CHEVROLET

CHEVROLET CAPTIVA
SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



2015 Hướng dẫn cho Chủ sở hữu Chevrolet Captiva

Tóm tắt 1-1
Bảng táp lô 1-2
Thông tin ban đầu trước khi lái xe 1-3
Tính năng của xe 1-16
Hiệu suất và Bảo dưỡng 1-18

Chìa khóa 2-1
Chìa khóa và khóa 2-1
Cửa 2-10
An ninh trên xe 2-12
Gương ngoài 2-16
Gương trong xe 2-18
Kính cửa 2-19
Trần 2-21

Ghế và bộ phận giữ 3-1
Tựa đầu 3-2
Ghế trước 3-4
Ghế sau 3-9
Dây an toàn 3-14
Hệ thống túi khí 3-21
Ghế trẻ em 3-31

Chứa đồ 4-1
Khoang chứa đồ 4-1
Tính năng chứa đồ bổ sung 4-3
Hệ thống giá hành lý nóc xe 4-5

Các đồng hồ và bảng điều khiển 5-1
Bộ điều khiển 5-2
Đèn cảnh báo 5-9
Các thông báo hiển thị 5-28
Bảng điều khiển hành trình 5-30
Vehicle Personalization (Tùy chỉnh xe) 5-33

Chiếu sáng 6-1
Chiếu sáng bên ngoài 6-1
Chiếu sáng bên trong 6-5
Tính năng chiếu sáng 6-6

Hệ thống thông tin giải trí 7-1
Giới thiệu 7-1
Radio 7-10
Đầu phát âm thanh 7-11
Camera quan sát phía sau 7-18
Điện thoại 7-39

Điều hòa khí hậu 8-1
Hệ thống điều hòa khí hậu 8-1
Cửa gió 8-8
Bảo dưỡng 8-9

Vận hành và lái xe 9-1
Thông tin lái xe 9-2
Khởi động và vận hành 9-14
Khí xả động cơ 9-23
Hộp số tự động 9-25
Hộp số sàn 9-28
Hệ thống lái 9-29
Phanh 9-30
Hệ thống kiểm soát lái xe 9-33
Điều khiển đi đường 9-37
Hệ thống hỗ trợ người lái 9-39
Nhiên liệu 9-41
Kéo xe moóc 9-44
Hoạt động chuyển đổi và thiết bị bổ sung 9-53

2015 Hướng dẫn cho Chủ sở hữu Chevrolet Captiva

Chăm sóc xe 10-1
Thông tin chung 10-2
Kiểm tra xe 10-3
Định hướng đèn đầu 10-31
Thay bóng đèn 10-32
Hệ thống điện 10-36
Bánh xe và lốp xe 10-45
Khởi động bằng ắc quy trên xe khác 10-66
Kéo xe 10-70
Chăm sóc bề ngoài 10-74

Bảo trì và bảo dưỡng 11-1
Thông tin chung 11-1
Lịch bảo dưỡng 11-3
Dịch vụ ứng dụng đặc biệt 11-6
Bảo dưỡng và chăm sóc bổ sung 11-7
Dầu được khuyên dùng 11-10
Hồ sơ bảo dưỡng 11-13

Thông số kỹ thuật 12-1
Nhận dạng xe 12-1
Thông số xe 12-2

Thông tin khách hàng 13-1
Lưu trữ thông số xe và quyền riêng tư 13-1

Mục lục i-1

Tên, logo, biểu trưng, câu khẩu hiệu, tên kiểu xe và thiết kế thân xe xuất hiện trong tài liệu hướng dẫn này, bao gồm, nhưng không giới hạn trong, GM, logo GM, CHEVROLET, Biểu trưng CHEVROLET và CAPTIVA là các nhãn hiệu và/hoặc dấu hiệu dịch vụ của General Motors LLC, công ty con, đơn vị liên kết và bên cấp giấy phép của hãng.

Tài liệu hướng dẫn này mô tả những tính năng có thể có trên xe của bạn hoặc không, vì chúng là những tùy chọn mà bạn không mua, là tính năng/ứng dụng có thể không có sẵn tại khu vực đó hoặc vì những thay đổi sau thời điểm in hướng dẫn cho chủ sở hữu này. Vui lòng tham khảo tài liệu kèm theo khi mua, liên quan tới xe của bạn để xác định các tính năng đó có trên xe của bạn hay không.

Bạn có thể liên hệ với đại lý của mình nếu có các câu hỏi khác.

Giữ tài liệu này trên xe để tham khảo nhanh khi cần.

Nguy hiểm, cảnh báo, và chú ý

Các thông báo cảnh báo trên nhãn xe và trong tài liệu này mô tả các loại nguy hiểm và những việc cần làm để phòng tránh hoặc giảm bớt chúng.

⚠ Nguy hiểm

Nguy hiểm chỉ báo một loại nguy hiểm có nguy cơ cao dẫn tới thương tật nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ Cảnh báo

Cảnh báo biểu thị mối nguy hiểm có thể dẫn tới thương tích hoặc tử vong.

⚠ Chú ý

Chú ý biểu thị mối nguy hiểm có thể dẫn tới tổn hại về tài sản hoặc phương tiện.



Hình vòng tròn có gạch chéo là biểu tượng an toàn có nghĩa là "Không", "Không thực hiện việc này" hoặc "Không để việc này xảy ra".

Biểu tượng

Trên xe có các bộ phận và nhãn sử dụng biểu tượng thay cho văn bản. Các biểu tượng được hiển thị cùng với văn bản mô tả việc vận hành hoặc thông tin liên quan đến một bộ phận, bộ điều khiển, thông báo, đồng hồ đo hoặc đèn báo cụ thể.

: Biểu tượng này hiển thị khi bạn cần xem cẩm nang người dùng để biết thêm thông tin hoặc chỉ dẫn.

: Biểu tượng này hiển thị khi bạn cần xem hướng dẫn bảo trì để biết thêm thông tin hoặc chỉ dẫn.

Sơ đồ biểu tượng trên Xe

Đây là một số biểu tượng khác bạn có thể thấy trên xe và ý nghĩa của chúng. Để biết thêm thông tin về biểu tượng, hãy tham khảo phần Chỉ mục.

: Đèn báo hệ thống túi khí

: Điều hòa không khí

: Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

: Đèn cảnh báo hệ thống phanh

: Hệ thống sạc điện

: Điều khiển đi đường

: Nhiệt độ nước làm mát động cơ

: Đèn ngoại thất

: Đồng hồ nhiên liệu

: Cầu chì

: Thiết bị chuyển đèn cốt/pha

: Ghế trẻ em trong hệ thống LATCH

: Đèn báo sự cố

: Áp suất dầu
: Nguồn điện
: Đèn báo cài dây an toàn
: Kiểm soát độ bám đường
: Nước rửa kính chắn gió

✍ GHI CHÚ

Tóm tắt

Bảng táp lô
Bảng táp lô 1-2

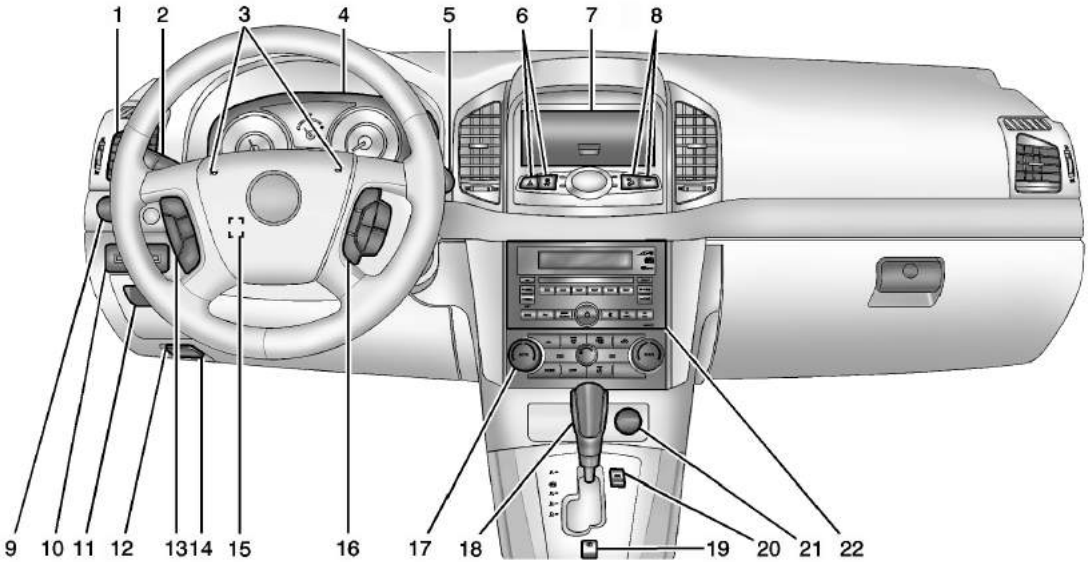
Thông tin ban đầu trước khi lái xe
Thông tin ban đầu trước khi lái xe 1-3
Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) 1-3
Khóa cửa 1-4
Cửa sau 1-5
Kính cửa 1-5
Điều chỉnh ghế 1-6
Ghế hàng hai 1-8
Ghế hàng ba 1-8
Ghế có sưởi 1-8
Điều chỉnh tựa đầu 1-9
Dây an toàn 1-9
Điều chỉnh gương 1-9
Điều chỉnh vô lăng 1-11
Chiếu sáng bên trong 1-11
Chiếu sáng bên ngoài 1-12
Rửa kính/Gạt nước kính chắn gió 1-12
Điều hòa khí hậu 1-14
Hộp số 1-15

Tính năng của xe
Bảng điều khiển trên vô lăng 1-16
Điều khiển đi đường 1-16
Ổ cắm điện 1-17
Cửa nóc 1-17

Hiệu suất và Bảo dưỡng
Kiểm soát trượt ngang/Điều khiển cân bằng điện tử 1-18
Giám sát áp suất lốp 1-18
Hệ thống tuổi thọ dầu động cơ 1-18
Lái xe với mục tiêu tiết kiệm nhiên liệu hơn nữa 1-19

1-2 Tóm tắt

Bảng táp lô



1. Cửa gió.
2. Cần gạt Xi nhan.
3. Còi.
4. Cụm đồng hồ.
5. Rửa kính/Gạt nước kính chắn gió.
6. Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
7. Bảng táp lô.
8. Hệ thống điều khiển xuống dốc (DCS).

   Nút Khởi động/Dừng ECO (Nếu được trang bị).
9. Gương điều chỉnh tự động.

   Nước rửa đèn đầu (Nếu được trang bị).

   Bộ điều khiển chiếu sáng bảng táp lô.
10. Khe đựng thẻ.
11. Hộc chứa trước.
12. Mở mui xe.
13. Bảng điều khiển trên vô lăng.

    Nút điện thoại (Nếu được trang bị).
14. Đầu nối Liên kết dữ liệu (DLC) (Không liên quan tới dạng xe).
15. Điều chỉnh vô lăng.
16. Bộ điều khiển chạy tự động (Nếu được trang bị).
17. Hệ thống điều hòa khí hậu (Nếu được trang bị).

    Hệ thống điều hòa khí hậu đôi tự động (Nếu được trang bị).
18. Cần chuyển số.
19. Phanh đỗ.
20. Nút ECO.
21. Ổ cắm điện.
22. Hệ thống thông tin giải trí.

Thông tin ban đầu trước khi lái xe

Phần này cung cấp tổng quan tóm tắt về một số tính năng quan trọng có thể hoặc không thể đối với thông số kỹ thuật xe của bạn.

Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo tới từng tính năng có thể tìm thấy ở phía sau trong hướng dẫn sử dụng này.

Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE)

Chức năng của bộ truyền phát RKE có thể làm việc trong phạm vi lên tới 6 m (20 ft) tính từ xe.



Bộ truyền phát RKE của hệ thống điều khiển cửa bằng chìa

: Ấn để khóa tất cả các cửa.

: Bấm một lần để mở khóa tất cả các cửa. Nếu được ấn lần nữa trong vòng năm giây, tất cả các cửa còn lại sẽ được mở khóa.

Hãy xem *Chìa khóa trên trang 2-1* và *Hoạt động của Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) (Dùng khóa) trên trang 2-4* hoặc *Hoạt động của Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) (Không dùng khóa) trên trang 2-5*.



Bộ truyền phát RKE của hệ thống điều khiển cửa từ xa

: Ấn để khóa tất cả các cửa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy sáng một lần và hệ thống báo động chống trộm sẽ được kích hoạt.

: Ấn một lần để mở khóa các cửa. Đèn cảnh báo nguy hiểm nháy sáng hai lần và hệ thống báo động của xe sẽ được tắt. Ở một số quốc gia, tùy theo cấu hình xe, để mở khóa cửa phía người lái, hãy bấm nút một lần. Bấm nút ngay lập tức trong vòng năm giây để mở khóa tất cả các cửa.

Đèn trong xe có thể bật sáng.

: Ấn và giữ trong khoảng hai giây để khởi động bộ định vị xe. Cả hai đèn xi nhan đều nháy sáng và còi phát ra âm thanh ba lần.

Khóa cửa

Để khóa hoặc mở khóa cửa.

- Từ phía bên trong, kéo nút khóa cửa để khóa cửa. Ấn vào nút khóa cửa để mở khóa.
- Từ phía bên ngoài, xoay chìa khóa về phía trước hoặc sau xe.
- Ấn hoặc trên bộ truyền phát mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) để mở khóa.
- Ấn hoặc trên bộ truyền phát mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) để khóa cửa.

Chức năng của bộ truyền phát RKE sẽ có thể làm việc trong phạm vi lên tới 6 m (20 ft) tính từ xe. Hãy xem *Hoạt động của Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) (Dùng khóa) trên trang 2-4* hoặc *Hoạt động của Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) (Không dùng khóa) trên trang 2-5* để biết thêm thông tin.

Khóa cửa điện

Các công tắc khóa cửa điện được đặt trên cửa phía trước. Tính năng này sẽ khóa và mở khóa tất cả các cửa và cửa sau.

- Ấn vào bên phải của công tắc để khóa các cửa.
- Ấn vào bên trái của công tắc để mở khóa các cửa.

Hãy xem *Khóa cửa trên trang 2-8* và *Khóa cửa điện trên trang 2-8*.

Cửa sau

Để khóa cửa sau hãy ấn hoặc trên bộ truyền phát mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) hoặc ấn công tắc khóa cửa điện.

Để khóa cửa sau, hãy bấm hoặc hai lần trên bộ truyền phát RKE hoặc bấm công tắc khóa cửa điện.

Để mở cửa sau, hãy bấm vào bảng cảm ứng ở mặt dưới của tay nắm cửa sau và kéo lên.

Để đóng cửa sau, hãy kéo xuống bằng tay nắm và đẩy xuống cho đến khi nó được gài chốt.

Xem *Cửa sau trên trang 2-10*.

Kính cửa



Các công tắc cửa sổ cho tất cả các cửa được đặt trên cửa phía người lái. Mỗi cửa cũng có một công tắc.

Để mở hoặc đóng cửa kính, hãy ấn hoặc kéo công tắc lên.

Các kính điện hoạt động khi khóa điện ở vị trí ON/RUN (Bật/Chạy) hoặc ACC/ACCESSORY (Ắc quy/Phụ kiện).

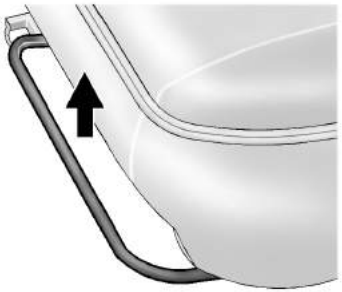
Khóa cửa kính

: Xe có tính năng khóa để tránh việc hành khách ngồi phía sau điều khiển cửa kính. Ấn nút khóa, được đặt cùng với công tắc kính điện, để bật và tắt tính năng đó.

Hãy xem *Cửa kính trên trang 2-19* và *Kính điện trên trang 2-19*.

Điều chỉnh ghế

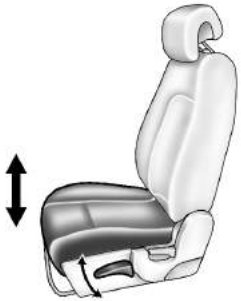
Ghế điều chỉnh bằng tay



Để điều chỉnh ghế bằng tay:

1. Nâng thanh chắn bên dưới phía trước đệm ghế để mở khóa ghế.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn và tháo thanh chắn ra.
3. Thử di chuyển ghế về phía trước và sau để chắc chắn rằng nó đã được khóa vào vị trí.

Bộ điều chỉnh chiều cao ghế



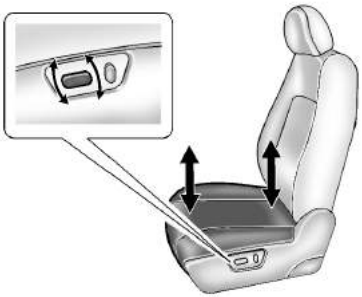
Nếu được trang bị, hãy di chuyển cần lên hoặc xuống liên tục để nâng hoặc hạ ghế người lái.

Xem *Điều chỉnh ghế trên trang 3-4*.

Ghế điều chỉnh bằng điện



Nếu được trang bị, hãy di chuyển ghế tiến lên hoặc lùi xuống bằng cách trượt bộ điều khiển ngang tiến lên hoặc lùi xuống.



Nâng hoặc hạ phần trước hoặc sau đệm ghế bằng cách di chuyển điều khiển lên và xuống về phía trước và phía sau.

Xem *Điều chỉnh ghế tự động trên trang 3-5*.

Điều chỉnh đệm lưng



Nếu được trang bị, hãy di chuyển cần gạt tiến lên hoặc lùi xuống để nâng hoặc hạ đệm đỡ lưng.

Xem *Điều chỉnh đệm lưng trên trang 3-5*.

Ngả ghế về phía sau

Ngả ghế về phía sau bằng tay



Để ngả ghế về phía sau bằng tay:

1. Nâng cần gạt.
2. Di chuyển lưng ghế tới vị trí mong muốn và sau đó nhả cần gạt để khóa lưng ghế vào vị trí.
3. Đẩy và kéo lưng ghế lên để đảm bảo nó đã được khóa.

Để trả lưng ghế về vị trí thẳng đứng:

1. Nâng cần gạt lên hoàn toàn mà không dùng lực vào lưng ghế, lưng ghế sẽ trở về vị trí thẳng đứng.
2. Đẩy và kéo lưng ghế lên để đảm bảo nó đã được khóa.

Ngả ghế về phía sau bằng điện



Để điều chỉnh lưng ghế điện, nếu được trang bị:

- Nghiêng phần đầu của điều khiển về phía sau để ngả ra.
- Nghiêng phần đầu của điều khiển về phía trước để nâng lên.

Xem *Ngả ghế về phía sau trên trang 3-6*.

Ghế hàng hai

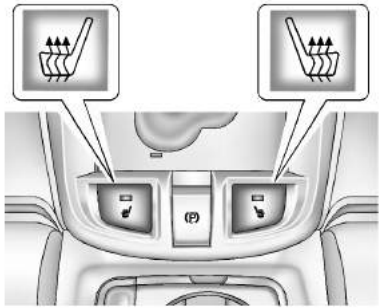
Lưng ghế có thể được gập lại để có thêm không gian cho hàng hóa, hoặc ghế có thể được lật xuống để cho ghế hàng ba dễ vào/ra. Lưng ghế cũng có thể ngả ra.

Xem *Ghế sau trên trang 3-9*.

Ghế hàng ba

Lưng ghế hàng ba có thể được gập lại để tăng không gian cho hàng hóa. Xem *Ghế hàng ba trên trang 3-13*.

Ghế có sưởi (Có ở một số khu vực)



Nếu được trang bị, bộ điều khiển nằm trên bảng điều khiển trung tâm. Để vận hành, động cơ phải đang chạy.

Bấm hoặc để sưởi ghế người lái hoặc ghế hành khách. Đèn báo trên nút sẽ bật sáng khi tính năng này được bật. Bấm nút lần nữa để tắt tính năng này.

Xem *Ghế trước có sưởi trên trang 3-7*.

Điều chỉnh tựa đầu

Không được lái xe cho đến khi tựa đầu cho tất cả người ngồi đều được lắp và điều chỉnh chính xác.

Để có được vị trí ngồi thoải mái, hãy thay đổi góc ngả lưng ghế chút ít khi cần thiết trong khi giữ chỗ ngồi và chiều cao tựa đầu ở vị trí thích hợp.

Hãy xem *Tựa đầu trên trang 3-2* và *Điều chỉnh ghế trên trang 3-4*.

Dây an toàn

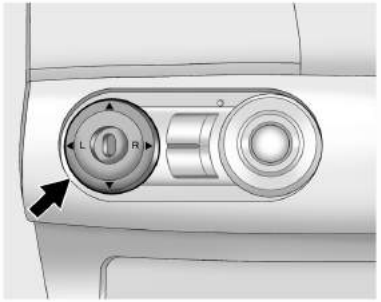


Tham khảo các phần sau để có thông tin quan trọng về cách sử dụng đai an toàn đúng cách:

- *Đai an toàn trên trang 3-14*.
- *Đeo đai an toàn đúng cách trên trang 3-15*.
- *Đai vai - thắt lưng trên trang 3-16*.
- *Móc khóa dưới và đai cho trẻ em (Hệ thống LATCH) trên trang 3-39*.

Điều chỉnh gương

Gương ngoài



Bộ điều khiển gương điều chỉnh tự động bên ngoài được bố trí trên bảng táp lô ở phía người lái.

Để điều chỉnh:

1. Xoay núm về phía L (Trái) hoặc R (Phải) để chọn gương.
2. Điều chỉnh từng gương để bạn có thể quan sát được phần sườn xe và phía sau xe.

3. Xoay bộ điều khiển trở lại vị trí ở giữa để cố định gương.

Khóa điện phải ở vị trí ON/RUN (Bật/Chạy) hoặc ACC/ACCESSORY (Ắc quy/Phụ kiện). Hãy xem *Điện phụ kiện được duy trì (RAP) trên trang 9-20* để biết thêm thông tin.

Gương bên ngoài sẽ hoạt động trong tối đa 10 phút sau khi bạn tắt máy. Khi cửa còn mở nhưng chìa khóa ở vị trí LOCK (Khóa) hoặc được rút ra khỏi ổ, thì gương sẽ không hoạt động.

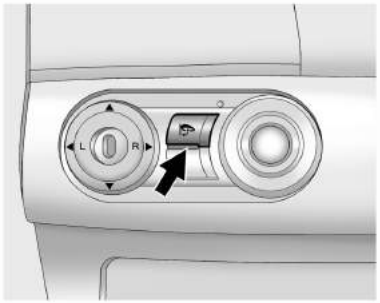
Xem *Gương điện trên trang 2-16*.

Gương gập

Bằng tay

Nếu được trang bị, hãy gập gương bên ngoài bằng tay vào để tránh hư hỏng khi đi qua máy rửa xe tự động. Để gập lại, trong khi ngồi trong xe, kéo gương về phía xe. Đẩy ra ngoài, để xoay gương về vị trí ban đầu của nó.

Nguồn điện



Nếu được trang bị, hãy ấn nút gập gương để gập thẳng gương bên ngoài dựa vào cạnh của xe.

Khóa điện phải ở vị trí ON/RUN (Bật/Chạy) hoặc ACC/ACCESSORY (Ắc quy/Phụ kiện). Hãy xem *Điện phụ kiện được duy trì (RAP) trên trang 9-20* để biết thêm thông tin.

Nguồn điện tới các gương gập bên ngoài sẽ hoạt động trong tối đa 10 phút sau khi bạn tắt máy. Nguồn điện tới các gương gập bên ngoài sẽ tắt nếu cửa được mở trong khi chìa khóa ở vị trí LOCK (Khóa) hoặc đã rút chìa khóa ra.

Xem *Gương gập trên trang 2-17*.

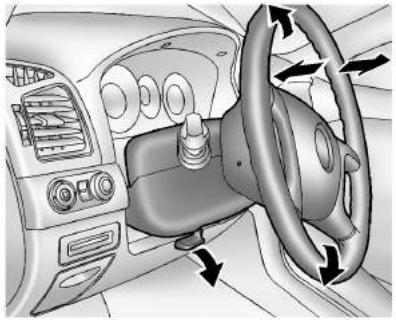
Gương trong xe

Để điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong, hãy giữ gương chiếu hậu ở giữa và di chuyển nó để quan sát khu vực phía sau xe.

Đẩy vấu về phía trước cho sử dụng ban ngày và kéo nó cho sử dụng ban đêm để tránh lóa từ đèn đầu từ phía sau.

Xem *Gương chiếu hậu điều chỉnh bằng tay trên trang 2-18*.

Điều chỉnh vô lăng

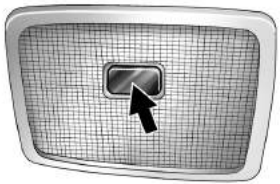


Xe có một vô lăng nghiêng và có thể điều chỉnh khoảng lái.

1. Giữ vô lăng và kéo cần gạt xuống.
2. Di chuyển vô lăng lên hoặc xuống.
3. Kéo hoặc đẩy vô lăng tới gần hoặc xa khỏi bạn.
4. Kéo cần gạt lên để khóa vô lăng vào vị trí.

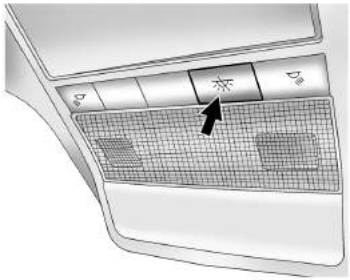
Không được điều chỉnh vô lăng trong khi lái xe.

Chiếu sáng bên trong



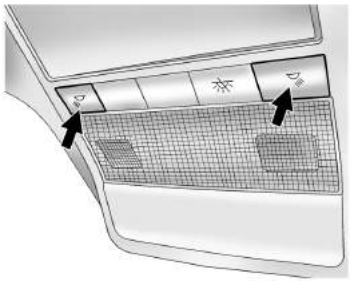
Ấn nút trên đèn mui xe để bật hoặc tắt nó.

Vô hiệu hóa đèn mui xe



: Ấn để giữ đèn mui xe và các đèn trong xe khác tắt trong khi bất kỳ cửa nào được mở. Ấn lần nữa để trả nó về vị trí ở ngoài và đèn sẽ tự động bật khi có bất kỳ cửa nào được mở.

Đèn đọc sách

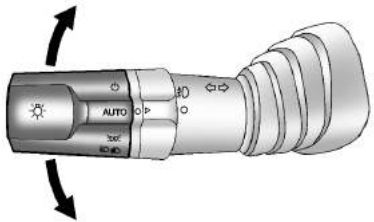


/ : Ấn nút gần mỗi đèn để bật hoặc tắt đèn đọc sách.

Để biết thêm thông tin, hãy xem:

- *Đèn mui xe trên trang 6-5*.
- *Đèn đọc sách trên trang 6-6*.
- *Bộ điều khiển chiếu sáng bảng táp lô trên trang 6-5*.

Chiếu sáng bên ngoài



Cần gạt đèn xi nhan được đặt trên cạnh của trụ lái vận hành đèn ngoài xe.

Xoay điều khiển đèn bên ngoài ở đuôi cần gạt tới các vị trí sau:

: Tắt tất cả các đèn. Xoay điều khiển đèn đầu tới vị trí tắt lần nữa sẽ tự động bật lại đèn đầu.

: Bật đèn đỗ, cùng với đèn đuôi xe, đèn biển số và các đèn bảng táp-lô.

: Bật đèn đầu, cùng với đèn đuôi, đèn biển số, đèn đỗ và các đèn bảng táp-lô.

AUTO (Tự động): Nếu được trang bị, các đèn sẽ tự động bật hoặc tắt tùy theo mức độ ánh sáng bên ngoài.

Để tắt điều khiển đèn tự động, hãy xoay điều khiển đèn bên ngoài tới . Điều khiển sẽ tự động trở lại vị trí ban đầu của nó khi được thả ra.

Không được che phủ cảm biến đặt trên đỉnh của bảng táp lô hoặc đèn đầu tự động sẽ không làm việc chính xác.

Xem:

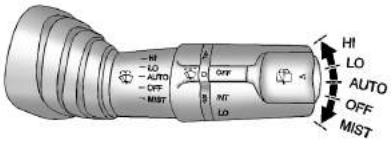
- *Điều khiển đèn ngoài trên trang 6-1*.
- *Hệ thống đèn đầu tự động trên trang 6-2*.

Rửa kính/Gạt nước kính chắn gió

Cần gạt nước kính chắn gió được đặt trên cạnh của trụ lái. Khóa điện phải được xoay tới vị trí ACC/

ACCESSORY (Ắc quy/Phụ kiện) hoặc ON/RUN (Bật/Chạy) để vận hành gạt nước kính chắn gió.

Xe được trang bị gạt nước kính chắn gió tự động, có Cảm biến mưa. Các cảm biến mưa sẽ xác định lượng nước trên kính chắn gió và tự động điều chỉnh gạt nước kính chắn gió.



Di chuyển cần gạt tới một trong các vị trí sau:

HI (Cao): Dùng cho gạt nước nhanh.

LO (Thấp): Dùng cho gạt nước chậm.

AUTO (Tự động): Bật gạt nước kính chắn gió tự động.

Độ nhạy của hệ thống có thể được điều chỉnh bằng cách xoay dải băng trên cần gạt nước kính chắn gió về phía F hoặc S.

Nếu công tắc khóa điện được xoay tới ACC/ACCESSORY (Ắc quy/Phụ kiện) trong khi cần gạt nước ở vị trí AUTO (tự động), gạt nước kính chắn gió sẽ bật một lần để kiểm tra hệ thống.

TẮT: Tắt gạt nước kính chắn gió.

MIST (SƯƠNG MÙ): Đối với gạt nước đơn, hãy di chuyển nhanh cần gạt xuống và thả ra. Cần gạt sẽ tự động trở lại vị trí bắt đầu của nó.

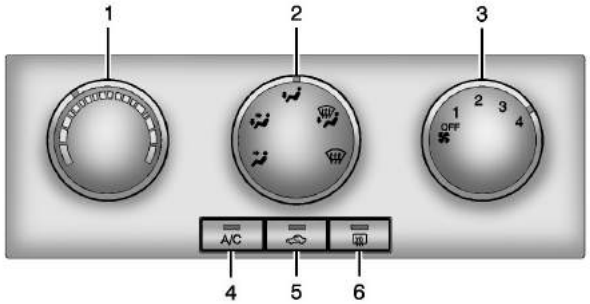
Rửa kính chắn gió

Để sử dụng tính năng này khóa điện phải được xoay tới vị trí ON/RUN (Bật/Chạy). Kéo cần rửa kính/gạt nước kính chắn gió về phía bạn để phun nước rửa kính lên kính chắn gió.

Hãy xem *Rửa kính/Gạt nước kính chắn gió trên trang 5-3* và *Rửa kính/Gạt nước kính sau trên trang 5-5*.

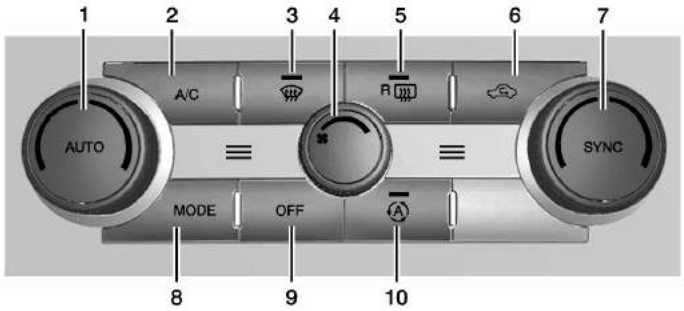
Điều hòa khí hậu

Nếu được trang bị với một trong các hệ thống này, nó điều khiển hệ thống sưởi, làm mát và thông gió.



1. Điều khiển nhiệt độ
2. Điều khiển chế độ phân phối khí
3. Điều khiển quạt
4. Điều hòa không khí (A/C)
5. Tái tuần hoàn
6. Bộ sấy kính sau

Hệ thống điều hòa khí hậu đôi tự động



1. AUTO (Tự động hoạt động)
2. A/C (Điều hòa không khí)
3. Sấy kính
4. Điều khiển quạt
5. Bộ sấy kính sau
6. Tái tuần hoàn
7. SYNC (Nhiệt độ được đồng bộ hóa)
8. MODE (Điều khiển chế độ phân phối khí)
9. TẮT
10. AQS (Cảm biến chất lượng không khí)

Hãy xem *Hệ thống điều hòa khí hậu trên trang 8-1* hoặc*Hệ thống điều hòa khí hậu đôi tự động trên trang 8-4* (Nếu được trang bị).

Hộp số

Chế độ chuyển số bằng tay (MSM) (Hộp số tự động)

Để sử dụng tính năng này, nếu được trang bị, hãy làm như sau.

1. Di chuyển cần chuyển số từ D (Lái xe) thành cổng bằng tay.

   Trong khi lái xe ở chế độ chuyển số bằng tay, hộp số sẽ giữ nguyên trong bánh răng dẫn động đã chọn. Giảm số được thực hiện tự động khi xe chạy chậm lại. Khi tới một điểm dừng ở vị trí bằng tay, xe sẽ tự động chuyển về số 1 (Số một).
2. Đẩy cần chuyển số tiến lên về phía dấu cộng (+) để tăng số hoặc lùi lại về phía dấu trừ (-) để giảm số.

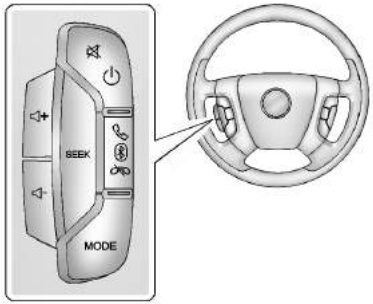
Trong chế độ chuyển số bằng tay tất cả các số tiến đều có thể được chọn.

Xem *Chế độ chuyển số bằng tay trên trang 9-27*.

Tính năng của xe

Bảng điều khiển trên vô lăng

Đối với các xe được trang bị bộ điều khiển âm thanh trên vô lăng, bạn có thể thực hiện các thao tác cơ bản đối với hệ thống âm thanh.



/ : Ấn để bật radio. Ấn để tắt tiếng âm thanh trong khi radio bật. Ấn và giữ để tắt radio.

/ / : Ấn một lần để trả lời hoặc thực hiện cuộc gọi. Ấn để truy cập menu Bluetooth® (nếu được trang bị). Ấn hai lần để quay số cuộc gọi. Ấn và giữ để hủy, từ chối, hoặc gác máy cuộc gọi. Xem *Bluetooth (Kết nối Bluetooth (chỉ dành cho Loại 2/3)) trên trang 7-85* hoặc *Bluetooth (Âm thanh Bluetooth (chỉ dành cho Loại 2/3)) trên trang 7-85*.

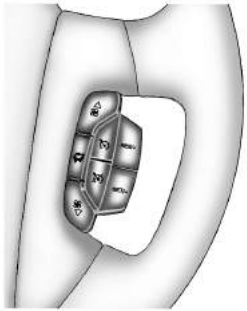
SEEK: Ấn để đi tới kênh radio đã cài đặt sẵn tiếp theo. Ấn và giữ để tìm kiếm kênh tiếp theo.

MODE: Ấn để thay đổi chế độ radio.

+ hoặc -: Ấn để tăng hoặc giảm âm lượng.

Xem *Bộ điều khiển trên vô lăng trên trang 5-3*.

Điều khiển đi đường (Có ở một số khu vực)



Các nút điều khiển chạy tự động được bố trí ở phía bên phải của vô lăng.

: Bấm để bật hoặc tắt tính năng điều khiển chạy tự động.

RES/+ : Bấm nhanh để đưa xe trở lại tốc độ đã đặt trước hoặc nhấn và giữ để tăng tốc. Nếu tính năng điều khiển chạy tự động đã được bật, sử dụng để tăng tốc độ của xe.

SET/- : Bấm nhanh để đặt tốc độ và kích hoạt tính năng điều khiển chạy tự động. Nếu tính năng điều khiển chạy tự động đã được bật, sử dụng để giảm tốc độ của xe.

: Bấm để tắt tính năng điều khiển chạy tự động mà không xóa tốc độ đã đặt khỏi bộ nhớ.

Xem *Điều khiển chạy tự động trên trang 9-37*.

Ổ cắm điện

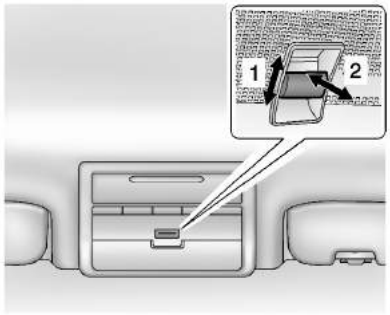
Bạn có thể cắm thiết bị điện vào ổ cắm điện cho phụ kiện, như điện thoại di động hoặc máy phát MP3.

Trên xe có ba ổ cắm điện cho phụ kiện: dưới hệ thống điều hòa khí hậu, ở phía sau bảng điều khiển trung tâm trên sàn và ở vùng khoang chở hàng phía sau.

Tháo nắp đậy để tiếp cận và thay thế khi không sử dụng.

Xem *Ổ cắm điện trên trang 5-6*.

Cửa nóc



Nếu được trang bị, khóa điện phải ở vị trí ON/RUN (Bật/Chạy), hoặc ACC/ACCESSORY (Phụ kiện).

1. **Mở/Đóng:** Trượt và nhả công tắc về phía sau để mở nhanh cửa nóc. Trượt công tắc về phía trước hoặc phía sau để dừng chuyển động.

   Mái che nắng tự động mở cùng với cửa nóc hoặc có thể được vận hành bằng tay. Mái che nắng không thể đóng được với cửa nóc mở.

   Trượt và giữ công tắc về phía trước để đóng cửa nóc. Mái che nắng phải được đóng bằng tay.

2. **Mở/Đóng thông gió:** Ấn và giữ công tắc để thông gió cửa nóc. Kéo và giữ công tắc để đóng nó. Mái che nắng phải được vận hành bằng tay khi cửa nóc ở vị trí thông gió.

Xem *Cửa nóc trên trang 2-21*.

Hiệu suất và Bảo dưỡng

Kiểm soát trượt ngang/ Điều khiển cân bằng điện tử

Hệ thống kiểm soát trượt ngang (TCS) giúp hạn chế tình trạng trượt bánh. Tự động bật hệ thống mỗi lần xe được khởi động.

Hệ thống Điều khiển cân bằng điện tử (ESC) giúp hỗ trợ cho khả năng điều khiển xe đúng hướng trong các điều kiện lái xe khó khăn. Hệ thống cũng tự động bật mỗi khi xe được khởi động.

- Để tắt TCS và ESC, bấm và nhả nút trên bảng táp lô. sẽ bật sáng trên bảng đồng hồ táp lô.
- Bấm và nhả nút lần nữa để bật cả hai hệ thống.

Để biết thêm thông tin, hãy xem *Kiểm soát trượt ngang/Điều khiển cân bằng điện tử trên trang 9-33*.

Giám sát áp suất lốp

Xe này có thể có Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS).



Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp cảnh báo áp suất giảm đáng kể ở một trong các lốp xe. Nếu đèn cảnh báo bật, hãy dừng lại càng sớm càng tốt và bơm căng các lốp tới áp suất được khuyến nghị được hiển thị trên nhãn Thông tin về tải trọng và lốp. Xem *Giới hạn tải trọng của xe trên trang 9-9*. Đèn cảnh báo sẽ được bật cho đến khi áp suất lốp được chỉnh đúng.

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp có thể bật trong thời tiết mát khi xe được khởi động lần đầu tiên và sau đó tắt khi xe được lái đi. Điều này có thể là một chỉ báo sớm rằng áp suất lốp đang dần thấp và lốp cần được bơm căng tới áp suất thích hợp.

TPMS không thay thế bảo dưỡng lốp hàng tháng thông thường. Duy trì áp suất lốp chính xác.

Xem *Hệ thống giám sát áp suất lốp trên trang 10-46*.

Hệ thống tuổi thọ dầu động cơ

Hệ thống tuổi thọ dầu động cơ tính toán tuổi thọ dầu động cơ dựa trên việc sử dụng xe và hiển thị thông báo CHANGE ENGINE OIL SOON (Thay dầu động cơ sớm) khi đến thời điểm để thay dầu động cơ và bộ lọc. Hệ thống tuổi thọ dầu chỉ nên được thiết lập lại về mức 100% sau khi thay đổi dầu.

Thiết lập lại Hệ thống tuổi thọ dầu

Thiết lập lại hệ thống bất cứ khi nào thay đổi dầu động cơ để hệ thống có thể tính toán lần thay đổi dầu động cơ tiếp theo.

1. Xoay chìa khóa điện tới vị trí ON/RUN (Bật/Chạy) với động cơ tắt.
2. Ấn vào và nhả ra hoàn toàn bàn đạp ga ba lần trong vòng năm giây.

Nếu thông báo thay dầu động cơ không xuất hiện, hệ thống đã được thiết lập lại.

Nếu thông báo thay dầu động cơ xuất hiện lại khi xe được khởi động, hệ thống tuổi thọ dầu động cơ chưa được thiết lập lại. Lặp lại quy trình.

Xem *Hệ thống tuổi thọ dầu động cơ trên trang 10-12*.

Lái xe với mục tiêu tiết kiệm nhiên liệu hơn nữa

Thói quen lái xe có thể ảnh hưởng tới lượng nhiên liệu tiêu hao. Đây là một số mẹo lái xe để có thể tiết kiệm nhiên liệu nhất.

- Tránh khởi động nhanh và tăng tốc trơn tru.
- Phanh từ từ và tránh dừng đột ngột.
- Tránh chạy không tải động cơ trong khoảng thời gian dài.
- Khi điều kiện đường xá và thời tiết phù hợp, hãy sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động.
- Luôn luôn theo giới hạn tốc độ được đăng tải hoặc lái xe chậm hơn khi điều kiện yêu cầu.
- Giữ cho lốp xe được bơm căng thích hợp.
- Kết hợp một vài chuyến đi thành một chuyến đi duy nhất.
- Thay thế lốp xe với cùng số thông số kỹ thuật TPC được đúc ở thành lốp gần kích cỡ của lốp.
- Thực hiện theo bảo dưỡng định kỳ được khuyến nghị.

✍ GHI CHÚ

Chevrolet Captiva Owner Manual (GMK-Localizing-Other IO/GMSA 8533167) - 2015 - crc - 6/12/14

Black plate (1,1)

Chìa khóa

Chìa khóa và khóa
Chìa khóa 2-1
Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) 2-3
Hoạt động của hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) (Dùng khóa) 2-4
Hoạt động của hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) (Không dùng khóa) 2-5
Khóa cửa 2-8
Khóa cửa điện 2-8
Khóa cửa tự động 2-9
Khóa an toàn 2-9

Cửa
Cửa sau 2-10

An ninh trên xe
An ninh trên xe 2-12
Hệ thống báo động của xe (Có khóa) 2-12
Hệ thống báo động của ô tô (Không dùng khóa) 2-12
Hệ thống báo động chống trộm 2-13
Hoạt động của Hệ thống chống trộm (Chìa khóa) 2-14
Hoạt động của Hệ thống chống trộm (Không dùng khóa) 2-15

Gương ngoài
Gương lồi 2-16
Gương điều chỉnh tự động ... 2-16
Gương gập 2-17
Gương có sấy 2-17

Gương trong xe
Gương chiếu hậu điều chỉnh bằng tay 2-18
Gương chiếu hậu mờ tự động 2-18

Kính cửa
Kính cửa 2-19
Kính điện 2-19
Tấm chắn nắng 2-20

Trần
Cửa nóc 2-21

Chìa khóa và khóa

Chìa khóa

⚠ Cảnh báo

Việc để trẻ em ngồi trong xe cùng với chìa khóa điện hoặc bộ truyền phát Điều khiển cửa từ xa (RKE) là việc làm rất nguy hiểm và trẻ em hoặc người khác có thể bị thương nặng hay tử vong. Chúng có thể sử dụng cửa sổ tự động hoặc các bộ điều khiển khác hay có thể di chuyển xe. Các cửa sổ sẽ hoạt động khi chìa khóa được cắm trong ổ hoặc thông qua bộ truyền phát RKE trong xe và trẻ em hoặc người khác có thể bị kẹt vào đường di chuyển của cửa kính đang đóng lại. Không để trẻ em ngồi trong xe cùng với chìa khóa điện hoặc bộ truyền phát RKE.

2-2 Chìa khóa

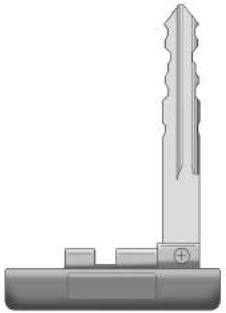


Đối với xe có tính năng Điều khiển cửa bằng chìa khóa, bạn có thể dùng phần chìa khóa của bộ truyền phát Điều khiển cửa từ xa (RKE) để khởi động và mở tất cả các khóa.



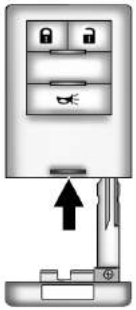
Truy cập dùng khóa

Bấm nút trên bộ truyền phát RKE để bật đầu chìa khóa ra. Bấm nút và lưỡi khóa để đẩy đầu chìa khóa vào.



Truy cập không dùng khóa

Chìa khóa này, ở trong bộ truyền phát, có thể được dùng cho cửa phía người lái, đối với xe có tính năng Điều khiển cửa bằng chìa khóa.



Nếu xe có Hệ thống truy cập không dùng khóa, bộ truyền phát có một nút nhỏ gần phần dưới cùng của bộ truyền phát được dùng để tháo chìa khóa. Ấn vào nút đó và kéo chìa khóa ra. Không được kéo chìa khóa ra mà không ấn vào nút đó.

Xe này có thể có Hệ thống truy cập dùng khóa hoặc Hệ thống truy cập không dùng khóa. Hãy xem *Hoạt động của Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (Dùng khóa) trên trang 2-4* hoặc *Hoạt động của Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (Không dùng khóa) trên trang 2-5* để biết thêm thông tin. Hãy xem *Vị trí của khóa điện (Truy cập không dùng khóa) trên trang 9-14* hoặc *Vị trí của khóa điện (Truy cập dùng khóa) trên trang 9-15* để có thông tin về việc khởi động ô tô.

Nếu bắt đầu thấy khó xoay chìa khóa, hãy kiểm tra lưỡi khóa xem có các mảnh vụn không. Vệ sinh định kỳ bằng bàn chải hoặc dụng cụ nhọn.

Hãy đến gặp đại lý phân phối xe nếu bạn cần chìa khóa mới.

Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE)

Không tạo ra các thay đổi hoặc điều chỉnh RKE. Điều này có thể làm mất hiệu lực quyền sử dụng thiết bị này.

Nếu phạm vi hoạt động của RKE giảm xuống:

- Hãy kiểm tra khoảng cách. Bộ truyền phát có thể cách xe quá xa.
- Kiểm tra địa điểm. Các xe hoặc vật thể khác có thể chặn mất tín hiệu.
- Kiểm tra pin của bộ truyền phát. Xem phần "Thay pin" ở đoạn sau của phần này.
- Nếu bộ truyền phát vẫn không hoạt động chính xác, hãy đến gặp đại lý phân phối xe hoặc kỹ thuật viên có chuyên môn để được bảo dưỡng.

Hoạt động của hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) (Dùng khóa)

Bộ truyền phát Mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) sẽ hoạt động trong khoảng tối đa 6 m (20 ft) tính từ nơi đỗ xe.

Có một số điều kiện khác có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của bộ truyền phát. Hãy xem *Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) trên trang 2-3*.



(Khóa): Bấm để khóa tất cả các cửa.

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy sáng một lần và hệ thống báo động chống trộm sẽ được kích hoạt. Hãy xem *Hệ thống báo động của xe (Có khóa) trên trang 2-12* hoặc *Hệ thống báo động của ô tô (Không dùng khóa) trên trang 2-12*.

(Mở khóa): Bấm để mở khóa tất cả các cửa.

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy sáng hai lần và hệ thống báo động chống trộm sẽ bị vô hiệu. Hãy xem *Hệ thống báo động của xe (Có khóa) trên trang 2-12* hoặc *Hệ thống báo động của ô tô (Không dùng khóa) trên trang 2-12*.

Các nút trên bộ truyền phát RKE sẽ không hoạt động khi chìa khóa được cắm vào ổ.

Lập trình bộ truyền phát cho xe

Bạn chỉ có thể sử dụng bộ truyền phát RKE được lập trình cho xe này. Nếu bộ truyền phát bị thất lạc hoặc mất cắp, bạn có thể đặt mua và lập trình một bộ thay thế qua đại lý phân phối xe. Khi bộ truyền phát thay thế được lập trình cho xe này, thì tất cả những bộ truyền phát còn lại cũng phải được lập trình lại. Những bộ truyền phát bị thất lạc hoặc mất cắp sẽ không còn hoạt động được khi bộ truyền phát mới được lập trình.

Thay pin

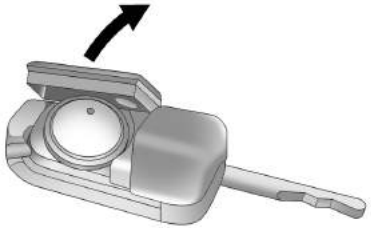
⚠ Cảnh báo

Đảm bảo rằng bạn thải bỏ các pin cũ tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường nhằm giúp bảo vệ môi trường và sức khỏe của bạn.

⚠ Chú ý

Khi thay pin, không chạm vào bất kỳ mạch điện nào trong bộ truyền phát. Tĩnh điện từ cơ thể bạn có thể làm hỏng bộ truyền phát.

Để thay pin:



1. Nới lỏng ốc phía sau nắp bộ truyền phát và tháo nắp ra.
2. Tháo pin đã sử dụng ra. Tránh để những bộ phận khác chạm vào bảng mạch.
3. Lắp pin mới vào với mặt dương úp xuống thân máy.
4. Lắp lại nắp bộ truyền phát.
5. Kiểm tra hoạt động của bộ truyền phát với xe.

Hoạt động của hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) (Không dùng khóa)

Bộ truyền phát RKE sẽ hoạt động trong khoảng tối đa 6 m (20 ft) tính từ nơi đỗ xe.

Các điều kiện khác có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động của bộ truyền phát. Hãy xem *Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) trên trang 2-3*.



(Khóa): Bấm để khóa tất cả các cửa.

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy sáng một lần và hệ thống báo động chống trộm sẽ được kích hoạt. Hãy xem *Hệ thống báo động của xe (Có khóa) trên trang 2-12* hoặc *Hệ thống báo động của ô tô (Không dùng khóa) trên trang 2-12*.

(Mở khóa): Bấm để mở khóa tất cả các cửa.

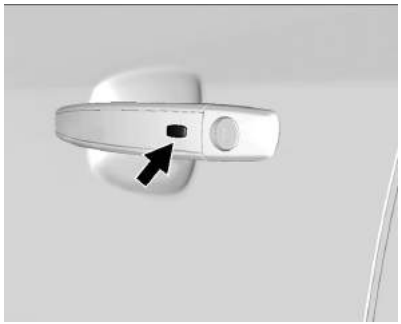
Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy sáng hai lần và hệ thống báo động chống trộm sẽ bị vô hiệu. Hãy xem *Hệ thống báo động của xe (Có khóa) trên trang 2-12* hoặc *Hệ thống báo động của ô tô (Không dùng khóa) trên trang 2-12*.

Ở một số quốc gia, tùy theo cấu hình xe, để mở khóa cửa người lái, hãy ấn nút một lần. Ấn nút ngay lập tức trong vòng năm giây để mở khóa tất cả các cửa. Đèn bên trong có thể bật sáng.

2-6 Chìa khóa

(Bộ định vị xe/Báo động khẩn cấp): Ấn và giữ trong khoảng hai giây để khởi chạy bộ định vị xe. Cả hai đèn xi nhan đều nháy sáng và còi phát ra âm thanh ba lần.

Mở khóa không dùng khóa



Với bộ truyền phát truy cập không dùng khóa trong vòng 1 m (3 ft), đến gần cửa trước và kéo tay nắm để mở khóa và mở cửa. Một số model xe có một cảm biến cảm ứng trên tay nắm cửa xe. Nếu bộ truyền phát được chấp nhận, cửa sẽ mở khóa và mở ra.

Khóa không dùng khóa

Cửa sẽ khóa sau một vài giây nếu khóa điện tắt, nếu tất cả các cửa đều đóng và có ít nhất một bộ truyền phát truy cập không dùng khóa đã được tháo khỏi phía trong xe.

Chức năng này có thể được tắt thông qua cài đặt tùy chỉnh. Hãy xem *Tùy chỉnh xe trên trang 5-33*.

Nếu Bộ truyền phát truy cập không dùng khóa được tháo khỏi xe, tất cả các cửa bao gồm cửa nạp nhiên liệu và cửa hậu sẽ tự động khóa sau một vài giây.

Ấn nút trên tay nắm cửa hoặc ấn vào nút mở khóa trên bộ truyền phát RKE để mở khóa tất cả các cửa, cửa nạp nhiên liệu và cửa hậu.

⚠ Chú ý

Chức năng khóa cửa thụ động không hoạt động sau khi cửa hậu được mở ra và đóng lại.

Lập trình bộ truyền phát cho xe

Bạn chỉ có thể sử dụng bộ truyền phát RKE được lập trình cho xe này. Nếu bộ truyền phát bị thất lạc hoặc mất cắp, bạn có thể đặt mua và lập trình một bộ thay thế qua đại lý phân phối xe. Khi bộ truyền phát thay thế được lập trình cho xe này, thì tất cả những bộ truyền phát còn lại cũng phải được lập trình lại. Những bộ truyền phát bị thất lạc hoặc mất cắp sẽ không còn hoạt động được khi bộ truyền phát mới được lập trình. Hãy tới gặp đại lý của bạn để lập trình bộ truyền phát cho xe này.

Khởi động xe với ắc quy của bộ truyền phát thấp



Nếu ắc quy của bộ truyền phát yếu, DIC (Trung tâm thông tin cho người lái) có thể hiển thị ELECTRONIC KEY NOT DETECTED (Không phát hiện thấy chìa khóa điện tử) khi bạn thử khởi động xe. Để khởi động xe, hãy đặt bộ truyền phát vào trong hốc đựng bộ truyền phát khu vực hộc chứa ở bảng điều khiển trung tâm với các nút quay mặt lên. Sau đó, nếu xe ở vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (Mo), hãy ấn bàn đạp phanh và núm điều khiển khóa điện. Hãy xem "Khởi động động cơ" bên dưới phần Khởi động và vận hành, để có thêm thông tin về khóa điện không dùng chìa điện tử của xe. Thay thế ắc quy bộ truyền phát càng sớm càng tốt.

Thay pin

⚠ Cảnh báo

Đảm bảo rằng bạn thải bỏ các pin cũ tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường nhằm giúp bảo vệ môi trường và sức khỏe của bạn.

⚠ Chú ý

Khi thay pin, không chạm vào bất kỳ mạch điện nào trong bộ truyền phát. Tĩnh điện từ cơ thể bạn có thể làm hỏng bộ truyền phát.

Để thay pin:



1. Tháo chìa khóa khỏi bộ truyền phát bằng cách ấn vào nút nhỏ gần phần dưới cùng của bộ truyền phát và kéo chìa khóa ra. Không được kéo chìa khóa ra mà không ấn vào nút đó.

2. Tách bộ truyền phát bằng một đồ vật mỏng, dẹt được chèn vào trong rãnh trên cạnh của bộ truyền phát.

   Không được thử tách bộ truyền phát bằng cách chèn một đồ vật mỏng, dẹt vào trong rãnh chìa khóa. Điều này sẽ làm hỏng vĩnh viễn bộ truyền phát.
3. Tháo ắc quy cũ ra. Không sử dụng đồ vật bằng kim loại.
4. Lắp ắc quy mới vào với mặt dương úp xuống. Thay thế bằng ắc quy CR2032 hoặc tương đương.
5. Đóng mặt sau của bộ truyền phát tách một cái lại cùng nhau.
6. Lắp lại chìa khóa vào trong bộ truyền phát.

Khóa cửa

⚠ Cảnh báo

Các cửa không khóa có thể gây nguy hiểm.

- Hành khách, đặc biệt là trẻ em, có thể dễ dàng mở cửa và rơi khỏi chiếc xe đang đi. Khi cửa bị khóa, bạn không thể mở ra bằng tay cầm. Nguy cơ bị văng ra khi xe va chạm cũng tăng lên nếu cửa không được khóa. Vì vậy, tất cả các hành khách cần đeo dây an toàn đúng cách và các cửa nên được khóa mỗi khi xe di chuyển.
- Những đứa trẻ chui vào xe không khóa có thể không thoát ra được. Trẻ em có thể bị kiệt sức do nhiệt độ quá cao và có thể phải chịu thương tích vĩnh viễn hoặc

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

thậm chí là tử vong vì sốc nhiệt. Luôn khóa xe mỗi khi bạn rời đi.

- Người ngoài có thể dễ dàng leo vào xe qua cửa không khóa khi bạn giảm tốc độ hoặc dừng xe. Việc khóa cửa có thể ngăn tình trạng này diễn ra.

Để khóa hoặc mở khóa cửa, hãy sử dụng chìa khóa hoặc núm khóa từ phía trong.

Khóa cửa điện

Bộ truyền phát Mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) sẽ hoạt động trong khoảng tối đa 6 m (20 ft) tính từ nơi đỗ xe.

Trên bộ truyền phát RKE, bấm để khóa và bấm để mở khóa. Hãy xem *Hoạt động của Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (Dùng khóa) trên trang 2-4* hoặc *Hoạt động của Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (Không dùng khóa) trên trang 2-5* để biết thêm thông tin.

: Công tắc khóa cửa điện được bố trí ở cửa trước.

- Bấm vào nút bên phải công tắc để mở khóa cửa.
- Rút khóa điện và bấm vào nút bên trái của công tắc để khóa tất cả các cửa.

Khóa chết

Để bảo vệ hơn nữa khi rời khỏi xe, bạn có thể khóa chết các cửa nếu xe được trang bị hệ thống chống trộm bổ sung.

Khóa chết bằng điện tử tất cả các khóa điện để không thể mở cửa, cho dù người khác có thể đột nhập vào xe khi đập vỡ cửa kính.

⚠ Cảnh báo

Không sử dụng khóa chết nếu có người trên xe. Không mở khóa cửa từ bên trong.

Để khóa chết, hãy làm một trong các thao tác sau:

Nhấn nút LOCK (Khóa) hai lần liên tiếp. Nhấn nút LOCK (Khóa) một lần để khóa xe, rồi nhấn nút đó lần nữa (trong khoảng 3 giây) để khóa chết.

Lắp chìa khóa vào ổ khóa cửa phía người lái và xoay chìa khóa hai lần liên tiếp về phía đuôi xe.

Một lần xoay là để khóa các cửa và lần thứ hai là để khóa chết.

Để bỏ trạng thái khóa chết, bấm nút UNLOCK (Mở khóa) trên chìa khóa. Thao tác này sẽ mở khóa các cửa.

Lưu ý: Chức năng khóa chết hoạt động khi tất cả các cửa và cửa hậu được đóng.

Lưu ý: Ngắt khóa chết xảy ra khi mở cửa theo cách thông thường.

Khóa cửa tự động

Khóa cửa tự động

Khi các cửa đóng, khóa điện bật và cần chọn số được chuyển khỏi vị trí P (Đỗ xe) đối với hộp số tự động hay khi xe đạt tốc độ trên 13 km/h (8 dặm/giờ) đối với hộp số sàn, thì các cửa sẽ được khóa.

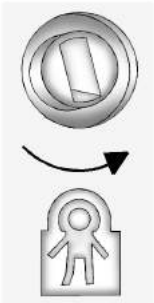
Mở khóa cửa tự động

Khi cần chọn số được chuyển vào vị trí P (Đỗ xe) đối với hộp số tự động hoặc khi chìa khóa được rút khỏi ổ cắm đối với hộp số sàn, thì các cửa sẽ tự động được mở khóa.

Khóa an toàn

Khóa an toàn cửa hậu sẽ ngăn không cho hành khách mở cửa hậu từ bên trong xe.

Khóa an toàn bằng tay



Nếu được trang bị, khóa an toàn được đặt trên cạnh bên trong của cửa hậu. Để sử dụng khóa an toàn:

1. Cắm chìa khóa vào khe khóa an toàn và xoay khe khóa sang vị trí nằm ngang.
2. Đóng cửa.
3. Thực hiện tương tự như cửa hậu khác.

Để mở cửa hậu khi khóa an toàn đang đóng:

1. Mở khóa cửa bằng cách kích hoạt tay nắm trong, bằng công tắc khóa cửa điện hoặc bằng bộ truyền phát Điều khiển cửa tự động từ xa (RKE).
2. Mở cửa từ bên ngoài.

Để hủy khóa an toàn:

1. Mở khóa cửa và mở cửa từ bên ngoài.
2. Cắm chìa khóa vào khe khóa an toàn và xoay khe khóa sang vị trí thẳng đứng. Thực hiện tương tự cho cửa kia.

Cửa

Cửa sau

⚠ Cảnh báo

Khí xả có thể bay vào trong xe nếu xe di chuyển khi cửa sau hoặc cửa sập/cửa khoang chứa đồ mở hoặc khi có bất kỳ vật gì lọt qua lớp đệm giữa thân xe và cửa sập/cửa khoang chứa đồ hoặc cửa sau. Khí xả động cơ có chứa khí cacbon ôxít (CO) không màu, không mùi. Khí này có thể gây bất tỉnh hoặc thậm chí là tử vong.

Nếu xe di chuyển khi cửa sau hoặc cửa sập/cửa khoang chứa đồ mở:

- Đóng tất cả các cửa kính.
- Mở hoàn toàn lỗ thông khí ở trên hoặc dưới bảng táp lô.

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

- Điều chỉnh hệ thống điều hòa khí hậu đến mức cài đặt chỉ cho phép hút khí bên ngoài và đặt tốc độ quạt lên mức cao nhất. Hãy xem "Hệ thống điều hòa khí hậu" trong phần Chỉ mục.
- Nếu xe có cửa sau tự động, hãy vô hiệu chức năng cửa sau tự động.

Hãy xem *Khí xả động cơ trên trang 9-23*.

Để khóa cửa sau, hãy bấm hoặc trên Bộ truyền phát mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) hoặc bấm công tắc khóa cửa điện.

Để mở khóa cửa sau, hãy bấm hoặc hai lần trên bộ truyền phát RKE hoặc bấm công tắc khóa cửa điện.

Để mở cửa sau, hãy bấm vào bảng cảm ứng phía dưới tay cầm cửa sau và nâng lên.

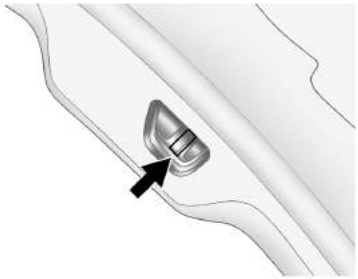
Để đóng cửa sau, kéo cửa xuống bằng tay cầm cho đến khi cửa được cài chốt.

⚠ Chú ý

Tất cả các cửa được mở khóa khi cửa hậu được mở bằng nút trên bảng cảm ứng.

Bạn phải nhấn nút khóa trên bộ truyền phát Điều khiển cửa tự động từ xa (RKE) sau khi đóng cửa hậu để chống trộm và khóa tất cả các cửa.

Vận hành cửa sau khi mất điện



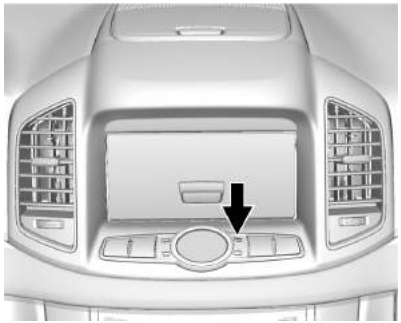
Để mở cửa sau khi ắc quy xe không được nối hoặc sắp hết điện, hãy bấm vào cần nhả. Tháo tấm trang trí bên trong ở mặt trong của cửa sau. Dùng công cụ để ấn vào cần trên chốt cho đến khi cửa sau mở ra.

An ninh trên xe

Chiếc xe này có các tính năng chống trộm; tuy nhiên, chúng không làm cho xe thành loại không thể bị lấy cắp.

Hệ thống báo động của xe (Có khóa)

Chiếc xe này có thể có hệ thống báo động chống trộm.



Đèn báo thể hiện hệ thống đang hoạt động.

Đèn báo an ninh tắt khi các cửa được mở khóa bằng Bộ truyền phát mở/khóa cửa tự động không dùng khóa hoặc dùng khóa.

Đèn báo an ninh bật sáng khi cửa được khóa.

Kích hoạt hệ thống

- Đóng cửa sau, nắp capô và tất cả các cửa.
- Tắt ô tô.
- Ấn và nhả trên bộ truyền phát RKE.

Hãy đảm bảo rằng tất cả hành khách đã ra khỏi xe.

Hệ thống báo động sẽ tự động kích hoạt sau khoảng 30 giây.

Bấm lần nữa để bỏ qua thời gian chờ 30 giây và kích hoạt hệ thống ngay.

Vô hiệu hóa hệ thống

Để vô hiệu hóa hệ thống:

- Bấm trên bộ truyền phát RKE.

Khóa lại cửa tự động

Nếu cửa xe, nắp capô hoặc cửa hậu không được mở ra hay chìa khóa điện không ở vị trí ON (Bật) trong vòng 30 giây sau khi tắt hệ thống, thì tất cả các cửa sẽ tự động được khóa và hệ thống được kích hoạt lại.

Hệ thống báo động của ô tô (Không dùng khóa)

Chiếc xe này có thể có hệ thống báo động chống trộm.

Kích hoạt hệ thống

Để kích hoạt hệ thống:

- Đóng cửa hậu, nắp capô và tất cả các cửa.
- Xoay chìa khóa điện về OFF (Tắt).
- Ấn và nhả trên bộ truyền phát RKE.
- Hoặc khóa xe bằng chìa khóa ở cửa phía người lái.

Hãy đảm bảo rằng tất cả hành khách đã ra khỏi xe.

Hệ thống báo động sẽ tự động kích hoạt sau khoảng 30 giây.

Bấm lần nữa để bỏ qua thời gian chờ 30 giây và kích hoạt hệ thống ngay.

Nếu chìa khóa được lắp vào trong khung thời gian 30 giây, báo động sẽ không kích hoạt.

Vô hiệu hóa hệ thống

Để vô hiệu hóa hệ thống:

- Bấm trên bộ truyền phát RKE.
- Hoặc sử dụng hệ thống Điều khiển cửa từ xa bằng cách bấm nút trên tay nắm cửa. Bộ truyền phát RKE phải ở trong vòng 1 m (3 ft) của xe.
- Hoặc mở khóa cửa bằng chìa khóa.

Khóa lại cửa tự động

Nếu cửa xe, nắp capô hoặc cửa hậu không được mở ra hay chìa khóa điện không ở vị trí ON (Bật) trong vòng 30 giây sau khi tắt hệ thống, thì tất cả các cửa sẽ tự động được khóa và hệ thống được kích hoạt lại.

Hệ thống báo động chống trộm

Âm thanh báo động

Nếu xe của bạn có hệ thống chống trộm bổ sung liên quan tới bảo hiểm Thatcham, xe có cảm biến xâm nhập, cảm biến độ nghiêng và cảm biến phát hiện nứt vỡ kính.

Hệ thống này giám sát không gian bên trong thông qua các cảm biến này và kích hoạt còi báo động nếu phát hiện thấy có xâm nhập vào khoang hành khách, lốp bị đánh cắp hoặc xuất hiện việc kéo xe không định trước.

Để dừng báo động:

Ấn nút LOCK (KHÓA) hoặc UNLOCK (MỞ KHÓA) trên bộ truyền phát.

Nếu vẫn thấy sự xâm nhập trái phép, âm thanh còi báo động sẽ được kích hoạt lặp lại theo định kỳ.

Lưu ý: Báo động sẽ phát ra âm thanh nếu một cửa được mở bằng chìa khóa khi chế độ chống trộm được kích hoạt. Mở cửa bằng nút UNLOCK (MỞ KHÓA) trên bộ truyền phát.

Lưu ý: Gõ nhẹ vào lỗ khóa hoặc nung nóng chìa khóa nếu cửa không mở được khi lỗ khóa bị đóng băng trong thời tiết lạnh.

⚠ Cảnh báo

Không sử dụng bộ truyền phát để khóa xe nếu có ai đó ở lại trong xe.

(tiếp tục)

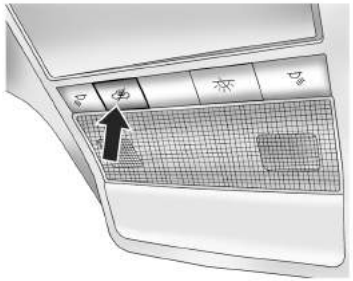
Cảnh báo (tiếp tục)

Bộ truyền phát sẽ kích hoạt bảo vệ bên trong, nó sẽ kích hoạt còi báo động nếu phát hiện thấy có sự chuyển động bên trong xe.

Đừng bao giờ để trẻ em hoặc vật nuôi lại một mình trong xe của bạn.

Nhiệt độ bên trong xe có tăng nhanh hơn và đạt tới mức độ cao hơn nhiều so với nhiệt độ bên ngoài.

Điều này có thể dẫn tới tổn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



Nếu bạn muốn tắt hệ thống chống trộm bổ sung, hãy bấm vào nút trên lớp lót trần. Đèn báo tắt hệ thống chống trộm trên nút đó sẽ bật sáng.

Khi bạn bấm nút đó lần nữa để kích hoạt hệ thống chống trộm bổ sung, đèn báo tắt hệ thống chống trộm sẽ tắt đi.

Hoạt động của Hệ thống chống trộm (Chìa khóa)

Chiếc xe này có hệ thống chống trộm thụ động.

Hệ thống này không phải được kích hoạt hoặc vô hiệu hóa bằng tay.

Xe được tự động giữ cố định khi chìa khóa được xoay tới vị trí LOCK (Khóa) và rút ra khỏi ổ khóa điện.

Hệ thống sẽ tự động được vô hiệu khi chiếc xe được khởi động bằng đúng chìa khóa. Chìa khóa được gắn một thiết bị phát đáp hoạt động phù hợp với bộ phận điều khiển hệ thống hệ thống làm cho xe không chạy được và tự động vô hiệu hóa hệ thống. Chỉ có chiếc chìa khóa chính xác mới khởi động được xe. Chiếc xe không thể được khởi động nếu chìa khóa bị hư hại.



Đèn báo hệ thống mã hóa khóa động cơ, được đặt trong bảng đồng hồ táp lô, sẽ bật sáng nếu có sự cố với việc kích hoạt hoặc vô hiệu hóa

hệ thống chống trộm. Hãy xem *Đèn báo hệ thống hệ thống làm cho xe không chạy được trên trang 5-26*.

Khi bạn thử khởi động xe, đèn báo hệ thống hệ thống làm cho xe không chạy được sẽ bật sáng trong thời gian ngắn nếu khóa điện ở vị trí bật.

Nếu động cơ không khởi động được và đèn báo hệ thống hệ thống làm cho xe không chạy được vẫn sáng, thì nó có nghĩa là hệ thống gặp sự cố. Hãy tắt khóa điện và thử lại.

Nếu động cơ vẫn không khởi động được và chìa khóa có vẻ không bị hư hại, hãy thử dùng một chìa khóa điện khác.

Nếu động cơ tiếp tục không khởi động được và đèn vẫn sáng khi dùng chìa khóa khác, thì bạn cần mang xe đi bảo dưỡng. Nếu động cơ khởi động được, thì chìa khóa đầu tiên có thể bị hư hại. Hãy đến gặp đại lý phân phối xe để bảo dưỡng hệ thống chống trộm và đặt làm chìa khóa mới.

Không để chìa khóa hoặc thiết bị có thể vô hiệu hoặc tắt hệ thống chống trộm trong xe.

Hoạt động của Hệ thống chống trộm (Không dùng khóa)

Chiếc xe này có hệ thống chống trộm thụ động.

Hệ thống này không phải được kích hoạt hoặc vô hiệu hóa bằng tay.

Xe được tự động giữ cố định khi núm điều khiển khóa điện được xoay tới vị trí LOCK/OFF (Khóa/Tắt).

Hệ thống chống trộm được vô hiệu hóa khi núm điều khiển khóa điện được xoay và tìm thấy bộ truyền phát hợp lệ trong xe.



Đèn báo an ninh trong cụm đồng hồ, bật sáng nếu xảy ra sự cố với việc kích hoạt hoặc vô hiệu hóa hệ thống chống trộm.

Một hoặc nhiều bộ truyền phát truy cập không dùng khóa có thể được khớp với bộ phận điều khiển hệ thống chống trộm của xe. Chỉ có bộ truyền phát truy cập không dùng khóa chính xác sẽ khởi động xe. Nếu bộ truyền phát truy cập không dùng khóa đã từng bị hỏng, bạn có thể không khởi động được xe.

Khi bạn thử khởi động xe, đèn báo an ninh sẽ bật sáng trong thời gian ngắn nếu khóa điện ở vị trí bật.

Nếu động cơ không khởi động được và đèn báo an ninh vẫn sáng, thì nó có nghĩa là hệ thống gặp sự cố. Hãy tắt núm điều khiển khóa điện và thử lại.

Nếu núm điều khiển khóa điện không xoay được và bộ truyền phát truy cập không dùng khóa dường như không bị hỏng, hãy thử bộ truyền phát truy cập không dùng khóa khác. Hoặc, bạn có thể thử

đặt bộ truyền phát vào trong hốc đựng bộ truyền phát đặt trong bảng điều khiển. Hãy xem phần "Không phát hiện thấy chìa khóa điện" bên dưới *Thông báo về Khóa và Chìa khóa trên trang 5-29*.

Nếu núm điều khiển khóa điện vẫn không quay với bộ truyền phát khác, xe cần được bảo dưỡng. Nếu núm điều khiển khóa điện quay, bộ truyền phát đầu tiên có thể bị lỗi. Hãy đến gặp đại lý phân phối xe, người có thể bảo dưỡng hệ thống chống trộm và có bộ truyền phát truy cập không dùng khóa mới đã được lập trình cho xe.

Không để chìa khóa hoặc thiết bị có thể vô hiệu hoặc tắt hệ thống chống trộm trong xe.

Gương ngoài

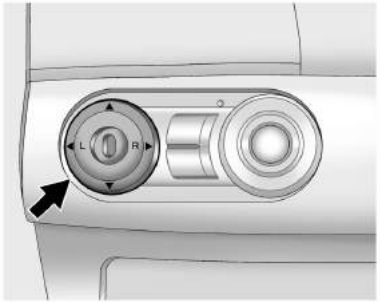
Gương lồi

⚠ Cảnh báo

Gương lồi có thể khiến các vật, như các xe khác, trông xa hơn khoảng cách thực tế. Nếu bạn chuyển sang làn bên phải quá đột ngột, thì bạn có thể va phải xe ở bên phải. Hãy kiểm tra gương bên trong hoặc liếc qua vai trước khi chuyển làn đường.

Cả hai gương ngoài phía người lái và phía hành khách đều là dạng lồi. Bề mặt của gương lồi được làm cong để người ngồi trong xe có thể quan sát phần đường phía sau xe nhiều hơn.

Gương điều chỉnh tự động



Bộ điều khiển gương điều chỉnh tự động bên ngoài được bố trí trên bảng táp lô ở phía người lái.

Để điều chỉnh:

1. Xoay núm sang phía L (Trái) hoặc R (Phải) để chọn gương.
2. Điều chỉnh từng gương để bạn có thể quan sát được phần sườn xe và phía sau xe.
3. Xoay bộ điều khiển trở lại vị trí ở giữa để cố định gương.

Khóa điện phải ở trong vị trí ON/RUN (Bật/Chạy) hoặc ACC/ACCESSORY (Ắc quy/Phụ kiện). Hãy xem *Điện phụ kiện được duy trì (RAP) trên trang 9-20* để biết thêm thông tin.

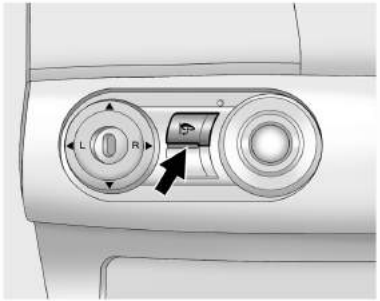
Gương bên ngoài sẽ hoạt động trong tối đa 10 phút sau khi bạn tắt máy. Khi cửa còn mở nhưng chìa khóa ở vị trí LOCK (Khóa) hoặc được rút ra khỏi ổ, thì gương sẽ không hoạt động.

Gương gập

Bằng tay

Nếu được trang bị, các gương bên ngoài có thể được gập vào trong để tránh hư hỏng khi xe đi qua trạm rửa xe tự động. Để gập, kéo gương về phía xe. Đẩy gương ra phía ngoài để đưa gương về vị trí ban đầu.

Thiết bị điện



Nếu được trang bị, hãy bấm nút gập gương để tự động gập gương bên ngoài.

Khóa điện phải ở trong vị trí ON/RUN (Bật/Chạy) hoặc ACC/ACCESSORY (Điều hòa/Phụ kiện). Hãy xem *Điện phụ kiện được duy trì (RAP) trên trang 9-20*.

Gương có sấy

Đối với các xe có gương bên ngoài có sấy:

(Bộ sấy kính sau): Bấm để sấy các gương chiếu hậu bên ngoài. Hãy xem "Bộ sấy kính sau" bên dưới *Hệ thống điều hòa khí hậu đôi tự động trên trang 8-4* để biết thêm thông tin.

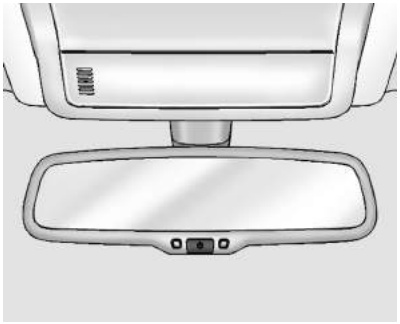
Gương trong xe

Gương chiếu hậu điều chỉnh bằng tay

Để điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong, hãy giữ gương chiếu hậu ở giữa và di chuyển nó để quan sát khu vực phía sau xe.

Đẩy vấu về phía trước cho sử dụng ban ngày và kéo nó cho sử dụng ban đêm để tránh lóa từ đèn đầu từ phía sau.

Gương chiếu hậu mờ tự động



Xe của bạn được trang bị Gương crôm điện tử (ECM), bộ phận này có tác dụng tự động giảm ánh sáng chói từ xe phía sau bạn, mang đến mức ánh sáng đồng đều cho mắt bạn.

Để bật ECM, bấm nút trên nắp che gương. Đèn báo sẽ bật sáng. Công tắc khóa điện phải ở vị trí ON (Bật).

Để tắt ECM, nhấn vào nút đó lần nữa.

⚠ Chú ý

Có hai cảm biến ánh sáng với chức năng nhận biết mức ánh sáng xung quanh và ánh sáng chói từ các xe phía sau bạn.

Không che cảm biến hoặc treo đồ vật trên gương EC.

Việc đó có thể làm hạn chế hoạt động của ECM và có thể bạn không được hưởng lợi từ chức năng đó.

Kính cửa

⚠ Cảnh báo

Không bao giờ được để trẻ em, người lớn không có khả năng hoạt động hoặc thú nuôi ở trong xe một mình, đặc biệt là nếu cửa kính đóng hoàn toàn trong thời tiết ấm hoặc nóng. Họ có thể bị kiệt sức do nhiệt độ quá cao và bị thương tích vĩnh viễn hoặc thậm chí là tử vong vì sốc nhiệt.



Kiểu dáng khí động học của xe được thiết kế nhằm cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Điều này có thể dẫn đến tiếng ồn khi bạn mở một cửa kính không hết. Để giảm âm thanh này, hãy mở một cửa kính khác hoặc cửa nóc (nếu có).

Kính điện

⚠ Cảnh báo

Việc để trẻ em trong xe đang cắm chìa khóa là rất nguy hiểm vì nhiều lý do. Trẻ em và người khác có thể bị thương nặng hoặc thậm chí bị chết. Chúng có thể sử dụng kính điện hoặc các bộ điều khiển khác hay còn có thể di chuyển xe. Cửa kính sẽ hoạt động và chúng có thể bị thương nặng hoặc bị chết nếu bị kẹt trong khi cửa kính đang đóng. Không để chìa khóa trong xe có trẻ em.

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

Khi có trẻ em ngồi ở ghế sau, hãy dùng nút khóa cửa kính để ngăn ngừa các cửa kính hoạt động bất ngờ.



Công tắc điều khiển cửa kính cho tất cả các cửa được bố trí trên cửa phía người lái. Mỗi cửa cũng có một công tắc riêng.

Để mở hoặc đóng cửa kính, hãy bấm công tắc hoặc kéo lên.

Kính điện hoạt động khi khóa điện ở trị trí ON/RUN (Bật/Chạy) hoặc ACC/ACCESSORY (Phụ kiện).

Hạ nhanh cửa sổ

Công tắc điều khiển cửa kính bên phía người lái có tính năng hạ nhanh, cho phép hạ cửa kính mà không cần giữ công tắc. Bấm công tắc xuống một phần và cửa kính sẽ hé mở ra. Bấm hẳn công tắc xuống rồi thả tay ra và cửa kính sẽ hạ xuống hết.

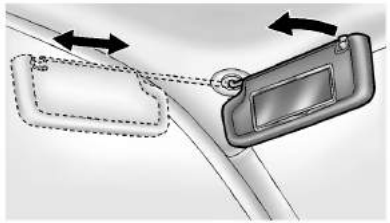
Để dừng cửa kính đang hạ xuống, bấm và thả công tắc ra.

Khóa cửa kính



Xe có tính năng khóa để tránh việc hành khách phía sau điều khiển cửa kính. Ấn để bật và tắt tính năng đó.

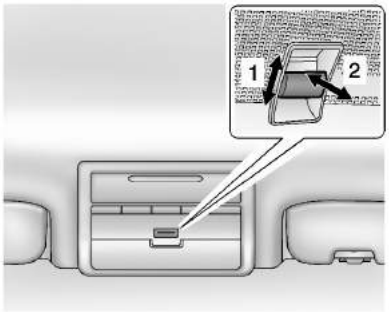
Tấm chắn nắng



Kéo tấm chắn nắng xuống để chặn ánh sáng chói. Tháo tấm chắn nắng ra khỏi giá ghép ở giữa để chuyển sang cửa sổ bên hoặc để kéo dài theo thanh trục, nếu được trang bị.

Trần

Cửa nóc



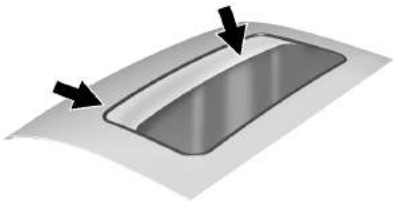
Nếu có trang bị, khóa điện phải ở vị trí ON/RUN (Bật/Chạy) hoặc ACC/ ACCESSORY (Phụ kiện).

1. **Mở/Đóng:** Trượt công tắc về phía sau và thả ra để mở nhanh cửa nóc. Mái che nắng sẽ tự động mở cùng với cửa nóc. Trượt công tắc về phía trước hoặc phía sau để dừng chuyển động của cửa.
2. **Mở/Đóng thông khí:** Bấm và giữ công tắc để mở khe thông khí trên cửa nóc. Kéo và giữ công tắc để đóng lại. Mái che nắng phải được vận hành bằng tay khi cửa nóc ở vị trí thông khí.

Mái che nắng

Mái che nắng sẽ tự động mở cùng cửa nóc hoặc có thể được vận hành bằng tay. Bạn không thể đóng mái che nắng khi cửa nóc mở.

Trượt công tắc về phía trước và giữ lại để đóng cửa nóc. Mái che nắng phải được đóng bằng tay.



Bụi bẩn và mẩu vụn có thể tích tụ trên lớp đệm hoặc trong rãnh di chuyển của cửa nóc. Tình trạng này có thể gây ra vấn đề về việc vận hành cửa nóc, tiếng ồn hoặc bít kín hệ thống thoát nước. Hãy mở cửa nóc định kỳ và loại bỏ mọi vật cản hoặc mẩu vụn rời. Lau sạch lớp đệm cửa nóc và vùng đệm trần xe bằng vải sạch, xà phòng nhẹ và nước. Không lau dầu khỏi cửa nóc.

✍ GHI CHÚ

Chevrolet Captiva Owner Manual (GMK-Localizing-Other IO/GMSA 8533167) - 2015 - crc - 6/12/14

Black plate (1,1)

Ghế và bộ phận giữ

Tựa đầu
Tựa đầu 3-2
Tựa đầu chủ động 3-3

Ghế trước
Điều chỉnh ghế 3-4
Điều chỉnh ghế tự động 3-5
Điều chỉnh đệm lưng 3-5
Ngả ghế về phía sau 3-6
Ghế trước có sưởi 3-7
Ghế tựa gập được 3-8

Ghế sau
Ghế sau 3-9
Ghế sau có sưởi 3-12
Ghế hàng ba 3-13

Dây an toàn
Dây an toàn 3-14
Hướng dẫn đeo dây an toàn đúng cách 3-15
Dây an toàn qua vai - thắt lưng 3-16
Sử dụng dây an toàn khi mang thai 3-19
Dây an toàn ngang thắt lưng 3-19
Kiểm tra hệ thống an toàn ... 3-20
Bảo dưỡng đai an toàn 3-20
Thay thế các bộ phận của hệ thống dây an toàn sau khi xe va chạm 3-21

Hệ thống túi khí
Hệ thống túi khí 3-21
Túi khí nằm ở đâu? 3-23
Khi nào thì túi khí bật ra? 3-25
Điều gì làm túi khí phồng lên? 3-25
Túi khí bảo vệ an toàn như thế nào? 3-26
Bạn sẽ nhìn thấy gì sau khi túi khí phồng lên? 3-26
Công tắc bật/tắt túi khí 3-27
Bảo trì xe được trang bị túi khí 3-29
Lắp thêm thiết bị cho xe được trang bị túi khí 3-30
Kiểm tra hệ thống túi khí 3-30
Thay thế các bộ phận của hệ thống túi khí sau khi xe va chạm 3-31

Ghế trẻ em
Trẻ lớn 3-31
Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ 3-33
Hệ thống ghế trẻ em 3-36
Đặt ghế ở đâu 3-37
Móc khóa dưới và đai cho trẻ em (Hệ thống LATCH) 3-39
Thay thế các bộ phận của hệ thống LATCH sau khi xe va chạm 3-44
Cố định ghế trẻ em (Ghế sau) 3-44
Cố định ghế trẻ em (Ghế hành khách phía trước) 3-45

Tựa đầu

Ghế trước

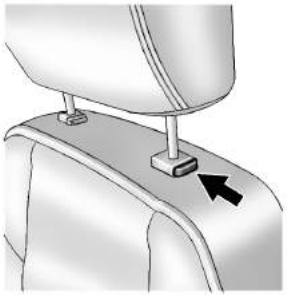
Ghế trước của xe có các tựa đầu có thể điều chỉnh ở các vị trí ngồi phía ngoài.

⚠ Cảnh báo

Đối với các tựa đầu được lắp và điều chỉnh không đúng, người ngồi dễ có nguy cơ bị chấn thương cổ/cột sống khi có va chạm. Không lái xe cho đến khi tựa đầu của tất cả hành khách được lắp và điều chỉnh đúng.

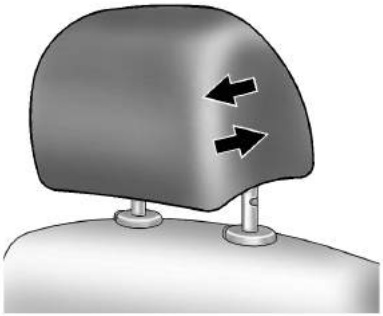


Điều chỉnh tựa đầu sao cho phần đỉnh của tựa đầu bằng với độ cao đỉnh đầu của người ngồi. Vị trí này giúp giảm nguy cơ chấn thương cổ khi có va chạm.



Có thể điều chỉnh độ cao của tựa đầu. Kéo tựa đầu lên phía trên để nâng nó lên. Thử kéo tựa đầu để đảm bảo nó được khóa chắc chắn.

Để hạ thấp tựa đầu, bấm nút nằm phía trên của lưng ghế và ấn tựa đầu xuống. Thử kéo tựa đầu sau khi nhả nút bấm ra để đảm bảo nó được khóa chắc chắn.

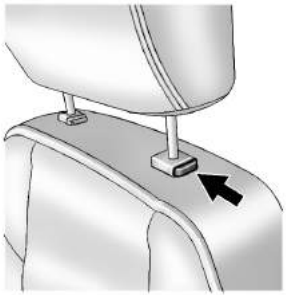


Tựa đầu có thể được điều chỉnh về phía trước và sau. Để điều chỉnh tựa đầu về phía trước, nắm lấy phần dưới của tựa đầu và kéo về phía trước đến vị trí khóa mong muốn. Để điều chỉnh tựa đầu về phía sau, nắm lấy phần dưới của tựa đầu và kéo hết về phía trước cho đến khi bộ phận này nhả ra và cho phép tựa đầu có thể tựa hết về phía sau.

Tựa đầu phía ngoài ghế trước không thể tháo ra được.

Ghế sau

Ghế sau của xe có các tựa đầu có thể điều chỉnh ở cả ba vị trí ngồi.



Có thể điều chỉnh độ cao của tựa đầu. Kéo tựa đầu lên phía trên để nâng nó lên. Thử kéo tựa đầu để đảm bảo nó được khóa chắc chắn.

Để hạ thấp tựa đầu, bấm nút nằm phía trên của lưng ghế và ấn tựa đầu xuống. Thử kéo tựa đầu để đảm bảo nó được khóa chắc chắn.

Tựa đầu của ghế sau không thể tháo ra được.

Tựa đầu chủ động

Xe có hệ thống tựa đầu chủ động ở các vị trí ngồi phía trước. Các tựa đầu này tự động nghiêng về phía trước để giảm nguy cơ chấn thương cổ nếu xe bị va chạm từ phía sau.

Ghế trước

Điều chỉnh ghế

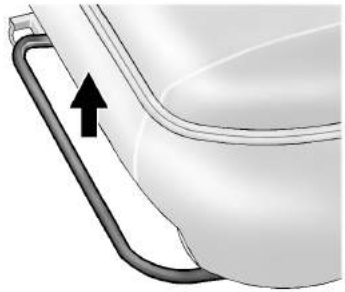
⚠ Nguy hiểm

Ngồi cách vô lăng từ 25 cm trở lên để việc kích hoạt túi khí được thực hiện an toàn.

⚠ Cảnh báo

Bạn có thể mất kiểm soát đối với xe nếu bạn cố điều chỉnh ghế lái trong khi xe đang chạy. Chỉ điều chỉnh ghế lái khi xe không chuyển động.

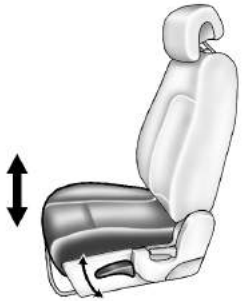
Vị trí ghế



Để điều chỉnh ghế bằng tay:

1. Kéo thanh gạt bên dưới phía trước đệm ghế để mở khóa ghế.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn và thả thanh gạt ra.
3. Thử di chuyển ghế tiến lên và lùi xuống để đảm bảo nó đã được khóa chắc chắn.

Bộ điều chỉnh độ cao ghế lái

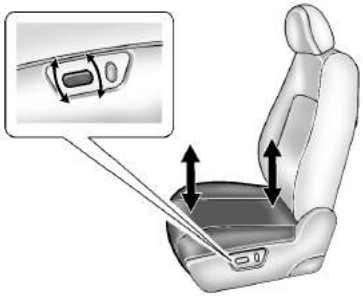


Nếu được trang bị, di chuyển cần gạt lên hoặc xuống liên tục để nâng hoặc hạ độ cao ghế người lái.

Điều chỉnh ghế tự động



Nếu được trang bị, dịch chuyển ghế về phía trước hoặc phía sau bằng cách trượt bộ điều khiển theo chiều ngang về phía trước hoặc phía sau.



Nâng hoặc hạ độ cao phần trước hoặc phần sau của đệm ghế bằng cách dịch chuyển phần trước hoặc phần sau của bộ điều khiển lên hoặc xuống.

Điều chỉnh đệm lưng



Nếu được trang bị, kéo thanh gạt về phía trước hoặc đẩy về phía sau để tăng hoặc giảm đệm lưng.

Ngả ghế về phía sau

⚠ Cảnh báo

Ngồi ghế ngả về phía sau trong khi xe đang chuyển động có thể nguy hiểm. Ngay cả khi đã cài khóa thì đai an toàn vẫn không có tác dụng đầy đủ.

Phần đai quàng qua vai sẽ không tỳ lên cơ thể của bạn. Thay vào đó, nó sẽ ở phía trước bạn. Khi xe va chạm, bạn có thể mắc vào dây an toàn và bị chấn thương cổ hoặc các chấn thương khác.

Phần đai ngang thắt lưng có thể trượt lên bụng của bạn. Lực tác dụng của dây an toàn sẽ ở đó, không phải tác động lên vùng xương chậu. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng trong cơ thể.

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

Để bảo vệ đúng cách khi xe đang chuyển động, hãy nâng lưng ghế dậy. Sau đó ngồi thoải mái trên ghế và đeo dây an toàn đúng cách.



Không ngả ghế ra phía sau nếu xe đang chuyển động.

Ngả ghế về phía sau bằng tay

⚠ Cảnh báo

Bạn có thể mất kiểm soát đối với xe nếu bạn cố điều chỉnh ghế lái trong khi xe đang chạy. Chỉ điều chỉnh ghế lái khi xe không chuyển động.

⚠ Cảnh báo

Nếu lưng ghế không khóa, nó có thể gập về phía trước khi xe dừng đột ngột hoặc bị va chạm. Điều đó có thể gây chấn thương cho người ngồi trên ghế. Luôn luôn kéo và đẩy thử lưng ghế để chắc chắn chúng đã khóa.



Để ngả ghế về phía sau bằng tay.

1. Kéo cần gạt lên.
2. Ngả lưng ghế đến vị trí mong muốn và sau đó thả cần gạt ra để khóa lưng ghế tại vị trí đó.
3. Kéo và đẩy lưng ghế để đảm bảo đã khóa.

Để nâng lưng ghế trở lại vị trí thẳng đứng.

1. Kéo cần gạt lên hết cỡ trong khi không tỳ vào lưng ghế và lưng ghế sẽ trở về vị trí thẳng đứng.
2. Kéo và đẩy lưng ghế để đảm bảo đã khóa.

Ngả ghế về phía sau tự động



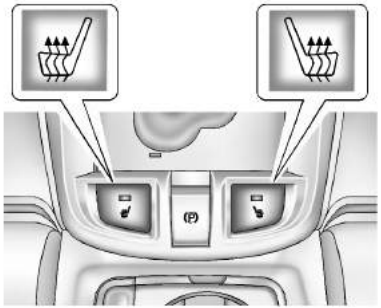
Để điều chỉnh lưng ghế tự động, nếu được trang bị.

- Nghiêng phía trên của núm điều khiển về phía sau để ngả ghế xuống.
- Nghiêng phía trên của núm điều khiển về phía trước để nâng ghế lên.

Ghế trước có sưởi (Có ở một số khu vực)

⚠ Cảnh báo

Nếu bạn không thể cảm thấy sự thay đổi nhiệt độ hoặc rát da, thì bộ sưởi ghế có thể gây bỏng. Để giảm nguy cơ bị bỏng, những người có tình trạng như vậy nên chú ý khi sử dụng bộ sưởi ghế, đặc biệt là trong thời gian dài. Không đặt bất kỳ thứ gì có tác dụng cách nhiệt lên ghế, ví dụ như chăn, đệm, tấm phủ hoặc những thứ tương tự. Điều này có thể dẫn tới bộ sưởi ghế bị quá nóng. Bộ sưởi ghế quá nóng có thể gây bỏng hoặc làm hỏng ghế.



Nếu được trang bị, bộ điều khiển nằm ở bảng điều khiển trung tâm. Để vận hành, phải nổ máy động cơ.

Bấm hoặc để sưởi ghế lái hoặc ghế hành khách. Đèn báo trên nút bấm bật sáng khi tính năng này bật. Bấm nút một lần nữa để tắt tính năng này.

Quá trình sưởi ghế hành khách có thể lâu hơn.

Ghế tựa gập được

Lưng ghế hành khách phía trước có thể gập hẳn xuống.

⚠ Cảnh báo

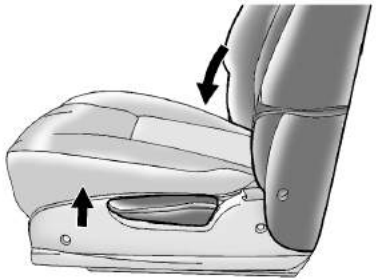
Nếu bạn gập ghế về phía trước để chở những đồ vật dài, ví dụ như ván trượt, hãy đảm bảo hàng hóa như vậy không để gần túi khí. Khi xe va chạm, túi khí bật ra có thể đẩy đồ vật đó về phía người khác. Điều này có thể dẫn tới thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong. Hãy cố định chắc chắn đồ vật ở xa khu vực túi khí sẽ bật ra. Để biết thêm thông tin, xem *Giới hạn tải của xe trên trang 9-9* và *Túi khí nằm ở đâu? trên trang 3-23*.

⚠ Cảnh báo

Những đồ vật bạn để trên ghế có thể xô vào và làm bị thương người khác khi xe dừng đột ngột hoặc rẽ hoặc khi xe va chạm. Bỏ các đồ vật này ra hoặc chằng buộc chắc chắn trước khi lái xe.

Để gập ghế xuống.

1. Hạ thấp tựa đầu hết cỡ.
2. Kéo thanh gạt bên dưới phía trước đệm ghế để mở khóa ghế. Trượt ghế ra xa nhất có thể và thả thanh gạt ra.
3. Thử di chuyển ghế tiến lên và lùi xuống để đảm bảo nó đã được khóa chắc chắn.



4. Kéo thanh gạt lên và gập ghế về phía trước cho đến khi nó rời ra.
5. Tiếp tục gập ghế cho đến khi nó gập xuống hoàn toàn.

Để nâng lưng ghế trở lại vị trí thẳng đứng.

1. Nâng lưng ghế lên và đẩy nó về phía sau cho đến khi khớp trở lại.

⚠ Cảnh báo

Nếu lưng ghế không khóa, nó có thể gập về phía trước khi xe dừng đột ngột hoặc bị va chạm. Điều đó có thể gây chấn thương cho người ngồi trên ghế. Luôn luôn kéo và đẩy thử lưng ghế để chắc chắn chúng đã khóa.

2. Kéo và đẩy lưng ghế để đảm bảo đã khóa chắc chắn.

Cần gạt này cũng được sử dụng để ngả ghế về phía sau. Xem *Ngả ghế về phía sau trên trang 3-6*.

Ghế sau

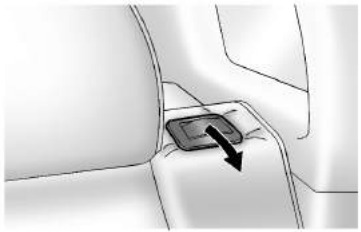
Gập ghế xuống

Để gập ghế xuống:

⚠ Chú ý

Gập ghế sau khi đai an toàn vẫn cài có thể là nguyên nhân làm cho hỏng ghế hoặc đai an toàn. Hãy luôn nhớ tháo đai an toàn và để chúng vào vị trí gọn gàng trước khi gập ghế sau.

1. Mở khóa dây an toàn phía sau và dựng ghế trước về vị trí thẳng đứng. Xem *Ngả ghế về phía sau trên trang 3-6*.
2. Đẩy hết tựa đầu xuống. Xem *Tựa đầu trên trang 3-2*.



3. Nâng cần ở trên đầu lưng ghế để mở khóa lưng ghế. Sau đó, gập lưng ghế về phía trước.
4. Lặp lại bước 1 đến 3 cho các lưng ghế còn lại, nếu muốn.

Nâng lưng ghế về vị trí thẳng đứng

⚠ Cảnh báo

Nếu lưng ghế không khóa, nó có thể gập về phía trước khi xe dừng đột ngột hoặc bị va chạm.

(tiếp tục)

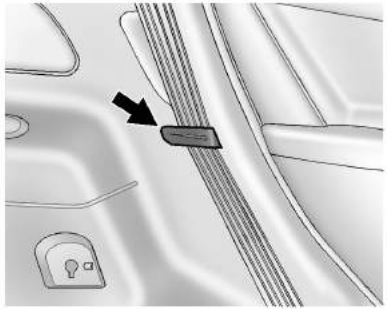
Cảnh báo (tiếp tục)

Điều đó có thể gây chấn thương cho người ngồi trên ghế. Luôn luôn kéo và đẩy thử lưng ghế để chắc chắn chúng đã khóa.

⚠ Cảnh báo

Dây an toàn luồn không đúng cách, khóa không đúng hoặc bị xoắn sẽ không có tác dụng bảo vệ cần thiết khi xe va chạm. Người đeo dây an toàn này có thể bị thương tích nghiêm trọng. Sau khi nâng ghế lên, luôn kiểm tra để đảm bảo rằng dây an toàn đã được luồn, khóa đúng cách và không bị xoắn.

Để nâng lưng ghế trở lại vị trí thẳng đứng:



1. Đặt dây an toàn vào chi tiết dẫn hướng dây an toàn trên tấm trang trí của xe.
2. Nâng ghế lên và đẩy nó về đúng vị trí.
3. Tháo dây an toàn ra khỏi chi tiết dẫn hướng dây an toàn trên tấm trang trí của xe.

   Đảm bảo rằng dây an toàn không bị xoắn hoặc mắc vào lưng ghế.
4. Đẩy và kéo phía trên của lưng ghế để đảm bảo nó đã được khóa vào đúng vị trí.
5. Lặp lại bước 1 đến 4 cho các lưng ghế khác, nếu cần.

Khi bạn không sử dụng ghế, thì nên để nó ở vị trí thẳng đứng và được khóa.

Ngả ghế về phía sau

Để ngả ghế về phía sau:

1. Kéo lên và giữ thanh gạt phía trên lưng ghế.
2. Nghiêng ghế về phía sau, sau đó thả thanh gạt ra.
3. Lặp lại bước 1 và 2 cho các ghế còn lại, nếu muốn.

Để nâng lưng ghế trở lại vị trí thẳng đứng:

1. Kéo lên và giữ thanh gạt phía trên lưng ghế.
2. Kéo lưng ghế về phía trước đến vị trí thẳng đứng, sau đó thả thanh gạt ra.

3. Kéo và đẩy lưng ghế để đảm bảo đã khóa.
4. Lặp lại bước 1 đến 3 cho các lưng ghế khác, nếu cần.

Lật ghế hàng hai

⚠ Chú ý

Bạn không thể lật ghế hàng hai khi lưng ghế đang ở vị trí gập. Lưng ghế hàng hai phải ở vị trí thẳng đứng trước khi bạn sử dụng cần ở phía ngoài của lưng ghế để lật ghế.

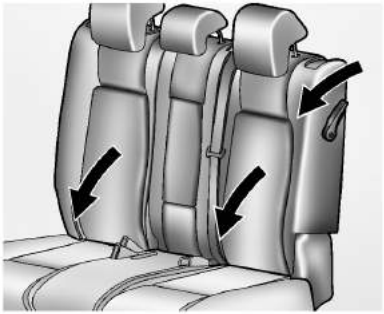
⚠ Chú ý

Gập ghế sau khi đai an toàn vẫn cài có thể là nguyên nhân làm cho hỏng ghế hoặc đai an toàn. Hãy luôn nhớ tháo đai an toàn và để chúng vào vị trí gọn gàng trước khi gập ghế sau.

Bạn có thể lật ghế hàng hai để ngồi vào ghế hàng ba.

Để lật ghế:

1. Mở khóa dây an toàn phía sau và dựng ghế trước về vị trí thẳng đứng. Xem *Ngả ghế về phía sau trên trang 3-6*.
2. Đẩy hết tựa đầu xuống. Xem *Tựa đầu trên trang 3-2*.



3. Kéo về phía trước cần ở phía ngoài của lưng ghế. Sau đó, ấn nhẹ lưng ghế về phía trước. Lưng ghế sẽ gập lại và sẽ sẽ tự động lật về phía trước.
4. Lặp lại bước 1 đến 3 cho các ghế khác, nếu muốn.

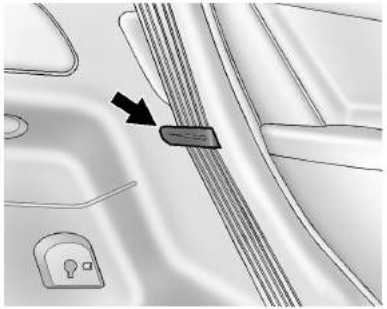
Dựng thẳng lại ghế hàng hai từ vị trí lật

⚠ Cảnh báo

Để tránh bị thương tích, không đặt ngón chân hoặc bàn chân lên trên đầu hoặc dưới ghế hàng hai khi các ghế này đang được nâng về vị trí ngồi được từ vị trí lật. Hành khách ngồi ghế hàng ba phải luôn để chân trên sàn.

Trước khi dựng thẳng lại ghế đã lật về vị trí ngồi được, hãy dọn sạch khoảng trống phía dưới và xung quanh bệ ghế. Đảm bảo rằng hành khách ngồi ở ghế hàng ba có thể dùng dấu chân trên sàn xe làm chi tiết hướng dẫn để đặt chân cho phù hợp khi bạn dựng thẳng lại ghế hàng hai về vị trí ngồi được.

Để dựng thẳng lại ghế về vị trí ngồi được:



1. Đặt dây an toàn vào chi tiết dẫn hướng dây an toàn trên tấm trang trí của xe.
2. Kéo bệ ghế về phía sàn xe và ấn ghế xuống để cố định lại.
3. Kéo và đẩy ghế để đảm bảo ghế đã được khóa chắc chắn.
4. Nâng lưng ghế trở lại vị trí thẳng đứng. Xem "Nâng lưng ghế về vị trí thẳng đứng" ở phía trước trong phần này.
5. Tháo dây an toàn ra khỏi chi tiết dẫn hướng dây an toàn trên tấm trang trí của xe.

   Đảm bảo rằng dây an toàn không bị xoắn hoặc mắc vào lưng ghế.
6. Lặp lại bước 1 đến 5 cho các ghế khác, nếu cần.

Ghế sau có sưởi (Có ở một số khu vực)

⚠ Cảnh báo

Nếu bạn không thể cảm thấy sự thay đổi nhiệt độ hoặc rát da, thì bộ sưởi ghế có thể gây bỏng. Xem phần Cảnh báo trong *Ghế trước có sưởi trên trang 3-7*.



Nếu được trang bị, các nút nằm ở tấm ốp cửa ghế sau.

Bấm . Đèn báo bật sáng khi tính năng này được bật. Để tính năng này hoạt động, động cơ phải đang chạy.

Ghế hàng ba

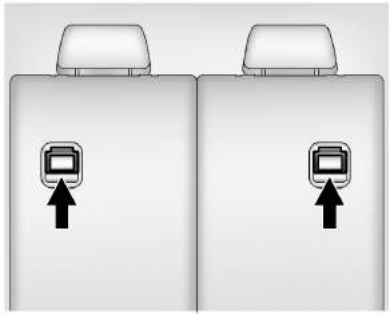
Gập ghế xuống

⚠ Chú ý

Gập ghế sau khi đai an toàn vẫn cài có thể là nguyên nhân làm cho hỏng ghế hoặc đai an toàn. Hãy luôn nhớ tháo đai an toàn và để chúng vào vị trí gọn gàng trước khi gập ghế sau.

Để gập ghế xuống:

1. Mở khóa cài dây an toàn ở các ghế hàng ba.



2. Nâng tay cầm trên mặt sau của lưng ghế hàng ba. Tựa đầu sẽ nhả ra và tự động gập về phía trước.
3. Nắp lấy tay cầm, gập lưng ghế về phía trước và thả ra.
4. Lặp lại bước 2 và 3 cho các ghế khác, nếu muốn.

Nâng lưng ghế về vị trí thẳng đứng

⚠ Cảnh báo

Nếu lưng ghế không khóa, nó có thể gập về phía trước khi xe dừng đột ngột hoặc bị va chạm. Điều đó có thể gây chấn thương cho người ngồi trên ghế. Luôn luôn kéo và đẩy thử lưng ghế để chắc chắn chúng đã khóa.

⚠ Cảnh báo

Đối với các tựa đầu được lắp và điều chỉnh không đúng, người ngồi dễ có nguy cơ bị chấn thương cổ/cột sống hơn khi có va chạm. Không lái xe cho đến khi các tựa đầu của tất cả hành khách được lắp và điều chỉnh đúng.

Để nâng lưng ghế trở lại vị trí thẳng đứng:

1. Nâng ghế lên và đẩy nó về đúng vị trí.
2. Đẩy và kéo ở phía trên của lưng ghế để đảm bảo ghế được khóa vào đúng vị trí.
3. Đưa tựa đầu về vị trí thẳng đứng bằng cách nâng tựa đầu lên và đẩy về phía sau.

   Kéo và đẩy trên tựa đầu để đảm bảo tựa đầu được khóa chắc chắn.
4. Lặp lại bước 1 đến 3 cho các lưng ghế khác, nếu cần.

Khi bạn không sử dụng ghế, thì nên để nó ở vị trí thẳng đứng và được khóa.

Dây an toàn

Phần này của tài liệu mô tả cách sử dụng dây an toàn đúng cách. Ngoài ra cũng có một số điều không nên làm khi đeo dây an toàn.

⚠ Cảnh báo

Không để ai đi cùng ngồi ghế có dây an toàn không thể đeo đúng cách. Khi xảy ra va chạm, nếu bạn hoặc hành khách của bạn không đeo dây an toàn, thì thương tích gặp phải có thể nghiêm trọng hơn trường hợp bạn đeo dây an toàn. Bạn có thể bị thương nặng hoặc tử vong do va đập mạnh hơn với đồ vật bên trong xe hay do bị văng ra khỏi xe. Ngoài ra, những người không cài khóa dây an toàn có thể va vào hành khách khác trong xe.

Sẽ rất nguy hiểm nếu ngồi ở khu vực chở hàng hóa, bên trong hoặc bên ngoài, khi đi xe. Khi xe

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

va chạm, những hành khách ngồi ở các khu vực này thường dễ bị thương nặng hoặc tử vong hơn. Không để hành khách ngồi ở bất kỳ nơi nào không được trang bị ghế ngồi và dây an toàn trong xe.

Luôn đeo dây an toàn và kiểm tra xem tất cả hành khách có đeo dây đúng cách không.

Chiếc xe này có đèn báo để nhắc nhở đeo dây an toàn. Xem *Đèn báo đeo dây an toàn trên trang 5-13*.

Tại sao dây an toàn có tác dụng



Khi đang lái xe, tốc độ di chuyển của bạn cũng ngang bằng với tốc độ của xe. Nếu xe dừng lại đột ngột, cơ thể bạn vẫn tiếp tục di chuyển cho đến khi có vật khác dừng bạn lại. Đó có thể là kính chắn gió, bảng táp lô hay dây an toàn!

Khi bạn đeo dây an toàn, bạn và xe sẽ cùng giảm tốc độ. Cơ thể bạn sẽ có thêm thời gian để dừng lại, vì bạn có khoảng cách dừng dài hơn và khi đeo dây đúng cách, những chiếc xương cứng nhất của bạn sẽ chịu toàn bộ lực từ dây an toàn. Đó chính là lý do tại sao việc đeo dây an toàn có tác dụng lớn như vậy.

Hỏi đáp về dây an toàn

Q: Tôi có bị kẹt lại trong xe sau khi xe va chạm nếu tôi đeo dây an toàn không?

A: Bạn *có thể* - dù bạn có đeo dây an toàn hay không. Cơ hội để bạn vẫn tỉnh táo trong và sau khi xảy ra tai nạn lớn hơn *rất nhiều* nếu bạn có đeo dây an toàn; nhờ đó, bạn *có thể* tháo dây an toàn và ra khỏi xe.

Q: Nếu xe của tôi có túi khí, tại sao tôi phải đeo dây an toàn?

A: Túi khí chỉ là hệ thống bổ sung; vì vậy chúng có tác dụng *cùng với* dây an toàn - mà không phải để thay thế. Dù túi khí có được cung cấp hay không, tất cả những người ngồi trên xe đều phải cài khóa dây toàn để được bảo vệ tốt hơn.

Đồng thời, luật pháp của hầu hết các khu vực đều quy định bạn phải đeo dây an toàn.

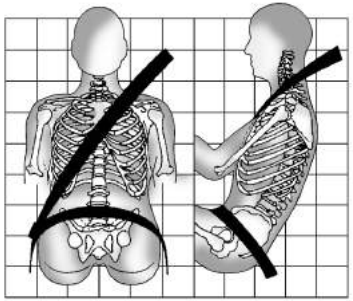
Hướng dẫn đeo dây an toàn đúng cách

Phần này chỉ hướng dẫn cho những người có khổ người trưởng thành.

Bạn nên biết những lưu ý đặc biệt về dây an toàn và trẻ em. Và có các nguyên tắc khác nhau đối với trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh. Nếu có trẻ em ngồi trên xe, hãy xem *Trẻ lớn trên trang 3-31* hoặc *Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên trang 3-33*. Hãy tuân theo các nguyên tắc đó để bảo vệ tốt cho tất cả mọi người.

Điều quan trọng là mọi người ngồi trên xe đều phải cài dây an toàn. Số liệu thống kê cho thấy trong các vụ va chạm, những người không đeo dây an toàn thường bị thương nặng hơn những người có đeo dây an toàn.

Bạn cần biết những điều quan trọng về việc đeo dây an toàn đúng cách.



- Ngồi thẳng và luôn để chân dưới sàn, phía trước mặt bạn.
- Luôn sử dụng đúng khóa cài cho vị trí ngồi của bạn.
- Đeo phần dây qua hông dưới thấp và ôm khít vào hông, vừa đủ chạm vào bắp đùi. Khi xe va chạm, phần này tác dụng lực vào phần xương chậu chắc chắn và bạn sẽ khó bị trượt xuống dưới dây đeo ngang thắt lưng. Nếu bạn bị trượt xuống, dây đeo sẽ tác dụng lực lên phần bụng của bạn. Điều này có thể dẫn tới thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong.
- Đeo phần dây qua vai quàng qua vai và chéo qua ngực. Đây là những bộ phận trên cơ thể có thể chịu lực giữ từ dây đeo tốt nhất. Dây đeo qua vai sẽ khóa lại nếu xe dừng đột ngột hoặc bị va chạm.

⚠ Cảnh báo

Bạn có thể bị thương nặng, hoặc thậm chí tử vong, vì không đeo dây an toàn đúng cách.

- Không được để phần dây qua hông hoặc qua vai bị lỏng hay xoắn.
- Không được đeo dây qua vai dưới cả hai cánh tay hoặc sau lưng bạn.
- Không được vòng phần dây qua hông hoặc qua vai qua tựa tay.

Dây an toàn qua vai - thắt lưng

Tất cả các vị trí ngồi trên xe đều có dây an toàn qua vai - thắt lưng trừ vị trí giữa của hàng thứ hai, vị trí này có thể có dây đeo ngang thắt lưng. Xem *Dây đeo ngang thắt lưng trên trang 3-19* để biết thêm thông tin.

Những chỉ dẫn sau đây giải thích cách đeo dây an toàn qua vai - thắt lưng đúng cách.

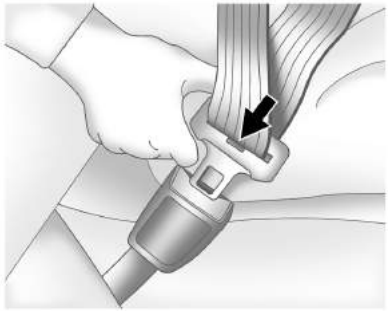
1. Điều chỉnh ghế ngồi, nếu ghế có thể điều chỉnh được, để bạn có thể ngồi thẳng dậy. Để biết cách làm, xem phần "Ghế" trong Chỉ mục.



2. Nắm lấy chốt gài và kéo dây an toàn ngang qua người bạn. Không để dây bị xoắn.

   Dây an toàn qua vai - thắt lưng có thể khóa nếu bạn kéo dây ngang qua người quá nhanh. Nếu điều này xảy ra, hãy thả dây an toàn rút trở lại từ từ để mở khóa. Sau đó kéo từ từ dây an toàn qua người.

   Nếu phần qua vai của dây an toàn phía hành khách bị kéo ra hết cỡ, tính năng khóa giữ trẻ em có thể bị kích hoạt. Nếu điều này xảy ra, hãy thả dây an toàn rút lại hết cỡ và thử lại.

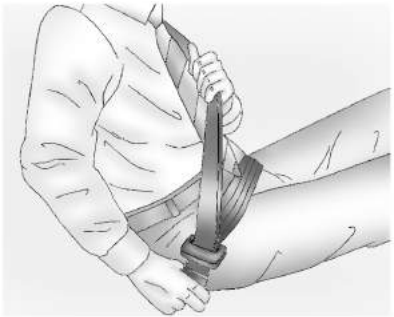


3. Ấn thanh chốt vào khóa cài cho đến khi có tiếng tách.

   Kéo thử thanh chốt để chắc chắn nó đã khóa chắc chắn.

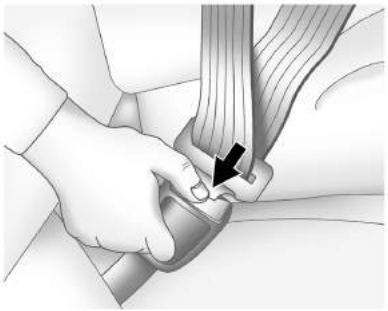
   Xác định vị trí của nút mở khóa trên chốt cài để có thể tháo dây an toàn nhanh chóng nếu thiết.

4. Nếu xe được trang bị bộ điều chỉnh độ cao dây đeo qua vai, hãy di chuyển nó tới vị trí phù hợp cho bạn. Xem "Bộ điều chỉnh độ cao dây an toàn qua vai" sau đây trong phần này để biết hướng dẫn sử dụng và các thông tin an toàn quan trọng.



5. Để phần dây ngang thắt lưng đủ chặt, hãy kéo phần dây qua vai lên.

   Có thể bạn phải kéo phần khắc trên dây an toàn qua thanh chốt để cài chặt dây đeo ngang thắt lưng đối với những người có khổ người nhỏ.



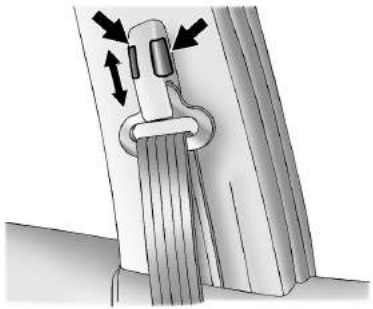
Để tháo chốt dây an toàn, bấm nút trên chốt khóa. Dây an toàn sẽ rút về vị trí thu gọn. Trượt thanh chốt lên phần dây của dây an toàn khi không sử dụng. Thanh chốt phải nằm trên khấc của dây an toàn, gần vòng dẫn hướng trên thành xe.

Trước khi đóng cửa, hãy chắc chắn dây an toàn không bị vướng. Nếu cửa xe đập mạnh vào dây an toàn, thì cả dây an toàn và xe đều có thể bị hư hại.

Bộ điều chỉnh độ cao dây an toàn qua vai

Xe có bộ điều chỉnh độ cao dây an toàn qua vai cho ghế lái xe và ghế hành khách phía trước.

Điều chỉnh độ cao sao cho phần qua vai của dây an toàn nằm chính giữa vai. Dây đeo không quàng qua cổ và mặt nhưng không được tuột khỏi vai. Việc điều chỉnh độ cao dây an toàn qua vai không đúng có thể làm giảm hiệu quả của dây an toàn khi xe va chạm. Xem *Hướng dẫn đeo đai an toàn đúng cách trên trang 3-15*.



Bóp hai nút nhả vào nhau và di chuyển bộ điều chỉnh độ cao lên hoặc xuống đến vị trí mong muốn.

Sau khi đặt bộ điều chỉnh ở vị trí mong muốn, thử di chuyển lên xuống mà không bóp các nút nhả để chắc chắn nó đã được khóa tại vị trí đó.

Bộ căng dây an toàn

Xe có bộ căng dây an toàn cho người ngồi bên ngoài phía trước. Mặc dù bạn không nhìn thấy bộ căng dây an toàn nhưng đây cũng là một bộ phận trong bộ dây an

toàn. Chúng giúp siết chặt dây an toàn khi có va chạm mạnh từ phía trước và các tác động ở mặt bên và phía sau nếu có đầy đủ các điều kiện của ngưỡng kích hoạt bộ căng dây. Bộ căng dây không được thiết kế để kích hoạt khi xe va chạm nhẹ ở phía trước. Bộ căng dây được thiết kế để kích hoạt khi có va chạm phía sau ở mức trung bình và mạnh.

Bộ căng dây chỉ hoạt động một lần. Nếu bộ căng dây kích hoạt trong va chạm, bạn cần thay thế bộ căng dây và có thể cả các bộ phận còn mới khác của hệ thống dây an toàn của xe. Xem *Thay các chi tiết của hệ thống dây an toàn sau khi xe va chạm trên trang 3-21*.

Sử dụng dây an toàn khi mang thai

Dây an toàn sử dụng cho mọi người, kể cả phụ nữ đang mang thai. Giống như những người đi xe khác, họ dễ bị chấn thương nặng hơn nếu không đeo dây an toàn.



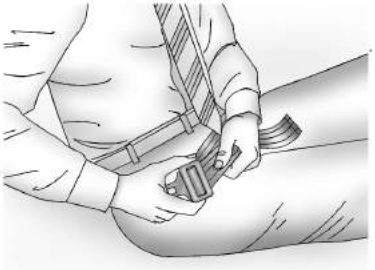
Phụ nữ mang thai nên đeo dây an toàn qua vai - thắt lưng và phần ngang thắt lưng nên đeo càng thấp càng tốt, bên dưới phần bụng mang thai, trong suốt thai kỳ.

Cách tốt nhất để bảo vệ thai nhi đó là bảo vệ người mẹ. Khi đeo dây an toàn đúng cách, thai nhi thường không bị thương khi xe va chạm. Đối với phụ nữ mang thai, cũng giống như bất kỳ người nào khác, điểm cốt yếu để dây an toàn hoạt động hiệu quả đó là đeo đúng cách.

Dây an toàn ngang thắt lưng

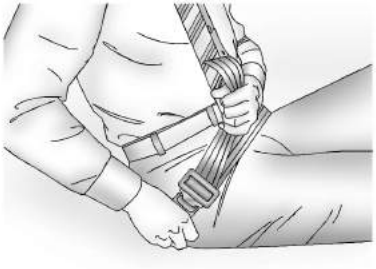
Phần này chỉ giới thiệu về dây an toàn ngang thắt lưng. Để tìm hiểu cách đeo dây an toàn qua vai - thắt lưng, hãy xem *Dây an toàn qua vai - thắt lưng trên trang 3-16*.

Xe có thể có vị trí ngồi ở giữa của hàng thứ hai sử dụng dây an toàn đeo ngang thắt lưng. Dây đeo ngang thắt lưng không có bộ rút dây.



Để kéo dây dài hơn, nghiêng thanh chốt và kéo nó dọc theo dây an toàn.

Chốt khóa, xác định vị trí và mở khóa giống như với phần dây đeo ngang thắt lưng của dây an toàn qua vai - thắt lưng.



Để rút ngắn dây, kéo đầu dây tự do như hình vẽ cho đến khi vừa đủ.

Nhớ xác định nút mở khóa trên chốt khóa để bạn có thể mở chốt khóa dây an toàn nhanh chóng nếu cần thiết.

Nếu bạn thấy thanh chốt không khớp hết vào chốt khóa, hãy kiểm tra xem bạn có sử dụng đúng chốt khóa không. Đảm bảo thanh chốt khớp khi lắp vào chốt khóa.

Để tháo chốt dây an toàn, bấm nút trên chốt khóa.

Kiểm tra hệ thống an toàn

Bây giờ, bạn hãy kiểm tra xem tất cả các đèn nhắc đeo dây an toàn, dây an toàn, chốt khóa, thanh chốt, bộ rút dây và các móc neo có hoạt động bình thường không. Tìm kiếm xem có bất kỳ bộ phận nào của hệ thống dây an toàn bị lỏng hoặc hỏng hóc có thể khiến hệ thống dây an toàn không hoạt động tốt không. Hãy đến gặp đại lý phân phối xe để sửa chữa. Dây an toàn bị mòn hoặc sờn rách có thể không bảo vệ được bạn khi xe va chạm. Chúng có thể bị rách khi có lực tác động. Nếu dây an toàn bị mòn hoặc sờn rách, hãy thay dây mới ngay.

Hãy chắc chắn rằng đèn nhắc đeo dây an toàn hoạt động bình thường. Xem *Đèn báo đeo dây an toàn trên trang 5-13*.

Giữ dây an toàn sạch và khô. Xem *Bảo dưỡng dây an toàn trên trang 3-20*.

Bảo dưỡng đai an toàn

Giữ dây an toàn sạch và khô.

⚠ Cảnh báo

Không tẩy trắng hoặc nhuộm dây an toàn. Việc này có thể làm yếu dây an toàn. Khi xe va chạm, chúng có thể không đủ khả năng bảo vệ. Chỉ vệ sinh dây an toàn bằng xà phòng và nước ấm.

Thay thế các bộ phận của hệ thống dây an toàn sau khi xe va chạm

⚠ Cảnh báo

Một vụ va chạm có thể làm hỏng hệ thống dây an toàn trên xe. Hệ thống dây an toàn bị hỏng có thể không bảo vệ được người sử dụng, dẫn đến chấn thương nặng hoặc thậm chí tử vong khi xe va chạm. Để chắc chắn hệ thống dây an toàn vẫn hoạt động bình thường sau một vụ va chạm, hãy kiểm tra và thay thế bất kỳ bộ phận nào cần thiết trong thời gian sớm nhất.

Sau một vụ va chạm nhẹ, có thể không cần thay thế dây an toàn. Nhưng bộ dây an toàn được sử dụng trong bất kỳ vụ va cham nào có thể bị kéo giãn hoặc hỏng hóc.

Hãy đến gặp đại lý phân phối xe để kiểm tra hoặc thay thế bộ dây an toàn.

Có thể bạn cần sửa chữa và thay thế bộ phận mới ngay cả khi hệ thống dây an toàn không được sử dụng vào thời gian xảy ra vụ va chạm.

Kiểm tra bộ căng dây an toàn nếu xe đã bị va chạm hoặc nếu đèn báo túi khí sẵn sàng vẫn bật sau khi bạn khởi động xe hoặc khi đang lái xe. Xem *Đèn báo túi khí sẵn sàng trên trang 5-14*.

Hệ thống túi khí

Xe có các túi khí sau đây:

- Túi khí phía trước cho người lái xe.
- Túi khí phía trước cho hành khách bên ngoài phía trước.

Xe có thể có các túi khí sau đây:

- Túi khí chịu lực phía bên, lắp trên ghế cho người lái xe.
- Túi khí chịu lực bên, lắp trên ghế cho hành khách bên ngoài phía trước.
- Túi khí trên thanh đỡ mui xe cho lái xe và hành khách ngồi ngay phía sau lái xe.
- Túi khí trên ray trần xe cho hành khách bên ngoài phía trước và hành khách ngồi ngay sau hành khách bên ngoài phía trước.

Tất cả các túi khí trên xe đều có từ AIRBAG (Túi khí) trên nắp trang trí hoặc trên nhãn gần khoảng hở bung túi khí.

Đối với túi khí phía trước, từ AIRBAG (Túi khí) xuất hiện ở phần giữa của vô lăng đối với người lái và trên bảng táp lô đối với hành khách bên ngoài phía trước.

Đối với túi khí chịu lực bên lắp trên ghế, từ AIRBAG (Túi khí) xuất hiện ở phía bên của lưng ghế gần cửa nhất.

Đối với túi khí trên ray trần xe, từ AIRBAG (Túi khí) nằm ở trần xe hoặc tấm trang trí.

⚠ Cảnh báo

Hãy chắc chắn không để hàng hóa gần túi khí. Khi xe va chạm, túi khí bật ra có thể đẩy đồ vật đó về phía người khác. Điều này có thể dẫn tới thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong. Hãy cố định chắc chắn đồ vật ở xa khu vực túi khí sẽ bật ra. Để biết thêm thông tin, xem *Túi khí nằm ở đâu? trên trang 3-23* và *Giới hạn tải của xe trên trang 9-9*.

Túi khí được thiết kế để tăng thêm khả năng bảo vệ do dây an toàn cung cấp. Mặc dù ngày nay các túi khí cũng được thiết kế để giúp giảm nguy cơ chấn thương do tác dụng lực của túi khí khi bật ra, nhưng tất cả túi khí vẫn phải phồng lên rất nhanh để thực hiện chức năng của chúng.

Đây là những điều quan trọng nhất cần biết về hệ thống túi khí.

⚠ Cảnh báo

Bạn có thể bị thương nặng hoặc tử vong khi xe va chạm nếu bạn không đeo dây an toàn, kể cả khi có túi khí. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ cùng với dây an toàn, không phải để thay thế chúng. Ngoài ra, túi khí cũng không được thiết kế để bật ra trong mọi va chạm. Trong một số va chạm, dây an toàn là bộ phận bảo hộ duy nhất. Xem *Khi nào thì túi khí bật ra? trên trang 3-25*.

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

Đeo dây an toàn trong khi xe va chạm giúp giảm nguy cơ va đập vào những thứ bên trong xe hoặc bị bay ra khỏi xe. Túi khí là "bộ phận bảo vệ bổ sung" cho đai an toàn. Mọi người trên xe đều phải đeo dây an toàn đúng cách, dù có túi khí cho họ hay không.

⚠ Cảnh báo

Do túi khí phồng lên với lực rất lớn và tốc độ nhanh hơn một lần chớp mắt nên bất kỳ ai bị tác dụng lên hoặc ở rất gần túi khí khi nó phồng lên có thể bị thương nặng hoặc tử vong. Không ngồi gần bất kỳ túi khí nào hơn mức cần thiết, ví dụ như khi bạn ngồi ở cạnh ghế hoặc tựa người về phía trước. Dây an toàn giúp giữ bạn ở đúng vị trí trước và sau khi

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

xảy ra va chạm. Luôn luôn đeo dây an toàn kể cả khi có túi khí. Lái xe nên ngồi lùi xa lại phía sau đến mức tối đa, sao cho vẫn đảm bảo việc điều khiển xe.

Người ngồi trên xe không nên tựa vào hoặc ngủ gục lên cửa xe hoặc cửa kính hai bên, tại các vị trí ghế có túi khí chịu lực phía bên lắp trên ghế và hoặc túi khí trên thanh đỡ mui xe.

⚠ Cảnh báo

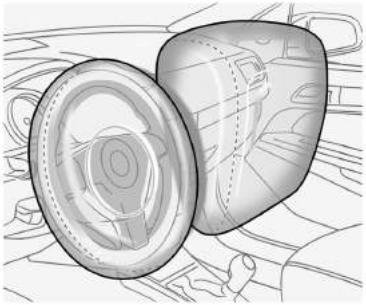
Trẻ em tỳ lên hoặc ngồi quá gần túi khí khi nó phồng lên có thể bị thương nặng hoặc tử vong. Luôn luôn để trẻ ngồi chắc chắn, đúng cách trên xe. Để biết cách làm, xem *Trẻ lớn trên trang 3-31* hoặc *Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên trang 3-33*.



Trên bảng đồng hồ táp lô có đèn báo túi khí sẵn sàng, hiển thị biểu tượng túi khí.

Hệ thống sẽ kiểm tra xem hệ thống điện của túi khí có bị trục trặc hay không. Đèn này cho bạn biết nếu có sự cố về điện. Xem *Đèn báo túi khí sẵn sàng trên trang 5-14*.

Túi khí nằm ở đâu?



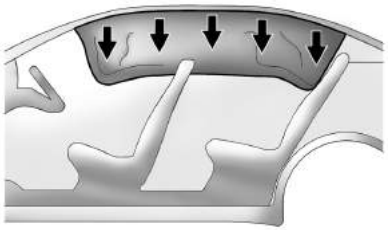
Túi khí phía trước người lái nằm ở phần giữa của vô lăng.

Túi khí trước cho hành khách ở phía trước bên ngoài được đặt trong bảng táp lô phía hành khách.

3-24 Ghế và bộ phận giữ



Nếu xe có các túi khí chịu lực phía bên lắp trên ghế cho lái xe và hành khách phía trước bên ngoài, chúng nằm trong phía thành ghế gần cửa nhất.



Nếu xe có các túi khí trên thanh đỡ mui xe cho lái xe, hành khách phía trước bên ngoài và hành khách bên ngoài ở hàng ghế thứ hai, chúng sẽ nằm trên trần xe, bên trên cửa sổ bên.

⚠ Cảnh báo

Nếu có thứ gì đó chắn giữa người ngồi và túi khí, túi khí có thể phồng lên không đúng cách hoặc có thể khiến vật đó va đập vào người ngồi, gây chấn thương

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

nặng hoặc thậm chí tử vong. Khoảng không để túi khí phồng lên không được có vật cản. Không đặt bất kỳ thứ gì giữa người ngồi và túi khí và không gắn hoặc đặt bất kỳ thứ gì trên vô lăng hay trên hoặc gần bất kỳ phần vỏ túi khí nào khác.

Không sử dụng các phụ kiện ghế có thể cản đường phồng lên của túi khí chịu lực phía bên lắp trên ghế.

Không chằng buộc bất kỳ thứ gì vào mui xe có túi khí trên thanh đỡ mui xe bằng cách buộc dây ngang qua bất kỳ cửa hoặc cửa kính nào đang mở. Nếu làm như vậy, đường bật ra của túi khí trên thanh đỡ mui xe sẽ bị chặn.

Khi nào thì túi khí bật ra?

Xe này được trang bị túi khí. Xem *Hệ thống túi khí trên trang 3-21*. Túi khí được thiết kế để phồng lên nếu có lực tác động vượt quá ngưỡng bung ra của hệ thống túi khí cụ thể. Ngưỡng bật ra được sử dụng để dự đoán mức độ nghiêm trọng của một vụ va chạm, từ đó túi khí phồng lên kịp thời và giúp bảo vệ người ngồi trên xe. Các ngưỡng bung túi khí có thể thay đổi theo các thiết kế xe cụ thể.

Các túi khí phía trước được thiết kế để bật ra khi có va chạm phía trước hoặc gần phía trước ở mức độ từ trung bình tới nghiêm trọng, để giúp giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng. chủ yếu đối với đầu và ngực của người lái hoặc hành khách bên ngoài phía trước.

Tốc độ di chuyển của xe không tác động nhiều đến việc các túi khí phía trước có bật ra hay không. Việc này phụ thuộc phần lớn vào đối tượng va chạm, hướng va chạm và mức độ giảm tốc độ của xe.

Túi khí phía trước có thể bật ra ở nhiều tốc độ va chạm khác nhau, tùy thuộc vào việc xe đâm thẳng vào đối tượng hay từ góc xiên và đối tượng bị va chạm là vật cố định hay di động, rắn chắc hay biến dạng được, rộng hay hẹp.

Túi khí phía trước sẽ không phồng lên khi xe bị lật, va chạm từ phía sau hoặc va chạm từ nhiều phía.

Luôn luôn đeo dây an toàn kể cả khi có túi khí phía trước.

Nếu được trang bị, túi khí chịu lực bên, lắp trên ghế được thiết kế để bung ra khi có va chạm bên ở mức độ từ vừa đến mạnh, tùy theo vị trí va chạm. Túi khí chịu lực bên, lắp trên ghế không được thiết kế để bung ra khi xe bị va chạm từ phía trước, gần phía trước, từ phía sau hoặc khi xe bị lật. Túi khí chịu lực bên, lắp trên ghế được thiết kế để bung ra từ bên hông xe bị đâm.

Nếu được trang bị, túi khí trên ray trần xe được thiết kế để bung ra khi có va chạm bên ở mức độ từ vừa đến mạnh, tùy theo vị trí va chạm.

Túi khí trên ray trần xe không được thiết kế để bung ra khi xe bị va chạm từ phía trước, gần phía trước, từ phía sau hoặc khi xe bị lật. Túi khí trên ray trần xe được thiết kế để bung ra từ bên hông xe bị đâm.

Trong từng vụ va chạm riêng biệt, không ai có thể quả quyết rằng đáng lẽ túi khí phải bật ra chỉ từ chi phí sửa chữa hay các hư hỏng của xe.

Điều gì làm túi khí phồng lên?

Trong quá trình túi khí phồng lên, hệ thống cảm ứng gửi một tín hiệu điện kích hoạt bộ bơm khí. Khí từ bộ bơm sẽ bơm đầy túi khí, khiến nó bật ra khỏi lớp vỏ. Bộ bơm khí, túi khí và các linh kiện liên quan là các bộ phận của mô-đun túi khí.

Để biết vị trí của túi khí, hãy xem *Túi khí nằm ở đâu? trên trang 3-23*.

Túi khí bảo vệ an toàn như thế nào?

Trong những va chạm từ phía trước hoặc gần phía trước với mức độ từ trung bình đến nghiêm trọng, ngay cả những người ngồi có đeo dây an toàn vẫn có thể va vào vô lăng hoặc bảng táp lô. Trong những va chạm với mức độ từ trung bình đến nghiêm trọng, ngay cả những người ngồi có đeo dây an toàn có thể va vào nội thất trong xe.

Túi khí giúp tăng cường khả năng bảo vệ của đai an toàn bằng cách phân bố đều hơn lực tác động lên cơ thể của người ngồi trên xe.

Nhưng túi khí không có tác dụng trong nhiều kiểu va chạm, chủ yếu bởi vì chuyển động của người ngồi không hướng tới những túi khí đó. Xem *Khi nào thì túi khí bật ra? trên trang 3-25* để biết thêm thông tin.

Túi khí luôn luôn chỉ có chức năng bổ sung cho dây an toàn.

Bạn sẽ nhìn thấy gì sau khi túi khí phồng lên?

Sau khi túi khí phía trước và túi khí chịu lực phía bên lắp trên ghế phồng lên, chúng sẽ xẹp xuống nhanh chóng, nhanh tới mức một số người không hề nhận ra là nó đã phồng lên. Túi khí trên thanh đỡ mui xe có thể ít nhất vẫn phồng lên một phần trong thời gian ngắn sau khi bật ra. Một số bộ phận của túi khí có thể bị nóng trong một vài phút. Để biết vị trí của các túi khí, xem *Túi khí nằm ở đâu? trên trang 3-23*.

Phần túi khí tiếp xúc với bạn có thể hơi ấm nhưng không nóng tới mức không chạm vào được. Có thể có khói và bụi thoát ra từ các đường ống khi túi khí xẹp xuống. Việc túi khí phồng lên không ngăn cản người lái xe quan sát phía trước kính chắn gió hoặc tác động đến khả năng lái xe và nó cũng không ngăn cản người ngồi rời khỏi xe.

⚠ Cảnh báo

Khi túi khí phồng lên, có thể có bụi trong không khí. Lượng bụi này có thể dẫn đến khó thở đối với những người có tiền sử bệnh hen suyễn hoặc có vấn đề về hô hấp. Để tránh tình trạng này, mọi người trên xe nên rời khỏi xe ngay khi an toàn cho phép. Nếu bạn có vấn đề về hô hấp nhưng không thể rời khỏi xe sau khi túi khí phồng lên, hãy mở cửa xe hoặc cửa kính để không khí mát vào xe. Nếu bạn gặp phải các vấn đề về hô hấp sau khi túi khí phồng lên, bạn nên đi khám sức khỏe.

Xe có tính năng có thể tự động mở khóa cửa, bật đèn trong xe, bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm và tắt hệ thống nhiên liệu sau khi túi khí phồng lên. Bạn có thể khóa cửa, tắt đèn trong xe và tắt đèn nháy cảnh báo nguy hiểm bằng bộ điều khiển của các tính năng này.

⚠ Cảnh báo

Vụ tai nạn nghiêm trọng đủ để làm bung túi khí cũng có thể làm hỏng các chức năng quan trọng trong xe, chẳng hạn như hệ thống nhiên liệu, phanh và hệ thống đánh lái, v.v. Ngay cả khi hình dạng xe trông có vẻ vẫn lái được sau một vụ tai nạn vừa phải, thì rất có thể hư hại không nhìn thấy sẽ làm cho bạn khó có thể vận hành xe một cách an toàn.

Hãy chú ý nếu bạn muốn thử khởi động lại động cơ sau khi xe bị va chạm.

Trong nhiều vụ va chạm có mức độ nghiêm trọng đủ để kích hoạt túi khí, kính chắn gió bị vỡ do xe bị biến dạng. Ngoài ra, kính chắn gió cũng có thể bị vỡ do túi khí của hành khách lắp ở mạn ngoài phía trước.

- Túi khí được thiết kế để chỉ phồng lên một lần. Sau khi túi khi phồng lên, bạn sẽ phải thay thế một số bộ phận của hệ thống túi khí. Nếu bạn không thay thế, hệ thống túi khí sẽ không thể bảo vệ cho bạn trong lần va chạm tiếp theo. Một hệ thống mới sẽ bao gồm các mô-đun túi khí và có thể có các linh kiện khác nữa. Tài liệu hướng dẫn bảo trì sẽ cho biết yêu cầu thay thế các bộ phận khác.
- Xe có mô-đun cảm ứng và chẩn đoán va chạm ghi lại thông tin sau một vụ va chạm. Xem *Lưu trữ thông tin về xe và quyền riêng tư trên trang 13-1* và *Thiết bị lưu trữ dữ liệu sự kiện trên trang 13-1*.
- Chỉ để những thợ máy đủ tiêu chuẩn làm việc với hệ thống túi khí. Việc bảo trì không đúng có thể khiến hệ thống túi khí hoạt động không đúng cách. Hãy đến gặp đại lý phân phối xe của bạn để bảo trì.

Công tắc bật/tắt túi khí

Xe được bố trí công tắc bật/tắt túi khí ở mặt bên của bảng táp lô, bạn có thể nhìn thấy nút này khi mở cửa trước phía hành khách. Công tắc này được dùng để bật hoặc tắt thủ công túi khí trước cho hành khách phía trước.



Bạn chỉ nên chuyển công tắc này về vị trí OFF (Tắt) nếu người ngồi trên ghế hành khách phía trước gặp những điều kiện được chỉ định như sau trong tài liệu hướng dẫn này:

Trẻ sơ sinh: Trẻ sơ sinh (dưới 1 tuổi) phải ngồi ở ghế trước do bất kỳ lý do nào sau đây.

- Xe không có ghế sau.
- Ghế sau trên xe quá nhỏ, không để vừa ghế quay mặt về phía sau cho trẻ sơ sinh.
- Trẻ sơ sinh đang trong tình trạng y tế mà theo yêu cầu của bác sỹ của trẻ, cần thiết phải ngồi ở ghế trước để người lái xe có thể thường xuyên theo dõi tình trạng của trẻ.

Trẻ nhỏ từ 1 đến 12 tuổi: Trẻ nhỏ từ 1 đến 12 tuổi phải ngồi ở ghế trước vì bất kỳ lý do nào sau đây.

- Xe không có ghế sau.
- Mặc dù trẻ nhỏ từ 1 đến 12 tuổi vẫn ngồi ở ghế sau nếu có thể, nhưng đôi khi, chúng phải ngồi ở ghế trước vì không có chỗ trống ở hàng ghế sau trên xe.
- Trẻ nhỏ đang trong tình trạng theo dõi y tế mà theo yêu cầu của bác sỹ của trẻ đó, cần thiết phải ngồi ở ghế trước để người lái xe có thể thường xuyên theo dõi tình trạng của trẻ.

Tình trạng y tế: Hành khách đang trong tình trạng y tế, mà theo bác sỹ của họ, thuộc cả hai trường hợp sau đây.

- Túi khí của hành khách có thể gây ra nguy cơ đặc biệt cho hành khách đó.
- Nguy cơ bị thương do túi khí hành khách trong khi xe va chạm lớn hơn nguy cơ hành khách có thể gặp phải khi tắt hệ thống túi khí và cho phép hành khách đó, kể cả khi đeo dây an toàn, va đập vào bảng đồng hồ hoặc kính chắn gió trong khi xe va chạm.

⚠ Cảnh báo

Nếu túi khí trước cho hành khách bên ngoài phía trước bị tắt đối với một người không gặp những điều kiện được chỉ định trong tài liệu hướng dẫn này, thì người đó sẽ không có sự bảo vệ bổ sung bằng túi khí. Khi xe va chạm, túi khí sẽ không thể bung ra và giúp bảo vệ người ngồi vị trí đó. Không tắt túi khí trước cho hành khách bên ngoài phía trước, trừ khi người ngồi đó gặp những điều kiện được chỉ định trong tài liệu hướng dẫn này.



Để tắt túi khí trước cho hành khách bên ngoài phía trước, cắm chìa khóa bất kỳ hoặc đồng xu vào công tắc, ấn vào và vặn công tắc về vị trí OFF (Tắt). Bộ căng dây an toàn và tất cả hệ thống túi khí của người lái vẫn hoạt động bình thường.

Xe được trang bị công tắc bật/tắt túi khí cũng sẽ có đèn báo trạng thái túi khí cho hành khách. Đèn báo này nằm phía trên hộp găng tay, trên bảng táp lô. Xem phần Đèn bật/tắt túi khí để biết thêm thông tin.

Khi túi khí trước cho hành khách bên ngoài phía trước bị tắt, đèn báo tắt túi khí cho hành khách, trong đèn báo trạng thái túi khí cho hành khách, sẽ bật sáng để cho bạn biết các túi khí bị tắt. Túi khí trước cho hành khách phía trước sẽ vẫn bị tắt cho đến khi bạn kích hoạt lại túi khí.

⚠ Cảnh báo

Nếu đèn báo túi khí sẵn sàng bật và tiếp tục sáng, điều đó có nghĩa là có sự cố gì đó đối với hệ thống túi khí. Chẳng hạn, túi khí trước cho hành khách bên ngoài phía trước có thể bung ra ngay cả khi công tắc bật/tắt túi khí bị tắt.

Để tránh làm chính mình hoặc người khác bị thương, hãy đưa xe đi bảo trì ngay lập tức. Hãy xem phần Đèn báo túi khí sẵn sàng để biết thêm thông tin, kể cả thông tin quan trọng về an toàn.



Để bật túi khí trước cho hành khách bên ngoài phía trước, cắm chìa khóa bất kỳ hoặc đồng xu vào công tắc, ấn vào và vặn công tắc về vị trí ON (Bật).

Bây giờ, túi khí trước cho hành khách phía trước được kích hoạt (có thể bung ra). Khi túi khí được bật, đèn báo tắt túi khí cho hành khách, trong đèn báo trạng thái túi khí cho hành khách, sẽ tắt đi.

Bảo trì xe được trang bị túi khí

Túi khí có ảnh hưởng tới cách bảo trì xe. Có nhiều bộ phận của hệ thống túi khí nằm ở những chỗ khác nhau trên xe. Đại lý phân phối xe và tài liệu hướng dẫn bảo trì có các thông tin về việc bảo trì xe và hệ thống túi khí.

⚠ Cảnh báo

10 giây sau khi tắt máy xe và ngắt điện ắc quy, túi khí vẫn có thể phồng lên nếu bảo trì không đúng cách. Bạn có thể bị thương nếu đứng gần túi khí khi nó phồng lên. Tránh các đầu nối màu vàng. Chúng có thể là bộ phận của hệ thống túi khí. Đảm bảo tuân theo các quy trình bảo trì đúng cách, và chắc chắn người đang làm công việc bảo trì cho bạn đạt tiêu chuẩn.

Lắp thêm thiết bị cho xe được trang bị túi khí

Việc lắp thêm các phụ kiện làm thay đổi khung xe, hệ thống cản, chiều cao, các tấm kim loại ở phía trước hoặc phía bên của xe có thể khiến hệ thống túi khí hoạt động không đúng cách.

Hoạt động của hệ thống túi khí cũng có thể bị ảnh hưởng bởi việc thay đổi bất kỳ chi tiết nào của ghế trước, đai an toàn, mô đun cảm nhận và chẩn đoán túi khí, vô lăng, bảng táp lô, bất kỳ mô đun túi khí nào, tấm trang trí trụ và trần xe, các cảm biến phía trước, cảm biến va chạm sườn xe hoặc bó dây điện của túi khí.

Đại lý phân phối xe và tài liệu hướng dẫn bảo trì của bạn có thông tin về vị trí của các cảm biến túi khí, mô đun cảm nhận và chẩn đoán và bó dây điện của túi khí.

Nếu bạn phải sửa đổi xe vì bạn là người khuyết tật và bạn có thắc mắc rằng những sửa đổi này có ảnh hưởng đến hệ thống túi khí của xe không, hoặc bạn có thắc mắc rằng hệ thống túi khí có bị ảnh hưởng không nếu xe được sửa đổi vì một lý do nào khác, hãy liên hệ với đại lý phân phối xe của bạn.

Kiểm tra hệ thống túi khí

Hệ thống túi khí không cần bảo trì và thay thế theo lịch thường xuyên. Đảm bảo rằng đèn báo túi khí sẵn sàng hoạt động bình thường. Xem *Đèn báo túi khí sẵn sàng trên trang 5-14*.

⚠ Chú ý

Nếu phần vỏ túi khí bị hỏng hóc, bị mở ra hoặc bị vỡ, túi khí đó có thể không hoạt động đúng cách. Không mở hoặc làm vỡ phần vỏ túi khí. Nếu có bất kỳ phần vỏ túi khí nào bị mở ra hoặc bị vỡ, hãy thay vỏ túi khí và/hoặc mô-đun túi khí. Để biết vị trí của các túi khí, xem *Túi khí nằm ở đâu? trên trang 3-23*. Hãy đến gặp đại lý phân phối xe của bạn để bảo trì.

Thay thế các bộ phận của hệ thống túi khí sau khi xe va chạm

⚠ Cảnh báo

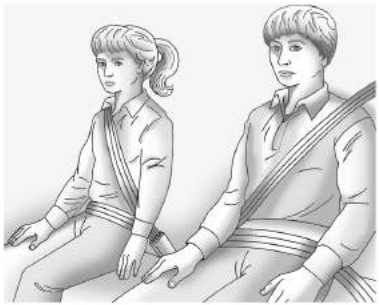
Một vụ va chạm có thể làm hỏng hệ thống túi khí trên xe. Hệ thống túi khí bị hỏng có thể không hoạt động đúng cách và có thể không bảo vệ được bạn và (các) hành khách khi xảy ra va chạm, dẫn tới chấn thương nặng và thậm chí tử vong. Để chắc chắn hệ thống túi khí vẫn hoạt động bình thường sau một vụ va chạm, hãy kiểm tra và thay thế bất kỳ bộ phận nào cần thiết càng sớm càng tốt.

Nếu một túi khí bật ra, bạn sẽ phải thay thế các bộ phận của hệ thống túi khí. Hãy đến gặp đại lý phân phối xe của bạn để bảo trì.

Nếu đèn báo túi khí sẵn sàng vẫn bật sau khi xe khởi động hoặc bật sáng khi bạn đang lái xe, hệ thống túi khí có thể hoạt động không đúng cách. Hãy đưa xe đi bảo trì ngay lập tức. Xem *Đèn báo túi khí sẵn sàng trên trang 5-14*.

Ghế trẻ em (Có ở một số khu vực)

Trẻ lớn



Trẻ lớn không còn ngồi vừa ghế lót phải đeo đai an toàn của xe.

3-32 Ghế và bộ phận giữ

Hướng dẫn của nhà sản xuất đi cùng với ghế lót chỉ rõ giới hạn cân nặng và chiều cao cho ghế lót đó. Sử dụng ghế lót với đai an toàn qua vai - thắt lưng cho đến khi đứa trẻ vượt qua được kiểm tra phù hợp dưới đây:

- Ngồi sâu hẳn vào trong ghế. Đầu gối có gập đúng tại cạnh ghế không? Nếu có, hãy tiếp tục. Nếu không, hãy sử dụng tiếp ghế lót.
- Cài khóa dây an toàn qua vai - thắt lưng. Dây đeo qua vai có nằm đúng giữa vai không? Nếu có, hãy tiếp tục. Nếu không, hãy sử dụng tiếp ghế lót.
- Dây đeo ngang thắt lưng có nằm ở phía dưới và ôm khít vào hông, chạm vào bắp đùi không? Nếu có, hãy tiếp tục. Nếu không, hãy sử dụng tiếp ghế lót.
- Dây an toàn có vừa vặn trong suốt quãng đường đi không? Nếu có, hãy tiếp tục. Nếu không, hãy sử dụng tiếp ghế lót.

Nếu bạn phải lựa chọn, trẻ em nên ngồi ở vị trí có dây an toàn qua vai - thắt lưng và có thể cấp đai an toàn qua vai làm bộ phận giữ bổ sung.

Q: Đeo dây an toàn đúng cách như thế nào?

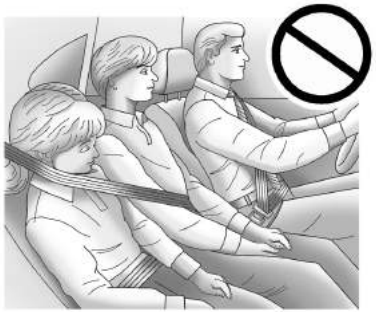
A: Trẻ lớn nên đeo dây an toàn qua vai - thắt lưng để được bảo vệ thêm nhờ phần dây đeo qua vai. Dây đeo qua vai không quàng ngang qua mặt hoặc cổ. Dây đeo ngang thắt lưng phải ôm khít dưới hông, chạm vào phần trên của bắp đùi. Điều này giúp dây an toàn tác dụng lực lên phần xương chậu của đứa trẻ khi xe va chạm. Không bao giờ đeo vòng qua ngang bụng, việc đó có thể dẫn tới thương tích nghiêm trọng các bộ phận trong cơ thể hoặc thậm chí tử vong khi xe va chạm.

Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được giữ đúng cách trong vị trí chỗ ngồi phía sau.

Khi xe va chạm, trẻ em không đeo dây an toàn có thể xô vào những người khác có đeo dây an toàn hoặc có thể bị bay ra khỏi xe. Trẻ lớn cần sử dụng dây an toàn đúng cách.

⚠ Cảnh báo

Không được để cho nhiều đứa trẻ dùng chung một đai an toàn. Dây an toàn không thể phân chia đúng cách lực va đập. Khi xảy ra va chạm, chúng có thể bị xô vào nhau và bị thương nặng. Chỉ sử dụng một dây an toàn cho một người mỗi lần.



⚠ Cảnh báo

Không để đứa trẻ đeo dây an toàn với phần dây đeo qua vai nằm ở sau lưng. Đứa trẻ có thể bị thương nặng do không đeo dây an toàn qua vai - thắt lưng đúng cách. Khi xe va chạm, đứa trẻ sẽ không được dây đeo qua vai giữ lại. Đứa trẻ có thể lao quá xa về phía trước, làm tăng nguy cơ chấn thương đầu và cổ. Đứa trẻ cũng có thể bị trượt xuống dưới

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

dây đeo ngang thắt lưng. Lực từ dây đeo sẽ tác dụng ngay lên vùng bụng. Điều này có thể dẫn tới thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Dây đeo qua vai phải quàng qua vai và ngang qua ngực.



Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Mọi người trong xe đều cần được bảo vệ! Điều này bao gồm cả trẻ sơ sinh và tất cả những đứa trẻ khác. Quãng đường di chuyển, độ tuổi và khổ người đều không thể thay đổi nhu cầu được bảo vệ của tất cả mọi người.

⚠ Cảnh báo

Trẻ em có thể bị thương nặng hoặc ngạt nếu dây an toàn qua vai cuốn quanh cổ chúng và dây an toàn tiếp tục bị siết chặt. Không bao giờ để trẻ em trong xe không có người giám sát và không để trẻ em chơi với dây an toàn.

Mỗi khi có trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ đi trên xe, chúng phải được bảo vệ bằng các biện pháp bảo vệ cho trẻ em thích hợp. Cả hệ thống dây an toàn và hệ thống túi khí của xe đều không được thiết kế cho chúng.

Trẻ em không được bảo vệ đúng cách có thể xô vào người khác hoặc có thể bị bay ra khỏi xe.

⚠ Cảnh báo

Không bao giờ ôm trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ trong khi đi xe. Do lực va chạm, một đứa trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ sẽ trở nên rất nặng và bạn không thể giữ chúng khi xảy ra va chạm. Ví dụ: khi xe va chạm ở tốc độ 40 km/h (25 dặm/h), một đứa trẻ sơ sinh nặng 5,5 kg (12 lb) sẽ đột ngột tác dụng một lực 110 kg (240 lb) lên tay người bế. Trẻ sơ sinh phải được giữ chắc chắn bằng loại ghế thích hợp.



⚠ Cảnh báo

Trẻ em tỳ lên hoặc ngồi quá gần túi khí khi nó phồng lên có thể bị thương nặng hoặc tử vong. Không để ghế trẻ em quay mặt về phía sau ở ghế bên ngoài phía trước. Hãy cố định ghế trẻ em loại quay mặt về phía sau ở ghế sau. Tốt hơn cũng nên cố định ghế trẻ em loại quay mặt về phía trước ở ghế sau. Nếu bạn buộc phải đặt ghế trẻ em quay mặt về

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

phía trước ở ghế bên ngoài phía trước, hãy luôn luôn đẩy ghế hành khách phía trước ra xa nhất có thể về phía sau.





Q: Điểm khác biệt của các loại ghế trẻ em bổ sung là gì?

A: Ghế trẻ em bổ sung, do người chủ xe mua, hiện có bốn loại cơ bản. Khi lựa chọn một loại ghế cụ thể, bạn không chỉ quan tâm đến cân nặng, chiều cao và độ tuổi của trẻ và còn phải xem bộ ghế đó có phù hợp với loại xe mà bạn sẽ sử dụng hay không.

Đối với hầu hết các loại ghế trẻ em cơ bản, có rất nhiều mẫu khác nhau. Khi mua ghế trẻ em, nhớ đảm bảo nó được thiết kế để sử dụng trên xe hơi.

Hướng dẫn của nhà sản xuất ghế đi kèm theo ghế sẽ quy định các giới hạn về cân nặng và chiều cao cho một loại ghế trẻ em nhất định.

⚠ Cảnh báo

Để giảm nguy cơ chấn thương cổ và đầu trong khi xe va chạm, trẻ sơ sinh cần được bảo vệ đầy đủ.

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

Trong khi xe va chạm, nếu đứa trẻ sơ sinh sử dụng ghế trẻ em loại quay mặt về phía sau, lực va chạm có thể phân tán đều trên những bộ phận khỏe mạnh nhất của cơ thể trẻ sơ sinh, phần lưng và vai. Trẻ sơ sinh phải luôn được ngồi trong ghế trẻ em loại quay mặt về phía sau.

⚠ Cảnh báo

Xương hông của trẻ nhỏ vẫn còn rất nhỏ nên dây an toàn thông thường của xe có thể không giữ ở dưới phần xương hông như thiết kế. Thay vào đó, nó có thể trượt lên phần bụng của đứa trẻ. Khi xe va chạm, dây an toàn sẽ tác dụng lực lên phần cơ thể không được bảo vệ bởi bất kỳ cấu trúc xương nào. Riêng điều

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

này cũng có thể dẫn tới thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Để giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm, trẻ nhỏ phải luôn luôn ngồi trong ghế trẻ em phù hợp.

Hệ thống ghế trẻ em



Ghế quay mặt về sau cho trẻ sơ sinh

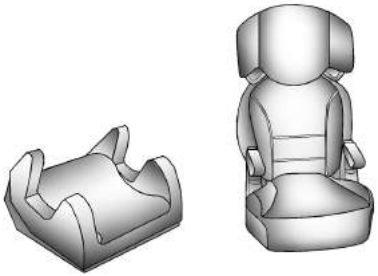
Ghế quay mặt về sau cho trẻ sơ sinh là ghế bảo vệ với mặt ngồi quay vào lưng đứa trẻ.

Hệ thống đai giữ đứa trẻ ổn định tại chỗ và, khi xảy ra va chạm, giúp giữ đứa trẻ ngồi yên trong ghế.



Ghế quay mặt về trước cho trẻ em

Ghế quay mặt về trước cho trẻ em bảo vệ cho cơ thể đứa trẻ bằng các đai giữ.



Ghế lót

Ghế lót là ghế cho trẻ em được thiết kế để tăng độ vừa khít của hệ thống dây an toàn trên xe. Ghế lót cũng giúp đứa trẻ có thể nhìn ra ngoài cửa kính.

Cố định ghế trẻ em bổ sung trên xe

⚠ Cảnh báo

Một đứa trẻ có thể bị thương nặng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm nếu ghế trẻ em không được cố định đúng cách trên xe. Cố định ghế trẻ em đúng cách trên xe bằng dây an toàn của xe hoặc hệ thống LATCH, tuân theo các hướng dẫn đi kèm với ghế trẻ em đó và hướng dẫn trong tài liệu này.

Để giúp giảm nguy cơ bị chấn thương, ghế trẻ em phải được cố định trên xe. Hệ thống ghế trẻ em phải được cố định trên ghế xe bằng dây an toàn ngang thắt lưng hoặc phần dây đeo ngang thắt lưng của dây an toàn qua vai - thắt lưng hoặc bằng hệ thống LATCH. Xem *Móc khóa dưới và đai cho trẻ em (Hệ thống LATCH) trên trang 3-39* để biết thêm thông tin. Trẻ em có thể bị nguy hiểm khi xe va chạm nếu ghế trẻ em không được cố định đúng cách trên xe.

Khi cố định ghế trẻ em bổ sung, hãy tham khảo hướng dẫn đi kèm với chiếc ghế đó, có thể được ghi ngay trên ghế hoặc trong sách nhỏ kèm theo, hoặc cả hai và tham khảo tài liệu này. Hướng dẫn của ghế trẻ em đó rất quan trọng, vì vậy, nếu bạn không có, hãy yêu cầu một bản thay thế từ nhà sản xuất.

Lưu ý rằng ghế trẻ em không được cố định có thể bị di chuyển khi xảy ra va chạm hoặc xe dừng đột ngột và làm cho người ngồi trên xe bị thương. Đảm bảo cố định đúng cách bất kỳ ghế trẻ em nào trên xe - ngay cả khi không chở đứa trẻ nào.

Cố định trẻ em trong ghế trẻ em

⚠ Cảnh báo

Một đứa trẻ có thể bị thương nặng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm nếu không được cố định đúng cách trên ghế trẻ em. Cố định đứa trẻ đúng cách theo những hướng dẫn đi kèm với ghế trẻ em đó.

Đặt ghế ở đâu

Theo các số liệu thống kê về tai nạn, trẻ em và trẻ sơ sinh thường an toàn hơn khi được bảo vệ đúng cách với hệ thống ghế cho trẻ em hoặc trẻ sơ sinh cố định ở vị trí ngồi phía sau.

Bất cứ khi nào có thể, trẻ em 12 tuổi hoặc nhỏ hơn nên được thắt đai an toàn cẩn thận vào vị trí ghế ngồi sau.

3-38 Ghế và bộ phận giữ



KHÔNG ĐƯỢC đặt ghế trẻ em quay mặt ra phía sau trên ghế này trừ khi túi khí được tắt. Có thể xảy ra TỔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG. Nguyên nhân là do khi túi khí bật ra, trẻ nhỏ quay mặt về phía sau có thể gặp nguy cơ rất lớn.

⚠ Cảnh báo

Đừng bao giờ dùng ghế trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế được bảo vệ bởi túi khí chủ động. Có thể xảy ra tổn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ em.

⚠ Cảnh báo

Đứa trẻ đang ngồi trên ghế quay mặt về phía sau cho trẻ em có thể bị thương nặng hoặc tử vong nếu túi khí cho hành khách bật ra. Điều này là do phần lưng ghế quay mặt về phía sau cho trẻ em sẽ ở rất gần túi khí khi phồng lên. Hãy cố định ghế quay mặt về phía sau cho trẻ em ở ghế sau.

Một đứa trẻ đang ngồi trên ghế trẻ em quay mặt về phía trước có thể bị thương nặng hoặc tử vong nếu túi khí hành khách bên ngoài phía trước bung ra và ghế hành khách ở vị trí quay về phía trước. Nếu bạn bắt chặt ghế trẻ em loại quay mặt về phía trước vào ghế hành khách bên ngoài phía trước, hãy luôn luôn đẩy ghế hành khách xa nhất có thể về phía sau. Tốt hơn, bạn nên cố định ghế trẻ em ở ghế sau.

Khi cố định ghế trẻ em ở vị trí ngồi phía sau, hãy xem các hướng dẫn đi kèm với ghế trẻ em đó để đảm bảo nó phù hợp với xe này.

Ghế trẻ em và ghế lót khác nhau đáng kể về kích thước và mỗi kích thước có thể vừa hơn với những vị trí ngồi nhất định. Luôn đảm bảo rằng ghế trẻ em được cố định đúng cách.

Tùy thuộc vào việc bạn để ghế trẻ em ở đâu và kích thước của ghế trẻ em, bạn có thể không sử dụng được bộ dây an toàn bên cạnh hoặc các móc khóa LATCH cho hành khách hoặc ghế trẻ em khác. Không nên sử dụng các vị trí ngồi liền kề nếu ghế trẻ em không cho phép sử dụng hoặc cản trở việc đeo dây an toàn.

Dù ghế trẻ em được lắp ở đâu, hãy đảm bảo cố định ghế trẻ em đúng cách.

Lưu ý rằng ghế trẻ em không được cố định có thể bị di chuyển khi xảy ra va chạm hoặc xe dừng đột ngột và làm cho người ngồi trên xe bị

thương. Đảm bảo cố định đúng cách bất kỳ ghế trẻ em nào trên xe - ngay cả khi không chở đứa trẻ nào.

Móc khóa dưới và đai cho trẻ em (Hệ thống LATCH)

Hệ thống LATCH (Chốt khóa) sẽ giữ chặt ghế trẻ em trong khi lái xe hoặc khi bị va chạm. LATCH (Chốt khóa) gắn trên ghế trẻ em được sử dụng để gắn ghế trẻ em vào các móc neo khóa Hệ thống CHỐT KHÓA được thiết kế để giúp lắp đặt ghế trẻ em dễ dàng hơn.

Để sử dụng hệ thống CHỐT KHÓA trên xe, bạn cần dùng ghế trẻ em có đồ gá lắp CHỐT KHÓA. Bạn có thể lắp chắc ghế trẻ em quay mặt về phía sau hoặc phía trước tương thích với CHỐT KHÓA bằng các neo CHỐT KHÓA hoặc đai an toàn trên xe. Không sử dụng cả đai an toàn và hệ thống neo CHỐT KHÓA để cố định ghế trẻ em quay mặt về phía sau hoặc phía trước.

Ghế lót sử dụng đai an toàn trên xe để cố định trẻ em trên ghế. Nếu nhà sản xuất khuyến nghị bạn nên cố định ghế lót bằng hệ thống CHỐT KHÓA, thì bạn có thể làm việc này khi ghế lót được đặt đúng vị trí và không vướng vào đường lắp thích hợp của phần đai qua vai - thắt lưng trên trẻ em.

Đảm bảo rằng bạn tuân theo các hướng dẫn kèm theo ghế trẻ em và cả những hướng dẫn trong tài liệu này.

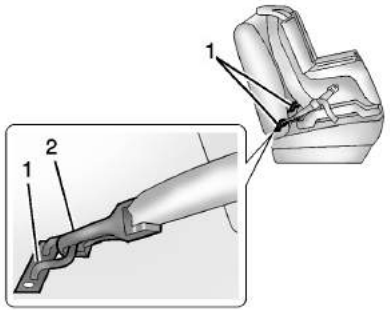
Khi lắp ghế trẻ em bằng đai phía trên, bạn cũng phải sử dụng móc khóa phía dưới hoặc dây an toàn để cố định ghế trẻ em đúng cách. Không được lắp ghế trẻ em chỉ bằng đai phía trên và móc khóa.

Hệ thống neo CHỐT KHÓA có thể được sử dụng cho đến khi tổng trọng lượng của đứa trẻ và ghế trẻ em đạt 29,5 kg (65 lb). Chỉ sử dụng đai an toàn thay cho hệ thống neo CHỐT KHÓA khi tổng trọng lượng đạt hơn 29,5 kg (65 lb).

Phần sau đây sẽ giải thích cách cố định ghế trẻ em bằng những đồ gá lắp này trong xe.

Không phải tất cả các vị trí ngồi trên xe hoặc ghế trẻ em đều có móc khóa phía dưới và đồ gá lắp hoặc móc khóa đai phía trên và đồ gá lắp.

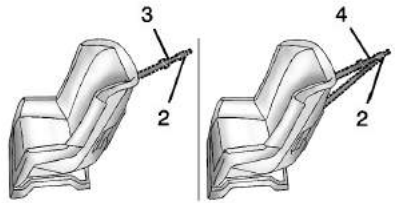
Móc khóa phía dưới



Móc neo khóa phía dưới (1) là các thanh kim loại được gắn vào xe. Có hai móc neo khóa phía dưới cho

mỗi vị trí ngồi của hệ thống LATCH (Chốt khóa) để lắp ghế trẻ em với các đồ gá lắp phía dưới (2).

Móc khóa đai phía trên

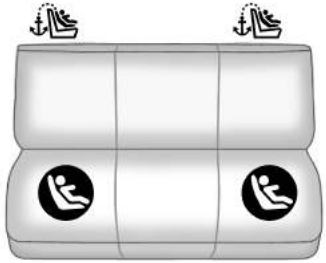


Đai phía trên (3, 4) móc neo phần trên của ghế trẻ em vào xe. Móc khóa đai phía trên được chế tạo gắn vào xe. Đồ gá lắp của đai phía trên (2) trên ghế trẻ em nối vào móc neo khóa đai phía trên của xe để hạn chế ghế trẻ em chuyển động về phía trước và xoay tròn khi lái xe hoặc khi xảy ra va chạm.

Ghế trẻ em có thể có đai đơn phía trên (3) hoặc đai kép phía trên (4). Cả hai loại này đều chỉ có một đồ gá lắp (2) để cố định đai phía trên vào móc neo khóa.

Một số ghế trẻ em có đai phía trên được thiết kế để sử dụng cả khi đai được gá lắp hoặc không được gá lắp. Các loại khác luôn phải gá lắp vào đai phía trên. Hãy chắc chắn luôn đọc và tuân theo hướng dẫn cho ghế trẻ em của bạn.

Vị trí móc khóa phía dưới và móc khóa đai phía trên



Ghế sau

(Móc khóa đai phía trên): Các vị trí ngồi có móc khóa đai phía trên.

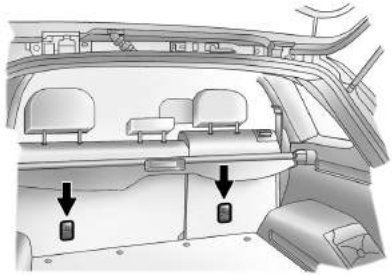
(Móc khóa phía dưới): Các vị trí ngồi có hai móc khóa phía dưới.



Để giúp bạn xác định vị trí của các móc khóa phía dưới, mỗi vị trí ngồi có móc khóa phía dưới có hai nhãn, nằm gần mép gấp giữa lưng ghế và đệm ghế.



Để giúp bạn xác định vị trí của móc khóa đai phía trên, ký hiệu móc khóa đai phía trên được in ở gần móc khóa.



Móc khóa đai phía trên

Móc khóa đai phía trên cho các vị trí ngồi bên ngoài phía sau nằm ở mặt sau của lưng ghế sau. Hãy đảm bảo sử dụng móc khóa nằm trên cùng một phía của xe với vị trí ngồi sẽ đặt ghế trẻ em.

Không cố định ghế trẻ em tại một vị trí không có móc khóa đai phía trên nếu luật pháp quốc gia hoặc địa phương bắt buộc bạn gá lắp vào đai phía trên hoặc nếu hướng dẫn đi kèm với ghế trẻ em yêu cầu bạn gá lắp vào đai phía trên.

Theo các số liệu thống kê về tai nạn, trẻ em và trẻ sơ sinh thường an toàn hơn khi được bảo vệ đúng cách với hệ thống ghế cho trẻ em hoặc trẻ sơ sinh cố định ở vị trí ngồi phía sau. Xem *Nơi đặt ghế trên trang 3-37* để biết thêm thông tin.

Cố định ghế trẻ em thiết kế cho hệ thống LATCH

⚠ Cảnh báo

Nếu ghế trẻ em loại LATCH không được gá lắp vào móc khóa hay vào đai an toàn, chiếc ghế trẻ em đó sẽ không thể bảo vệ đứa trẻ đúng cách. Trong khi xe va chạm, đứa trẻ có thể bị thương nặng hoặc tử vong. Hãy lắp ghế trẻ em loại LATCH đúng cách bằng móc khóa hoặc sử dụng dây an toàn của xe để cố định ghế, tuân theo các hướng dẫn đi kèm với chiếc ghế đó cùng với các hướng dẫn trong tài liệu này.

⚠ Cảnh báo

Để giảm nguy cơ gặp thương tích nghiêm trọng hoặc chí mạng khi xe bị va chạm, không lắp nhiều ghế trẻ em vào một móc khóa. Lắp nhiều ghế trẻ em vào cùng một móc khóa có thể khiến móc khóa hoặc đồ gá lắp bị lỏng hoặc thậm chí bị gãy vỡ khi xảy ra va chạm. Đứa trẻ hoặc những người khác có thể bị thương.

⚠ Cảnh báo

Trẻ em có thể bị thương nặng hoặc ngạt nếu dây an toàn qua vai cuốn quanh cổ chúng và dây an toàn tiếp tục bị siết chặt. Cài khóa bất kỳ dây an toàn nào không sử dụng đằng sau ghế trẻ em để đứa trẻ không với được chúng. Nếu xe có dây an toàn

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

qua vai, hãy kéo nó ra hết cỡ khỏi bộ rút dây để cài khóa sau khi đã lắp ghế trẻ em.

⚠ Chú ý

Không để đồ gá lắp của hệ thống LATCH cọ xát vào dây an toàn của xe. Nó có thể làm hỏng các bộ phận này. Nếu cần, hãy cài khóa dây an toàn để tránh cọ xát với đồ gá lắp của hệ thống LATCH.

Không gập ghế không có người ngồi phía sau xuống khi dây an toàn được cài khóa. Điều này có thể làm hỏng ghế hoặc dây an toàn. Mở chốt khóa và trả dây an toàn về vị trí chùng trước khi gập ghế xuống.

Nếu bạn cần bắt chặt nhiều ghế trẻ em vào ghế sau, hãy xem *Nơi đặt ghế trên trang 3-37*.

Hệ thống này được thiết kế để giúp lắp đặt các ghế trẻ em dễ dàng hơn. Khi sử dụng móc khóa phía dưới, không sử dụng dây an toàn của xe. Thay vào đó, hãy dùng các móc neo khóa của xe và đồ gá lắp của ghế trẻ em để cố định ghế. Một số ghế cũng có thể sử dụng một móc khóa của xe khác để cố định đai phía trên.

1. Gắn và siết chặt đồ gá lắp phía dưới vào các móc khóa phía dưới. Nếu ghế trẻ em không có đồ gá lắp phía dưới hoặc vị trí ngồi cần thiết không có móc khóa phía dưới, hãy cố định ghế trẻ em bằng đai phía trên và dây an toàn. Tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế trẻ em và hướng dẫn trong tài liệu này.

   1.1. Tìm các móc khóa phía dưới cho vị trí ngồi cần thiết. Đảm bảo không có các vật lạ xung quanh móc

khóa phía dưới. Các vật lạ có thể ảnh hưởng tới việc ghế trẻ em cố định vào móc khóa.

1.2. Đặt ghế trẻ em lên trên ghế.

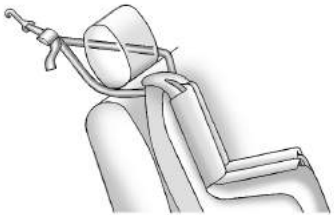
1.3. Gắn và siết chặt đồ gá lắp phía dưới trên ghế trẻ em vào các móc khóa phía dưới.

2. Nếu nhà sản xuất ghế trẻ em khuyên nên gá lắp đai phía trên, hãy lắp và siết chặt đai phía trên vào móc khóa đai phía trên, nếu được trang bị. Tham khảo hướng dẫn của ghế trẻ em và tuân theo các bước:

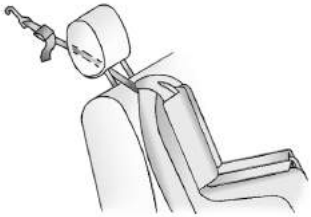
2.1. Tìm móc khóa đai phía trên.

2.2. Bạn có thể phải điều chỉnh nắp/tấm chứa đồ phía sau trong khoang chở hàng phía sau để tìm thấy móc khóa.

2.3. Luồn, lắp và siết chặt đai phía trên theo hướng dẫn của ghế trẻ em và tuân theo các hướng dẫn sau:



Nếu vị trí ngồi bên ngoài phía sau bạn đang sử dụng có tựa đầu có thể điều chỉnh được và bạn sử dụng đai kép, hãy luồn đai vòng qua tựa đầu.



Nếu vị trí ngồi bên ngoài phía sau bạn đang sử dụng có tựa đầu có thể điều chỉnh được và bạn sử dụng đai đơn, hãy nâng tựa đầu lên và luồn đai bên dưới tựa đầu, giữa hai trụ của tựa đầu.

3. Trước khi đặt đứa trẻ ngồi vào ghế trẻ em, hãy chắc chắn là ghế đã được cố định chắc chắn. Tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế trẻ em.

Thay thế các bộ phận của hệ thống LATCH sau khi xe va chạm

⚠ Cảnh báo

Một vụ va chạm có thể làm hỏng hệ thống LATCH trên xe. Hệ thống LATCH bị hỏng có thể không cố định ghế trẻ em đúng cách, dẫn đến đứa trẻ bị thương nặng hoặc thậm chí tử vong khi xe va chạm. Để chắc chắn hệ thống LATCH vẫn hoạt động bình thường sau một vụ va chạm, hãy đến đại lý phân phối xe để kiểm tra hệ thống và thay thế bất kỳ bộ phận nào cần thiết trong thời gian sớm nhất.

Nếu xe có hệ thống LATCH và nó đang được sử dụng khi xảy ra va chạm, thì có thể bạn phải thay thế các bộ phận của hệ thống LATCH. Bạn có thể cần sửa chữa và thay thế bộ phận mới ngay cả khi hệ thống LATCH không được sử dụng vào thời gian xảy ra vụ va chạm.

Cố định ghế trẻ em (Ghế sau)

Khi cố định ghế trẻ em ở vị trí ngồi phía sau, hãy xem các hướng dẫn đi kèm với ghế trẻ em đó để đảm bảo nó phù hợp với xe này.

Nếu ghế trẻ em có hệ thống LATCH, hãy xem *Móc khóa dưới và đai cho trẻ em (Hệ thống LATCH) trên trang 3-39* để biết cách và vị trí để lắp ghế trẻ em bằng LATCH. Nếu ghế trẻ em được cố định trên xe bằng dây an toàn và đai phía trên, xem *Móc khóa dưới và đai cho trẻ em (Hệ thống LATCH) trên trang 3-39* để biết vị trí các móc khóa đai phía trên.

Không cố định ghế trẻ em tại một vị trí không có móc khóa đai phía trên nếu luật pháp quốc gia hoặc địa phương bắt buộc bạn phải móc vào khóa đai phía trên hoặc nếu hướng dẫn đi kèm với ghế trẻ em yêu cầu bạn phải móc vào khóa đai phía trên.

Nếu ghế trẻ em không có hệ thống LATCH, bạn sẽ sử dụng dây an toàn để cố định ghế trẻ em vào vị trí này. Hãy nhớ tuân theo các hướng dẫn đi kèm với ghế trẻ em. Hãy đặt chắc chắn đứa trẻ vào ghế trẻ em theo đúng những hướng dẫn này.

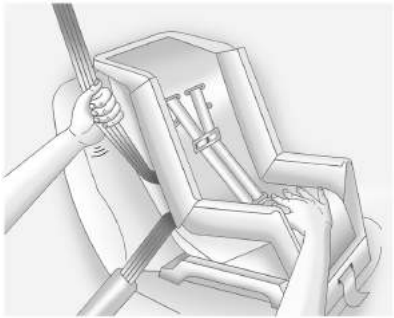
Nếu cần lắp nhiều ghế trẻ em trên ghế sau, hãy nhớ đọc *Nơi đặt ghế trên trang 3-37*.

1. Đặt ghế trẻ em lên trên ghế.
2. Cầm thanh chốt lên và luồn phần dây an toàn qua vai - thắt lưng của xe qua hoặc vòng quanh ghế. Bạn có thể xem cách làm trong hướng dẫn của ghế trẻ em.



3. Ấn thanh chốt vào khóa cài cho đến khi có tiếng tách.

   Xác định vị trí của nút mở khóa trên chốt cài để có thể tháo dây an toàn nhanh chóng nếu thiết.



4. Để siết chặt dây an toàn, hãy ấn ghế trẻ em xuống, kéo phần qua vai của dây để siết chặt phần ngang thắt lưng của dây và thả phần dây qua vai trở về bộ rút dây. Khi lắp ghế quay mặt về phía trước cho trẻ em, bạn có thể dùng đầu gối để ấn ghế trẻ em xuống trong khi siết chặt dây an toàn.

   Nếu hệ thống ghế trẻ em có cơ chế khóa, hãy sử dụng nó để cố định dây an toàn của xe.

5. Nếu hệ thống ghế trẻ em có đai phía trên, hãy tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế trẻ em về cách sử dụng đai phía trên. Xem *Móc khóa dưới và đai cho trẻ em (Hệ thống LATCH) trên trang 3-39* để biết thêm thông tin.
6. Trước khi đặt đứa trẻ ngồi vào ghế trẻ em, hãy chắc chắn là ghế đã được cố định chắc chắn. Để kiểm tra, hãy đẩy và kéo ghế trẻ em theo các hướng khác nhau để chắc chắn nó đã cố định.

Để tháo ghế trẻ em, hãy mở khóa dây an toàn của xe và thả nó về vị trí chùng. Nếu đai phía trên gắn vào móc khóa đai phía trên, hãy tháo nó ra.

Cố định ghế trẻ em (Ghế hành khách phía trước)

Chiếc xe này có hệ thống túi khí. Đặt ghế quay mặt về phía trước cho trẻ em ở ghế sau sẽ an toàn hơn. Xem *Nơi đặt ghế trên trang 3-37*.

Không để ghế quay mặt về sau cho trẻ em ở phía trước. Nguyên nhân là do khi túi khí bật ra trẻ nhỏ quay mặt về phía sau có thể gặp nguy cơ rất lớn.

⚠ Cảnh báo

Đứa trẻ đang ngồi trên ghế quay mặt về phía sau cho trẻ em có thể bị thương nặng hoặc tử vong nếu túi khí cho hành khách bật ra. Điều này là do phần lưng ghế quay mặt về phía sau cho trẻ em sẽ ở rất gần túi khí khi phồng lên. Hãy cố định ghế quay mặt về phía sau cho trẻ em ở ghế sau.

Một đứa trẻ đang ngồi trên ghế trẻ em quay mặt về phía trước có thể bị thương nặng hoặc tử vong nếu túi khí hành khách bên ngoài phía trước bung ra và ghế hành khách ở vị trí quay về phía trước. Nếu bạn bắt chặt ghế trẻ em loại quay mặt về phía trước vào ghế hành khách bên ngoài phía trước,

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

hãy luôn luôn đẩy ghế hành khách xa nhất có thể về phía sau. Tốt hơn, bạn nên cố định ghế trẻ em ở ghế sau.

Nếu xe không có ghế sau để đặt ghế trẻ em, thì không nên lắp ghế trẻ em trong xe.

Chứa đồ

Khoang chứa đồ
Khoang chứa đồ 4-1
Hốc chứa trên bảng táp lô 4-1
Hộp găng tay 4-1
Đế đặt cốc 4-1
Hộc chứa trước 4-2
Ngăn để kính mát 4-2
Hộc chứa dưới ghế 4-2
Hộc chứa ở bảng điều khiển trung tâm 4-3

Tính năng chứa đồ bổ sung
Tấm phủ hàng 4-3
Hệ thống chứa hàng 4-3
Lưới tiện lợi 4-4
Tam giác báo nguy hiểm 4-5

Hệ thống giá hành lý nóc xe
Hệ thống giá hành lý nóc xe 4-5

Khoang chứa đồ

⚠ Cảnh báo

Không đặt các vật nặng hoặc sắc vào khoang chứa đồ. Khi xe bị va chạm, các vật thể này có thể khiến nắp bật ra và dẫn đến thương tích.

Hốc chứa trên bảng táp lô



Có một khoang chứa đồ (1) trên bảng táp lô. Kéo tay nắm để mở ra.

Có thể có một khoang chứa đồ (2) ở phía trước của bảng táp lô bên trên radio. Ấn vào cửa để mở.

Hộp găng tay

Mở hộp găng tay bằng cách nâng cần gạt lên trên.

Đế đặt cốc

Có đế đặt cốc trong bảng điều khiển trung tâm.

Hộc chứa trước



Khe đựng thẻ (1) và khoang chứa đồ (2) được đặt trên bảng táp lô.

Ngăn để kính mát

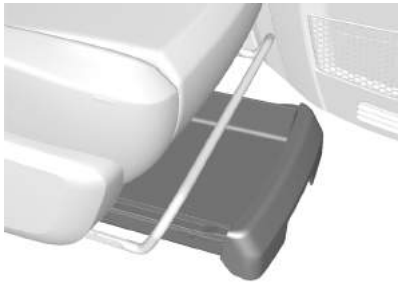


Nếu được trang bị, chi tiết giữ kính mát ở bảng điều khiển trên đầu. Để mở nó, hãy ấn vào phía sau của nắp đậy.

Đóng lại bằng cách đẩy lên cho đến khi có tiếng tách.

Không để các vật nặng trong ngăn.

Hộc chứa dưới ghế



Để sử dụng khay dưới ghế hành khách phía trước, hãy kéo phần cuối khay lên và kéo nó ra theo hướng về phía bảng táp lô. Đẩy khay trở lại vào trong ghế để đặt nó trở lại vị trí ban đầu.

Hộc chứa ở bảng điều khiển trung tâm

Bảng điều khiển phía trước



Bảng điều khiển phía trước có một khu vực chứa đồ bên trên và bên dưới.

Kéo cần gạt bên dưới lên trên để tiếp cận khu vực chứa đồ bên dưới.

Kéo cần gạt bên trên lên để tiếp cận khu vực chứa đồ bên trên.

Bảng điều khiển phía trước này có thể sử dụng làm tựa tay.

Bảng điều khiển phía sau

Nâng nắp đậy trên tựa tay của bảng điều khiển phía sau để tiếp cận khu vực chứa đồ.

Tính năng chứa đồ bổ sung

Tấm phủ hàng

Đối với xe có tấm phủ hàng, bạn có thể sử dụng nó để phủ hàng hóa phía đằng sau xe.

Để tháo tấm phủ hàng khỏi xe, kéo cả hai đầu lại với nhau. Để lắp lại, đặt mỗi đầu của tấm phủ vào lỗ phía sau của hàng ghế sau.

Hệ thống chứa hàng

⚠ Chú ý

Không để đồ đạc trong khu vực chứa đồ thò ra bên ngoài khu vực chứa đồ khi nắp đã đóng. Nếu không khu vực chứa đồ hoặc sàn để hành lý có thể bị hỏng. Chỉ để những loại hàng hóa vừa với diện tích của khu vực chứa đồ hoặc để đóng nắp được.

4-4 Chứa đồ

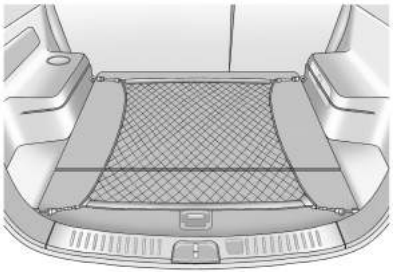
Xe này có hệ thống chứa hàng nằm ở phía sau xe.

Nâng nắp lên để mở và sử dụng khoang chứa đồ. Nắp sẽ vẫn mở khi được nâng lên.

Có các khay bên ở cả hai bên của khoang hành lý.

Lưới tiện lợi

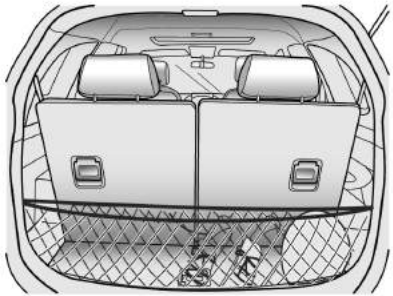
Lưới sàn khoang hành lý



Lưới sàn khoang hành lý có thể giúp giữ các đồ vật nhỏ không bị xê dịch khi xe chuyển hướng gấp hoặc chạy và dừng đột ngột.

Gắn bốn móc lưới vào các vòng kim loại trên mỗi góc sàn.

Lưới giữ hành lý



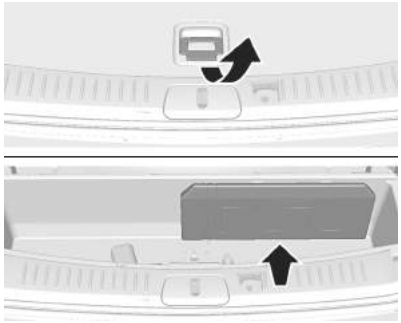
Bạn có thể mang đồ có trọng lượng nhỏ với lưới giữ hành lý tùy chọn.

Để lắp lưới, hãy treo các vòng ở góc trên của lưới vào hai móc ở tấm ốp lưng và lắp hai móc lưới vào các vòng kim loại ở hai góc dưới của sàn xe.

⚠ Chú ý

Lưới giữ hành lý được thiết kế để chứa các hàng hóa nhỏ. Không được để các đồ vật nặng trong lưới giữ hành lý của bạn.

Tam giác báo nguy hiểm



Tam giác báo nguy hiểm được cất dưới sàn khoang hành lý.

Để lấy tam giác báo nguy hiểm ra, hãy nâng tay nắm sàn khoang hành lý lên trên.

Hệ thống giá hành lý nóc xe

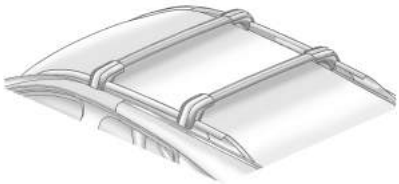
⚠ Cảnh báo

Nếu hàng hóa chở phía trên nóc xe dài hơn hoặc rộng hơn giá hành lý nóc xe - như tấm ván, gỗ hoặc đệm - thì nó có thể cản gió trong khi lái xe. Hàng hóa được chở có thể bị biến dạng nghiêm trọng và điều này có thể dẫn tới va chạm và gây hỏng hóc xe. Không được chở hàng hóa dài hơn hoặc rộng hơn giá hành lý phía trên nóc xe trừ khi sử dụng giá chở hàng được chứng nhận của GM.

Nếu được trang bị, giá hành lý nóc xe có thể được dùng để tải đồ. Đối với các giá hành lý không có thanh giằng chéo, bạn có thể mua thanh giằng chéo được GM chứng nhận dưới dạng phụ kiện. Hãy hỏi đại lý của bạn để biết thêm thông tin.

⚠ Chú ý

Việc chở hàng hóa có trọng lượng hơn 100 kg (220 lb) trên giá hành lý nóc xe hoặc treo ở phía sau hay hai bên xe có thể gây hỏng hóc cho xe. Hãy đặt hàng hóa sao cho đều cả hai bên thanh ray, đảm bảo chằng buộc hàng hóa chắc chắn.



Để tránh hỏng hóc hoặc mất mát hàng hóa trong khi lái xe, hãy kiểm tra để đảm bảo các thanh ray và

hàng hóa được chằng buộc chắc chắn. Chở hàng hóa trên giá hành lý nóc xe sẽ khiến trọng tâm của xe nâng cao hơn. Hãy tránh đi với tốc độ cao, khởi động đột ngột, chuyển hướng gấp, phanh bất ngờ hoặc vào cua đột ngột; nếu không, xe có thể bị mất kiểm soát. Nếu bạn lái xe trên quãng đường xa, đường gồ ghề hoặc đi với tốc độ cao, thỉnh thoảng hãy dừng xe để đảm bảo hàng hóa vẫn ổn định. Không vượt quá tải trọng tối đa của xe khi chất tải cho xe. Để biết thêm thông tin về tải trọng của xe và chất tải, xem *Giới hạn tải của xe trên trang 9-9*.

Chevrolet Captiva Owner Manual (GMK-Localizing-Other IO/GMSA 8533167) - 2015 - crc - 6/12/14

Black plate (1,1)

Các đồng hồ và bảng điều khiển

Bộ điều khiển

Điều chỉnh vô lăng 5-2
Bảng điều khiển trên vô lăng 5-3
Còi 5-3
Rửa kính/Gạt nước kính chắn gió 5-3
Rửa kính/Gạt nước kính sau 5-5
Rửa kính đèn đầu 5-5
Đồng hồ 5-6
Ổ cắm điện 5-6
Hốc châm thuốc 5-8
Gạt tàn 5-9

Đèn cảnh báo

Đèn cảnh báo, đồng hồ và đèn báo 5-9
Cụm đồng hồ 5-11
Đồng hồ đo tốc độ 5-12
Đồng hồ đo 5-12
Đồng hồ đo hành trình 5-12
Đồng hồ đo vòng tua 5-12
Đồng hồ nhiên liệu 5-12
Đèn báo cài dây an toàn 5-13
Đèn báo túi khí sẵn sàng 5-14
Đèn bật/tắt túi khí 5-14
Đèn báo hệ thống sạc 5-15
Đèn báo sự cố 5-15
Đèn báo bảo trì xe ngay 5-17
Đèn cảnh báo hệ thống phanh 5-18
Đèn báo phanh tay điện tử 5-18
Đèn cảnh báo hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 5-19
Đèn báo vào số 5-20
Đèn báo dẫn động bốn bánh toàn thời gian (Chỉ AWD) . . . 5-20
Đèn báo hệ thống điều khiển xuống dốc 5-20
Đèn cảnh báo trợ lực lái nhạy cảm với tốc độ (SSPS) 5-21
Đèn báo cảm biến đỗ siêu âm 5-21
Đèn báo bộ điều khiển cân bằng điện tử (ESC) 5-21
Đèn báo bộ điều khiển cân bằng điện tử (ESC) tắt 5-22
Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ 5-22
Đèn báo làm nóng trước 5-22
Đèn áp suất lốp 5-23
Đèn báo bộ lọc muội diesel 5-23
Đèn báo áp suất dầu động cơ 5-23
Đèn báo mức dầu động cơ thấp 5-24
Đèn báo thay dầu động cơ 5-24
Đèn báo tiết kiệm nhiên liệu 5-25
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp 5-25
Cảnh báo có nước trong nhiên liệu 5-25
Đèn an ninh 5-26
Đèn báo hệ thống làm cho xe không chạy được 5-26
Đèn báo công suất động cơ giảm 5-26
Đèn báo đèn pha bật 5-27
Đèn báo đèn sương phía trước 5-27
Đèn báo đèn sương phía sau 5-27
Bộ phận nhắc đèn bật 5-27
Đèn báo hệ thống điều khiển chạy tự động 5-27

Đèn báo xe mooc 5-28
Đèn báo cửa mở 5-28
Đèn báo cửa sau mở 5-28

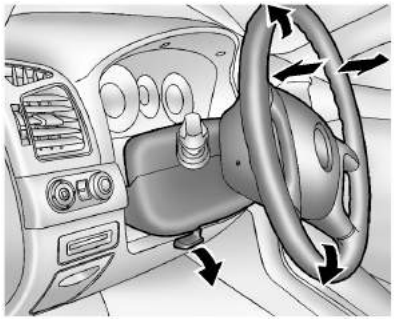
Các thông báo hiển thị
Các thông báo hiển thị 5-28
Thông báo về hệ thống phanh 5-28
Thông báo về khóa và chìa khóa 5-29
Thông báo về hộp số 5-29

Bảng điều khiển hành trình
Bảng điều khiển hành trình 5-30

Vehicle Personalization (Tùy chỉnh xe)
Vehicle Personalization (Tùy chỉnh xe) 5-33

Bộ điều khiển

Điều chỉnh vô lăng



Vô lăng nghiêng

Nếu được trang bị vô lăng nghiêng:

1. Giữ vô lăng và kéo cần xuống.
2. Di chuyển vô lăng lên hoặc xuống.
3. Kéo cần lên để cố định vô lăng ở vị trí mong muốn.

Vô lăng nghiêng và điều chỉnh được khoảng cách

Nếu được trang bị vô lăng nghiêng và điều chỉnh được khoảng cách:

1. Giữ vô lăng và kéo cần xuống.
2. Di chuyển vô lăng lên hoặc xuống.
3. Kéo vô lăng lại gần hoặc đẩy ra xa khỏi bạn.
4. Kéo cần lên để cố định vô lăng ở vị trí mong muốn.

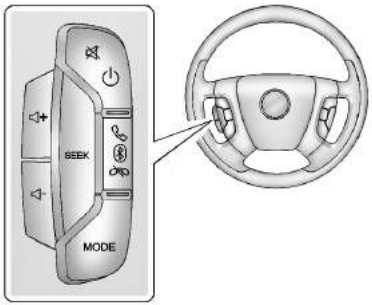
Không điều chỉnh vô lăng khi đang lái xe.

⚠ Chú ý

Nếu vô lăng được xoay hết hành trình và ở vị trí đó trong hơn 10 giây, hệ thống trợ lực lái có thể bị hỏng và lực hỗ trợ lái có thể bị hao hụt.

Bảng điều khiển trên vô lăng

Đối với các xe được trang bị bảng điều khiển âm thanh trên vô lăng, bạn có thể dùng chúng để thực hiện các thao tác cơ bản đối với hệ thống âm thanh.



/ (Tắt tiếng/Nguồn): Bấm để bật radio. Bấm để tắt tiếng của âm thanh khi radio vẫn bật. Bấm và giữ để tắt radio.

/ / (Bấm để Nói chuyện/ Bluetooth/Kết thúc cuộc gọi): Bấm một lần để thực hiện hoặc trả lời cuộc gọi. Bấm để truy cập vào menu Bluetooth® (nếu được trang bị). Bấm hai lần để thực hiện cuộc gọi. Bấm và giữ để hủy, từ chối cuộc gọi hoặc gác máy. Xem *Bluetooth (Kết nối Bluetooth (chỉ dành cho Loại 2/3)) trên trang 7-85* hoặc *Bluetooth (Âm thanh Bluetooth (chỉ dành cho Loại 2/3)) trên trang 7-85.*

SEEK: Bấm để chuyển sang đài radio đặt sẵn tiếp theo. Bấm và giữ để tìm kiếm đài tiếp theo.

MODE: Nhấn để thay đổi chế độ radio.

+ hoặc - (Âm lượng): Nhấn để tăng hoặc giảm âm lượng.

Còi

Bấm trên bộ đệm tay lái để bấm còi.

Rửa kính/Gạt nước kính chắn gió

Cần điều khiển gạt nước kính chắn gió được bố trí bên sườn trụ lái. Bạn phải xoay chìa khóa điện về vị trí ACC/ACCESSORY (Phụ kiện) hoặc ON/RUN (Bật/Chạy) để vận hành gạt nước kính chắn gió.



Di chuyển cần điều khiển đến một trong những vị trí sau:

HI (Cao): Gạt nước nhanh.

LO (Thấp): Gạt nước chậm.

5-4 Các đồng hồ và bảng điều khiển

INT (Gián đoạn): Di chuyển đến vị trí này để sử dụng tính năng gạt nước theo chu kỳ. Xoay dải băng trên cần điều khiển sang chữ F để gạt nước thường xuyên hơn hoặc S để gạt nước ít hơn. Thời gian trễ của chu kỳ gạt nước chịu ảnh hưởng của tốc độ xe. Khi tốc độ xe tăng lên, thì thời gian trễ sẽ tự động giảm đi.

TẮT: Tắt gạt nước kính chắn gió.

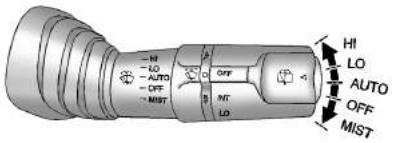
MIST (Sương): Để gạt nước một lần, hơi đẩy nhẹ cần xuống rồi thả ra. Cần sẽ tự động trở lại vị trí ban đầu.

Lau sạch băng và tuyết khỏi lưỡi gạt trước khi sử dụng. Nếu kính chắn gió bị đóng băng, hãy cẩn thận gỡ hoặc làm tan băng. Các lưỡi gạt bị hỏng cần được thay thế. Xem *Thay lưỡi gạt nước trên trang 10-30*.

Lớp băng hoặc tuyết dày có thể làm gạt nước bị quá tải. Thiết bị ngắt mạch điện sẽ dừng hoạt động của chúng cho đến khi mô-tơ nguội đi.

Gạt nước kính chắn gió tự động bằng Rainsense™

Nếu xe được trang bị gạt nước kính chắn gió tự động có Rainsense, cảm biến mưa sẽ phát hiện lượng nước có trên kính chắn gió và tự động điều chỉnh gạt nước kính chắn gió.



TỰ ĐỘNG: Tự động bật gạt nước kính chắn gió.

Độ nhạy của hệ thống có thể được điều chỉnh bằng cách xoay dải băng trên cần điều khiển gạt nước kính chắn gió sang F hoặc S.

Nếu chìa khóa điện đang ở vị trí ACC/ACCESSORY (Phụ kiện) khi cần điều khiển gạt nước đang ở vị trí AUTO (Tự động), thì cần gạt nước kính chắn gió sẽ hoạt động một lần để kiểm tra hệ thống.

TẮT: Tắt hệ thống gạt nước kính chắn gió tự động.

Cảm biến mưa được lắp gần đầu kính chắn gió và phải sạch, không bụi để hoạt động bình thường.

Rửa kính chắn gió

Để sử dụng tính năng này, chìa khóa điện phải được xoay sang ON/RUN (Bật/Chạy). Kéo cần điều khiển gạt nước/rửa kính chắn gió về phía bạn để phun nước rửa kính lên kính chắn gió.

Khi bạn kéo cần rồi thả ra ngay, nước rửa kính chắn gió sẽ được phun lên kinh, nhưng gạt nước không được bật.

Khi bạn kéo và giữ cần một lúc, nước rửa kính chắn gió sẽ được phun lên kính. Gạt nước sẽ hoạt động trong hai chu kỳ sau khi cần

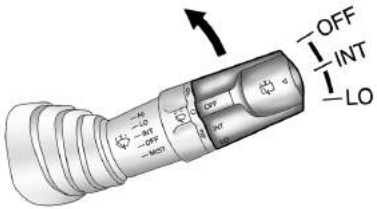
được thả ra và thêm một chu kỳ nữa sau đó ba giây. Xem *Nước rửa kính trên trang 10-24* để biết thông tin về cách nạp nước rửa kính chắn gió.

⚠ Cảnh báo

Trong thời tiết giá lạnh, không dùng nước rửa kính cho đến khi kính chắn gió ấm lên. Nếu không, nước rửa kính có thể tạo thành băng trên kính chắn gió, khiến bạn bị mất tầm nhìn.

Rửa kính/Gạt nước kính sau

Chiếc xe này có thể có hệ thống rửa kính/gạt nước kính sau. Chìa khóa điện phải ở vị trí ACC/ ACCESSORY (Phụ kiện) hoặc ON/ RUN (Bật/Chạy) để vận hành rửa kính/gạt nước kính sau.



Xoay phần đuôi cần điều khiển gạt nước kính chắn gió để vận hành rửa kính/gạt nước kính sau.

TẮT: Tắt hệ thống.

INT (Gián đoạn): Gạt nước không liên tục.

LO (Thấp): Gạt nước chậm.

Để phun nước rửa kính lên kính sau, bấm nút ở cuối cần điều khiển cho đến khi hệ thống rửa kính hoạt động. Khi nhả nút ra, hệ thống rửa kính ngừng lại, nhưng gạt nước tiếp tục hoạt động thêm ba lần nữa.

⚠ Cảnh báo

Trong thời tiết giá lạnh, không dùng nước rửa kính cho đến khi kính chắn gió ấm lên. Nếu không, nước rửa kính có thể tạo thành băng trên kính chắn gió, khiến bạn bị mất tầm nhìn.

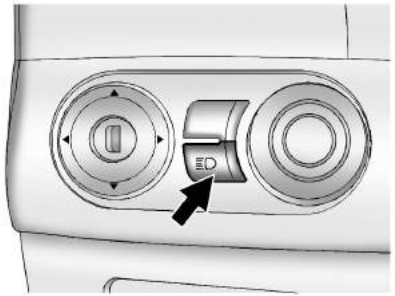
Gạt nước kính sau thông minh

Đối với các xe có tính năng này, gạt nước kính sau sẽ tự động bật khi cần số được đưa về R (Lùi) trong lúc gạt nước kính trước bật.

Thùng chứa nước rửa kính chắn gió được dùng cho kính chắn gió và kính sau. Hãy kiểm tra mức nước nếu một trong hai hệ thống rửa kính không hoạt động. Xem *Nước rửa kính trên trang 10-24*.

Rửa kính đèn đầu

Chiếc xe có thể có hệ thống rửa kính đèn đầu. Hệ thống rửa kính đèn đầu có tác dụng dọn sạch mẩu vụn bám trên mặt kính đèn đầu.



Nút điều khiển rửa kính đèn đầu được bố trí trên bảng táp lô, gần bộ điều khiển đèn ngoài xe. Đèn đầu phải được bật để sử dụng tính năng này.

Bấm nút để rửa kính đèn đầu.

Nước rửa kính được phun lên đèn đầu. Sau đó, hệ thống rửa kính đèn đầu bị vô hiệu trong khoảng hai phút. Nếu mức nước rửa kính thấp, thì bạn không thể bật hệ thống rửa kính trong khoảng bốn phút sau khi phun.

Xem *Nước rửa kính trên trang 10-24* để biết thêm thông tin.

Đồng hồ

Đồng hồ được bố trí phía trên radio.

Khi chìa khóa điện ở vị trí ACC/ ACCESSORY (Phụ kiện) hoặc ON/ RUN (Bật/Chạy), thì đồng hồ sẽ hiển thị thời gian. Đồng hồ có ba nút điều chỉnh.

H: Nút giờ.

- Để thêm một giờ, nhấn nút H.
- Để thêm nhiều giờ, nhấn và giữ nút H cho đến khi bạn có số giờ chính xác.

M: Nút phút.

- Để thêm một phút, nhấn nút M.
- Để thêm nhiều phút, nhấn và giữ nút M cho đến khi bạn có số phút chính xác.

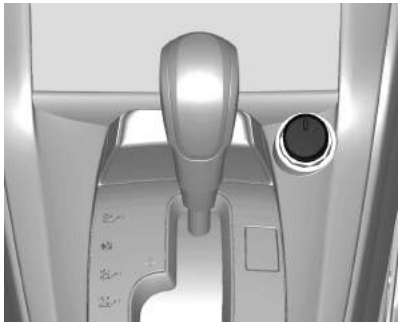
R: Nút đặt lại. Để đặt lại thời gian về giờ gần nhất, bấm nút R.

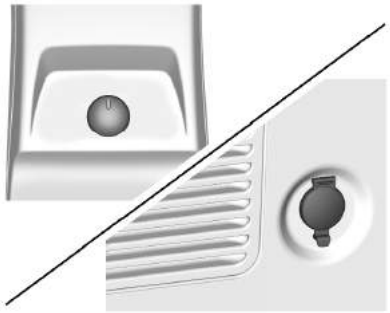
- Ví dụ: nếu bạn bấm nút này khi thời gian nằm trong khoảng 8:00 đến 8:29, thì màn hình sẽ được đặt lại về 8:00.
- Nếu bạn bấm nút này khi thời gian nằm trong khoảng 8:30 đến 8:59, thì màn hình sẽ được đặt lại về 9:00.

Ổ cắm điện

Ổ cắm điện cho phụ kiện có thể được dùng để cắm các thiết bị điện, như điện thoại di động hoặc thiết bị phát MP3.

Chiếc xe có ba ổ cắm điện cho phụ kiện: dưới hệ thống điều hòa khí hậu, ở phía sau của bảng điều khiển trung tâm trên sàn và trong khoang chứa hàng phía sau.





Tháo nắp che ổ để sử dụng và sắp xếp lại khi không dùng.

⚠ Cảnh báo

Ổ cắm luôn có điện. Không cắm thiết bị điện khi không sử dụng xe vì xe có thể bắt lửa và gây ra thương tích hoặc tử vong.

⚠ Chú ý

Việc cắm các thiết bị điện trong ổ trong một thời gian dài khi xe tắt máy làm tốn điện ắc quy. Luôn rút thiết bị điện khi không sử dụng và không cắm các thiết bị vượt quá định mức tối đa 20 ampe.

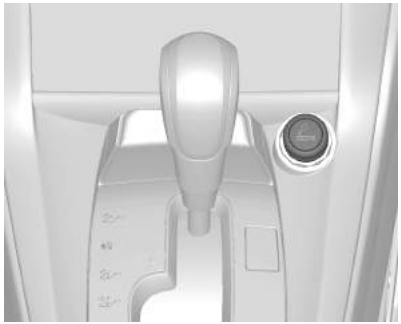
Một số đầu cắm phụ kiện có thể không tương thích với ổ cắm điện cho phụ kiện và gây quá tải cho cầu chì của xe hoặc bộ điều hợp. Nếu bạn gặp sự cố, hãy đến gặp đại lý phân phối xe.

Khi thêm thiết bị điện, hãy đảm bảo bạn tuân thủ các hướng dẫn lắp đặt thích hợp được phân phối kèm theo thiết bị.

⚠ Chú ý

Việc cắm các thiết bị nặng vào ổ điện có thể gây ra những thiệt hại không được bao trả theo bảo hành xe. Các ổ cắm điện này chỉ được thiết kế cho đầu cắm của phụ kiện, như dây sạc điện thoại di động.

Hốc châm thuốc



Để vận hành hốc châm thuốc, hãy xoay công tắc khóa điện tới ACC hoặc ON và ấn bật lửa vào hết cỡ.

Hốc châm thuốc sẽ tự động nhô ra khi bộ phận đó sẵn sàng sử dụng.

⚠ Chú ý

Châm thuốc quá nóng có thể làm hỏng phần sợi đốt và hỏng chính châm thuốc.

(tiếp tục)

Chú ý (tiếp tục)

Không được giữ châm thuốc khi nó đang được nung nóng. Điều này có thể là nguyên nhân khiến cho châm thuốc bị quá nhiệt.

Thử vận hành hốc châm thuốc bị hỏng có thể gây nguy hiểm. Nếu hốc châm thuốc nóng không bật ra, hãy kéo bộ phận đó ra và hỏi ý kiến thợ sửa chữa để sửa hốc châm thuốc. Chúng tôi khuyên bạn nên hỏi ý kiến thợ sửa chữa được ủy quyền. Nó có thể gây thương tích và thiệt hại cho xe của bạn.

⚠ Cảnh báo

Nếu để những chất dễ cháy nổ, ví dụ như là bật lửa ga ở trong xe vào mùa hè, do nhiệt độ trong

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

khoang hành khách hay khoang hành lý tăng, các chất đó có thể phát nổ và gây cháy.

Cần đảm bảo rằng không có bất cứ chất dễ cháy nổ nào để trong xe.

⚠ Chú ý

Ổ châm thuốc chỉ nên được sử dụng với châm thuốc. Nếu các bộ nguồn 12V khác được cắm vào ổ châm thuốc, cầu chì sẽ bị lỗi hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố nhiệt.

⚠ Chú ý

Phần lõi của châm thuốc có thể sẽ rất nóng.

(tiếp tục)

Chú ý (tiếp tục)

Vì vậy không được sờ vào lõi của châm thuốc và không cho phép trẻ nhỏ thao tác hoặc chơi với châm thuốc.

Điều này có thể gây tổn thương cho con người và hư hỏng cho xe hoặc tài sản khác.

Gạt tàn



⚠ Chú ý

Thuốc lá và các vật liệu làm thuốc lá có thể làm vỏ bọc bị cháy.

Không để giấy hoặc các vật có thể phát cháy khác trong gạt tàn.

Lửa tàn cháy có thể dẫn tới tai nạn gây chấn thương, hỏng xe hoặc các tài sản khác.

Gạt tàn cầm tay có thể được đặt trong khay giữ cốc.

Để mở gạt tàn, nâng nhẹ nắp đậy của gạt tàn lên. Sau khi dùng xong, đóng chặt nắp lại.

Để đổ tàn thuốc đi, xoay nhẹ phần trên của gạt tàn ngược chiều kim đồng hồ, rồi tháo ra.

Đèn cảnh báo

Đèn cảnh báo, đồng hồ và đèn báo

Đèn cảnh báo và đồng hồ có thể phát tín hiệu về một sự cố trước khi nó trở nên nghiêm trọng đến mức bạn phải tốn nhiều tiền vào việc sửa chữa và thay thế. Việc chú ý vào các đèn cảnh báo và đồng hồ có thể giúp phòng tránh thương tích.

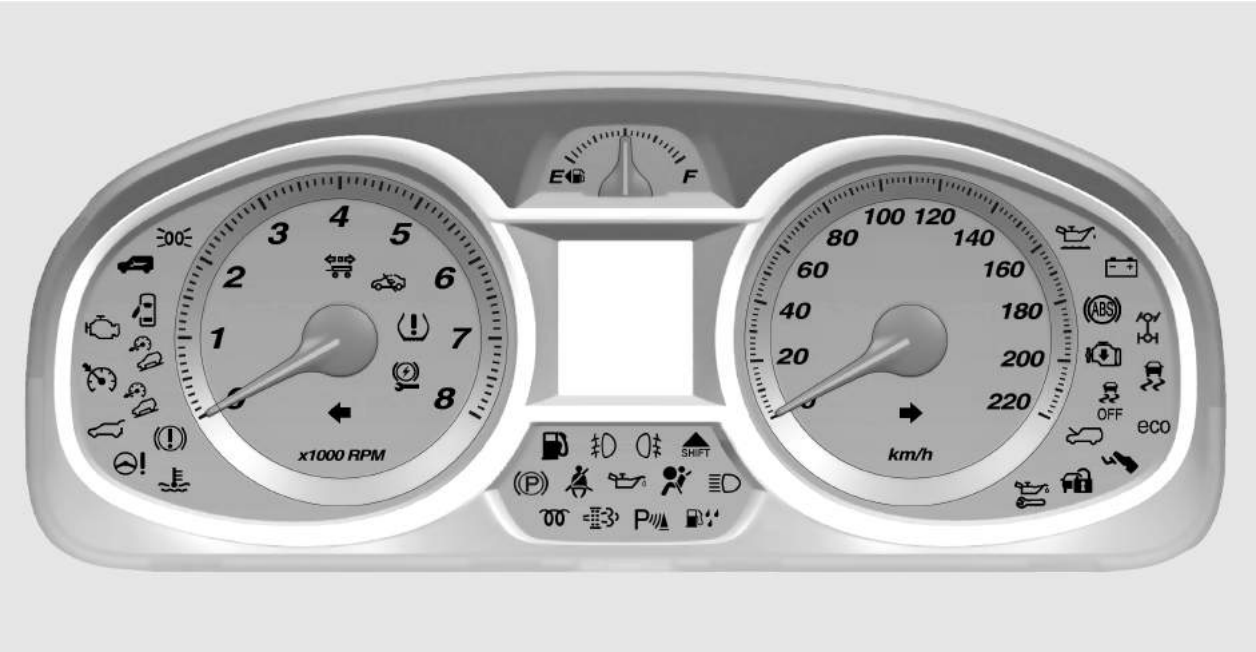
Đèn cảnh báo bật sáng khi có sự cố xảy ra với một chức năng của xe. Một số đèn cảnh báo sẽ sáng lên trong thời gian ngắn khi xe được khởi động để biểu thị chúng hoạt động bình thường.

Các đồng hồ có thể biểu thị khi nào sự cố sẽ xảy ra với một chức năng của xe. Thông thường, các đồng hồ và đèn cảnh báo phối hợp với nhau để thông báo có sự cố xảy ra với xe.

5-10 Các đồng hồ và bảng điều khiển

Khi một trong các đèn cảnh báo bật sáng và giữ nguyên khi bạn đang lái xe hoặc khi một trong những đồng hồ biểu thị rằng xe có thể gặp sự cố, hãy kiểm tra phần giải thích về việc cần làm. Quá trình đợi sửa chữa có thể tốn kém và thậm chí còn nguy hiểm.

Cụm đồng hồ



Đồng hồ đo tốc độ

Đồng hồ đo tốc độ hiển thị tốc độ xe theo kilômét/giờ (km/h).

Đồng hồ đo

Đồng hồ đo quãng đường thể hiện quãng đường xe đã đi tính bằng kilômét.

Đồng hồ đo hành trình

Có hai đồng hồ đo hành trình độc lập được dùng để đo quãng đường xe đã đi được kể từ lần cuối cùng đồng hồ đo hành trình được đặt về 0.

Bạn có thể chuyển đổi giữa Hành trình A và Hành trình B bằng cách bấm nút điều khiển đồng hồ đo hành trình được bố trí ở khu vực phía dưới bên phải của đồng hồ đo tốc độ.

Nút ở phía dưới bên phải đồng hồ tốc độ cho phép chuyển đổi giữa đồng hồ đo quãng đường và đồng hồ đo hành trình.

Để đặt đồng hồ đo hành trình về 0, bấm và giữ nút này.

Đồng hồ đo vòng tua

Đồng hồ đo vòng tua hiển thị tốc độ động cơ được tính bằng vòng trên phút (v/ph).

⚠ Chú ý

Nếu động cơ hoạt động khi tốc độ vòng tua nằm trong vùng cảnh báo ở phần cao của đồng hồ đo vòng tua động cơ, xe có thể bị hỏng và các hư hỏng đó sẽ không được sửa chữa theo bảo hành cho xe. Không vận hành động cơ khi tốc độ vòng tua nằm trong vùng cảnh báo.

Đồng hồ nhiên liệu



Đồng hồ nhiên liệu biểu thị lượng nhiên liệu còn lại trong thùng nhiên liệu khi chìa khóa điện ở vị trí bật.

Mũi tên trên đồng hồ nhiên liệu biểu thị vị trí của cửa tiếp nhiên liệu trên xe.

Khi đồng hồ báo sắp hết nhiên liệu, thì xe vẫn còn một ít nhiên liệu, nhưng bạn cần sớm đổ thêm.

Dưới đây là bốn hiện tượng mà một số chủ xe thường hỏi. Tất cả những hiện tượng này là bình thường và không biểu thị có vấn đề gì xảy ra với đồng hồ nhiên liệu:

- Tại trạm tiếp nhiên liệu, bơm ngắt trước khi đồng hồ báo xe đã đầy.
- Lượng xăng thực tế có thể nhiều hoặc ít hơn mức thể hiện trên đồng hồ. Ví dụ: đồng hồ báo bình xăng đã đầy một nửa, nhưng xe vẫn chứa được xấp xỉ nửa bình xăng nữa.
- Kim chỉ trên đồng hồ có thể di chuyển khi lái xe vào cua, phanh hoặc tăng tốc.
- Đồng hồ có thể không biểu thị hết xăng khi chìa khóa điện ở vị trí tắt.

Đèn báo cài dây an toàn

Đèn báo lái xe cài dây an toàn

Chiếc xe có một đèn báo lái xe cài dây an toàn trên cụm đồng hồ.



Khi động cơ được khởi động, đèn báo này nháy sáng trong vài giây để nhắc nhở lái xe cài chặt dây an toàn. Đèn này sẽ tiếp tục sáng cho đến khi dây an toàn được cài khóa. Chu trình này có thể lặp lại với một tiếng chuông báo nếu lái xe vẫn không cài khóa hoặc mở khóa dây an toàn khi xe đang di chuyển.

Nếu dây an toàn của lái xe đã cài khóa, thì xe sẽ không bật đèn hay phát tiếng chuông.

Đèn báo hành khách cài dây an toàn



Đèn báo thắt đai an toàn cho hành khách được bố trí ở phía trên hộp găng tay.

Khi động cơ được khởi động, đèn báo này nháy sáng trong vài giây để nhắc nhở hành khách cài chặt dây an toàn. Đèn này sẽ tiếp tục sáng cho đến khi dây an toàn được cài khóa. Chu trình này có thể lặp lại với một tiếng chuông báo nếu hành

khách vẫn không cài khóa hoặc mở khóa dây an toàn khi xe đang di chuyển.

Nếu dây an toàn của hành khách đã cài khóa, thì xe sẽ không bật đèn hay phát tiếng chuông.

Đèn cảnh báo hành khách thắt dây an toàn có thể bật sáng nếu có vật được đặt trên ghế như cặp tài liệu, túi xách, túi đựng thực phẩm, máy tính xách tay hoặc các thiết bị điện tử khác. Để tắt chuông và/hoặc đèn cảnh báo, hãy nhấc vật đó ra khỏi ghế hoặc cài dây an toàn.

Đèn báo túi khí sẵn sàng

Đèn này báo cho biết có sự cố gì về điện không. Các chi tiết hệ thống được kiểm tra bao gồm cảm biến túi khí, bộ căng đai trước va chạm (nếu được trang bị), mô đun túi khí, mô đun nhận biết và chẩn đoán va chạm. Để biết thêm thông tin về hệ thống túi khí, hãy xem *Hệ thống túi khí trên trang 3-21*.



Đèn báo túi khí sẵn sàng bật lên và tiếp tục sáng trong vài giây khi xe được khởi động. Sau đó, đèn này tắt đi.

⚠ Cảnh báo

Nếu đèn báo túi khí sẵn sàng vẫn sáng sau khi xe được khởi động hoặc bật sáng khi xe đang di chuyển, thì nó có nghĩa là hệ thống túi khí có thể không hoạt động bình thường. Các túi khí trong xe có thể không bung ra khi xe va chạm hoặc thậm chí có thể bung ra dù xe không bị va chạm. Để tránh bị thương, hãy đưa xe đi bảo trì ngay.

Đèn bật/tắt túi khí

Nếu xe có công tắc bật/tắt túi khí, thì xe cũng có cả đèn báo trạng thái túi khí cho hành khách trong bảng táp lô, phía trên hộp găng tay.

Khi xe được khởi động, biểu tượng bật và tắt của đèn báo trạng thái tắt túi khí cho hành khách sẽ sáng lên trong vài giây như một dấu hiệu kiểm tra hệ thống.



Khi túi khí cho hành khách bên ngoài phía trước được tắt thủ công bằng Công tắc bật/tắt túi khí ở phía cuối bảng táp lô, biểu tượng báo tắt sẽ bật sáng và sáng liên tục để nhắc bạn rằng túi khí đã bị tắt.

Đèn này sẽ tắt nếu các túi khí được bật trở lại. Bộ căng trước dây an toàn và tất cả các hệ thống túi khi cho lái xe sẽ vẫn hoạt động.

Xem phần Công tắc bật/tắt túi khí để biết thêm thông tin, kể cả thông tin quan trọng về an toàn.

⚠ Cảnh báo

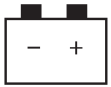
Nếu túi khí trước cho hành khách bên ngoài phía trước bị tắt đối với người không gặp những điều kiện được ghi trong tài liệu hướng dẫn này, thì người đó sẽ không nhận được sự bảo vệ bổ sung từ các túi khí. Khi xe bị va chạm, túi khí sẽ không thể bung ra và giúp bảo vệ người ngồi trên ghế đó. Không tắt túi khí trước cho hành khách bên ngoài phía trước, trừ khi người ngồi ghế đó gặp phải những điều kiện được chỉ định trong tài liệu hướng dẫn này.

⚠ Cảnh báo

Nếu đèn báo túi khí sẵn sàng đột nhiên bật lên và sáng liên tục, thì điều đó có nghĩa là hệ thống túi khí có thể gặp sự cố. Chẳng hạn, túi khí trước cho hành khách bên ngoài phía trước có thể bung ra ngay cả khi công tắc bật/tắt túi khí bị tắt.

Để tránh trường hợp bạn hoặc người khác bị thương, hãy đưa xe đi bảo trì ngay. Xem phần Đèn báo túi khí sẵn sàng để biết thêm thông tin, kể cả thông tin quan trọng về an toàn.

Đèn báo hệ thống sạc



Đèn báo hệ thống sạc bật sáng trong một thời gian ngắn khi chìa khóa điện ở vị trí bật, nhưng động cơ không hoạt động, như một dấu hiệu kiểm tra để thông báo rằng đèn hoạt động bình thường. Đèn này tắt đi khi động cơ được khởi động. Nếu đèn không tắt, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì.

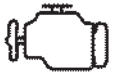
Nếu đèn tiếp tục sáng hoặc bật sáng khi xe đang di chuyển, thì hệ thống sạc điện có thể gặp vấn đề. Hãy đưa xe đến đại lý phân phối để kiểm tra. Việc lái xe khi đèn này bật sáng có thể làm tốn điện ắc quy.

Nếu bạn chỉ cần di chuyển một đoạn đường ngắn khi đèn này bật sáng, hãy đảm bảo rằng bạn tắt tất cả các phụ kiện, như radio hay điều hòa không khí.

Đèn báo sự cố

Một hệ thống máy tính, có tên là OBD II (Hệ thống chẩn đoán trên xe - Thế hệ thứ hai), có chức năng giam sát hoạt động của xe để đảm bảo lượng khí thải ở mức chấp

nhận được, nhằm duy trì môi trường sạch hơn. Đèn này bật sáng khi chìa khóa điện của xe ở vị trí ON/RUN (Bật/Chạy), như một dấu hiệu cho biết xe đang hoạt động. Nếu đèn không tắt, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì. Xem *Vị trí của khóa điện (Truy cập không dùng khóa) trên trang 9-14* hoặc *Vị trí của khóa điện (Truy cập dùng khóa) trên trang 9-15*.



Nếu đèn báo sự cố bật lên và sáng liên tục khi động cơ đang chạy, thì điều đó biểu thị rằng xe gặp sự cố với OBD II và cần được bảo trì.

Các sự cố thường được hệ thống thông báo trước khi chúng trở nên rõ ràng. Việc chú ý tới các đèn báo có thể phòng tránh các hư hại nghiêm trọng hơn đối với xe. Hệ thống này hỗ trợ kỹ thuật viên bảo trì trong việc chẩn đoán mọi sự cố.

Đèn báo sự cố (MIL) cũng sẽ bật sáng để biểu thị rằng có sự cố trong Bộ lọc muội diesel (DPF). Nếu điều này xảy ra, bạn nên hỏi ý kiến thợ sửa chữa để khắc phục vấn đề ngay lập tức.

⚠ Chú ý

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi đèn này sáng, thì bộ kiểm soát khí xả có thể không hoạt động, chức năng tiết kiệm nhiên liệu của xe không đạt hiệu quả như mức thông thường và động cơ có thể không hoạt động trơn tru. Tình trạng này có thể khiến bạn phải chịu các sửa chữa tốn kém, có thể không được chi trả theo bảo hành cho xe.

⚠ Chú ý

Các cải tạo đối với động cơ, hộp số, hệ thống xả, nạp hoặc nhiên liệu của xe hoặc việc thay thế bộ lốp ban đầu bằng các lốp không có Tiêu chuẩn hoạt động của lốp (TPC) tương tự có thể ảnh hưởng đến bộ kiểm soát khí xả và có thể khiến đèn này bật lên. Các cải tạo đối với các hệ thống này có thể dẫn đến những lần sửa chữa tốn kém không được chi trả theo bảo hành cho xe. Việc này cũng dẫn đến tình trạng chiếc xe không vượt qua được bài kiểm tra Duy trì/Kiểm tra khí xả bắt buộc. Xem *Phụ kiện và cải tạo xe trên trang 10-2*.

Khi có sự cố xảy ra, đèn này bật sáng theo một trong hai cách:

Đèn nháy sáng: Xe phát hiện ra tình trạng máy mất lửa. Sự cố máy mất lửa làm tăng lượng khí xả và có

thể gây hư hại cho hệ thống kiểm soát khí xả trên xe. Bạn có thể phải đưa xe đi chẩn đoán và bảo trì.

Để tránh cho xe không bị hư hỏng nghiêm trọng hơn:

- Giảm tốc độ của xe.
- Tránh tăng tốc đột ngột.
- Tránh lên dốc quá cao.
- Nếu bạn đang kéo rơ-moóc, hãy giảm lượng hàng kéo đi càng nhanh càng tốt.

Nếu đèn tiếp tục nháy sáng, hãy dừng và đỗ xe. Tắt máy, đợi ít nhất 10 giây và khởi động lại động cơ. Nếu đèn vẫn nháy sáng, hãy làm theo các bước sau về đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì trong thời gian sớm nhất.

Đèn sáng ổn định: Xe phát hiện có sự cố đối với hệ thống kiểm soát khí xả. Bạn có thể phải đưa xe đi chẩn đoán và bảo trì.

Các thao tác sau có thể xử lý sự cố đối với hệ thống khí xả:

- Kiểm tra xem nắp bình nhiên liệu có được đóng chặt không. Xem *Đổ đầy bình nhiên liệu trên trang 9-42*. Hệ thống chẩn đoán có thể xác định xem nắp bình nhiên liệu có bị để mở hay lắp chưa khít không. Nắp bình nhiên liệu mở hoặc không khít sẽ cho phép nhiên liệu bay hơi vào không khí. Khi nắp đã được đóng chặt, đèn sẽ tắt sau một thời gian đi xe.
- Kiểm tra xem nhiên liệu được dùng có đạt chất lượng tốt không. Chất lượng nhiên liệu kém có thể khiến cho động cơ hoạt động không hiệu quả như thiết kế và có thể gây ra tình trạng kẹt máy sau khi khởi động, kẹt máy khi sang số, mất lửa, tăng tốc chậm hoặc máy giật khi tăng tốc. Các tình trạng này có thể biến mất khi động cơ đã được làm nóng.

Nếu một hoặc nhiều tình trạng trên xuất hiện, hãy thay đổi loại nhiên liệu đang dùng. Bạn có thể phải dùng hết một thùng đầy nhiên liệu phù hợp để làm cho đèn này tắt đi.

Xem *Nhiên liệu trên trang 9-41*.

Nếu không có cách nào trên đây làm cho đèn tắt đi, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để kiểm tra. Đại lý phân phối xe có các thiết bị kiểm tra và công cụ chẩn đoán phù hợp để khắc phục các vấn đề về điện và cơ khí có thể phát sinh.

Đèn báo bảo trì xe ngay



Đèn báo bảo trì xe ngay bật sáng khi chìa khóa điện ở vị trí ON/RUN (Bật/Chạy) và tắt đi sau đó vài giây.

Đèn này bật sáng nếu xe gặp phải tình trạng có thể buộc bạn phải đưa xe đi bảo trì.

Nếu đèn bật lên và sáng liên tục, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì trong thời gian sớm nhất.

Đèn cảnh báo hệ thống phanh

Hệ thống phanh xe bao gồm hai mạch thủy lực. Nếu có một mạch không hoạt động, mạch còn lại vẫn có thể dừng xe lại. Trong quá trình sử dụng phanh bình thường, cả hai mạch đều phải hoạt động.

Nếu đèn cảnh báo bật sáng, thì xe có thể gặp sự cố về phanh. Hãy đưa xe đi kiểm tra hệ thống phanh ngay.



Đèn cảnh báo hệ thống phanh có thể bật sáng trong một thời gian ngắn khi động cơ được khởi động. Nếu đèn không bật, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì.

⚠ Cảnh báo

Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh bật, thì có thể hệ thống phanh không hoạt động bình thường. Việc lái xe khi đèn cảnh báo hệ thống phanh bật có thể khiến bạn bị đụng xe. Nếu đèn vẫn sáng sau khi xe được đưa vào lề đường và dừng cẩn thận, hãy gọi dịch vụ kéo xe đến nơi bảo trì.

Nếu đèn sáng khi bạn đang lái xe, thì xe sẽ phát ra một tiếng chuông. Hãy tấp vào lề đường và dừng lại. Có thể bạn phải giẫm lên bàn đạp mạnh hoặc sâu hơn. Bạn cũng có thể mất nhiều thời gian hơn để dừng xe. Nếu đèn vẫn sáng, hãy gọi dịch vụ kéo xe đến nơi bảo trì. Xem *Kéo xe trên trang 10-70*.

Đèn báo phanh tay điện tử

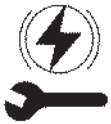


Phanh đỗ điện tử (EPB) bật sáng trong chốc lát khi động cơ được khởi động. Nếu đèn không bật, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì.

Đèn báo trạng thái phanh tay bật sáng khi bạn kéo phanh. Nếu đèn tiếp tục nháy sáng sau khi bạn nhả

phanh tay hoặc đang lái xe, thì có sự cố xảy ra với hệ thống Phanh tay điện tử.

Nếu đèn không bật sáng hoặc vẫn nháy sáng, hãy đến gặp đại lý phân phối xe.



Đối với các xe có Phanh tay điện tử (EPB), đèn báo trạng thái phanh tay sẽ bật sáng trong một thời gian ngắn khi khóa điện ở vị trí ON/RUN (Bật/Chạy). Nếu đèn không sáng, hãy đưa xe đi sửa lại đèn để thiết bị này có thể cảnh báo khi xe gặp sự cố.

Nếu đèn này sáng, thì có sự cố xảy ra với một hệ thống nào đó trên xe, khiến cho hệ thống phanh tay bị giảm mức hoạt động. Bạn vẫn có thể lái xe, nhưng bạn nên đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì trong thời gian sớm nhất. Xem *Phanh tay trên trang 9-31* để biết thêm thông tin



Đối với các xe có Phanh tay điện tử (EPB), đèn báo này bật sáng khi bạn nhả công tắc EPB mà không giẫm bàn đạp phanh. Hãy luôn giẫm bàn đạp phanh trước khi bấm công tắc EPB để nhả Phanh tay điện tử.

Đèn cảnh báo hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)



Đèn cảnh báo ABS sẽ bật sáng trong một thời gian ngắn khi chìa khóa điện ở vị trí ON/RUN (Bật/Chạy). Đây là hiện tượng bình thường. Nếu đèn này không sáng, hãy đưa xe đi sửa đèn để thiết bị này có thể cảnh báo bạn khi xe gặp sự cố.

Nếu đèn sáng liên tục, hãy xoay chìa khóa điện về vị trí LOCK/OFF (Khóa/Tắt). Nếu đèn bật sáng bạn đang lái xe, hãy dừng lại trong thời gian sớm nhất và tắt chìa khóa điện. Sau đó khởi động lại động cơ để đặt lại hệ thống. Nếu đèn vẫn sáng hoặc bật sáng trở lại khi bạn đang lái xe, thì bạn cần đưa xe đi bảo trì. Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh thông thường không bật, thì bạn vẫn dùng được phanh, nhưng hệ thống chống bó cứng không hoạt động. Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh thông thường cũng bật sáng, thì bạn không dùng được hệ thống chống bó cứng và xe gặp sự cố với các phanh thông thường. Xem *Đèn cảnh báo hệ thống phanh trên trang 5-18*.

Đèn báo vào số



Chiếc xe có thể có đèn báo vào số.

Khi đèn này bật sáng, chuyển sang số tiếp theo nếu điều kiện thời tiết, đường xá và giao thông cho phép.

Đèn báo dẫn động bốn bánh toàn thời gian (Chỉ AWD)



Đèn báo dẫn động bốn bánh toàn thời gian sẽ bật sáng trong một thời gian ngắn khi chìa khóa điện được xoay sang ON/RUN (Bật/Chạy).

Nếu đèn không tắt, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì. Nếu hệ thống hoạt động bình thường, thì đèn báo này sẽ tắt.

Đèn này bật sáng khi xe gặp sự cố với hệ thống Dẫn động bốn bánh toàn thời gian (AWD).

Đèn này nháy sáng khi hệ thống AWD tạm thời bị vô hiệu.

Để biết thêm thông tin, hãy xem *Dẫn động bốn bánh toàn thời gian trên trang 9-29*.

Đèn báo hệ thống điều khiển xuống dốc



Đèn này có chức năng là đèn báo đang hoạt động và đèn cảnh báo/ đèn báo chưa sẵn sàng của Hệ thống điều khiển xuống dốc(DSC).

Khi đèn DCS màu lục bật sáng liên tục, thì hệ thống này đã sẵn sàng để bạn sử dụng. Khi đèn lục nhấp nháy là hệ thống này đang hoạt động.

Đèn cảnh báo DCS chưa sẵn sàng hoạt động như sau:

- Khi đèn vàng nhấp nháy, nó biểu thị rằng DCS chưa sẵn sàng để bạn vận hành.
- Khi đèn DCS vàng bật sáng ổn định, nó biểu thị rằng có sự cố xảy ra trong hệ thống.

Đèn cảnh báo DCS chưa sẵn sàng sáng lên và nhấp nháy để biểu thị rằng bạn cần để má phanh nguội đi. Bạn nên hạn chế số lần đạp phanh sâu đến mức ít nhất có thể khi lái xe. Nhiệt độ có thể hơi thay đổi tùy theo tình trạng của xe và việc lái xe.

Xem *Hệ thống điều khiển xuống dốc (DCS) trên trang 9-35* để biết thêm thông tin.

Đèn cảnh báo trợ lực lái nhạy cảm với tốc độ (SSPS)



Nếu đèn cảnh báo này bật sáng sau khi xe được khởi động hoặc đang chạy, thì có thể chức năng trợ lực lái nhạy cảm với tốc độ không hoạt động. Hãy đến đại lý phân phối để bảo trì xe của bạn.

Đèn báo cảm biến đỗ siêu âm



Nếu được trang bị, đèn này bật sáng để biểu thị rằng có sự cố xảy ra trong hệ thống. Hãy đến đại lý phân phối để bảo trì xe của bạn.

Xem *Hỗ trợ đỗ xe siêu thanh trên trang 9-39* để biết thêm thông tin.

Đèn báo bộ điều khiển cân bằng điện tử (ESC)



Đối với các xe có Bộ điều khiển cân bằng điện tử (ESC), đèn này sẽ sáng lên trong một thời gian ngắn khi bạn khởi động động cơ.

Nếu đèn không tắt, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì. Nếu hệ thống hoạt động bình thường, thì đèn báo này sẽ tắt.

Nếu đèn này bật lên và sáng liên tục khi bạn đang lái xe, thì có thể có sự cố xảy ra với ESC và xe cần được bảo trì. Khi đèn cảnh báo này bật, hệ thống ESC bị tắt và không giới hạn mức độ xoay của vô lăng.

Đèn này nháy sáng khi hệ thống đang hoạt động và trợ giúp lái xe điều khiển xe đúng hướng trong tình trạng lái xe khó khăn.

Xem *Kiểm soát trượt ngang/Điều khiển cân bằng điện tử trên trang 9-33*.

Đèn báo bộ điều khiển cân bằng điện tử (ESC) tắt



Đối với các xe có Bộ điều khiển cân bằng điện tử (ESC), đèn này sẽ sáng lên trong một thời gian ngắn khi chìa khóa điện ở vị trí ON/RUN (Bật/Chạy).

Nếu đèn không tắt, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì. Nếu hệ thống hoạt động bình thường thì đèn báo này sẽ tắt.

Đèn này bật sáng khi hệ thống ESC bị tắt.

Bạn có thể tắt hệ thống bằng cách bấm nút điều khiển ESC được đặt ở giữa bảng táp lô.

Xem *Kiểm soát trượt ngang/Điều khiển cân bằng điện tử trên trang 9-33*.

Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ



Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ bật sáng trong một thời gian ngắn khi động cơ được khởi động. Nếu hệ thống hoạt động bình thường thì đèn báo này sẽ tắt.

Nếu đèn không tắt, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì.

Đèn này biểu hiện rằng nước làm mát động cơ bị quá nhiệt.

Nếu đèn bật lên và sáng liên tục khi bạn đang lái xe, thì xe có thể gặp sự cố với hệ thống làm mát. Hãy dừng xe và tắt máy để tránh gây hư hại cho động cơ.

Xem *Động cơ quá nhiệt trên trang 10-22* để biết thêm thông tin.

Đèn báo làm nóng trước



Nếu xe của bạn được trang bị động cơ diesel, đèn báo làm nóng trước sẽ bật sáng.

Phát sáng khi chế độ làm nóng trước được bật. Khi đèn này tắt thì bạn có thể khởi động động cơ.

Đèn áp suất lốp



Đối với xe có hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS), đèn này sẽ bật sáng trong chốc lát khi động cơ được khởi động. Nó cung cấp thông tin về áp suất lốp và TPMS (hệ thống giám sát áp suất lốp).

Khi đèn bật sáng ổn định

Điều này cho biết có một hoặc nhiều lốp bị non lốp đáng kể.

Hãy dừng xe ngay khi có thể và bơm lốp lên mức giá trị áp suất hiển thị trong Nhãn thông tin về tải trọng và lốp. Xem *Áp suất lốp trên trang 10-45*.

Khi đầu tiên đèn nhấp nháy, sau đó bật sáng ổn định

Nếu đèn nhấp nháy khoảng một phút sau đó bật sáng liên tục, có thể có vấn đề với TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp). Nếu không thể khắc phục được sự cố, đèn sẽ bật sáng ở mỗi chu kỳ đánh lửa. Xem *Hoạt động của Bộ kiểm tra áp suất lốp trên trang 10-46*.

Đèn báo bộ lọc muội diesel



Nháy sáng và chuông vang lên nếu bộ lọc muội diesel cần được vệ sinh hoặc các điều kiện lái xe trước đó không cho phép hệ thống làm sạch tự động.Đèn này sẽ tắt khi hoạt động tự vệ sinh hoàn tất.

Đèn báo áp suất dầu động cơ

⚠ Chú ý

Việc bảo dưỡng dầu động cơ không phù hợp có thể gây hư hại cho động cơ. Lái xe trong khi mức dầu động cơ thấp có thể làm hỏng động cơ. Các sửa chữa sẽ không được chi trả theo bảo hành cho xe. Hãy kiểm tra mức dầu trong thời gian sớm nhất. Hãy châm thêm dầu nếu cần thiết, tuy nhiên nếu mức dầu vẫn nằm trong phạm vi hoạt động và áp suất dầu vẫn thấp, hãy đưa xe đi bảo dưỡng. Hãy luôn thay dầu động cơ theo lịch bảo dưỡng.



Đèn này sẽ sáng lên trong thời gian ngắn khi động cơ được khởi động. Nếu đèn không bật, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì.

Nếu đèn này bật lên và sáng liên tục, nó có nghĩa là dầu không chảy qua động cơ một cách thích hợp. Xe có thể bị thiếu dầu hoặc gặp các sự cố khác trong hệ thống. Hãy đến gặp đại lý phân phối xe.

Đèn báo mức dầu động cơ thấp



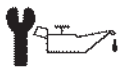
Đèn này sẽ bật sáng trong một thời gian ngắn khi chìa khóa điện ở vị trí bật như là một dấu hiệu kiểm tra để bạn biết rằng đèn đang hoạt động.

Nếu đèn này bật lên và sáng liên tục khi động cơ đang hoạt động, thì nó có nghĩa là động cơ bị thiếu dầu. Hãy kiểm tra mức dầu trong thời gian sớm nhất. Xem *Dầu động cơ trên trang 10-9*.

⚠ Chú ý

Việc bảo dưỡng dầu động cơ không phù hợp có thể gây hư hại cho động cơ. Lái xe trong khi mức dầu động cơ thấp có thể làm hỏng động cơ. Các sửa chữa sẽ không được chi trả theo bảo hành cho xe. Hãy kiểm tra mức dầu trong thời gian sớm nhất. Hãy châm thêm dầu nếu cần thiết, tuy nhiên nếu mức dầu vẫn nằm trong phạm vi hoạt động và áp suất dầu vẫn thấp, hãy đưa xe đi bảo dưỡng. Hãy luôn thay dầu động cơ theo lịch bảo dưỡng.

Đèn báo thay dầu động cơ



hoặc



Đèn này sẽ sáng lên trong một thời gian ngắn khi động cơ được khởi động. Nếu đèn không bật, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì.

Khi đèn báo thay dầu động cơ sáng lên, nó có nghĩa là bạn cần đưa xe đi bảo trì.

Hãy xem phần *Dầu động cơ trên trang 10-9* và sách hướng dẫn về Lịch bảo dưỡng để biết thêm thông tin.

Sau khi thay dầu động cơ hệ thống tuổi thọ dầu động cơ cần được đặt lại để tắt đèn này. Xem *Hệ thống tuổi thọ dầu động cơ trên trang 10-12* để biết thêm thông tin.

Đèn báo tiết kiệm nhiên liệu



Đối với các xe có đèn báo chế độ tiết kiệm nhiên liệu, đèn này sáng lên khi bạn bấm công tắc eco (tiết kiệm) trên bảng điều khiển trung tâm, gần cần số. Bấm lại công tắc này để tắt đèn và thoát khỏi chế độ tiết kiệm nhiên liệu.

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp



Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp, được bố trí phía dưới đồng hồ nhiên liệu, sẽ bật sáng trong một thời gian ngắn khi động cơ được khởi động.

Đèn này cũng sáng lên khi nhiên liệu trong bình sắp hết. Sau khi bạn đổ thêm nhiên liệu, đèn này sẽ tắt. Nếu đèn không tắt, hãy đưa xe đi bảo trì.

Cảnh báo có nước trong nhiên liệu



Đèn phát sáng khi mực nước trong bộ lọc nhiên liệu vượt quá mức nhất định.

Ngay lập tức xả bớt nước khỏi bộ lọc nhiên liệu.

Để tháo nước khỏi bộ lọc nhiên liệu, bạn cần hỏi ý kiến của xưởng sửa chữa về thao tác đó. Chúng tôi khuyên bạn đưa xe đến xưởng sửa chữa được ủy quyền.

Đèn cảnh báo sẽ tắt khi việc tháo nước hoàn tất.

Đèn an ninh



Nếu xe của bạn được trang bị hệ thống chống trộm bổ sung có liên quan đến bảo hiểm Thatcham, đèn báo tắt chống trộm sẽ bật sáng để biểu thị rằng bạn đã tắt cảm biến độ dốc và xâm nhập bằng cách bấm nút trên lớp lót trần. Nếu bạn bấm nút đó lần nữa, đèn báo sẽ tắt đi.

Đèn báo hệ thống làm cho xe không chạy được



Đèn báo hệ thống làm cho xe không chạy được có thể bật sáng trong một thời gian ngắn khi động cơ được khởi động. Nếu đèn không bật, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì. Nếu hệ thống hoạt động bình thường thì đèn báo này sẽ tắt.

Đèn báo này bật lên khi chìa khóa điện được xoay từ LOCK/OFF (Khóa/Tắt) sang ON/RUN (Bật/Chạy) và sáng liên tục nếu xe bị giữ cố định. Tình trạng này xảy ra khi có người dùng chìa khóa không đúng hoặc không được lập trình để khởi động xe.

Nếu đèn sáng liên tục và động cơ không khởi động, thì hệ thống chống trộm có thể gặp sự cố. Xem *Hoạt động của hệ thống chống trộm (Khóa) trên trang 2-14* hoặc *Hoạt động của hệ thống chống trộm (Không khóa) trên trang 2-15* để biết thêm thông tin.

Đèn báo công suất động cơ giảm



Đèn báo công suất động cơ giảm phải bật sáng trong một thời gian ngắn khi động cơ được khởi động. Nếu đèn không bật, hãy đưa xe đến đại lý phân phối để được bảo trì.

Đèn này, cùng với đèn báo sự cố, bật sáng khi xe gặp tình trạng hiệu suất hoạt động giảm đáng kể.

Bạn có thể lái xe với tốc độ chậm hơn khi đèn báo công suất động cơ giảm bật, nhưng độ gia tốc và tốc độ có thể giảm đi. Nếu đèn này vẫn sáng, hãy đưa xe đến hãng đại lý của bạn sớm nhất có thể để được chẩn đoán và sửa chữa.

Đèn báo đèn pha bật



Đèn báo đèn pha bật sẽ sáng lên khi đèn pha được sử dụng.

Xem *Thiết bị chuyển đèn cốt/pha trên trang 6-2* để biết thêm thông tin.

Đèn báo đèn sương phía trước



Đối với các xe có đèn sương phía trước, đèn này sẽ sáng lên khi đèn sương phía trước được sử dụng.

Đèn này tắt đi khi đèn sương phía trước bị tắt. Xem *Đèn sương trước trên trang 6-4* để biết thêm thông tin.

Đèn báo đèn sương phía sau



Phát sáng khi đèn sương phía sau bật.

Xem phần Đèn sương phía sau để biết thêm thông tin.

Bộ phận nhắc đèn bật



Đèn này bật sáng khi các đèn bên ngoài được sử dụng. Xem *Điều khiển đèn ngoài trên trang 6-1*.

Đèn báo hệ thống điều khiển chạy tự động



Đèn này có thể bật sáng với màu vàng khi bạn bật nút ON/OFF (bật/tắt) điều khiển chạy tự động. Đèn bật sáng xanh khi chức năng điều khiển chạy tự động được đặt.

Đèn sẽ tắt khi chức năng điều khiển chạy tự động được tắt. Xem *Điều khiển chạy tự động trên trang 9-37* để biết thêm thông tin.

Đèn báo xe moóc



Phát sáng khi rơmoóc được lắp vào xe của bạn. Đèn sẽ tắt khi rơmoóc được tháo ra.

Đèn báo cửa mở



Đèn này bật sáng khi cửa đang mở hoặc chưa được chốt chặt. Trước khi lái, hãy kiểm tra xem tất cả các cửa đã được chốt chặt chưa.

Đèn báo cửa sau mở



Nếu đèn báo cửa sau mở bật sáng, thì cửa sau chưa đóng hoàn toàn. Nếu bạn lái xe khi cửa sau mở, thì khí cacbon ôxít (CO) sẽ xâm nhập vào xe.

Xem *Khí xả động cơ trên trang 9-23* để biết thêm thông tin.

Các thông báo hiển thị

Thông báo hiển thị ở giữa cụm đồng hồ cho biết trạng thái của xe hay một hành động nào đó cần để khắc phục một tình trạng. Nhiều thông báo có thể xuất hiện lần lượt.

Thông báo về hệ thống phanh

NHẤN PHANH ĐỂ KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

Nếu xe có hệ thống truy cập không dùng khóa, thông báo này hiển thị nếu bạn thử khởi động động cơ mà không nhấn phanh.

Thông báo về khóa và chìa khóa

ACCESSORY MODE ACTIVE (Chế độ phụ kiện hoạt động)

Nếu xe có hệ thống truy cập không dùng khóa, thông báo này hiển thị khi chế độ phụ kiện đang hoạt động.

ELECTRONIC KEY NOT DETECTED (Không phát hiện thấy chìa khóa điện tử)

Nếu xe có hệ thống truy cập không dùng khóa, thông báo này hiển thị nếu xe không phát hiện thấy sự hiện diện của bộ truyền phát khi bạn đã thử khởi động động cơ hoặc cửa xe vừa đóng.

ELECTRONIC KEY NOT DETECTED RESTART ALLOWED (Không phát hiện thấy chìa khóa điện tử cho phép khởi động lại)

Nếu xe có hệ thống truy cập không dùng khóa, thông báo này hiển thị khi không phát hiện thấy bộ truyền phát tín hiệu truy cập không dùng khóa có trong xe khi bạn đang thử tắt khóa điện.

ROTATE CONTROL TO OFF POSITION (Xoay bộ điều khiển tới vị trí tắt)

Nếu xe có hệ thống truy cập không dùng khóa, thông báo này hiển thị như lời nhắc nhớ tắt khóa điện.

SERVICE KEYLESS START SYSTEM (Bảo dưỡng hệ thống khởi động không dùng khóa)

Nếu xe có hệ thống truy cập không dùng khóa, thông báo này hiển thị khi có vấn đề với tính năng này.

Thông báo về hộp số

NHẤN LY HỢP ĐỂ KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

Nếu xe có hệ thống truy cập không dùng khóa, thông báo này hiển thị nếu bạn thử khởi động động cơ mà không nhấn ly hợp.

SHIFT TO PARK (Chuyển số tới vị trí đỗ xe)

Nếu xe có hệ thống truy cập không dùng khóa, thông báo này hiển thị nếu xe không ở vị trí P (Đỗ xe) khi động cơ đang tắt.

Bảng điều khiển hành trình



Chiếc xe có thể có Trung tâm thông tin cho người lái (DIC). Màn hình này cung cấp cho người lái những thông tin như nhiệt độ ngoài trời, quãng đường đi được với lượng nhiên liệu còn lại, tốc độ trung bình, thời gian lái xe và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình. Nó còn có cả la bàn.

Thông tin về hệ thống điều hòa khí hậu tự động cũng được hiển thị trên màn hình này. Xem *Hệ thống điều hòa khí hậu đôi tự động trên trang 8-4*.

Nhiệt độ ngoài trời, la bàn và thông tin về hành trình sẽ xuất hiện khi chìa khóa điện ở vị trí bật. Hãy xem "La bàn" trong phần này để biết thông tin về việc hiệu chỉnh la bàn.

Thông tin về hành trình

Việc bấm nút MODE (Chế độ) sẽ giúp bạn cuộn qua thông tin về hành trình.

Quãng đường đi được với lượng nhiên liệu còn lại



Màn hình này hiển thị quãng đường xấp xỉ còn lại, tính bằng kilômét, mà xe có thể đi được nếu không đổ xăng.

Khi khoảng cách này từ 0 đến 50 km, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị các đường gạch ngang.

Quãng đường còn lại được dự tính dựa trên mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình của xe trong thời gian hoạt động gần đây và lượng nhiên liệu còn lại trong bình. Số liệu dự

tính này sẽ thay đổi nếu tình trạng lái xe thay đổi. Ví dụ: nếu bạn đi xe trên đường đông và phải dừng lại thường xuyên, thì màn hình này có thể hiện một số, nhưng nếu xe đang đi trên đường cao tốc, thì số đó có thể thay đổi dù lượng nhiên liệu trong bình là tương đương. Điều này là do tình trạng lái xe khác nhau tạo ra mức tiết kiệm nhiên liệu khác nhau. Nói chung, việc đi trên đường cao tốc sẽ tiết kiệm nhiên liệu hơn đi trong thành phố.

Tốc độ trung bình



Màn hình này hiển thị tốc độ trung bình. Để đặt lại tốc độ trung bình về 0, hãy bấm nút MODE (Chế độ) trong hơn hai giây khi tốc độ trung bình được hiển thị.

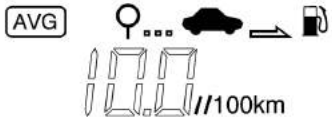
Thời gian lái xe



Màn hình này có thể được dùng làm đồng hồ hẹn giờ.

Màn hình này sẽ hiển thị lượng thời gian đã qua kể từ lần cuối cùng đồng hồ hẹn giờ được đặt lại. Để đặt lại thời gian lái xe, bấm và giữ nút MODE (Chế độ) trong hơn hai giây khi đồng hồ hẹn giờ được hiển thị. Đồng hồ hẹn giờ sẽ ghi lại tối đa 99:59 giờ, sau đó chuyển lại về 0:00.

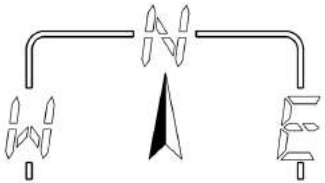
Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình



Màn hình này hiển thị lượng nhiên liệu xấp xỉ trung bình tính bằng lít trên 100 kilômét (L/100 km). Số liệu này được tính toán dựa trên dữ liệu L/100 km ghi được kể từ lần cuối cùng mục menu này được đặt lại. Để đặt lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình, bấm và giữ nút MODE (Chế độ) trong hơn hai giây khi màn hình hiển thị mức tiết kiệm nhiên

liệu trung bình. Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ được đặt lại về 10,0 nếu bạn ngắt kết nối với ắc quy.

La bàn (Có ở một số khu vực)



Màn hình này hiển thị hướng di chuyển của xe theo tám hướng (N, NE, E, SE, S, SW, W, NW).

Hiệu chỉnh la bàn

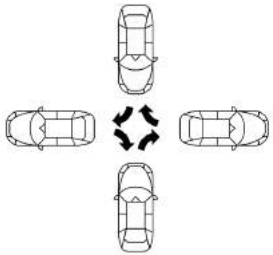
Mỗi khi DIC hoặc ắc quy bị ngắt kết nối, thì bạn cần hiệu chỉnh lại la bàn. Để hiệu chỉnh la bàn, bạn cần lái xe theo vòng tròn. Hãy hiệu chỉnh la bàn ở một địa điểm an toàn và không có từ trường, như trong một bãi đỗ xe rộng, để việc lái xe theo vòng tròn không gây ra nguy hiểm. Trong khi hiệu chỉnh, hãy tránh xa các tòa nhà cao tầng, cụm dây đa dụng, nắp cửa cống hoặc các kết cấu công nghiệp khác nếu có thể.

Từ trường có thể gây nhiễu đối với hoạt động bình thường của la bàn. Những tín hiệu gây nhiễu có thể do cột ăng-ten CB từ hoặc cột ăng-ten cho điện thoại di động, đèn từ dùng cho trường hợp khẩn cấp, thiết bị giữ bảng ghi chú từ hay bất kỳ vật dụng nào khác có từ tính.

Để hiệu chỉnh la bàn:

1. Bấm và giữ nút MODE (Chế độ) và SET (Đặt) cùng lúc cho đến khi màn hình la bàn nháy sáng.
2. Lái xe thật chậm theo vòng tròn. Bạn cần lái xe đi thành một vòng hoàn chỉnh trong vòng 90 giây.

   Màn hình sẽ ngừng nháy sáng. Nếu màn hình vẫn nháy sáng, hãy tiếp tục lái xe thành vòng tròn cho đến khi màn hình ngừng nháy sáng.



Nếu không có đủ không gian để lái xe thành vòng tròn, thì bạn có thể xoay tròn xe như trong hình vẽ này.

Khi đang hiệu chỉnh la bàn, bấm nút SET (Đặt) để chuyển đến chế độ hiệu chỉnh độ lệch. Khi đó, bấm ▲ hoặc ▼ để điều chỉnh giá trị hiệu chỉnh độ lệch.

Để thoát khỏi chế độ hiệu chỉnh, hãy bấm nút SET (Đặt) hai lần. Xe sẽ tự động thoát khỏi chế độ hiệu chỉnh nếu bạn không xoay xe trong vòng 90 giây sau khi bắt đầu chế độ hiệu chỉnh.

Vehicle Personalization (Tùy chỉnh xe)

Với các xe có cụm đồng hồ nâng cao, bạn có thể tùy chỉnh một số mục bằng chốt đặt lại đồng hồ đo hành trình trên cụm đồng hồ. Màn hình được hiển thị ở giữa cụm đồng hồ.

Khi xe ở vị trí P (Đỗ xe) và khóa điện bật, bấm và giữ chốt đặt lại đồng hồ đo hành trình để truy cập menu tùy chỉnh. Sau khi truy cập menu, bấm và nhả chốt đặt lại đồng hồ đo hành trình để cuộn qua các mục sau đây.

Ngôn ngữ

Bấm và giữ chốt đặt lại đồng hồ đo hành trình trong vài giây khi Language (Ngôn ngữ) xuất hiện. Bấm nhanh chốt đặt lại đồng hồ đo hành trình để cuộn qua các ngôn ngữ. Khi ngôn ngữ bạn muốn dùng xuất hiện, bấm và giữ chốt đặt lại đồng hồ đo hành trình để chọn mục đó.

Thay đổi chức năng khóa từ xa

Bấm và giữ chốt đặt lại đồng hồ đo hành trình trong vài giây khi Keyless Locking Change (Thay đổi chức năng khóa từ xa) xuất hiện. Bấm nhanh chốt đặt lại đồng hồ đo hành trình để cuộn qua các mục bật, tắt hoặc không thay đổi. Khi mục cài đặt bạn muốn dùng xuất hiện, bấm và giữ chốt đặt lại đồng hồ đo hành trình để chọn mục đó.

Thoát khỏi cài đặt tính năng

Bấm và giữ chốt đặt lại đồng hồ đo hành trình trong vài giây khi Feature Settings Exit (Thoát khỏi cài đặt tính năng) để trở lại đồng hồ đo hành trình.

✍ GHI CHÚ

Chiếu sáng

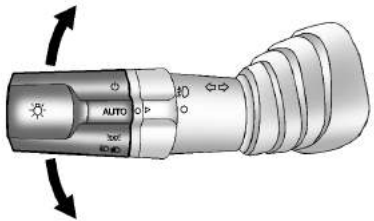
Chiếu sáng bên ngoài
Bộ điều khiển đèn ngoài 6-1
Tín hiệu báo đèn bên ngoài tắt 6-1
Thiết bị chuyển đèn cốt/pha . . . 6-2
Nháy đèn xin vượt 6-2
Điều chỉnh khoảng chiếu của đèn đầu 6-2
Đèn chạy ban ngày (DRL) 6-2
Hệ thống đèn đầu tự động 6-2
Nháy đèn cảnh báo nguy hiểm 6-3
Tín hiệu rẽ và chuyển làn 6-3
Đèn sương phía trước 6-4
Đèn sương phía sau 6-4

Chiếu sáng bên trong
Bộ điều khiển chiếu sáng bảng táp lô 6-5
Đèn mui xe 6-5
Đèn đọc sách 6-6

Tính năng chiếu sáng
Bảo vệ điện ắc quy 6-6

Chiếu sáng bên ngoài

Bộ điều khiển đèn ngoài



Cần xi nhan được đặt ở sườn trụ lái sẽ điều khiển đèn bên ngoài.

Xoay bộ điều khiển đèn bên ngoài ở cuối cần đến các vị trí sau:

⏻ **:** Tắt tất cả các đèn.

(Đèn đỗ): Bật đèn đỗ, cùng với đèn đuôi, đèn chiếu sáng biển số và đèn trên bảng táp lô.

(Đèn đầu): Bật đèn đầu cùng với đèn đuôi, đèn chiếu sáng biển số, đèn đỗ và đèn trên bảng táp lô.

AUTO (Tự động): Nếu được trang bị đèn đầu tự động, đèn sẽ tự động bật hoặc tắt tùy theo độ sáng bên ngoài.

Để tắt bộ điều khiển đèn tự động, hãy xoay bộ điều khiển đèn bên ngoài sang ⏻. Bộ điều khiển sẽ tự động trở lại vị trí ban đầu khi được thả ra.

Để bật bộ điều khiển đèn tự động, hãy xoay bộ điều khiển về lại vị trí ⏻.

Không che cảm biến trên đầu bảng táp lô, nếu không, đèn đầu tự động sẽ không hoạt động bình thường.

Tín hiệu báo đèn bên ngoài tắt

Xe sẽ phát ra chuông cảnh báo nếu cửa phía người lái mở khi chìa khóa ở vị trí tắt và bộ điều khiển đèn bên ngoài ở vị trí hoặc .

Nếu đèn bị tắt trong lúc xe đang phát tiếng chuông, sau đó được bật lại, thì bạn sẽ không nghe thấy tiếng chuông cảnh báo nữa.

Thiết bị chuyển đèn cốt/pha

Đẩy cần xi nhan ra xa khỏi bạn và thả ra để bật đèn pha. Để chuyển lại về đèn cốt, đẩy cần một lần nữa hoặc kéo lại về phía bạn và thả ra.



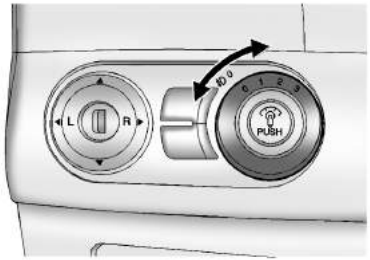
Đèn báo này bật sáng trên cụm đồng hồ khi đèn pha bật.

Nháy đèn xin vượt

Tính năng nháy đèn xin vượt hoạt động khi đèn cốt bật hoặc tắt.

Để nháy đèn pha, kéo hết cần xi nhan về phía bạn, rồi nhả ra.

Điều chỉnh khoảng chiếu của đèn đầu



Đối với các xe có tính năng cân bằng đèn đầu thủ công, bộ điều khiển thủ công khoảng chiếu của đèn đầu được đặt bên cạnh trụ lái. Tính năng này cho phép bạn điều chỉnh khoảng chiếu của đèn đầu cho phù hợp với tải trọng của xe.

Bạn phải bật đèn cốt để điều chỉnh khoảng chiếu của đèn đầu.

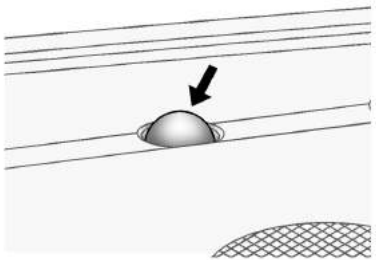
- 0 = Có người ngồi ghế trước.
- 1 = Xe chở đủ người.
- 2 = Xe chở đủ người và có đồ trong khoang hành lý.
- 3 = Có người ngồi ghế người lái và có đồ trong khoang hành lý.

Đèn chạy ban ngày (DRL)

Đèn chạy ban ngày tăng khả năng người khác nhìn thấy xe trong ban ngày. Đèn đuôi không bật.

Hệ thống đèn đầu tự động

Trên các xe có trang bị hệ thống đèn đầu tự động, đèn đầu sẽ tự động bật khi bên ngoài đủ tối.



Không che chắn cảm biến ánh sáng ở trên đầu bảng táp lô, nếu không, các đèn đầu sẽ bật khi không cần thiết.

Hệ thống cũng có thể bật các đèn đầu khi bạn lái xe qua gara đỗ xe hoặc đường hầm.

Nháy đèn cảnh báo nguy hiểm

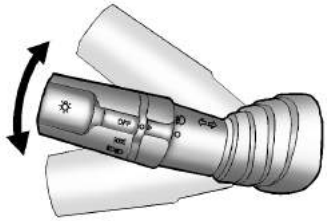


Nút nháy đèn cảnh báo nguy hiểm được bố trí trên bảng táp lô.

Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm: Bấm để nháy đèn xi nhan phía trước và sau. Đèn này cảnh báo với người khác rằng bạn đang gặp rắc rối. Bấm lại nút này để tắt đèn nháy.

Nút cảnh báo nguy hiểm sẽ sáng lên khi cửa xe mở ra. Nếu bạn rút chìa khóa điện ra khỏi ổ, sau đó mở và đóng cửa, thì nút cảnh báo nguy hiểm sẽ sáng trong vòng 10 phút.

Tín hiệu rẽ và chuyển làn



Mũi tên trên bảng đồng hồ táp lô sẽ nháy sáng theo hướng rẽ hoặc chuyển làn.

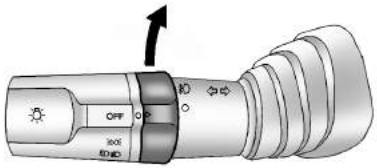
Đẩy cần hết lên trên hoặc xuống dưới để phát tín hiệu rẽ.

Nâng hoặc hạ cần cho đến khi mũi tên bắt đầu nháy sáng để phát tín hiệu chuyển làn. Giữ cần ở vị trí đó

cho đến khi bạn chuyển sang làn đường khác. Mũi tên sẽ tự động nháy sáng ba lần.

Cần sẽ trở lại vị trí ban đầu khi bạn thả tay ra.

Đèn sương phía trước



Đối với các xe có đèn sương phía trước, những đèn này được điều khiển bằng dải điều khiển được đặt ở giữa cần đa chức năng/xi nhan.

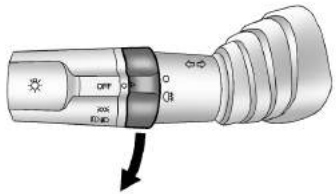
Để sử dụng đèn sương phía trước, bạn phải bật đèn cốt hoặc đèn đỗ.

Xoay dải điều khiển về phía để bật đèn sương phía trước. Dải điều khiển sẽ tự động trở lại vị trí ban đầu khi được thả ra. Đèn báo đèn sương mù phía trước sẽ bật sáng trên bảng đồng hồ táp lô. Xem *Đèn báo đèn sương phía trước trên trang 5-27*.

Để tắt đèn sương phía trước, xoay dải điều khiển trở lại vị trí . Đèn báo đèn sương sẽ tắt.

Đối với các xe có đèn đầu tự động, đèn đỗ và đèn cốt sẽ bật sáng khi bạn bật đèn sương phía trước.

Đèn sương phía sau



Để bật đèn sương phía sau, xoay vòng ở giữa cần chuyển đổi đèn sang s khi đèn cốt bật hoặc khi đèn đỗ và đèn sương phía trước bật. Vòng này sẽ tự động trở lại vị trí bình thường khi được thả ra.

Đèn báo đèn sương phía sau bật sáng trên bảng táp lô khi các đèn sương được bật.

Để tắt đèn sương, xoay vòng trở lại vị trí . Đèn báo đèn sương phía sau sẽ tắt.

Nếu xe của bạn có chức năng điều khiển đèn tự động, thì đèn đỗ và đèn cốt sẽ đồng thời bật sáng khi bạn bật đèn sương phía sau.

Chiếu sáng bên trong

Bộ điều khiển chiếu sáng bảng táp lô

Tính năng này điều khiển độ sáng của các đèn chiếu bảng táp lô.



Để giảm hoặc tăng độ sáng của đèn chiếu bảng táp lô, bấm nút và xoay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

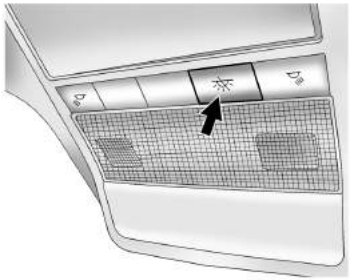
Đèn mui xe



Bấm nút trên đèn mui xe để bật hoặc tắt đèn.

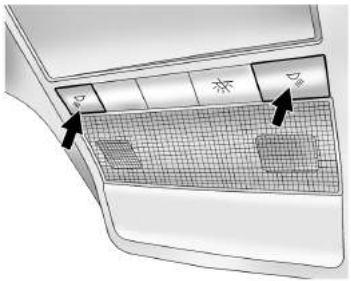
Đèn mui xe bật sáng khi cửa xe hoặc cửa sau mở ra. Đèn này sẽ sáng trong khoảng năm phút. Nếu cửa xe hoặc cửa sau đóng lại, thì đèn sẽ mờ dần trong 10 giây rồi tắt hẳn.

Thay thế đèn mui xe



(Thay thế đèn mui xe): Bấm để giữ cho đèn mui xe và các đèn bên trong khác tắt khi có bất kỳ cửa xe nào mở. Bấm lần nữa để đưa nút điều khiển trở lại vị trí ngoài và đèn sẽ tự động sáng khi có cửa mở ra.

Đèn đọc sách



/ : Bấm nút gần từng đèn để bật hoặc tắt đèn đọc sách.

Tính năng chiếu sáng

Bảo vệ điện ắc quy

Tính năng này sẽ tắt các đèn đầu, đèn đỗ, đèn sương, v.v... nếu chúng vẫn bật khi khóa điện ở vị trí LOCK/OFF (Khóa/Tắt). Việc này giúp ắc quy không bị hết điện.

Việc bảo vệ điện ắc quy sẽ không có hiệu quả nếu đèn được bật lại sau khi tính năng này hoạt động.

Hệ thống thông tin giải trí

Giới thiệu
Giới thiệu 7-1
Tổng quan 7-3
Hoạt động 7-8

Radio
Đài AM-FM 7-10

Đầu phát âm thanh
Đầu phát CD 7-11
MP3 (Sử dụng CD MP3/WMA) 7-13
Thiết bị phụ trợ 7-17

Dẫn đường
Tổng quan về hệ thống dẫn đường 7-18
Bắt đầu 7-39
Sử dụng hệ thống dẫn đường 7-48
Menu thiết lập 7-73

Điện thoại
Bluetooth (Kết nối Bluetooth (chỉ dành cho Loại 2/3)) 7-85
Bluetooth (Âm thanh Bluetooth (chỉ dành cho Loại 2/3)) 7-85
Gọi điện rảnh tay (chỉ dành cho Loại 2/3) 7-85

Giới thiệu

Thông tin chung

Hệ thống thông tin giải trí cung cấp Thông tin giải trí trong xe của bạn, bằng công nghệ mới nhất.

Bạn có thể dễ dàng sử dụng hệ thống thông tin giải trí bằng cách đăng ký tối đa 48 đài AM hoặc FM với sáu nút **Chức năng** trên từng trang trong số bốn trang.

Đầu phát CD được tích hợp có thể phát đĩa âm thanh CD và MP3 (WMA) và đầu phát USB có thể phát trên thiết bị lưu trữ USB hoặc các sản phẩm iPod.

Kết nối máy nghe nhạc cầm tay với đầu vào âm thanh bên ngoài và thưởng thức âm thanh phong phú của hệ thống Thông tin giải trí.

Chức năng kết nối điện thoại Bluetooth cho phép sử dụng gọi điện thoại rảnh tay không dây, cũng như trình phát nhạc qua điện thoại.

7-2 Hệ thống thông tin giải trí

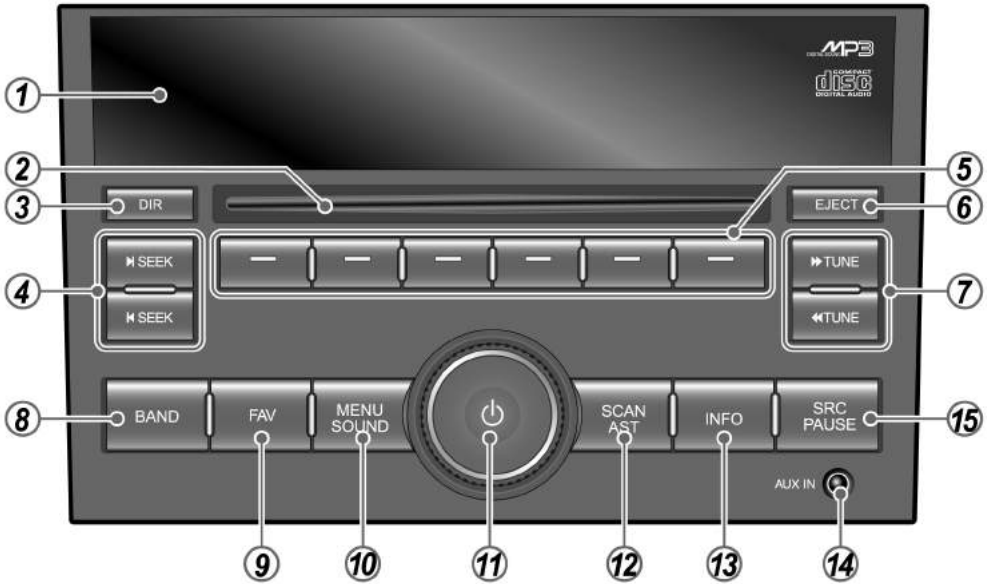
Bộ xử lý âm thanh kỹ thuật số sẽ cung cấp một số chế độ cân bằng âm thanh đặt trước để tối ưu hóa chất lượng âm thanh.

Có thể dễ dàng điều chỉnh hệ thống với thiết bị điều chỉnh được thiết kế cẩn thận, bộ hiển thị thông minh và bộ điều chỉnh quay số menu đa chức năng.

- Phần "Tổng quan" cung cấp thông tin chung, đơn giản về các chức năng của Hệ thống thông tin giải trí và bản tóm tắt về tất cả các thiết bị điều khiển.
- Phần "Hoạt động" giải thích các cách điều khiển cơ bản dành cho Hệ thống thông tin giải trí.

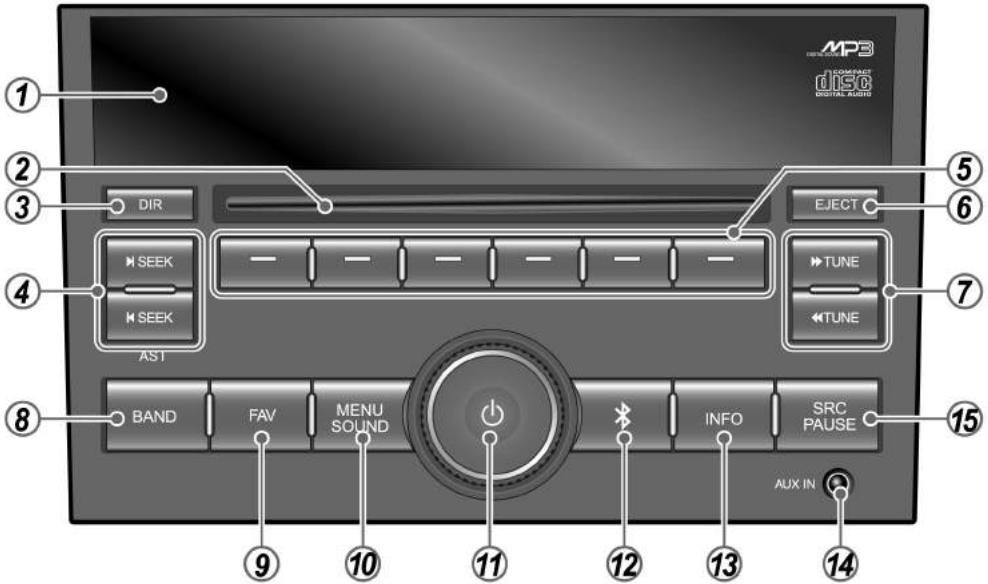
Tổng quan

Loại 1: Radio + CD/MP3 + USB/iPod tùy chọn

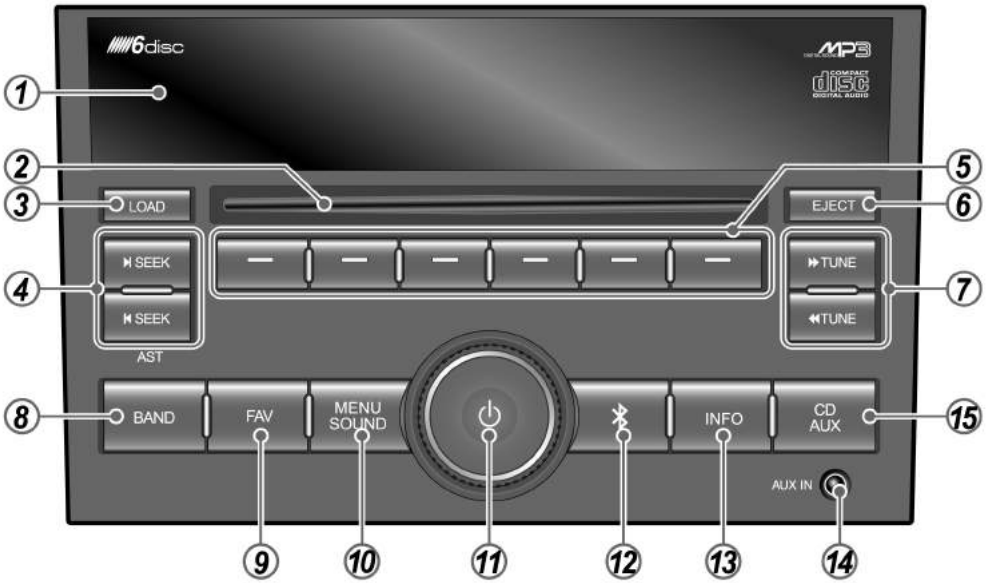


7-4 Hệ thống thông tin giải trí

Loại 2: Radio + CD/MP3 + Bluetooth + USB/iPod tùy chọn



Loại 3: Radio + Bộ đổi CD/MP3 + Bluetooth



7-6 Hệ thống thông tin giải trí

1. **Màn hình**

   Màn hình dành cho thông tin và tình trạng Menu/Thu nhận/Phát.

2. **Khe đút đĩa**

   Đây là khe cắm đĩa compact để đưa đĩa vào hoặc lấy ra.

3. **Nút DIR** (Thư mục) (chỉ dành cho Loại 1/2)

   Kích hoạt/giải hoạt chế độ chọn thư mục hiện tại.

   Nút LOAD (Nạp) (chỉ dành cho Loại 3) Dùng để đưa đĩa vào trong thiết bị.

4. Nút **SEEK**

   Chế độ Radio

   Tìm kiếm đài có tín hiệu tốt cao hơn/thấp hơn tiếp theo/trước (nhấn); sử dụng chức năng Tự động lưu (nhấn và giữ) (chỉ dành cho Loại 2/3).

   Chế độ CD/MP3 hoặc USB/ iPod tùy chọn

   Tìm kiếm thư viện phương tiện tiếp theo/trước (nhấn);

5. Các nút **Chức năng**

   Chọn các chức năng được biểu thị trên màn hình

6. Nút **ĐẨY RA**

   Đẩy đĩa ra từ hộc CD.

7. Các nút **TUNE**

   Chế độ Radio

   Chọn đài radio (dò giảm dần/ tăng dần).

   Chế độ CD/MP3 hoặc USB/ iPod tùy chọn

   Phát bài trước/tiếp theo (nhấn); tua lại/tua đi nhanh qua các bài đang phát.

8. Nút **BAND** (Dải tần)

   Chọn dải tần FM hoặc AM.

9. Nút **FAVORITE [FAV]** (Mục ưa thích)

   Chuyển đổi giữa các trang kênh đặt trước.

10. Nút **MENU/SOUND** (Menu/Âm thanh)

    Sử dụng chức năng thư viện phương tiện của iPod (nhấn); chọn âm báo, chế độ phân bổ âm lượng trước/sau và trái/phải.

11. Nút **POWER [ ]** với đĩa quay **VOLUME**

    Khi nguồn bật (ON):

    Bật và tắt chức năng tắt tiếng (nhấn); Tắt nguồn của thiết bị (nhấn và giữ); điều chỉnh âm lượng và âm báo trong chế độ điều khiển âm báo.

    Khi nguồn tắt (OFF):

    Bật thiết bị.

12. Nút **SCAN/AST** (Quét/Tự động lưu) (chỉ dành cho Loại 1)

    Quét tìm đài có tín hiệu tốt cao hơn (nhấn); sử dụng chức năng Tự động lưu (nhấn và giữ).

    Nút **BLUETOOTH [ ]** (chỉ dành cho Loại 2/3)

    Chọn các chức năng BLUETOOTH được biểu thị trên màn hình.

13. Nút **INFORMATION [INFO]**

    Hiển thị thông tin cần thiết cho các hoạt động trong từng chế độ và chức năng, các chương trình đang phát và thông tin về đĩa/thiết bị bên ngoài.

14. Cổng **AUX**

    Kết nối thiết bị âm thanh bên ngoài với cổng này.

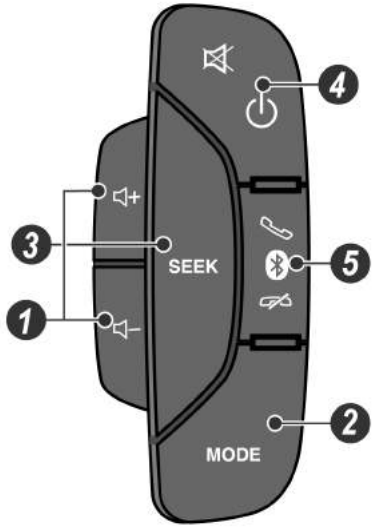
15. Nút **SOURCE [SRC]/PAUSE** (Nguồn/Tạm dừng) (chỉ dành cho Loại 1/2)

    Chọn chức năng âm thanh CD/MP3, USB/iPod hoặc AUX và bật/tắt chức năng tạm dừng.

    Nút **CD/AUX** (chỉ dành cho Loại 3)

    Chọn Bộ đổi CD/MP3 hoặc chức năng AUX được kết nối.

Bộ điều khiển âm thanh trên vô lăng: tùy chọn



1. Các nút **Âm lượng [ ] +/-**

   Tăng/giảm âm lượng.

2. Nút **MODE**

   Chọn chức năng âm thanh Radio, AUX hoặc CD/MP3/USB/ iPod/Bluetooth.

3. Nút **SEEK**

   Thay đổi đài radio đã đăng ký hoặc bản nhạc đang phát (nhấn); tìm tăng dần nhanh chóng trên tần số hoặc tua đi nhanh qua các bài hát hiện đang phát (nhấn và giữ).

4. Nút **Nguồn [ ]/Tắt tiếng [ ]**

   Bật hệ thống thông tin giải trí hoặc bật/tắt chức năng tắt tiếng (nhấn); tắt hệ thống thông tin giải trí (nhấn và giữ).

5. Nút **Gọi/Kết thúc [/]**

   Thực hiện cuộc gọi hoặc nhận cuộc gọi đến (nhấn); quay số đã gọi gần nhất (nhấn hai lần); từ chối hoặc kết thúc cuộc gọi (nhấn và giữ).

Hoạt động

Các nút và thiết bị điều khiển

Hệ thống thông tin giải trí được vận hành bằng cách sử dụng các nút chức năng, quay số đa chức năng và menu được chỉ báo trên màn hình hiển thị.

Các nút và thiết bị điều khiển được sử dụng trong hệ thống là như sau:

- Các nút và đĩa quay của hệ thống Thông tin giải trí
- Các nút điều khiển âm thanh trên vô lăng

Bật/tắt hệ thống

Nhấn nút **POWER [ ]** (Nguồn) để bật nguồn.

- Bật nguồn sẽ phát đài phát thanh hoặc bài hát đã được chọn trước đó.

Nhấn và giữ nút **POWER [ ]** (Nguồn) trong hơn 1 giây để tắt nguồn.

Cài đặt MÃ AF

Nếu **AF** _ được hiển thị trên màn hình cửa sổ, bạn phải nhập mã khu vực.

Để nhập mã Khu vực:

1. Xoay khóa điện sang trên cửa sổ, bạn phải nhập mã khu vực.
2. Nhấn nút **POWER [ ]** (Nguồn) để bật hệ thống.

   AF _ sẽ được hiển thị trên cửa sổ.

3. Nhập mã AF (Tần số khu vực) vào thiết bị bằng các nút **Chức năng**.

   - Nếu bạn không nhập mã AFchính xác, mức tần số không chính xác có thể được chọn và việc nhận tín hiệu radio có thể bị ảnh hưởng. Nếu tình trạng này xảy ra, thì sau khi tắt hệ thống thông tin giải trí, hãy đặt lại hệ thống thông tin giải trí, rồi nhập lại mã AF.

- **Phạm vi điều chỉnh**
  - **AF2** [FM 87,5 ~ 108,0 MHz/ AM 522 ~ 1.629 kHz]: DẢI TẦN CHÂU ÂU 2
  - **AF3** [FM 87,7 ~ 107,9 MHz/ AM 530 ~ 1.710 kHz]: MỸ LA TINH
  - **AF4** [FM: 87,5 ~ 108,0 MHz/ AM: 531 ~ 1.602 kHz (Dò AM thủ công 9 kHz)]: TRUNG ĐÔNG
  - **AF5** [FM: 87,5 ~ 108,0 MHz / AM: 530 ~ 1.710 kHz]: COLOMBIA, ECUADOR
  - **AF6** [FM: 87,5 ~ 108,0 MHz/ AM: 531 ~ 1.602 kHz (Dò AM thủ công 1 kHz)]: VIỆT NAM

Điều khiển âm lượng

Xoay đĩa quay **VOLUME** để điều chỉnh âm lượng.

- Sử dụng bộ điều khiển âm thanh trên vô lăng, nhấn các nút **Âm lượng [ ] +/-** để điều chỉnh âm lượng.
- Âm lượng âm thanh hiện tại được chỉ báo.
- Bật nguồn Hệ thống thông tin giải trí sẽ cài mức âm lượng về lựa chọn trước đó của nó (khi nó thấp hơn âm lượng tối đa khi khởi động).

Tắt Tiếng

Nhấn nút **POWER [ ]** (Nguồn) để tắt tiếng khi nguồn được bật.

- Sử dụng bộ điều khiển âm thanh trên vô lăng, nhấn nút **Tắt tiếng [ ]** để kích hoạt/giải hoạt chức năng tắt tiếng.

Điều chỉnh âm thanh

1. Nhấn và giữ nút **MENU** để hiển thị menu Điều chỉnh âm thanh.
2. Nhấn nút **Chức năng** trong "menu Điều chỉnh âm thanh" để chọn chế độ điều chỉnh mong muốn.
3. Xoay đĩa quay **VOLUME** (Âm lượng) để chọn giá trị điều chỉnh âm thanh mong muốn.

Menu Điều chỉnh Âm thanh

- **Âm trầm:** Điều chỉnh mức âm trầm từ −12 đến +12.
- **Âm trung [Mid]:** Điều chỉnh mức âm trung từ −12 đến +12.
- **Âm bổng [Treb]:** Điều chỉnh mức âm bổng từ −12 đến +12.
- **Cân bằng [Bal]:** Điều chỉnh độ cân bằng giữa loa trái/phải từ 15 trái đến 15 phải.
- **Đổi âm [Fad]:** Điều chỉnh độ cân bằng giữa loa trước/sau từ trước 15 đến sau 15 trong kiểu hệ thống sáu loa.

- **Bộ cân bằng đặt sẵn [P EQ]:** Chọn kiểu âm thanh (Pop/Rock/ Country/Voice/Jazz/ Classic)
- Để hủy EQ đặt sẵn đã chọn, bấm nút **Chức năng** bên dưới P EQ một lần nữa theo cùng quy trình.

Radio

Đài AM-FM

Chọn chế độ radio

Nhấn nút **BAND** (Dải tần) để nghe radio AM hoặc FM từ một chế độ khác.

Bất cứ khi nào nút **BAND** (Dải tần) được bấm, dải tần sẽ thay đổi từ AM sang FM, FM sang AM.

Dò tăng/giảm dần bằng tay

Nhấn các nút ◀◀ **TUNE** ▶▶ để chỉnh tần số xuống thấp/lên cao.

Mỗi khi các nút ◀◀ **TUNE** ▶▶ được nhấn, tần số sẽ tăng hoặc giảm 1 bước.

Tìm tăng/giảm dần

Nhấn các nút |◀ **SEEK** ▶| để tự động tìm đài tiếp theo/trước.

Bộ nhớ ưa thích cài sẵn

Hệ thống có 6 trang ưa thích và lưu trữ được tối đa 36 kênh, bất kể kênh đó thuộc dải tần AM hay FM.

Hệ thống có thể lưu đài bằng quy trình sau

1. Tìm kiếm kênh hoặc dò đài bạn muốn theo cách thủ công.
2. Chọn trang ưa thích bằng cách nhấn nút **FAVORITE [FAV]** (Mục ưa thích).
3. Nhấn và giữ nút **Chức năng** trong hơn 1 giây ở dưới số bạn muốn lưu đài này.

Theo quy trình trên, 36 kênh được lưu vào bộ nhớ ưa thích cài sẵn

Gọi lại kênh ưa thích cài sẵn

Bạn có thể nghe kênh được lưu trong kênh ưa thích cài sẵn bằng quy trình sau.

1. Chọn trang ưa thích bằng cách nhấn nút **FAVORITE [FAV]** (Mục ưa thích).

2. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới số mục ưa thích đặt sẵn mà bạn lưu đài muốn nghe.

Lưu tự động

Nhấn và giữ nút AST (Tự động lưu) (chỉ dành cho Loại 1) hoặc các nút ◀ **SEEK** ▶| (chỉ dành cho Loại 2/3), hệ thống thông tin giải trí sẽ bắt đầu thao tác tự động lưu và lưu 12 đài một cách tự động.

Đầu phát âm thanh

Đầu phát CD

Mỗi khi có CD được lắp vào, hệ thống thông tin giải trí sẽ xuất hiện trên màn hình và khi CD đang tải, File check (Kiểm tra tập tin) sẽ xuất hiện trên màn hình.

Khi đầu bắt đầu phát lại, bài và số bài sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nếu bạn tắt chìa khóa điện hoặc hệ thống thông tin giải trí khi có CD trong đầu phát, thì đĩa vẫn được giữ trong đầu phát. Khi có CD trong đầu phát và chìa khóa điện ở vị trí bật, thì hệ thống thông tin giải trí phải được bật trước khi CD hiện tại có thể bắt đầu phát lại. Nếu chìa khóa điện ở vị trí bật và hệ thống thông tin giải trí được bật, thì CD sẽ bắt đầu phát từ nơi dừng lại, nếu đó là nguồn âm thanh được chọn gần nhất.

Đầu phát CD có thể phát CD đơn nhỏ hơn 3 inch (8 cm) bằng vòng đệm điều hợp. Các CD có kích cỡ đầy đủ và CD nhỏ hơn được nạp theo cùng một phương thức.

Nếu đầu đang phát CD-R, thì chất lượng âm thanh có thể giảm sút do chất lượng của CD-R, phương thức thu âm, chất lượng nhạc được thu và cách cầm CD-R. Các vấn đề sau có thể xuất hiện nhiều hơn: bỏ bài, khó khăn trong việc tìm bài và/hoặc khó khăn trong việc nạp và tháo đĩa. Nếu bạn gặp phải những vấn đề này, hãy kiểm tra mặt dưới của CD. Nếu mặt dưới của CD bị hư hại như nứt, gãy hoặc xước, thì CD sẽ không phát được bình thường. Nếu bề mặt CD bị bẩn, hãy xem phần Chăm sóc CD của bạn để biết thêm thông tin.

Nếu không có hư hại nào rõ ràng, hãy thử dùng CD tốt, có uy tín.

Không dán thêm bất kỳ nhãn nào lên CD, nó có thể bị kẹt trong đầu phát CD. Nếu CD được thu bằng máy tính cá nhân và bạn cần có

nhãn mô tả, hãy thử dùng bút đánh dấu để ghi nhãn lên mặt trên của CD được thu.

Lưu ý: **Nếu bạn dán thêm nhãn vào CD, cho hơn một CD vào khe đĩa mỗi lần, hay cố chạy các CD đã bị hỏng hoặc bị xước, bạn có thể làm hỏng đầu phát CD. Khi sử dụng đầu phát CD, chỉ dùng các CD có tình trạng tốt, không dán nhãn, mỗi lần chỉ nạp một CD và giữ cho đầu phát CD cũng như khe nạp không có dị vật, chất lỏng hoặc mẩu vụn.**

Nếu có lỗi xuất hiện trên màn hình, hãy xem "Thông báo về CD" trong phần này.

Chọn chế độ phát lại CD

Nhấn nút **SOURCE [SRC]** (Nguồn) (chỉ dành cho Loại 1/2) hoặc **CD** (chỉ dành cho Loại 3) để phát lại đĩa từ chế độ khác.

Nạp đĩa (chỉ dành cho Loại 3)

Hệ thống thông tin giải trí giữ được tối đa 6 đĩa.

1. Nhấn nút **LOAD** (Nạp), sau đó hệ thống thông tin giải trí sẽ hiển thị số đĩa trống.
2. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **Đĩa số** bạn muốn lắp đĩa.
3. Lắp đĩa CD vào khe CD sao cho nhãn đĩa CD quay mặt lên, sau đó radio sẽ tự động kéo đĩa vào trong khe và phát lại.

Để lắp nhiều CD, hãy làm như sau: (chỉ dành cho Loại 3)

1. Nhấn và giữ nút LOAD (Nạp) trong một giây. Bạn sẽ nghe thấy tiếng bíp và thông báo nạp nhiều đĩa sẽ xuất hiện.
2. Làm theo các hướng dẫn về thời điểm lắp đĩa vào trên màn hình.

   Đầu phát CD có thể chứa tối đa 6 đĩa.

Lưu ý: Nhấn nút **LOAD** (Nạp) lần nữa để hủy việc nạp thêm CD.

Đẩy CD ra

Nhấn nút **EJECT** (Đẩy ra), sau đó, đĩa sẽ được đẩy ra khỏi khay trên hệ thống thông tin giải trí.

Kéo đĩa ra khỏi khay.

Dừng

1. Nhấn và giữ nút **PAUSE** (Tạm dừng) (chỉ dành cho Loại 1/2) hoặc **CD** (chỉ dành cho Loại 3) để tạm dừng phát lại khi CD đang được phát lại.

   "PAUSE" (Dừng) sẽ nháy sáng trên màn hình.
2. Nhấn và giữ **PAUSE** (Tạm dừng) (chỉ dành cho Loại 1/2) hoặc **CD** (chỉ dành cho Loại 3) lần nữa để bắt đầu phát CD.

   Nếu hệ thống thông tin giải trí được kết nối với bộ phận AUX hoặc thiết bị USB/iPod, thì chức năng tạm dừng không được bật.

Bài tiếp theo/trước đó

Nhấn các nút ◀◀ **TUNE** ▶▶ , sau đó, hệ thống thông tin giải trí sẽ bắt đầu phát lại bài tiếp theo/trước.

Thư mục tiếp theo/trước

Nhấn các nút |◀ **SEEK** ▶| , sau đó, hệ thống thông tin giải trí sẽ bắt đầu phát lại thư mục tiếp theo/trước.

Tua đi nhanh/Tua lại nhanh

Nhấn và giữ các nút ◀◀ **TUNE** ▶▶ , sau đó, hệ thống thông tin giải trí sẽ tua đi/tua lại nhanh.

RPT (Lặp lại)

1. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **RPT** (Lặp lại), sau đó, hệ thống thông tin giải trí sẽ phát lại liên tục bài hiện tại.
2. Để hủy chức năng này, nhấn nút **Chức năng** bên dưới **RPT** (Lặp lại) lần nữa.

RDM (Ngẫu nhiên)

1. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **RDM** (Ngẫu nhiên), sau đó, hệ thống thông tin giải trí sẽ phát lại bài một cách ngẫu nhiên.
2. Để hủy chức năng này, nhấn nút **Chức năng** bên dưới **RDM** (Ngẫu nhiên) lần nữa.

INT (Quét)

1. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **INT** (Giới thiệu), sau đó, hệ thống thông tin giải trí sẽ lần lượt phát lại vài giây đầu tiên cho tất cả các bài.
2. Để hủy chức năng này, nhấn nút **Chức năng** bên dưới **INT** (Giới thiệu) lần nữa.

MP3 (Sử dụng CD MP3/WMA)

Định dạng MP3/WMA

Nếu bạn ghi đĩa MP3/WMA của riêng mình trên máy tính cá nhân:

- Đảm bảo rằng các tập tin MP3/WMA được ghi trên đĩa CD-R.
- Không trộn lẫn tập tin âm thanh tiêu chuẩn và tập tin MP3/WMA trên một đĩa.
- Đảm bảo rằng mỗi tập tin MP3/WMA có phần mở rộng .mp3 hoặc .wma, các phần mở rộng tập tin khác không thể hoạt động được.
- Các tập tin có thể được ghi với nhiều kiểu tốc độ truyền (bit rate) cố định hoặc biến thiên. Tên bài hát, tên nghệ sĩ và album sẽ có sẵn trong đĩa để hiển thị trên hệ thống thông tin giải trí khi chúng được ghi bằng thẻ ID3 phiên bản 1 và 2.

- Tạo cấu trúc thư mục để dễ tìm được bài hát khi bạn đang lái xe. Tổ chức các bài hát theo album bằng cách cho mỗi album vào một thư mục. Mỗi thư mục hoặc album nên chứa 18 bài hát hoặc ít hơn.
- Đảm bảo rằng bạn hoàn thành đĩa nếu ghi đĩa MP3/WMA bằng nhiều phiên. Cách làm tốt hơn thường là ghi cả đĩa một lần.

Đầu phát sẽ có thể đọc và phát tối đa 50 thư mục, 5 phiên và 999 tập tin.

Tên tập tin, tên thư mục dài có thể tốn nhiều dung lượng bộ nhớ của đĩa hơn mức cần thiết. Để giữ dung lượng trong đĩa, hãy giảm thiểu độ dài của tên tập tin, thư mục. Bạn cũng có thể phát CD MP3/WMA được ghi mà không có thư mục tập tin. Hệ thống có thể hỗ trợ tối đa 8 cấp thư mục, tuy vậy, hãy giữ cho số cấp thư mục ở mức tối thiểu để giảm độ phức tạp và rối loạn khi đầu phát cố xác định một thư mục cụ thể trong lúc phát lại. Nếu nội dung trong CD vượt mức tối đa 50 thư mục, 5 phiên và 999 tập tin, thì đầu phát sẽ cho phép bạn phát và di chuyển đến mức tối đa, nhưng tất cả các mục vượt mức tối đa sẽ bị bỏ qua.

Thư mục gốc

Thư mục gốc sẽ được coi là một thư mục. Nếu thư mục gốc có các tập tin âm thanh được nén, thì thư mục này sẽ được hiển thị là ROOT (gốc). Tất cả các tập tin được lưu trực tiếp trong thư mục gốc sẽ được phát trước bất kỳ thư mục nào khác.

Thư mục trống

Nếu thư mục gốc hoặc một thư mục bất kỳ trong cấu trúc tập tin chỉ có các thư mục/thư mục con mà không chứa trực tiếp bất kỳ tập tin nén nào, thì đầu phát sẽ chuyển sang thư mục tiếp theo trong cấu trúc tập tin có chứa các tập tin âm thanh nén và thư mục rỗng sẽ không được hiển thị hay đánh số.

Không có thư mục

Khi CD chỉ chứa các tập tin nén, thì các tập tin sẽ được đặt trong thư mục gốc.

Các chức năng thư mục tiếp và trước đó sẽ không hoạt động trên CD được ghi mà không có thư mục.

Khi hiển thị tên thư mục, hệ thống thông tin giải trí sẽ hiển thị ROOT (Gốc).

Khi CD chỉ chứa các tập tin âm thanh nén mà không có thư mục, thì tất cả các tập tin sẽ được đặt trong thư mục gốc. Khi hệ thống thông tin giải trí hiển thị tên thư mục, hệ thống thông tin giải trí sẽ hiển thị ROOT (Gốc).

Thứ tự phát

Các bài sẽ được phát theo thứ tự sau:

- Phần phát lại sẽ bắt đầu từ bài đầu tiên trong thư mục gốc.

- Khi tất cả các bài trong thư mục gốc đã được phát, đầu phát sẽ tiếp tục với các tập tin khác theo thứ tự số của chúng.
- Khi tất cả các bài trong thư mục gốc đã được phát, đầu phát sẽ tiếp tục với các tập tin khác theo thứ tự số của chúng.

Hệ thống tập tin và cách đặt tên

Tên bài hát trong thẻ ID3 sẽ được hiển thị. Nếu tên bài hát không xuất hiện trong thẻ ID3, thì hệ thống thông tin giải trí sẽ hiển thị tên tập tin mà không có phần mở rộng (như MP3/WMA) để thay thế.

Tên bài dài hơn 32 ký tự hoặc 4 trang sẽ bị cắt ngắn. Màn hình sẽ không hiển thị phần chữ trên trang cuối cùng và phần mở rộng của tên tập tin sẽ không được hiển thị.

Phát MP3/WMA

Khi chìa khóa điện ở vị trí bật, lắp một phần CD vào khe, với mặt dán nhãn ngửa lên. Đầu phát sẽ kéo đĩa vào, chuyển sang Loading (Đang nạp), rồi File check (Kiểm tra tập tin), sau đó MP3 hoặc WMA sẽ xuất hiện trên màn hình. CD sẽ bắt đầu phát. Bạn không thể lắp CD vào khi ACC (Phụ kiện) tắt.

Mỗi khi bài mới bắt đầu phát, số bài và tên bài hát sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nếu bạn tắt chìa khóa điện hoặc hệ thống thông tin giải trí khi có CD trong đầu phát, thì đĩa vẫn được giữ trong đầu phát. Khi có CD trong đầu phát và chìa khóa điện ở vị trí bật, thì hệ thống thông tin giải trí phải được bật trước khi CD bắt đầu phát lại. Nếu chìa khóa điện ở vị trí bật và hệ thống thông tin giải trí được bật, thì CD sẽ bắt đầu phát từ nơi dừng lại, nếu đó là nguồn âm thanh được chọn gần nhất.

Đầu phát CD có thể phát CD đơn nhỏ hơn 3 inch (8 cm) bằng vòng đệm điều hợp. Các CD có kích cỡ đầy đủ và CD nhỏ hơn được nạp theo cùng một phương thức.

Nếu đầu đang phát CD-R, thì chất lượng âm thanh có thể giảm sút do chất lượng của CD-R, phương thức thu âm, chất lượng nhạc được thu và cách cầm CD-R. Các vấn đề sau có thể xuất hiện nhiều hơn: bỏ bài, khó khăn trong việc tìm bài và/hoặc khó khăn trong việc nạp và tháo đĩa. Nếu bạn gặp phải những vấn đề này, hãy kiểm tra mặt dưới của CD. Nếu mặt dưới của CD bị hư hại như nứt, gãy hoặc xước, thì CD sẽ không phát được bình thường. Nếu bề mặt CD bị bẩn, hãy xem phần Chăm sóc CD của bạn để biết thêm thông tin.

Nếu không có hư hại nào rõ ràng, hãy thử dùng CD tốt, có uy tín.

Không dán thêm bất kỳ nhãn nào lên CD, nó có thể bị kẹt trong đầu phát CD. Nếu CD được thu bằng máy tính cá nhân và bạn cần có nhãn mô tả, hãy thử dùng bút đánh dấu để ghi nhãn lên mặt trên của CD được thu.

Lưu ý: **Nếu bạn dán thêm nhãn vào CD, cho hơn một CD vào khe đĩa mỗi lần, hay cố chạy các CD đã bị hỏng hoặc bị xước, bạn có thể làm hỏng đầu phát CD. Khi sử dụng đầu phát CD, chỉ dùng các CD có tình trạng tốt, không dán nhãn, mỗi lần chỉ nạp một CD và giữ cho đầu phát CD cũng như khe nạp không có dị vật, chất lỏng hoặc mẩu vụn.**

Nếu có lỗi xuất hiện trên màn hình, hãy xem "Thông báo về CD" trong phần này.

Tất cả các chức năng của CD hoạt động giống nhau khi phát MP3WMA, trừ những chức năng được liệt kê dưới đây.

Xem "Phát CD" ở phần trước để biết thêm thông tin.

Chế độ Tất cả/thư mục

Chức năng phát lặp lại, quét giới thiệu, phát ngẫu nhiên hoạt động trong thư mục này khi chế độ tất cả có hiệu lực.

1. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **ALL** (Tất cả), sau đó All (Tất cả) sẽ đổi thành **DIR** (Thư mục).
2. Để hủy chế độ DIR (Thư mục), nhấn nút **Chức năng** bên dưới **DIR** (Thư mục) lần nữa.

Hiển thị thông tin trong thẻ ID3

Nhấn nút **INFORMATION [INFO]** (Thông tin) và hệ thống thông tin giải trí sẽ hiển thị thông tin trong thẻ ID3 của các tập tin hiện tại.

Thông báo về CD

CHECK CD: (Kiểm tra CD) Nếu thông báo này xuất hiện trên màn hình và/hoặc CD bị đẩy ra, thì có thể là do một trong những nguyên nhân sau:

- Nhiệt độ quá cao. Khi nhiệt độ trở lại bình thường, CD sẽ được phát.
- Bạn đang lái xe trên đường gồ ghề. Khi đường trở nên phẳng hơn, CD sẽ được phát.
- CD bị bẩn, xước, ẩm hoặc bị lật ngược mặt.
- Không khí có độ ẩm cao. Nếu như vậy, hãy đợi khoảng một tiếng và thử lại.
- Định dạng CD có thể không tương thích. Hãy xem "Định dạng MP3" trước đó trong phần này.
- Có thể đã có sự cố trong khi ghi CD.
- Nhãn có thể bị kẹt trong đầu phát CD.

Nếu CD không phát chính xác, vì bất kỳ nguyên nhân nào khác, hãy thử dùng CD tốt, có uy tín.

Nếu có bất kỳ lỗi nào xảy ra nhiều lần hoặc bạn không thể sửa lỗi, hãy liên hệ với đại lý phân phối xe. Nếu màn hình hệ thống thông tin giải trí hiển thị thông báo lỗi, hãy ghi lại thông báo này và đưa cho đại lý phân phối xe khi báo cáo sự cố.

Thiết bị phụ trợ

Sử dụng USB/iPod (Chỉ dành do Loại 1/2)

Chọn chế độ phát lại USB/iPod

Nhấn nút **SOURCE [SRC]** (Nguồn) để chuyển sang chế độ phát lại tập tin USB hoặc iPod từ chế độ khác.

Lắp bộ nhớ USB/iPod

Lắp bộ nhớ USB hoặc iPod vào đầu cắm USB, như vậy, hệ thống thông tin giải trí sẽ tự động phát lại các tập tin có trên USB hoặc iPod.

Tháo USB/iPod

Dùng tay kéo bộ nhớ USB hoặc iPod ra khỏi đầu cắm USB.

***Các chức năng khác cũng tương tự như chế độ CD.**

Dừng

1. Nhấn và giữ nút **PAUSE** (Tạm dừng) để tạm dừng phát lại trong khi bộ nhớ USB hoặc thiết bị iPod đang được phát lại.

   "PAUSE" (Dừng) sẽ nháy sáng trên màn hình.
2. Nhấn và giữ nút **PAUSE** (Tạm dừng) lần nữa để bắt đầu phát USB hoặc iPod.
   - Nếu hệ thống thông tin giải trí được kết nối với bộ phận aux hoặc CD, thì chức năng tạm dừng không được bật.

Bài tiếp theo/trước đó

Nhấn các nút ◀◀ **TUNE** ▶▶ , sau đó, hệ thống thông tin giải trí sẽ bắt đầu phát lại bài tiếp theo/trước.

Tua đi nhanh/Tua lại nhanh

Nhấn và giữ các nút ◀◀ **TUNE** ▶▶ Sau đó, hệ thống thông tin giải trí sẽ tua đi/tua lại nhanh.

Thư mục Tiếp theo/trước chỉ dành cho đĩa MP3/WMA

Nhấn các nút ◀ **SEEK** ▶ để bắt đầu phát lại thư mục tiếp theo/ trước.

RPT (Lặp lại)

1. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **RPT** (Lặp lại), sau đó, hệ thống thông tin giải trí sẽ phát lại liên tục bài hiện tại.
2. Để hủy chức năng này, nhấn nút **Chức năng** bên dưới **RPT** (Lặp lại) lần nữa.

RDM (Ngẫu nhiên)

1. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **RDM** (Ngẫu nhiên), sau đó, hệ thống thông tin giải trí sẽ phát lại bài một cách ngẫu nhiên.
2. Để hủy chức năng này, nhấn nút **Chức năng** bên dưới **RDM** (Ngẫu nhiên) lần nữa.

INT (Quét giới thiệu)

1. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **INT** (Giới thiệu), sau đó, hệ thống thông tin giải trí sẽ lần lượt phát lại vài giây đầu tiên cho tất cả các bài.
2. Để hủy chức năng này, nhấn nút **Chức năng** bên dưới **INT** (Giới thiệu) lần nữa.

Chức năng điều hướng trong iPod (Chỉ dành cho Loại 1/2)

Chế độ điều hướng trong iPod

Nhấn nút **MENU** để chọn danh mục được hỗ trợ từ thiết bị iPod.

Danh mục tiếp theo/trước

Nhấn các nút ◀ **SEEK**▶, rồi nhấn nút **Chức năng** bên dưới **ENT**, sau đó, hệ thống thông tin giải trí bắt đầu phát lại.

Hủy hoặc Bước Trước đó

Nhấn nút **Chức năng** bên dưới ←, sau đó, hệ thống thông tin giải trí sẽ quay lại bước trước.

Đầu vào Âm thanh Bên ngoài (AUX)

Hệ thống thông tin giải trí có một giắc đầu vào phụ trợ (đường kính 3,5 mm) được bố trí ở góc dưới bên phải của tấm mặt.

Đây không phải là đầu ra âm thanh, nên bạn không thể cắm bộ tai nghe vào giắc đầu vào phụ trợ phía trước.

Tuy nhiên, bạn có thể kết nối một thiết bị âm thanh bên ngoài như: iPod, máy tính xách tay, đầu phát MP3, bộ đổi CD hoặc bộ thu XM™, v.v..., với giắc đầu vào phụ trợ để sử dụng như một nguồn phát âm thanh khác.

Chọn chế độ AUX-IN (Đầu vào phụ trợ)

Nhấn nút **SOURCE [SRC]** (Nguồn) (chỉ dành cho Loại 1/2) hoặc **AUX** (chỉ dành cho Loại 3) trong chế độ phát lại khác.

Nếu giắc phụ trợ không phát hiện ra giắc đầu ra, thì chế độ aux (phụ trợ) sẽ không được kích hoạt.

Camera quan sát phía sau

Tổng quan về hệ thống

Giới thiệu

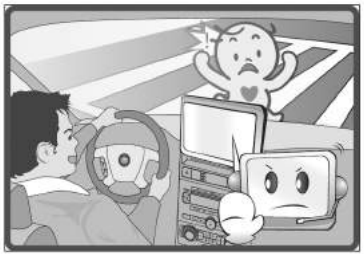
1. Bắt đầu

Thông tin về an toàn

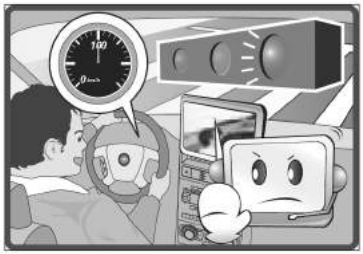
Trước khi sử dụng hệ thống, hãy đọc thông tin về an toàn sau đây. Khi sử dụng hệ thống, các quy tắc an toàn này phải được tuân thủ để phòng tránh thương tích cá nhân cho bạn và người khác, đồng thời phòng tránh hư hỏng tài sản.



Các quy định về giao thông phải được ưu tiên hơn bất kỳ hướng dẫn nào của hệ thống dẫn đường. Luôn tuân thủ các biển báo giao thông, giới hạn tốc độ và các hạn chế trên đường.

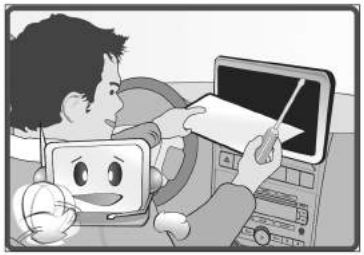


Trong khi lái xe, không nhìn vào màn hình lâu hơn khoảng một giây tại một thời điểm và chỉ làm vậy sau khi bạn xác định rằng việc đó an toàn.

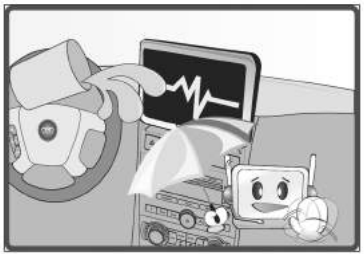


Vì sự an toàn của bạn, không sử dụng bộ điều khiển hệ thống trong khi lái xe. Người lái có thể bị phân tâm và có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng. Đỗ xe ở nơi an toàn trước khi vận hành hệ thống.

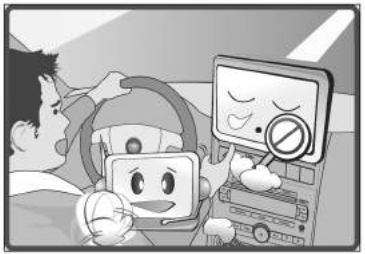
7-20 Hệ thống thông tin giải trí



Không tháo rời hoặc sửa đổi thiết bị. Nếu làm vậy, bạn có thể gây ra tai nạn, hỏa hoạn hoặc bị điện giật.



Không đổ nước hoặc cho vật lạ vào trong thiết bị. Việc đó có thể gây ra hỏa hoạn, giật điện hoặc tạo ra khói.



Không sử dụng hệ thống nếu bạn nhận thấy có sự hư hỏng, như màn hình bị đóng băng hoặc hiện tượng thiếu âm thanh. Việc tiếp tục sử dụng hệ thống có thể dẫn đến tai nạn.



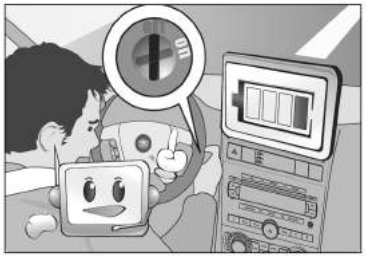
Không đỗ xe ở khu vực không được phép để vận hành hệ thống.



Bạn nên chọn các cài đặt âm lượng khác nhau để luôn có thể nghe được tín hiệu âm thanh từ bên ngoài.

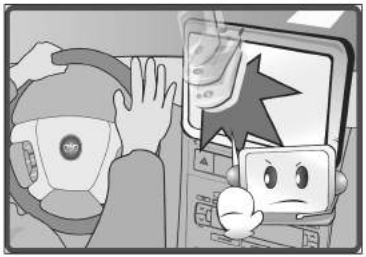


Kiểm tra âm lượng trước khi bật thiết bị. Nếu âm lượng được chỉnh tăng khi bạn bật chìa khóa điện, âm thanh to được phát ra có thể gây tổn thương cho thính giác của bạn.

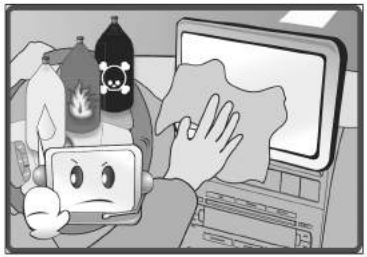


Không để hệ thống chạy khi động cơ đã dừng. Việc đó có thể làm hao điện của ắc quy xe. Khi bạn sử dụng hệ thống, hãy luôn để động cơ chạy.

7-22 Hệ thống thông tin giải trí



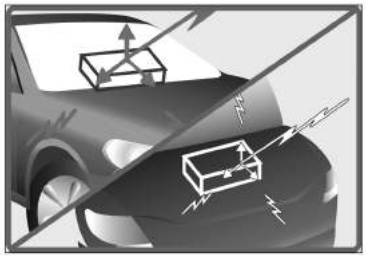
Không ấn quá mạnh vào màn hình. Việc đó có thể làm cho hệ thống bị hỏng.



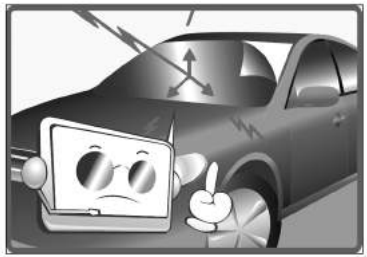
Chỉ vệ sinh bằng giẻ hơi thấm nước. Không sử dụng hóa chất hoặc chất tẩy rửa gia dụng, vì các chất này có thể làm hỏng màn hình.



Không đặt đồ vật lên trên bảng điều khiển. Đồ vật sẽ làm ảnh hưởng đến cảm biến có chức năng điều khiển đèn đầu và độ sáng của màn hình.



Không đặt đồ vật lên bảng táp lô hoặc giá cửa sổ sau.



Nếu bảng tinh thể lỏng bị nứt, không tiếp xúc với dung dịch chảy ra từ bên trong bảng. Hành động đó có thể gây bỏng da.

- Nếu bạn vô tình nuốt phải dung dịch đó, hãy đến gặp bác sĩ ngay.
- Nếu dung dịch dính vào mắt hoặc da, hãy rửa sạch bằng nhiều nước và đến gặp bác sĩ ngay

Trong mọi hoàn cảnh, không được lắp Thẻ SD có hình dạng bất thường vào Khe cắm thẻ SD.

Các thẻ này có thể bị kẹt hoặc phá hủy khe cắm. Sau đó, bạn sẽ phải chịu chi phí đổi bộ phận này.

Bộ phận có thể không hoạt động bình thường trong các điều kiện rất nóng hoặc rất lạnh. Hãy đưa nhiệt độ xung quanh về mức bình thường để bảo đảm việc vận hành bình thường.

7-24 Hệ thống thông tin giải trí

Cấu phần thiết bị



Bảng điều khiển

1. ATC: Thông tin Hệ thống điều hòa
2. MENU: Menu chính
3. TRIP: Thông tin Hành trình
4. DIM: Chuyển đổi màn hình giữa chế độ Ban ngày và Ban đêm.
5. Khe cắm thẻ SD



Vô lăng

1. Bật/Tắt nguồn
2. Chuyển sang đài hoặc bài tiếp theo

   Để mở đài tiếp theo trong dải tần số được chọn hoặc bản nhạc tiếp theo
3. Thay đổi chế độ

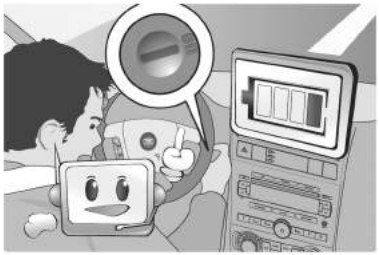
   Chuyển đổi giữa chế độ AM, FM, CD, AUX, ATC và Đa phương tiện mỗi khi bạn nhấn nút này.
4. Điều chỉnh âm lượng

⚠ Chú ý

Công tắc trên vô lăng có thể không có sẵn, tùy theo loại xe.

- Nếu bạn nhấn nút MODE (Chế độ) hoặc SEEK (Tìm) nhiều lần trong khoảng thời gian ngắn, thì CPU có thể bị quá tải và khiến cho hệ thống bị sập.

Hoạt động cơ bản



Khởi động hệ thống

Hệ thống dẫn đường khởi động khi chìa khóa điện ở vị trí ACC (Phụ kiện) hoặc ON (Bật). Khi hệ thống khởi động, màn hình sẽ hiển thị chế độ được sử dụng gần nhất.

Hệ thống sẽ tắt khi bạn tắt động cơ. Sau khi động cơ tắt, hệ thống chạy thêm khoảng 30 giây để lưu dữ liệu.

⚠ Chú ý

- Chế độ được sử dụng gần nhất sẽ được lưu khi động cơ tắt.
- Nếu bạn khởi động hệ thống trong vòng 30 giây kể từ khi rút chìa khóa điện, thì hệ thống sẽ không cần thời gian khởi động.
- Để đặt lại hệ thống, nhấn nút MENU và TRIP cùng lúc trong 10 giây. Nhả các nút này khi hệ thống bắt đầu khởi động lại.

Bộ điều khiển hệ thống

Các phím thực sau được bố trí trên hệ thống dẫn đường.



1. ATC: Thông tin Hệ thống điều hòa
2. MENU: Menu chính
3. TRIP: Thông tin Hành trình
4. DIM: Thay đổi độ sáng

Menu chính

Nhấn phím MENU thực để hiển thị màn hình Menu chính. Từ màn hình này, bạn có thể truy cập tất cả các chức năng của hệ thống camera quan sát phía sau. Các nút trên màn hình được tô sáng khi chức năng khả dụng và bị vô hiệu khi chúng không khả dụng.

7-26 Hệ thống thông tin giải trí



MP3: Nghe nhạc
Movie: Phim
Trip: Thông tin Hành trình
ATC: Thông tin Hệ thống điều hòa
Settings: Cài đặt

MP3 (Từ thẻ SD)



1. Thông tin về tập tin
2. Thời gian phát
3. Trạng thái phát
4. Thư mục hiện tại
5. Danh sách tập tin
6. Lặp lại
7. Bộ điều khiển danh sách
8. Dừng
9. Tập tin trước
10. Play/Pause (Phát/Tạm dừng)
11. Tập tin tiếp theo
12. Thư mục ở cấp cao hơn
13. Thứ tự ngẫu nhiên

Phim (Từ thẻ SD)



1. Thư mục hiện tại
2. Danh sách tập tin
3. Thư mục ở cấp cao hơn
4. Bộ điều khiển danh sách



5. Dừng
6. Tập tin trước
7. Play/Pause (Phát/Tạm dừng)
8. Tập tin tiếp theo
9. Danh sách tập tin
10. Lặp lại
11. Bật/tắt chế độ toàn màn hình

Hành trình



Average Vehicle Speed: Tốc độ trung bình của xe

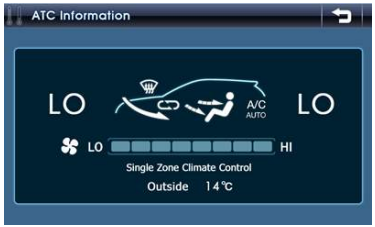
Driving time: Thời gian lái xe trung bình

Average Fuel Consumption: Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình

Range for Remaining Fuel: Quãng đường đi được với nhiên liệu còn lại

Back (Góc trên phải): Trở về Menu chính

ATC

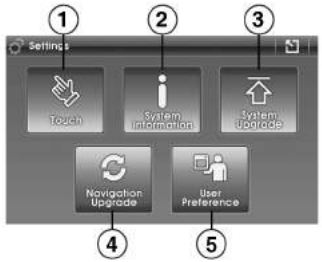


Ngoài việc nhấn nút ATC trong Menu chính, thông tin về ATC còn xuất hiện ở cuối màn hình mỗi khi thông tin có liên quan đến hệ thống điều hòa không khí, như: nhiệt độ, luồng gió, v.v..., thay đổi. Màn hình bật lên này sẽ được hiển thị trong 5 giây.



> **⚠ Chú ý**
>
> Nếu bạn muốn biết thông tin chi tiết về ATC, hãy tham khảo phần điều hòa khí hậu.

Settings (Thiết lập)



1. Hiệu chỉnh mức cảm ứng của màn hình
2. System Information (Thông tin về hệ thống)
3. System Upgrade (Nâng cấp hệ thống)
4. Navigation Upgrade (Nâng cấp chức năng dẫn đường)
5. User Preference (Tùy chọn của người dùng)

Thiết lập hệ thống

Âm lượng

1. MP3, Phim, FM/AM, CD

   Bạn có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách xoay núm âm lượng của hệ thống âm thanh hoặc nhấn công tắc trên vô lăng.

   Nếu bạn nhấn núm âm lượng, hệ thống sẽ bị tắt tiếng. Nhấn lần nữa để bật tiếng trở lại.

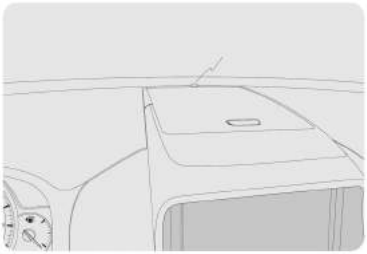
   Để tắt âm thanh, nhấn núm âm lượng trong 3 giây. Thông tin về ATC được hiển thị trên màn hình khi âm thanh bị tắt.

2. Dẫn đường (Có ở một số khu vực)

Bạn chỉ có thể thay đổi âm lượng của giọng nói hướng dẫn trong chế độ Dẫn đường. Bạn cũng có thể chọn tắt lời nhắc hướng dẫn.

Bạn không thể tăng hoặc giảm âm lượng của phần thông tin dẫn đường có liên quan đến các nguồn âm thanh khác.

Màn hình



Nếu bạn nhấn phím DIM thực, độ sáng của hệ thống sẽ giảm đi tối đa 70%.

Có 3 mức điều chỉnh độ sáng.

(Bật → 50% → 70% → Bật)

Nhấn phím DIM thực trong 3 giây để tắt màn hình. Khi màn hình tắt, chức năng định vị GPS vẫn hoạt động. Màn hình bật trở lại khi có bất kỳ phím thực nào được nhấn.

⚠ Chú ý

- Tùy theo ánh sáng bên ngoài, độ sáng của màn hình được điều chỉnh tự động.

Không đặt đồ vật lên trên bảng điều khiển.

Settings (Thiết lập)

Touch (Cảm ứng): hiệu chỉnh màn hình cảm ứng.

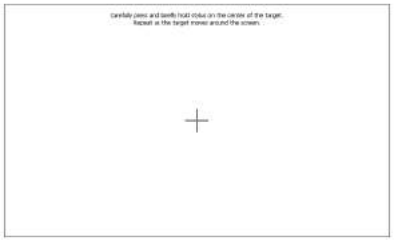
System Information (Thông tin về màn hình): hiển thị thông tin về phần mềm hệ thống dẫn đường.

System Upgrade (Nâng cấp hệ thống)

Navigation Upgrade (Nâng cấp chức năng dẫn đường)

User Preference (Tùy chọn của người dùng): tùy chỉnh hệ thống cho phù hợp hơn với nhu cầu của bạn.

Touch (Cảm ứng)



Bạn có thể hiệu chỉnh màn hình cảm ứng nếu màn hình phản hồi không chính xác so với thao tác chạm.

7-30 Hệ thống thông tin giải trí

Chạm vào tâm điểm đích bằng bút. Khi điểm đích di chuyển đến một vị trí khác, chạm vào điểm đích mới. Lặp lại thao tác này cho đến khi quá trình hiệu chỉnh hoàn tất.

System Information (Thông tin về hệ thống)

Hiển thị phiên bản hiện tại của hệ thống.



H/W: phần cứng
S/W: phần mềm
O/S: hệ điều hành

System Upgrade (Nâng cấp hệ thống)



Lắp thẻ SD có thể cập nhật vào khe cắm thẻ SD. (Để biết về thẻ SD có thể cập nhật, hãy liên hệ với đại lý phân phối được GM ủy quyền)

Nhấn phím MENU thực và chạm vào nút Settings (Thiết lập).



Nhấn nút System Upgrade (Nâng cấp hệ thống).



Nhấn nút UPGRADE (Nâng cấp) để nâng cấp hệ thống. Nếu bạn không cần nâng cấp một mục cụ thể, hãy bỏ đánh dấu để bỏ qua.

⚠ Chú ý

- Không tháo thẻ SD, tắt động cơ hay vận hành hệ thống trong lúc nâng cấp, để không làm hệ thống bị hỏng.

Navigation Upgrade (Nâng cấp chức năng dẫn đường)

Có ở một số khu vực)

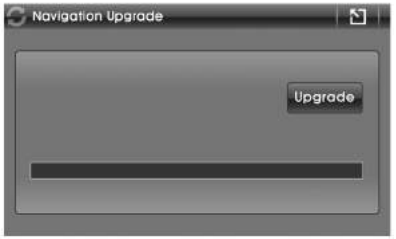


Lắp thẻ SD có thể cập nhật vào khe cắm thẻ SD. (Để mua thẻ SD dẫn đường có thể cập nhật, hãy liên hệ với đại lý phân phối được GM ủy quyền)

Nhấn phím MENU thực và chạm vào nút Settings (Thiết lập).



Nhấn nút System Upgrade (Nâng cấp hệ thống).



Nhấn nút UPGRADE (Nâng cấp) để nâng cấp chức năng dẫn đường.

⚠ Chú ý

- Tùy theo kích cỡ của các tập tin, quá trình cập nhật có thể kéo dài tối đa 25 phút.

User Preference (Tùy chọn của người dùng)

Hệ thống dẫn đường có thể được tùy chỉnh để bạn dễ sử dụng hơn. Bạn có thể điều chỉnh Display Unit (Đơn vị hiển thị), Language (Ngôn ngữ), Time Zone (Múi giờ).

Xác nhận việc lựa chọn bằng cách nhấn nút Save (Lưu).

Display Unit (Đơn vị hiển thị)

Mục này cho phép bạn thay đổi đơn vị đo được sử dụng trong hệ thống.



Distance (Khoảng cách): Miles (dặm) hoặc Kilometres (kilômét)

Temperature (Nhiệt độ) : Celsius (độ C) hoặc Fahrenheit (độ F)

Ngôn ngữ



Lựa chọn ngôn ngữ mong muốn. Hệ thống này hỗ trợ 11 ngôn ngữ dùng cho văn bản được hiển thị trong menu chính. Menu dẫn đường hỗ trợ 11 ngôn ngữ dùng cho văn bản được hiển thị và cả khẩu lệnh.

Chức năng của hệ thống

1. Đa phương tiện

MP3

Tiêu chuẩn tập tin MP3 phát được

Kiểu nén	MPEG-1 Audio Layer III
Tần số mẫu	8; 11,025; 12; 16; 22,05; 24; 32; 44,1; 48 (kHz)

Tốc độ bit	8~320 (kbps)
Số lớp thư mục tối đa	8
Số ký tự tối đa cho tên tập tin/ thư mục	64 Byte
Bộ ký tự cho tên tập tin/thư mục	A đến Z, 0 đến 9, _ (dấu gạch dưới)
Số thư mục tối đa	256
Số tập tin tối đa	512
Thẻ ID3	Phiên bản 1.0, Phiên bản 1.1, Phiên bản 2.2, Phiên bản 2.3, Phiên bản 2.4

- Tốc độ bit cố định (96, 128, 192 kbps) và tần số lấy mẫu 44,1 kHz được khuyến nghị để âm thanh có chất lượng ổn định khi phát lại.
- Nếu tốc độ bit vượt quá 192 kbps, hiện tượng nhảy âm có thể xuất hiện khi phát lại MP3. Hãy sử dụng tốc độ bit 192 kbps trở xuống cho MP3.

⚠ Chú ý

- Mỗi tập tin không phải là MP3 cũng đều được tính là một tập tin.

Cách sử dụng trình phát MP3



Nhấn phím MENU thực và chạm vào nút MP3.

Nhấn nút MODE (Chế độ) trên vô lăng cho đến khi trình phát MP3 xuất hiện.

Chế độ sẽ thay đổi khi bạn nhấn công tắc trên vô lăng.

AM → FM → CD → AUX → ATC → Đa phương tiện → trở lại AM



1. Thông tin về tập tin: Hiển thị tập tin hiện đang phát.
2. Thời gian phát
3. Trạng thái phát
4. Thư mục hiện tại: Hiển thị cấp độ của tập tin hiện đang phát.

5. Danh sách tập tin
6. Lặp lại : Tập tin hiện đang phát sẽ được phát lặp lại.
7. Bộ điều khiển danh sách: Di chuyển giữa các trang.
8. Dừng
9. Tập tin trước: Chọn tập tin nhạc trước.
10. Play/Pause (Phát/Tạm dừng)
11. Tập tin tiếp theo: Chọn tập tin nhạc tiếp theo.
12. Thư mục ở cấp cao hơn: Hiển thị cấp độ thư mục cao hơn tiếp theo.
13. Thứ tự ngẫu nhiên: Phát bài hát theo thứ tự ngẫu nhiên.

Phim

Định dạng tập tin được hỗ trợ

Âm thanh	MP3, WMA, OGG, WAV (tốc độ bit 128~192 kbps)
Video	MPEG1/2/4, DivX3.0/4.0/5.0, XviD, WMV7.0/8.0/9.0
DTS	Không được hỗ trợ
Độ phân giải tối đa	800 x 480



⚠ Chú ý

- Hệ thống không thể phát phim có độ phân giải lớn hơn 800x480.
- Khi phim đang được phát, các thao tác khác sẽ trở nên chậm hơn.
- Với thẻ SD hỗn hợp (chứa cả dữ liệu, phim và âm thanh), hệ thống chỉ nhận ra và phát lại các tập tin âm thanh hoặc phim, tùy theo chế độ được chọn.

(tiếp tục)

Chú ý (tiếp tục)

- Vì sự an toàn của người lái, hệ thống chỉ có thể phát phim khi xe đứng yên.

Cách sử dụng trình phát Phim



Nhấn phím MENU thực và chạm vào nút Movie (Phim).



1. Thư mục hiện tại
2. Danh sách tập tin
3. Thư mục ở cấp cao hơn
4. Bộ điều khiển danh sách



5. Dừng
6. Tập tin trước
7. Play/Pause (Phát/Tạm dừng)
8. Tập tin tiếp theo
9. Danh sách tập tin
10. Lặp lại
11. Bật/tắt chế độ toàn màn hình
12. Trạng thái phát

Thẻ SD

- Hệ thống không hỗ trợ bộ nhớ CF/loại HDD (ổ đĩa cứng).
- Tập tin có định dạng DRM (quản lý quyền kỹ thuật số) sẽ không hoạt động.

⚠ Chú ý

Trong mọi hoàn cảnh, không được lắp Thẻ SD có hình dạng bất thường vào Khe cắm thẻ SD.

Các thẻ này có thể bị kẹt hoặc phá hủy khe cắm. Sau đó, bạn sẽ phải chịu chi phí đổi bộ phận này.

2. Tính năng thông tin

Hành trình



Thông tin hành trình hiển thị các thông tin có liên quan đến việc lái xe bằng hình ảnh.

Nhấn phím TRIP thực hoặc nhấn phím MENU thực và chạm vào nút Trip (Hành trình).

Nhấn nút ↰ để đóng lại.



Average Vehicle Speed: Tốc độ trung bình của xe
Driving Time: Thời gian lái xe
Average Fuel Consumption: Tiêu thụ nhiên liệu trung bình

Range for Remaining Fuel:
Quãng đường đi được với nhiên liệu còn lại

Hiển thị quãng đường ước tính mà bạn có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình. Quãng đường này được dự tính dựa trên mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình trong khoảng cách vài dặm vừa qua, vì vậy, giá trị này sẽ thay đổi tùy theo tốc độ, mật độ giao thông, v.v.

Back: Trở lại Menu chính

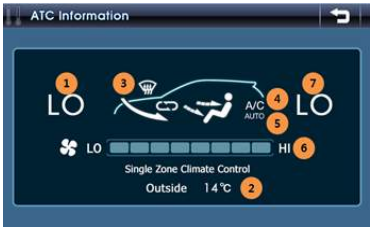
ATC



Thông tin về ATC hiển thị trạng thái điều hòa không khí.

Nhấn phím MENU thực và chạm vào nút ATC.

Thông tin về ATC cũng được hiển thị khi bạn nhấn núm âm lượng trong 3 giây.



1. Đặt nhiệt độ (bên trái)
2. Nhiệt độ ngoài trời
3. Hướng gió
4. Trạng thái điều hòa không khí (bật/tắt)
5. Trạng thái AUTO (Tự động) (bật/tắt)
6. Mức gió
7. Đặt nhiệt độ (bên phải)

Camera quan sát phía sau

Khi bạn cố gắng đỗ xe, đường hướng dẫn sẽ xuất hiện trên màn hình.

(đường hướng dẫn xuất hiện khi bạn vào số lùi)



Color	Distance
RED	0~50cm
YELLOW	50cm~550cm (1m intervals)

⚠ Chú ý

- Chức năng này không được hỗ trợ, tùy theo loại xe.
- Việc hoàn toàn dựa vào Camera quan sát phía sau là rất nguy hiểm khi có tình huống bất ngờ xảy ra. Hãy quan sát mọi hướng khi đỗ xe.
- Đường hướng dẫn được tối ưu hóa theo chiều rộng của xe. Tuy nhiên, vạch đỗ xe có thể không khớp với đường hướng dẫn.
- Giảm âm lượng (MP3, Dẫn đường) để bạn có thể nghe thấy cảnh báo đỗ xe.
- Việc rút thiết bị Thẻ SD trong chế độ Camera quan sát phía sau có thể gây ra hư hỏng cho thiết bị.

Điện thoại

Bluetooth (Kết nối Bluetooth (chỉ dành cho Loại 2/3))

Quy trình ghép đôi

Nhấn **BLUETOOTH [ᛒ]**. Sau đó, hệ thống chuyển sang quy trình ghép đôi.

1. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới "PAIRING" (Ghép đôi) trong màn hình.
2. Tìm kiếm & chọn thiết bị có tên "CAR AUDIO" (Hệ thống âm thanh trong xe) cho Bluetooth trên điện thoại.

Hệ thống âm thanh sẽ hiển thị tên của thiết bị được kết nối trong 3 giây.

Hệ thống âm thanh sẽ quay lại "Mode Selection" (Lựa chọn chế độ) sau quy trình kết nối và "BT" sẽ được hiển thị.

Bluetooth (Âm thanh Bluetooth (chỉ dành cho Loại 2/3))

Chế độ A2DP

Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **AUDIO PLAY** (Phát âm thanh) trên màn hình.

⇨ **PLAY (Phát)**

Nhấn nút **Chức năng** bên dưới ▶/II trong màn hình để bắt đầu phát lại tập tin MP3 của thiết bị cầm tay được kết nối.

⇨ **Dừng**

Nhấn nút **Chức năng** bên dưới ▶/II trong màn hình để tạm dừng phát lại khi tập tin MP3 được phát lại.

⇨ **Bài tiếp theo/trước đó**

Nhấn nút **Chức năng** bên dưới ▲ /▼ trong màn hình, sau đó, tập tin MP3 sẽ bắt đầu phát lại từ bài tiếp theo/trước.

Tự động kết nối

1. Hệ thống âm thanh sẽ cố gắng kết nối tự động với thiết bị BT trước đây khi hệ thống thông tin giải trí được bật.
2. Thiết bị BT được kết nối với đầu âm thanh được chuyển trở lại bộ phận âm thanh khi thiết BT nằm ngoài phạm vi 10 m tính từ đầu âm thanh. Đầu âm thanh sẽ cố gắng tự động kết nối với thiết bị BT.

Gọi điện rảnh tay (chỉ dành cho Loại 2/3)

Thực hiện cuộc gọi

Thực hiện cuộc gọi

1. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **Call** (Gọi) trong màn hình.
2. 2. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **Last Call** (Cuộc gọi gần nhất) trong màn hình.

Hệ thống âm thanh sẽ hiển thị "Dialing…" (Đang gọi) và “Connected” (Đã kết nối).

Cuộc gọi đến

Hệ thống âm thanh sẽ hiển thị "Incoming Call…" (Cuộc gọi đến) trong 3 giây, sau đó hiển thị "Incoming call number" (Số gọi đến) cho đến khi người dùng nhấn nút **Chức năng** bên dưới **ANSWER** (Nhận) hoặc **DECLINE** (Từ chối) trong màn hình.

1. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **ANSWER** (Nhận) trong màn hình, sau đó hệ thống âm thanh sẽ tạo kết nối.
2. Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **DECLINE** (Từ chối) trên màn hình, bộ phận âm thanh sẽ quay lại chế độ gần nhất.

Khi đang kết nối

Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **MIC MUTE** (Tắt tiếng micrô) trong màn hình khi đang sử dụng điện thoại, micrô sẽ bị tắt tiếng.

Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **PRIVATE** (Riêng tư) trong màn hình hoặc **POWER [⏻]** trong khi sử dụng điện thoại, chế độ sẽ được chuyển sang "chế độ riêng tư".

Nhấn nút **Chức năng** bên dưới **HANG UP** (Kết thúc) trong màn hình khi đang sử dụng điện thoại. Hệ thống âm thanh sẽ quay lại chế độ gần nhất.

Điều hòa khí hậu

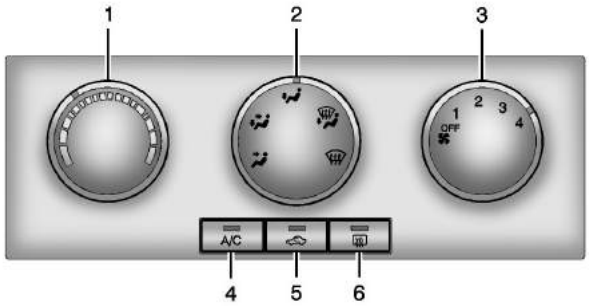
Hệ thống điều hòa khí hậu
Hệ thống điều hòa khí hậu 8-1
Hệ thống điều hòa khí hậu đôi tự động 8-4
Hệ thống điều hòa khí hậu sau 8-7

Cửa gió
Cửa gió 8-8

Bảo dưỡng
Bộ lọc gió cho khoang hành khách 8-9

Hệ thống điều hòa khí hậu

Bạn có thể điều khiển hệ thống sưởi, làm mát và thông gió trên xe bằng hệ thống này.



1. Điều hòa nhiệt độ
2. Điều hòa chế độ phân phối gió
3. Điều khiển quạt
4. Điều hòa không khí (A/C)
5. Tuần hoàn
6. Bộ sấy kính sau

TẮT: Tắt quạt.

Điều hòa nhiệt độ: Xoay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tăng hoặc giảm nhiệt độ luồng gió từ hệ thống.

(Điều khiển quạt): Xoay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tăng hoặc

8-2 Điều hòa khí hậu

giảm tốc độ quạt. Bạn phải bật quạt để chạy máy nén điều hòa không khí.

Điều hòa chế độ phân phối gió: Xoay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ để thay đổi chế độ luồng gió hiện tại.

Lựa chọn trong các chế độ phân phối gió sau đây:

(Cửa thông gió): Luồng gió được hướng thẳng tới cửa ra trên bảng táp lô.

(Hai cấp): Luồng gió được chia đều cho các cửa ra trên bảng táp lô và sàn xe.

(Sàn xe): Luồng gió được hướng tới các cửa ra trên sàn xe và một phần luồng gió được đưa tới các cửa ra phía sau. Giữ khoảng không phía dưới các ghế trước thoáng đãng để luồng gió có thể lưu thông tới khoang phía sau.

(Sấy kính): Sấy khô cửa kính khi có sương mù hoặc hơi ẩm. Luồng gió được hướng tới các cửa ra ở kính chắn gió và sàn xe.

(Tan sương): Làm tan sương hoặc sương mù trên kính chắn gió nhanh chóng hơn. Luồng gió được hướng thẳng tới kính chắn gió.

Không lái xe cho đến khi tất cả các cửa kính đều hết sương.

A/C (Điều hòa không khí): Xoay đến tốc độ mong muốn. Hệ thống điều hòa không khí không hoạt động khi núm điều khiển quạt ở vị trí tắt. Bấm A/C để bật và tắt hệ thống điều hòa không khí. Khi bấm A/C, đèn báo sẽ bật sáng để biểu thị hệ thống điều hòa đang chạy.

Để làm mát nhanh trong những ngày trời nóng, hãy thực hiện như sau:

1. Mở cửa kính một lúc để không khí nóng thoát ra.
2. Nhấn .
3. Bấm A/C.
4. Chọn nhiệt độ mát nhất.
5. Chọn tốc độ cao nhất.

Sử dụng các thiết lập này cùng lúc trong thời gian dài có thể khiến không khí bên trong xe bị quá khô. Để tránh xảy ra hiện tượng này, sau khi không khí bên trong xe đủ mát, hãy tắt chế độ tuần hoàn.

Hệ thống điều hòa không khí hút bớt hơi ẩm trong không khí, vì vậy một lượng nước nhỏ có thể đọng bên dưới gầm xe khi chạy không tải hoặc sau khi tắt động cơ. Đây là hiện tượng bình thường.

(Tuần hoàn): Bấm để bật chế độ tuần hoàn. Đèn báo sẽ bật sáng để biểu thị chế độ tuần hoàn đang bật. Bấm lại nút này để quay lại chế độ gió bên ngoài. Không khí được tuần hoàn bên trong xe. Chế độ này giúp làm mát nhanh không khí bên trong xe hoặc giúp giảm mùi và gió bên ngoài vào trong xe.

Sử dụng chế độ tuần hoàn trong thời gian dài có thể khiến cửa kính bị phủ sương. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn chế độ tan sương.

Bộ sấy kính sau và gương ngoài

Nếu được trang bị bộ sấy kính sau và gương ngoài, chúng chỉ hoạt động khi khóa điện bật sang vị trí ON/RUN (BẬT/CHẠY).

(Bộ sấy kính sau): Bấm để bật hoặc tắt bộ sấy kính sau và gương ngoài. Đèn báo sẽ bật sáng để biểu thị tính năng này đang bật.

Bộ sấy kính sau tự động tắt trong vòng 15 phút. Bạn cũng có thể tắt bằng cách bấm lại .

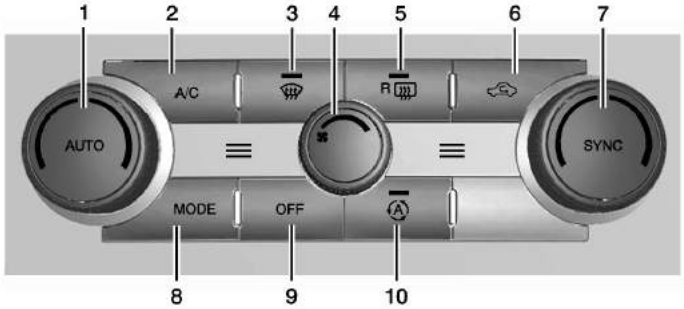
⚠ Chú ý

Việc sử dụng lưỡi dao cạo hoặc vật thể nhọn trên cửa sổ bên trong phía sau có thể làm hỏng ăng ten hoặc bộ sấy kính. Việc sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Không dính bất kỳ thứ gì lên cửa sổ sau.

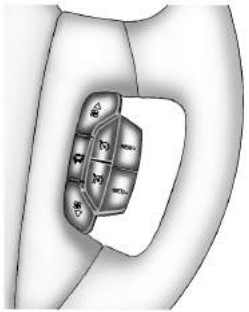
8-4 Điều hòa khí hậu

Hệ thống điều hòa khí hậu đôi tự động

Bạn có thể điều khiển hệ thống sưởi, làm mát và thông gió trên xe bằng hệ thống này.



1. AUTO (Vận hành tự động)
2. A/C (Điều hòa không khí)
3. Tan sương
4. Điều khiển quạt
5. Bộ sấy kính sau
6. Tuần hoàn
7. SYNC (Nhiệt độ được đồng bộ)
8. MODE (Điều hòa chế độ phân phối gió)
9. TẮT
10. AQS (Cảm biến chất lượng không khí)



Các nút điều khiển không khí trên vô lăng

: Bấm để thay đổi hướng của luồng gió.

△ ▽ : Bấm để tăng hoặc giảm tốc độ quạt.

Vận hành tự động

Hệ thống tự động điều khiển tốc độ quạt, chế độ phân phối gió, điều hòa không khí và chế độ tuần hoàn để sưởi hoặc làm mát xe đến nhiệt độ mong muốn.

Khi đèn báo AUTO (Tự động) bật sáng trên màn hình, hệ thống đang ở chế độ vận hành tự động. Nếu chế độ phân phối gió hoặc quạt được điều chỉnh bằng tay, đèn báo AUTO (Tự động) tắt và màn hình Trung tâm thông tin cho người lái (DIC) sẽ hiển thị thiết lập đã lựa chọn.

Để chuyển hệ thống sang chế độ tự động:

1. Bấm AUTO (Tự động).
2. Đặt nhiệt độ. Đợi hệ thống ổn định. Sau đó điều chỉnh nhiệt độ theo mong muốn để bạn cảm thấy thoải mái nhất.

TẮT: Tắt hệ thống.

Điều hòa nhiệt độ: Xoay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tăng hoặc giảm nhiệt độ luồng gió từ hệ thống.

SYNC (Nhiệt độ được đồng bộ): Bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ riêng biệt dành cho người lái và hành khách. Điều chỉnh núm SYNC (Đồng bộ) để tăng hoặc giảm nhiệt độ cho hành khách.

Nhấn núm SYNC (Đồng bộ) để thay đổi màn hình hiển thị hai vùng hoặc một vùng trên DIC (Trung tâm thông tin dành cho người lái). Nhấn nút SYNC (Đồng bộ) trong chế độ hai vùng để liên kết các cài đặt khí hậu vào cài đặt dành cho người lái.

(Điều khiển quạt): Xoay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tăng hoặc giảm tốc độ quạt. Bạn phải bật quạt để chạy máy nén điều hòa không khí. Chế độ AUTO (Tự động) bị hủy khi bạn xoay núm điều khiển quạt. Bấm AUTO (Tự động) để quay lại chế độ vận hành tự động.

MODE (Điều hòa chế độ phân phối gió): Bấm để thay đổi hướng của luồng gió. Thay đổi chế độ phân phối gió trong chế độ AUTO (Tự động) sẽ ngừng tính năng vận hành tự động và hệ thống chuyển về chế độ điều khiển bằng tay. Bấm AUTO (Tự động) để quay lại chế độ vận hành tự động.

Chọn một trong các chế độ sau đây:

(Cửa thông gió): Luồng gió được hướng thẳng tới cửa ra trên bảng táp lô.

(Hai cấp): Luồng gió được chia đều cho các cửa ra trên bảng táp lô và sàn xe.

(Sàn xe): Luồng gió được hướng tới các cửa ra trên sàn xe và một phần luồng gió được đưa tới các cửa ra phía sau. Giữ khoảng không phía dưới các ghế trước thoáng đãng để luồng gió có thể lưu thông tới khoang phía sau.

(Sấy kính): Sấy khô cửa kính khi có sương mù hoặc hơi ẩm. Luồng gió được hướng tới các cửa ra ở kính chắn gió và sàn xe.

(Tan sương): Làm tan sương hoặc sương mù trên kính chắn gió nhanh chóng hơn. Luồng gió được hướng thẳng tới kính chắn gió.

Không lái xe cho đến khi tất cả các cửa kính đều hết sương.

A/C (Điều hòa không khí): Bấm A/C để bật và tắt hệ thống điều hòa không khí. Khi bấm A/C, đèn báo bật sáng trên DIC để biểu thị rằng điều hòa không khí đang chạy. Chế độ AUTO (Tự động) bị hủy khi bạn bấm nút A/C.

(Tuần hoàn): Bấm để bật chế độ tuần hoàn. Đèn báo sẽ bật sáng để biểu thị chế độ tuần hoàn đang bật. Bấm lại nút này để quay lại chế độ gió bên ngoài. Không khí được tuần hoàn bên trong xe. Nó giúp làm mát nhanh không khí bên trong xe hoặc giúp giảm mùi và gió ở bên ngoài vào trong xe.

Sử dụng chế độ tuần hoàn trong thời gian dài có thể khiến cửa kính bị phủ sương. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn chế độ tan sương.

AQS (Cảm biến chất lượng không khí): Nhấn để bật hoặc tắt AQS. Đèn báo sẽ bật sáng để biểu thị rằng AQS đang bật. AQS tự động hút gió bên ngoài vào trong xe hoặc thay đổi chế độ tuần hoàn để ngăn không cho bụi bẩn lọt vào trong xe.

Sử dụng chế độ AQS trong thời gian dài có thể khiến cửa kính bị đọng sương. Nếu xảy ra hiện tượng này, hãy tắt AQS và bật chế độ gió ngoài.

Bộ sấy kính sau và gương ngoài

Đối với những xe có bộ sấy kính sau và gương ngoài, chúng chỉ hoạt động khi khóa điện bật sang vị trí ON/RUN (BẬT/CHẠY).

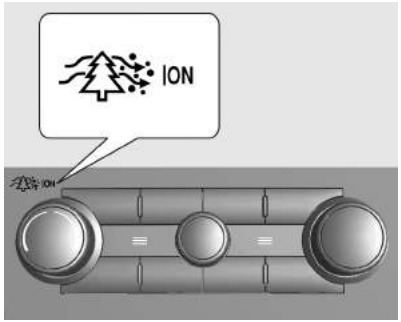
(Bộ sấy kính sau): Bấm để bật hoặc tắt bộ sấy kính sau và gương ngoài. Đèn báo sẽ bật sáng để biểu thị tính năng này đang bật.

Bộ sấy kính sau tự động tắt trong vòng 15 phút. Bạn cũng có thể tắt bằng cách bấm lại .

⚠ Chú ý

Việc sử dụng lưỡi dao cạo hoặc vật thể nhọn trên cửa sổ bên trong phía sau có thể làm hỏng ăng ten hoặc bộ sấy kính. Việc sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Không dính bất kỳ thứ gì lên cửa sổ sau.

Bộ phận ion hóa



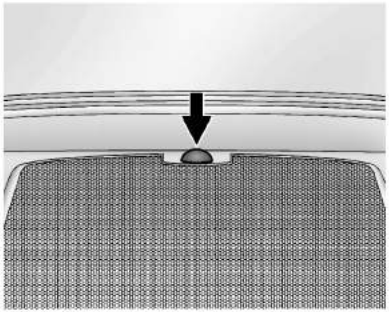
Hệ thống ion hóa giúp tạo ra ion.

Chất này có tác dụng diệt vi khuẩn trong hệ thống điều hòa khí hậu và khu vực bên trong xe.

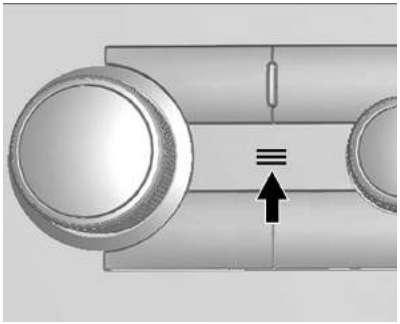
Khi khóa điện ở vị trí bật, bộ phận ion hóa được kích hoạt tự động.

Bộ phận này được tắt đi khi khóa điện ở vị trí tắt.

Cảm biến



Cảm biến ánh nắng mặt trời trên bảng táp lô gần kính chắn gió có chức năng theo dõi nhiệt độ của ánh nắng.



Cảm biến nhiệt độ được bố trí trên tấm mặt của hệ thống điều hòa khí hậu.

Hệ thống điều hòa khí hậu sử dụng thông tin từ cảm biến này để điều chỉnh nhiệt độ, tốc độ quạt, chế độ tuần hoàn và phân phối gió để tạo cảm giác thoải mái nhất.

Không che kín cảm biến, nếu không, hệ thống điều hòa khí hậu tự động sẽ không hoạt động bình thường.

Hệ thống điều hòa khí hậu sau (Có ở một số khu vực)

Điều hòa không khí ghế hàng 3



Để bật hệ thống điều khiển điều hòa không khí ghế hàng 3, hãy bấm nút bật/tắt (ON/OFF) điều hòa không khí ghế hàng 3 ở giữa bảng táp lô.

Đèn báo trên nút ON/OFF sẽ bật sáng.

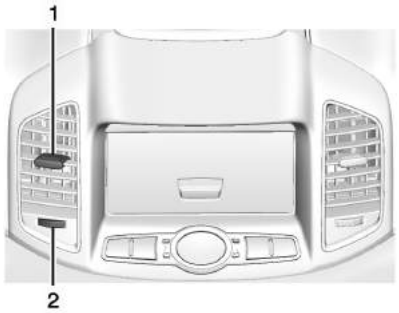


Đặt tốc độ quạt ở mức mong muốn bằng công tắc tốc độ quạt cho ghế hàng 3.

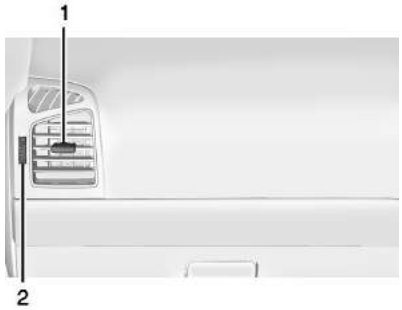
Bạn cũng có thể kiểm soát hướng thổi của luồng khí qua các cửa gió có thể điều chỉnh.

Để tắt hệ thống Điều hòa không khí ghế hàng 3, hãy bấm nút bật/tắt (ON/OFF) điều hòa không khí ghế hàng 3 (ở giữa bảng táp lô) thêm lần nữa (đèn báo trên nút ON/OFF sẽ tắt) hoặc đặt tốc độ quạt về vị trí "0" bằng công tắc tốc độ quạt cho ghế hàng 3.

Cửa gió



Di chuyển núm trượt (1) trên các cửa gió lên và xuống hoặc sang trái và sang phải để điều khiển luồng gió.



Sử dụng núm xoay (2) gần cửa gió để mở hoặc đóng luồng gió.

Mẹo sử dụng

- Làm sạch băng, tuyết hoặc lá cây trên cửa lấy gió ở chân đế kính chắn gió, chúng có thể ngăn cản việc lấy gió vào trong xe.
- Hãy để khoảng không bên dưới ghế phía trước thông thoáng để luồng gió tuần hoàn hiệu quả hơn bên trong xe.

- Sử dụng ống chuyển hướng gió không được GM phê chuẩn có thể tác động không tốt tới hiệu năng của hệ thống. Hãy kiểm tra với đại lý phân phối xe trước khi lắp thêm thiết bị ở bên ngoài xe.
- Không cho bất kỳ vật gì vào các cửa gió ra vì chúng có thể khiến cơ chế hoạt động bị trục trặc.

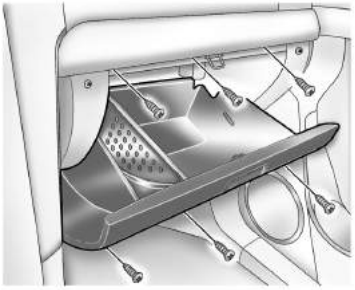
Bảo dưỡng

Bộ lọc gió cho khoang hành khách

Bộ lọc này sẽ loại bỏ bụi bẩn, phấn hoa và các chất gây dị ứng trong không khí khỏi luồng gió ngoài trời khi được hút vào trong xe.

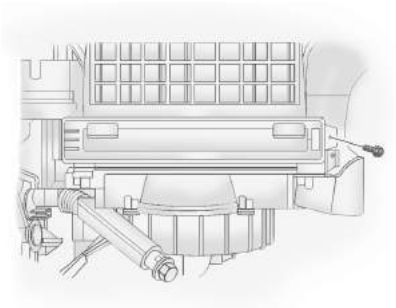
Bạn nên thay bộ lọc trong quá trình bảo dưỡng định kỳ. Xem *Lịch trình bảo dưỡng trên trang 11-3*. Để tìm hiểu loại bộ lọc nào nên được sử dụng, xem *Phụ tùng thay thế trong quá trình bảo dưỡng trên trang 11-11*.

Bạn có thể tiếp cận bộ lọc gió cho khoang hành khách bằng cách tháo toàn hộp găng tay.

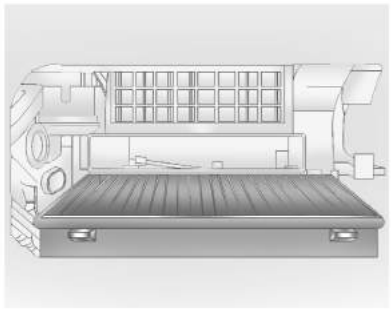


1. Tháo sáu vít xung quanh hộp găng tay.
2. Hạ toàn bộ hộp găng tay xuống.
3. Tháo hộp găng tay ra.

8-10 Điều hòa khí hậu



4. Tháo vít trên vỏ bộ lọc gió.



5. Thay bộ lọc điều hòa không khí.

Hãy đến gặp đại lý phân phối xe nếu bạn cần được hỗ trợ thêm.

Chevrolet Captiva Owner Manual (GMK-Localizing-Other IO/GMSA 8533167) - 2015 - crc - 6/12/14

Black plate (1,1)

Vận hành và lái xe

Thông tin lái xe
Lái xe khi bị xao nhãng 9-2
Lái xe an toàn 9-3
Điều khiển xe 9-3
Phanh 9-3
Lái xe 9-4
Cứu hộ xe bị kẹt 9-4
Mất kiểm soát 9-5
Lái xe trên đường ướt 9-5
Hiện tượng ngủ gật trên đường cao tốc 9-6
Đường đồi và núi 9-7
Lái xe trong mùa đông 9-7
Nếu xe bị kẹt 9-9
Giới hạn tải của xe 9-9

Khởi động và vận hành
Chạy rà xe mới 9-14
Vị trí của khóa điện (Truy cập không dùng khóa) 9-14
Vị trí của khóa điện (Truy cập theo khóa) 9-15
Khởi động xe 9-17
Nguồn lưu điện cho phụ kiện (RAP) 9-20
Tính năng khởi động/tắt động cơ tự động 9-20
Chuyển về vị trí đỗ 9-22
Chuyển khỏi vị trí đỗ 9-23
Đỗ xe 9-23
Đỗ xe trên các vật dễ cháy 9-23

Khí xả động cơ
Khí xả động cơ 9-23
Bộ lọc muội diesel 9-24
Nổ máy xe trong khi đỗ 9-25

Hộp số tự động
Hộp số tự động 9-25
Chế độ chuyển số bằng tay 9-27
Chế độ tiết kiệm nhiên liệu 9-28

Hộp số sàn
Hộp số sàn 9-28

Hệ thống lái
Dẫn động bốn bánh toàn thời gian 9-29

Phanh
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 9-30
Phanh đỗ 9-31
Hỗ trợ phanh 9-33
Hệ thống hỗ trợ khởi động trên dốc (HSA) 9-33

Hệ thống kiểm soát lái xe
Kiểm soát trượt ngang/Điều khiển cân bằng điện tử 9-33
Hệ thống điều khiển xuống dốc (DCS) 9-35
Bộ vi sai trượt giới hạn 9-36
Bộ điều khiển giảm xóc liên tục (CDC) 9-36
Bộ điều khiển mức tự động 9-36

Điều khiển đi đường
Điều khiển đi đường 9-37

Hệ thống hỗ trợ người lái
Hỗ trợ đỗ siêu âm 9-39

Nhiên liệu
Nhiên liệu 9-41
Nhiên liệu khuyên dùng 9-41

Chất phụ gia nhiên liệu 9-42
Nạp nhiên liệu 9-42
Bơm nhiên liệu vào can đựng rời 9-43

Kéo xe mooc

Thông tin chung khi kéo xe 9-44
Đặc điểm lái và mẹo kéo xe 9-44
Kéo xe mooc 9-48
Thiết bị kéo xe 9-50
Kiểm soát rung lắc của xe mooc (TSC) 9-52

Hoạt động chuyển đổi và thiết bị bổ sung

Thiết bị điện bổ sung 9-53

Thông tin lái xe

Lái xe khi bị xao nhãng

Đối tượng gây xao nhãng xuất hiện dưới nhiều dạng và có thể khiến bạn mất tập trung vào nhiệm vụ lái xe. Hãy đưa ra những quyết định hợp lý và không để các hoạt động khác làm phân tán sự chú ý của bạn trên đường. Nhiều chính quyền địa phương đã ban hành các điều luật về tình trạng xao nhãng của lái xe. Hãy tìm hiểu các điều luật địa phương tại khu vực bạn đi lại.

Để tránh tình trạng lái xe khi bị xao nhãng, hãy luôn chú ý đến đường đi, để tay trên vô lăng và tập trung lái xe.

- Không sử dụng điện thoại trong các tình huống bạn phải lái xe. Sử dụng phương thức rảnh tay để thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi cần thiết.
- Quan sát đường đi. Không đọc, viết ghi chú hoặc tìm kiếm thông tin trên điện thoại hay các thiết bị điện tử khác.
- Cho hành khách ngồi trên ghế trước để xử lý các đối tượng gây xao nhãng tiềm tàng.
- Tìm hiểu các tính năng của xe trước khi lái, như lập trình các đài radio yêu thích và điều chỉnh bộ điều khiển khí hậu và điều chỉnh ghế. Lập trình tất cả các thông tin về chuyến đi vào bất kỳ thiết bị dẫn đường nào trước khi lái xe.
- Đợi cho đến khi xe đỗ lại để lấy lại các vật rơi trên sàn.
- Dừng hoặc đỗ xe để chăm sóc cho trẻ em.
- Giữ thú nuôi trong lồng hoặc giá vận chuyển thích hợp.
- Tránh những cuộc đối thoại căng thẳng trong khi lái, dù là với hành khách trên xe hay qua điện thoại.

⚠ Cảnh báo

Việc không quan sát đường đi quá lâu hoặc quá thường xuyên có thể dẫn đến va chạm xe, khiến bạn bị thương hoặc tử vong. Hãy tập trung vào việc lái xe.

Tham khảo phần Thông tin giải trí để biết thêm thông tin về cách sử dụng hệ thống đó, bao gồm việc ghép đôi và sử dụng điện thoại di động.

Lái xe an toàn

Lái xe an toàn có nghĩa là "luôn lường trước những điều không mong đợi". Bước đầu tiên trong lái xe an toàn là đeo dây an toàn. Xem *Dây an toàn trên trang 3-14*.

⚠ Cảnh báo

Giả định rằng những người đi đường khác (người đi bộ, người đi xe đạp và những lái xe khác) đều có thể trở nên bất cẩn và mắc sai lầm. Hãy dự tính họ có thể làm điều gì và luôn sẵn sàng. Ngoài ra:

- Hãy giữ khoảng cách vừa đủ giữa bạn và xe phía trước.
- Hãy tập trung vào việc lái xe.

Người lái xe bị phân tâm có thể gây ra những va chạm dễ dẫn đến thương tích hoặc tử vong. Các kỹ thuật lái xe an toàn đơn giản này có thể giúp bạn sống sót.

Điều khiển xe

Phanh, đánh lái và tăng tốc là các yếu tố quan trọng giúp điều khiển chiếc xe khi bạn lái.

Phanh

Hành động phanh bao gồm khoảng thời gian nhận thức và thời gian phản ứng. Quyết định đạp chân phanh là thời gian nhận thức. Thực hiện việc đó chính là thời gian phản ứng.

Thời gian phản ứng trung bình của người lái là khoảng ba phần tư giây. Trong thời gian đó, chiếc xe đang chạy 100 km/h (60 dặm/giờ) sẽ trượt đi 20 m (66 ft), đó có thể là một khoảng cách rất dài trong trường hợp phanh khẩn cấp.

Hãy ghi nhớ những mẹo phanh hữu ích sau:

- Giữ khoảng cách vừa đủ giữa bạn và chiếc xe phía trước.
- Tránh nhấn phanh quá mạnh khi không cần thiết.
- Giữ khoảng cách với các xe xung quanh.

Nếu động cơ dừng trong khi đang lái xe, hãy phanh bình thường nhưng không nhấn mạnh phanh.

Việc đó có thể khiến bạn khó nhấn bàn đạp xuống hơn. Nếu động cơ dừng, xe sẽ vẫn có hỗ trợ phanh nhưng chức năng đó sẽ được dùng khi bạn đạp phanh. Một khi trợ lực phanh được sử dụng hết, bạn có thể mất thời gian lâu hơn để dừng lại và bàn đạp phanh sẽ khó nhấn hơn.

Lái xe

Trợ lực lái thủy lực

Chiếc xe này có hệ thống trợ lực lái thủy lực. Hệ thống này có thể cần được bảo dưỡng. Xem *Dầu trợ lực lái trên trang 10-23*.

Nếu tính năng trợ lực lái bị vô hiệu do động cơ dừng lại hoặc do hư hỏng hệ thống, thì bạn vẫn có thể đánh lái, nhưng sẽ cần dùng lực nhiều hơn. Hãy đến gặp hãng đại lý của bạn nếu xe có sự cố.

⚠ Chú ý

Nếu vô lăng được xoay cho đến cuối hành trình và được giữ ở vị trí đó trong hơn 15 giây, thì hệ thống trợ lực lái có thể bị hư hỏng và xe có thể mất khả năng trợ lực lái.

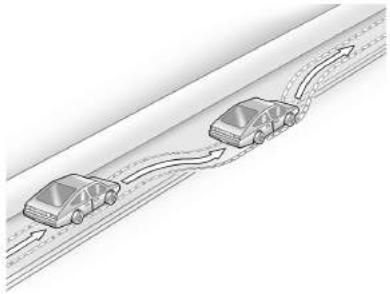
Mẹo cua

- Vào cua với tốc độ hợp lý.
- Giảm tốc độ trước khi vào cua.
- Duy trì tốc độ hợp lý, ổn định trong quá trình cua.
- Đợi xe đi qua khúc cua trước khi tăng tốc dần dần vào đoạn đường thẳng.

Đánh lái trong tình huống khẩn cấp

- Trong một số trường hợp, việc đánh lái vòng qua nơi có sự có có thể có hiệu quả hơn thao tác phanh.
- Giữ hai bên vô lăng để bạn có thể quay 180 độ mà không cần bỏ tay ra.
- Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) cho phép bạn đánh lái trong khi phanh.

Cứu hộ xe bị kẹt



Bánh xe bên phải có thể trượt khỏi lề đường trong khi bạn đang lái xe. Làm theo các mẹo sau:

1. Giảm ga, rồi đánh lái để xe leo lên mép vỉa hè, nếu không có chướng ngại vật ở phía trước.

2. Xoay vô lăng khoảng một phần tám vòng, cho đến khi lốp trước bên phải chạm vào mép vỉa hè.
3. Trả vô lăng để đi thẳng xuống đường.

Mất kiểm soát

Trượt bánh

Có ba kiểu trượt bánh tương ứng với ba hệ thống điều khiển của xe:

- Trượt khi phanh - các bánh xe không quay.
- Trượt khi đánh lái hoặc vào cua - việc lái xe quá nhanh hoặc đánh lái khi vào cua khiến lốp xe bị trượt trên đường và mất lực cua.
- Trượt khi tăng tốc - bướm ga mở quá nhiều khiến bánh xe dẫn động bị quay tròn.

Những người lái xe an toàn thường tránh được hầu hết các trường hợp trượt bánh bằng cách chú ý đến các điều kiện hiện có và không lái xe vào những khu vực như vậy. Nhưng bạn không thể luôn tránh được nguy cơ trượt bánh.

Nếu xe bắt đầu trượt, hãy làm theo các đề xuất sau:

- Nhả bớt bàn đạp ga và đánh lái về hướng bạn muốn đi. Xe có thể đi thẳng trở lại. Hãy chuẩn bị sẵn sàng cho lần trượt thứ hai nếu nó xảy ra.
- Giảm tốc độ và điều chỉnh việc lái xe của bạn theo điều kiện thời tiết. Khoảng cách dừng lại có thể dài hơn và việc điều khiển xe có thể bị ảnh hưởng khi độ bám của xe giảm xuống do có nước, tuyết, băng, sỏi hay vật liệu khác trên đường. Hãy học cách nhận ra những dấu hiệu báo trước - ví dụ như nước, băng hoặc tuyết dồn trên mặt đường có thể tạo thành bề mặt bóng như gương - và giảm tốc độ khi bạn nghi ngờ.
- Cố gắng tránh tình huống đánh lái, tăng tốc hoặc phanh đột ngột, kể cả việc giảm tốc độ của xe bằng cách sang số thấp hơn. Bất kỳ thay đổi đột ngột nào cũng có thể khiến lốp xe bị trượt.

Hãy ghi nhớ rằng: Hệ thống chống bó cứng phanh chỉ giúp tránh được hiện tượng trượt phanh.

Lái xe trên đường ướt

Trời mưa và đường ướt có thể làm giảm độ bám đường của xe và ảnh hưởng tới khả năng dừng xe và tăng tốc. Luôn lái xe với tốc độ chậm hơn trong những kiểu điều kiện này và tránh lái xe qua các vũng nước lớn và dòng nước đang chảy hoặc vũng nước sâu.

⚠ Cảnh báo

Phanh bị ướt có thể dẫn đến va chạm. Hệ thống phanh có thể không hoạt động bình thường khi

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

bạn dừng bất ngờ và xe có thể bị văng sang một bên. Bạn có thể mất khả năng điều khiển xe.

Sau khi lái xe qua một vũng nước lớn hoặc sau khi rửa xe, hãy nhấn nhẹ bàn đạp phanh cho đến khi phanh hoạt động bình thường.

Nước chảy có thể sản sinh lực rất lớn. Lái xe qua dòng nước đang chảy có thể làm xe bị trôi đi. Nếu điều này xảy ra, bạn và những người khác trong xe có thể bị chìm. Không bỏ qua những cảnh báo của cảnh sát và luôn cẩn thận khi cố gắng lái xe qua dòng nước đang chảy.

Lực đẩy của nước

Lực đẩy của nước rất nguy hiểm. Nước có thể tích tụ bên dưới lốp xe dẫn đến xe thực tế đang chạy trên nước. Điều này có thể xảy ra nếu đường có nhiều nước và bạn đi với tốc độ nhanh. Khi lực đẩy của nước xuất hiện, xe hầu như không hoặc tiếp xúc rất ít với mặt đường.

Không có nguyên tắc cố định cho hiện tượng lực đẩy của nước. Lời khuyên tốt nhất đó là giảm tốc độ khi đường bị ướt.

Mẹo lái xe khác khi trời mưa

Ngoài việc giảm tốc độ, những mẹo lái xe khác khi trời mưa bao gồm:

- Giữ khoảng cách theo đuôi xa hơn.
- Chú ý khi vượt.
- Bảo dưỡng tốt bộ phận gạt nước trên kính chắn gió.
- Luôn đổ đầy bình nước rửa kính chắn gió.
- Sử dụng lốp có chất lượng và độ sâu rãnh lốp thích hợp. Xem *Lốp trên trang 10-45*.
- Tắt chế độ điều khiển chạy tự động.

Hiện tượng ngủ gật trên đường cao tốc

Luôn cảnh giác và chú ý đến những thứ xung quanh bạn trong khi lái xe. Nếu bạn cảm thấy mệt mỏi hoặc buồn ngủ, hãy tìm một địa điểm an toàn để đỗ xe lại và nghỉ ngơi.

Các mẹo lái xe khác bao gồm:

- Đảm bảo xe được thông gió tốt.
- Để nhiệt độ trong xe ở mức mát.
- Giữ cho mắt bạn luôn hoạt động - nhìn đường phía trước và hai bên.
- Thường xuyên kiểm tra gương chiếu hậu và các thiết bị trong xe.

Đường đồi và núi

Lái xe trên đường đồi dốc hoặc đường núi khác với khi lái xe trên đường bằng phẳng hoặc sườn thoải. Mẹo khi lái xe trong những điều kiện này bao gồm:

- Bảo trì xe thường xuyên và đảm bảo tình trạng xe tốt.
- Kiểm tra các mức nước và nhiên liệu, phanh, lốp, hệ thống làm mát và truyền động.
- Chuyển về số thấp khi đi xuống đồi dốc hoặc dài.

⚠ Cảnh báo

Việc dùng phanh để giảm tốc độ của xe trên đường dốc xuống dài có thể khiến phanh bị quá nhiệt, làm giảm hiệu năng của phanh và có thể khiến xe mất khả năng phanh. Chuyển hộp số sang số thấp hơn để động cơ hỗ trợ cho hệ thống phanh trên đường dốc xuống đứng.

⚠ Cảnh báo

Hành động đi xe xuống dốc ở số N (số 0) hoặc khi tắt khóa điện là rất nguy hiểm. Việc này có thể gây ra hiện tượng quá nhiệt trên phanh và mất khả năng đánh lái. Luôn để động cơ chạy và xe được cài số.

- Đi đúng làn đường của bạn. Không để xe lắc với biên độ rộng hoặc cắt ngang tâm đường. Hãy lái xe với tốc độ cho phép bạn đi đúng làn đường.
- Cẩn trọng khi lên đỉnh đồi; bạn có thể gặp nguy hiểm trên đường (xe bị hỏng, tai nạn).
- Hãy chú ý đến các biển chỉ đường đặc biệt (khu vực có đá rơi, đường quanh co, dốc dài, khu vực được đi qua hoặc không được đi qua) và có hành động phù hợp.

Lái xe trong mùa đông

Lái xe trên băng hoặc tuyết

Hãy lái xe cẩn thận khi có tuyết hoặc băng ngăn cách giữa lốp và mặt đường, tình trạng này khiến cho độ bám đường bị giảm sút. Băng ướt xuất hiện khi nhiệt độ ở 0°C (32°F) khi mưa băng đá bắt đầu xuất hiện, việc đó dẫn đến độ bám đường thậm chí bị giảm hơn nữa. Hãy tránh lái xe trên băng ướt hoặc trong mưa băng đá cho đến khi mặt đường có thể được xử lý bằng muối hoặc cát.

Hãy lái xe cẩn thận trong mọi điều kiện. Tăng tốc từ từ để không bị mất độ bám đường. Tăng tốc quá nhanh có thể dẫn đến bánh xe bị xoay tròn và khiến bề mặt bên dưới lốp xe bị mài nhẵn, vì thế, độ bám đường càng bị giảm nhiều hơn.

Cố gắng không làm mất độ bám đường ít ỏi. Nếu bạn tăng tốc quá nhanh, bánh xe sẽ quay tròn và mài nhẵn bề mặt bên dưới lốp xe hơn nữa.

Bạn nên bật chức năng Kiểm soát trượt ngang, nếu xe được trang bị tính năng này. Xem *Kiểm soát trượt ngang/Điều khiển cân bằng điện tử trên trang 9-33*.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) trên trang 9-30 tăng độ ổn định của xe khi dừng đột ngột trên mặt đường trơn, nhưng bạn hãy đạp phanh sớm hơn so với khi trên đường nhựa.

Giữ khoảng cách theo đuôi xa hơn trên đường trơn và luôn chú ý những điểm có thể trơn trượt. Các mảnh băng có thể xuất hiện ở khu vực bóng râm mà bình thường không có băng. Bề mặt đường tại khúc cua hoặc cầu vượt có thể vẫn đóng băng trong khi khu vực xung quanh không có. Tránh không đánh lái bất ngờ hoặc phanh khi đi trên băng.

Tắt chế độ điều khiển chạy tự động trên bề mặt trơn trượt.

Bão tuyết

Bị kẹt trong tuyết có thể trở thành sự cố nghiêm trọng. Hãy ở lại trong xe cho đến khi bạn nhận thấy có sự trợ giúp ở gần đó. Để được trợ giúp và giữ an toàn cho mọi người trên xe:

- Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Buộc một mảnh vải đỏ trên gương ngoài xe.

⚠ Cảnh báo

Tuyết có thể làm khí xả động cơ bị giữ lại bên dưới xe. Điều này có thể khiến khí xả chui vào trong xe. Khí xả động cơ chứa cacbon ôxít (CO) không màu và không mùi. Nó có thể dẫn tới tình trạng bất tỉnh hoặc thậm chí tử vong.

Nếu xe bi kẹt trong tuyết:

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

- Làm sạch tuyết phía dưới gầm xe, đặc biệt là tuyết bịt đầu ống xả.
- Thường xuyên kiểm tra để chắc chắn là tuyết không phủ ở đó.
- Mở cửa sổ khoảng 5 cm (2 in) ở phía khuất gió để lấy khí trời vào trong xe.
- Mở hết cỡ lỗ thoát khí trên hoặc dưới bảng táp lô.
- Điều chỉnh hệ thống điều hòa khí hậu để tuần hoàn không khí trong xe và đặt tốc độ quạt ở mức cao nhất. Hãy xem phần "Hệ thống điều hòa khí hậu".

Để biết thêm thông tin về cacbon ôxít, xem *Khí xả động cơ trên trang 9-23*.

Để tiết kiệm nhiên liệu, chỉ bật động cơ trong những khoảng thời gian ngắn cần thiết để giữ ấm, sau đó tắt ngay động cơ và đóng gần khít cửa sổ để giữ nhiệt. Lặp lại việc này cho đến khi được trợ giúp, nhưng chỉ khi bạn cảm thấy quá lạnh và khó chịu. Bạn cũng có thể đi lại để giữ ấm.

Nếu phải đợi trợ giúp trong thời gian dài, mỗi khi bạn bật động cơ, hãy nhấn nhẹ chân ga để động cơ chạy nhanh hơn tốc độ chạy không tải. Điều này giúp ắc quy được sạc để khởi động lại xe và báo hiệu xin trợ giúp bằng đèn pha đầu xe. Hãy thực hiện việc này càng ít càng tốt để tiết kiệm nhiên liệu.

Nếu xe bị kẹt

Quay bánh xe chậm và cẩn thận để đưa xe thoát ra khỏi tình trạng bị mắc kẹt trong cát, bùn lầy, băng hoặc tuyết.

Nếu xe bị kẹt quá nặng và hệ thống bám đường không thể tự giải phóng xe, hãy tắt hệ thống bám đường và sử dụng phương pháp lấy đà. Xem *Kiểm soát trượt ngang/Điều khiển cân bằng điện tử trên trang 9-33*.

⚠ Cảnh báo

Nếu lốp xe quay ở tốc độ cao, nó có thể bị nổ, từ đó gây thương tích cho bạn hoặc những người khác. Xe có thể bị quá nóng, dẫn đến cháy khoang động cơ hoặc các thiệt hại khác. Quay bánh xe càng ít càng tốt và tránh vượt quá 56 km/h (35 dặm/giờ).

Lấy đà cho xe để thoát kẹt

Xoay vô lăng sang trái, sang phải để dọn quang khu vực bánh trước. Tắt tất cả hệ thống bám đường. Chuyển số lên và xuống giữa R (Reverse (Số lùi)) và số tiếp thấp, xoay các bánh xe ít nhất có thể. Để tránh hộp số bị mòn, hãy đợi cho đến khi bánh xe ngừng quay trước khi chuyển số. Nhả bàn đạp ga trong khi chuyển số và nhấn nhẹ bàn đạp ga khi đã vào số. Quay bánh xe từ từ về phía trước và phía sau để tạo đà giúp xe có thể thoát ra. Nếu việc đó vẫn không thể giúp xe thoát ra sau khi thử một vài lần, có thể bạn phải kéo xe ra. Nếu thực sự cần kéo xe ra, hãy xem *Kéo xe trên trang 10-70*.

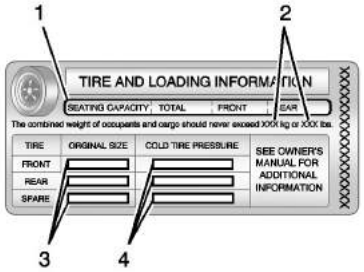
Giới hạn tải của xe

Biết được trọng lượng xe có thể chuyên chở có vai trò rất quan trọng. Trọng lượng này được gọi là tải trọng của xe và nó bao gồm trọng lượng của tất cả người ngồi trên xe, hàng hóa và tất cả những thứ được lắp thêm không phải của nhà sản xuất. Trên xe có hai nhãn cung cấp thông tin về tải trọng quy định, nhãn Thông tin tải trọng và lốp và nhãn Chứng nhận.

⚠ Cảnh báo

Không chất tải lên xe nặng hơn Tải trọng toàn tải (GVWR) hoặc tải trọng cực đại của cầu (GAWR) trước hoặc sau. Việc này có thể làm hệ thống bị đứt gãy và thay đổi cách vận hành của xe. Nó có thể dẫn đến mất kiểm soát và gây tai nạn. Chở quá tải cũng rút ngắn tuổi thọ của xe.

Nhãn thông tin tải trọng và lốp



Minh họa về nhãn

Nhãn thông tin tải trọng và lốp trên xe cụ thể được gắn trên trụ đỡ trung tâm (trụ B) của xe. Khi mở cửa bên lái xe, bạn sẽ nhìn thấy nhãn này gắn gần phía tay nắm khóa cửa. Nhãn thông tin về tải trọng và lốp cho biết số vị trí ghế có người ngồi (1) và tải trọng tối đa của xe (2) bằng đơn vị kilôgram (kg) và cân Anh (lb).

Nhãn thông tin về tải trọng và lốp cũng cho biết cỡ lốp được trang bị ban đầu (3) và áp suất bơm lốp được khuyến nghị khi trời lạnh (4). Để biết thêm thông tin về lốp và áp suất lốp, xem *Lốp trên trang 10-45* và *Áp suất lốp trên trang 10-45*.

Trên nhãn Chứng nhận cũng có các thông tin quan trọng về việc chất hàng lên xe. Nó cho biết Tải trọng toàn tải (GVWR) và Tải trọng cực đại của cầu (GAWR) cho cầu trước và cầu sau. Xem "Nhãn chứng nhận" sau trong phần này.

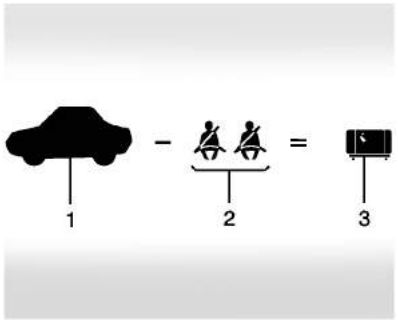
"Các bước xác định giới hạn tải chính xác-

1. Tìm vị trí câu "The combined weight of occupants and cargo should never exceed XXX kg or XXX lbs." ("Trọng lượng kết hợp của người ngồi trên xe và hàng hóa

không được vượt quá XXX kg hoặc XXX lb.") trên nhãn của xe bạn.

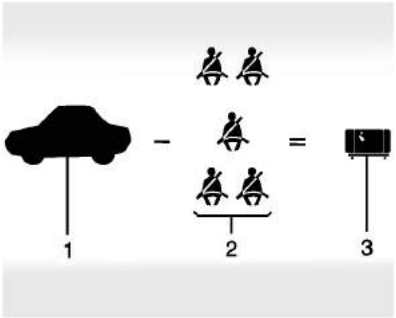
2. Xác định trọng lượng kết hợp của người lái xe và hành khách sẽ đi trên xe.
3. Lấy XXX kg hoặc XXX lb trừ đi trọng lượng kết hợp của người lái xe và hành khách.
4. Kết quả thu được là tải trọng hàng hóa và hành lý có thể chuyên chở. Ví dụ: nếu trọng lượng "XXX" bằng 1400 lb và có tất cả 5 hành khách trên xe, mỗi người nặng 150 lb, thì tải trọng hàng hóa và hành lý còn có thể chuyên chở là 650 lb. (1400-750 (5 x 150) = 650 lb.)
5. Xác định trọng lượng kết hợp của hàng hóa và hành lý chở trên xe. Trọng lượng này không thể vượt quá tải trọng hàng hóa và hành lý cho phép tính được trong bước 4.
6. Nếu xe của bạn kéo xe moóc, tải của xe moóc sẽ được chuyển sang xe của bạn. Hãy tham khảo tài liệu này để xác định tải trọng hàng hóa và hành lý cho phép bị giảm đi đối với xe bạn."

Xem *Kéo xe moóc trên trang 9-48* để biết thông tin quan trọng khi kéo theo xe moóc, quy tắc kéo an toàn và mẹo khi kéo xe moóc.



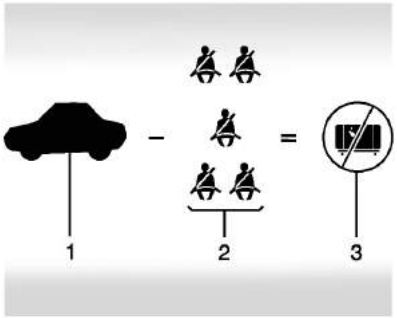
Ví dụ 1

1. Tải trọng của xe trong ví dụ 1 = 453 kg (1.000 lb).
2. Trừ đi trọng lượng của người ngồi trên xe là 68 kg (150 lb) x 2 = 136 kg (300 lb).
3. Tải trọng hàng hóa và người ngồi cho phép = 317 kg (700 lb).



Ví dụ 2

1. Tải trọng của xe trong ví dụ 2 = 453 kg (1.000 lb).
2. Trừ đi trọng lượng của người ngồi trên xe là 68 kg (150 lb) x 5 = 340 kg (750 lb).
3. Tải trọng hàng hóa cho phép = 113 kg (250 lb).

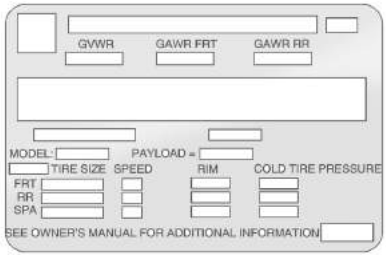


Ví dụ 3

1. Tải trọng của xe trong ví dụ 3 = 453 kg (1.000 lb).
2. Trừ đi trọng lượng của người ngồi trên xe là 91 kg (200 lbs) × 5 = 453 kg (1.000 lbs).
3. Tải trọng hàng hóa cho phép = 0 kg (0 lb).

Xem nhãn thông tin tải trọng và lốp của xe để biết thông tin cụ thể về tải trọng và các vị trí ngồi của xe. Trọng lượng kết hợp của người lái xe, hành khách và hàng hóa không được vượt quá tải trọng cho phép của xe.

Nhãn chứng nhận



Minh họa về nhãn

Nhãn chứng nhận của xe cụ thể được dán ở phía dưới của trụ trung tâm (trụ B) bên phía người lái. Nhãn này cho biết tổng trọng lượng xe có thể chở được, gọi là Tải trọng toàn tải (GVWR). GVWR bao gồm trọng lượng của xe, toàn bộ người ngồi trên xe, nhiên liệu và hàng hóa.

Không bao giờ được vượt quá GVWR của xe hoặc Tải trọng cực đại của cầu (GAWR) đối với cầu trước và cầu sau.

Nếu xe chở tải nặng, hãy phân bố tải đều. Xem "Các bước xác định giới hạn tải chính xác" ở phía trên của phần này.

⚠ Cảnh báo

Không chất tải lên xe nặng hơn Tải trọng toàn tải (GVWR) hoặc tải trọng cực đại của cầu (GAWR) trước hoặc sau. Việc này có thể làm hệ thống bị đứt gãy và thay đổi cách vận hành của xe. Nó có thể dẫn đến mất kiểm soát và gây tai nạn. Chở quá tải cũng rút ngắn tuổi thọ của xe.

⚠ Cảnh báo

Những thứ bên trong xe có thể va đập và làm bị thương người ngồi trên xe khi xe dừng đột ngột, rẽ hoặc xảy ra va chạm.

- Hãy đặt những thứ đó trong khoang hàng hóa của xe. Trong khoang hàng hóa, hãy để chúng càng xa phía trước càng tốt. Cố gắng phân bố đều tải trọng cần chở.
- Không xếp chồng những vật nặng, như va li, bên trong xe khiến cho một số thứ nằm cao hơn đỉnh ghế.
- Không để ghế trẻ em chưa được cố định trên xe.

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

- Hãy cố định chắc chắn các vật rời trên xe.
- Không để ghế gập về phía trước nếu không cần thiết.

Khởi động và vận hành

Chạy rà xe mới

⚠ Chú ý

Xe không yêu cầu có giai đoạn chạy rà phức tạp. Nhưng về lâu dài, nó sẽ hoạt động tốt hơn nếu bạn tuân theo các hướng dẫn sau:

- Không lái xe ở tốc độ ổn định, dù nhanh hay chậm, trong 805 km đầu tiên (500 dặm). Không đạp hết ga khi khởi động. Tránh về số để phanh hoặc giảm tốc độ.
- Tránh dừng đột ngột trong khoảng 322 km (200 dặm) đầu tiên. Trong thời gian này, các đai phanh mới còn chưa vào khớp. Việc dừng đột ngột bằng các đai phanh mới có

(tiếp tục)

Chú ý (tiếp tục)

thể khiến phanh bị mòn nhanh hơn và sớm phải thay mới. Hãy tuân theo những hướng dẫn chạy rà này mỗi khi bạn thay đai phanh mới.

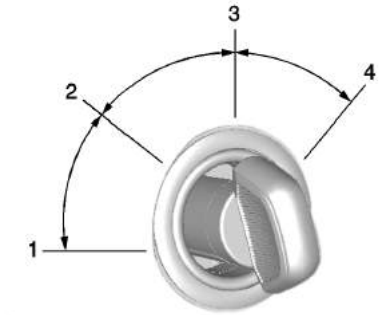
- Không kéo xe moóc trong giai đoạn chạy rà. Xem *Kéo xe moóc trên trang 9-48* để biết khả năng kéo xe moóc của xe và các thông tin khác.

Sau giai đoạn chạy rà, tốc độ và tải của động cơ có thể tăng dần lên.

Vị trí của khóa điện (Truy cập không dùng khóa)

Bạn có thể xoay núm điều khiển khóa điện không dùng khóa tới bốn vị trí khác nhau.

Bộ truyền phát tín hiệu truy cập không dùng khóa phải ở bên trong xe khi bạn thử xoay núm.



1 (STOPPING THE ENGINE/LOCK/OFF) (TẮT ĐỘNG CƠ/KHÓA/TẮT): Khi dừng xe, xoay khóa điện về vị trí LOCK/OFF (KHÓA/TẮT) để tắt động cơ. Nguồn lưu điện cho phụ kiện (RAP) sẽ vẫn hoạt động. Xem *Nguồn lưu điện cho phụ kiện (RAP) trên trang 9-20*.

Không thể tháo núm điều khiển khóa điện không dùng khóa. Bộ truyền phát tín hiệu truy cập không dùng khóa phải ở bên trong xe để khởi động động cơ.

Không tắt động cơ trong khi xe đang chạy. Điều này sẽ dẫn đến tình trạng mất hệ thống trợ lực phanh và tay lái và tắt hệ thống túi khí.

Nếu bắt buộc phải tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp:

1. Hãy nhấn phanh một cách từ từ và chắc chắn. Không nhấn phanh nhấp nháy. Việc này có thể xả hết hệ thống trợ lực, dẫn đến hậu quả là bạn phải tăng thêm lực nhấn khi phanh.
2. Chuyển về số vị trí N (Neutral (số không)). Việc này có thể thực hiện trong khi xe đang chạy. Sau khi chuyển về vị trí N (Neutral (số không)), hãy nhấn phanh và lái xe đến vị trí an toàn.
3. Khi đã dừng hẳn, chuyển số sang vị trí P (Park (Đỗ)) và xoay khóa điện đến vị trí OFF (Tắt). Đối với các xe có hộp số tự động, cần sang số phải ở vị trí P (Park (Đỗ)) để xoay công tắc khóa điện về vị trí OFF (Tắt).
4. Cài phanh tay. Xem *Phanh tay trên trang 9-31*.

⚠ Cảnh báo

Tắt máy xe trong khi đang chạy có thể dẫn đến tình trạng mất hệ thống trợ lực phanh và lái xe và tắt hệ thống túi khí. Trong khi lái xe, chỉ tắt máy động cơ trong trường hợp khẩn cấp.

Nếu xe không thể ghé vào lề và bắt buộc phải tắt máy trong khi lái xe, hãy chuyển khóa điện về vị trí ACC/ ACCESSORY (ACC/PHỤ KIỆN).

2 (ACC/ACCESSORY) (ACC/PHỤ KIỆN): Vị trí này cho phép bạn dùng một số phụ kiện và tắt động cơ.

3 (ON/RUN) (BẬT/CHẠY): Vị trí này là dùng cho thao tác lái xe và làm nóng trước đối với động cơ diesel. Đây là vị trí công tắc khóa điện sẽ trở về sau khi động cơ khởi động và núm điều khiển được nhả ra. Vị trí này cũng có thể sử dụng khi bảo dưỡng, chẩn đoán và để kiểm tra hoạt động của đèn báo sự cố khi cần thiết để kiểm tra khí xả.

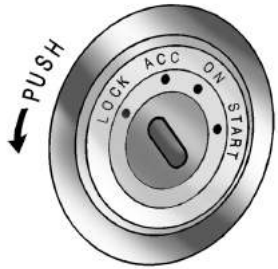
Xe có thể bị hao ắc quy nếu bạn để khóa điện ở vị trí ACC/ ACCESSORY (ACC/PHỤ KIỆN) hoặc ON/RUN (BẬT/CHẠY) trong khi động cơ đang tắt. Bạn có thể không khởi động được xe nếu ắc quy bị để hao trong thời gian dài.

4 (START) (KHỞI ĐỘNG): Vị trí này sẽ khởi động động cơ. Phải nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ.

Vị trí của khóa điện (Truy cập theo khóa)

Khóa điện có bốn vị trí khác nhau.

9-16 Vận hành và lái xe



⚠ Chú ý

Sử dụng vật khác để cố ấn chìa khóa vào khóa điện có thể làm hỏng ổ khóa hoặc gẫy chìa khóa. Hãy sử dụng đúng chìa khóa, đảm bảo đã cắm hết chìa khóa vào ổ và chỉ xoay chìa bằng tay. Nếu bạn không thể xoay chìa bằng tay, hãy đến gặp đại lý phân phối xe.

Chìa khóa phải được kéo đủ dài mới có thể khởi động được xe.

LOCK (STOPPING THE ENGINE/ LOCK/OFF) (TẮT ĐỘNG CƠ/ KHÓA/TẮT): Khi dừng xe, xoay khóa điện về vị trí LOCK/OFF (KHÓA/TẮT) để tắt động cơ. Nguồn lưu điện cho phụ kiện (RAP) sẽ vẫn hoạt động. Xem *Nguồn lưu điện cho phụ kiện (RAP) trên trang 9-20*.

Đây là vị trí duy nhất bạn có thể rút chìa khóa ra. Nó sẽ khóa vô lăng, hệ thống đề và hộp số tự động. Ấn vào khóa điện khi bạn xoay chìa khóa về phía mình.

Khóa điện có thể bị kẹt ở vị trí LOCK/OFF (KHÓA/TẮT) trong khi các bánh xe của bạn không thẳng. Nếu vấn đề này xảy ra, hãy xoay vô lăng từ phải qua trái trong khi xoay chìa khóa về vị trí ACC/ ACCESSORY (ACC/PHỤ KIỆN). Nếu vẫn không có tác dụng, bạn cần phải bảo trì xe.

Không tắt động cơ trong khi xe đang chạy. Điều này sẽ dẫn đến tình trạng mất hệ thống trợ lực phanh và tay lái và tắt hệ thống túi khí.

Nếu bắt buộc phải tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp:

1. Hãy nhấn phanh một cách từ từ và chắc chắn. Không nhấn phanh nhấp nháy. Việc này có thể xả hết hệ thống trợ lực, dẫn đến hậu quả là bạn phải tăng thêm lực nhấn khi phanh.
2. Chuyển về số không. Việc này có thể thực hiện trong khi xe đang chạy. Sau khi chuyển về số không, hãy nhấn phanh và lái xe đến vị trí an toàn.
3. Dừng lại hoàn toàn. Chuyển về số P (Đỗ) đối với hộp số tự động hoặc số Không với hộp số sàn. Xoay khóa điện về vị trí LOCK/ OFF (KHÓA/TẮT).
4. Cài phanh tay. Xem *Phanh tay trên trang 9-31*.

⚠ Cảnh báo

Tắt máy xe trong khi đang chạy có thể dẫn đến tình trạng mất hệ thống trợ lực phanh và lái xe và tắt hệ thống túi khí. Trong khi lái xe, chỉ tắt máy động cơ trong trường hợp khẩn cấp.

Nếu xe không thể ghé vào lề và bắt buộc phải tắt máy trong khi lái xe, hãy xoay khóa điện về vị trí ACC/ ACCESSORY (ACC/PHỤ KIỆN).

ACC (ACC/ACCESSORY) (ĐIỀU HÒA/PHỤ KIỆN): Vị trí này vẫn cấp điện cho một số phụ kiện chạy điện. Nó mở khóa vô lăng và hệ thống đề. Để xoay chìa khóa từ vị trí ACC/ACCESSORY (ACC/PHỤ KIỆN) về LOCK/OFF (KHÓA/TẮT), hãy ấn chìa khóa vào và xoay nó sang vị trí LOCK/OFF (KHÓA/TẮT).

ON (ON/RUN) (BẬT/CHẠY): Vị trí này là dùng cho thao tác lái xe và làm nóng trước đối với động cơ diesel. Khóa điện giữ ở vị trí này trong khi động cơ đang chạy. Vị trí này có thể được sử dụng để vận hành các thiết bị điện. Vị trí này cũng có thể sử dụng khi bảo dưỡng, chẩn đoán và để kiểm tra hoạt động của đèn báo sự cố khi cần thiết để kiểm tra khí xả.

Để chuyển khỏi số P (Đỗ), hãy xoay khóa điện về vị trí ON/RUN (BẬT/ CHẠY) và nhấn bàn đạp phanh.

Xe có thể bị hao ắc quy nếu bạn để chìa khóa ở vị trí ACC/ ACCESSORY (ACC/PHỤ KIỆN) hoặc ON/RUN (BẬT/CHẠY) trong khi động cơ đang tắt. Bạn có thể không khởi động được xe nếu ắc quy bị để hao trong thời gian dài.

START: Vị trí này sẽ khởi động động cơ. Khi động cơ đã khởi động, hãy nhả chìa khóa ra. Khóa điện sẽ trở về vị trí ON/RUN (BẬT/CHẠY) để bạn lái xe bình thường.

Khởi động xe

Hộp số tự động

Gạt cần số sang vị trí P (Đỗ) hoặc vị trí N (Số không). Động cơ sẽ không khởi động ở bất kỳ vị trí số nào khác. Để khởi động lại động cơ khi xe đang chạy, chỉ sử dụng vị trí số N (Số không).

⚠ Chú ý

Không cố gắng vào số P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển. Nếu làm thế, bạn có thể làm hỏng hộp số. Chỉ chuyển sang vị trí P (Đỗ xe) khi xe đã dừng hẳn.

Hộp số sàn

Nhấn bàn đạp phanh, chuyển số sang vị trí N (Neutral) (số không) và nhấn phanh tay. Nhấn hết cỡ bàn đạp côn và giữ ở vị trí đó, sau đó khởi động động cơ. Xe sẽ không khởi động nếu bàn đạp côn chưa được nhấn hết cỡ.

Quy trình khởi động (Truy cập dùng khóa)

1. Xoay chìa khóa về vị trí ACC và xoay nhẹ vô lăng để mở khóa vô lăng.

Lưu ý: Nếu xe của bạn được trang bị động cơ diesel, hãy xoay núm điều khiển khóa điện sang vị trí ON (Bật) để làm nóng trước khi 00 tắt đi.

   Nhả bàn đạp ga, xoay khóa điện về vị trí START. Khi động cơ khởi động, thả tay ra khỏi khóa. Tốc độ không tải sẽ giảm xuống khi động cơ nóng lên. Không tăng tốc động cơ ngay sau khi khởi động. Vận hành động cơ và hộp số từ từ để dầu nóng lên và bôi trơn tất cả các phụ tùng chuyển động.

⚠ Chú ý

Việc giữ chìa khóa ở vị trí START (KHỞI ĐỘNG) lâu hơn 15 giây mỗi lần sẽ dẫn đến ắc quy bị hao nhanh hơn. Và nhiệt độ quá cao có thể làm hỏng mô tơ khởi động. Đợi khoảng 15 giây giữa mỗi lần thử để tránh làm hao ắc quy hoặc hỏng bộ khởi động.

2. Nếu động cơ không nổ, hãy đợi khoảng 15 giây và thử khởi động lần nữa bằng cách xoay khóa điện về vị trí START. Đợi khoảng 15 giây sau mỗi lần thử.

   Sau khi động cơ chạy khoảng 10 giây để làm nóng, xe đã sẵn sàng chuyển bánh. Không chạy động cơ ở tốc độ cao khi trời lạnh.

   Khi thời tiết ở dưới nhiệt độ đóng băng (0°C hoặc 32°F), hãy để động cơ nổ khoảng một vài phút để làm nóng.

3. Nếu động cơ vẫn không khởi động hoặc khởi động nhưng sau đó tắt, thì có thể nó bị sặc xăng. Hãy thử nhấn bàn đạp ga hết cỡ và giữ ở vị trí đó khi bạn giữ chìa khóa ở vị trí START trong khoảng ba giây. Nếu động cơ nổ máy ngắn và sau đó lại tắt, hãy thực hiện lại tương tự nhưng lần này nhấn giữ bàn đạp khoảng năm hoặc sáu giây. Việc này giúp loại bỏ xăng thừa trong động cơ.

⚠ Chú ý

Nếu bạn lắp thêm các chi tiết điện hoặc phụ kiện, bạn có thể thay đổi cách động cơ hoạt động. Những thiệt hại gây ra sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Xem *Thiết bị điện tử gắn thêm trên trang 9-53*.

Quy trình khởi động (Truy cập không dùng khóa)

Nếu bộ truyền phát không có trong xe, hoặc có thứ gì đó làm nhiễu bộ truyền phát, Trung tâm thông tin dành cho người lái (DIC) sẽ hiển thị thông báo. Xem *Thông báo về chìa khóa và khóa trên trang 5-29*.

Lưu ý: Nếu xe của bạn được trang bị động cơ diesel, hãy xoay núm điều khiển khóa điện sang vị trí ON (Bật) để làm nóng trước khi 00 tắt đi.

1. Nhả bàn đạp ga, nhấn bàn đạp phanh và xoay núm điều khiển khóa điện tới vị trí START (Khởi động). Nếu núm điều khiển khóa điện không xoay, thử đẩy khóa điện vào và xoay lại. Khi động cơ bắt đầu khởi động, hãy bỏ núm điều khiển khóa điện ra. Tốc độ không tải sẽ giảm xuống khi động cơ nóng lên. Không tăng tốc động cơ ngay sau khi khởi động. Vận hành động cơ và hộp số từ từ để dầu nóng lên và bôi trơn tất cả các phụ tùng chuyển động.

⚠ Chú ý

Việc giữ chìa khóa ở vị trí START (KHỞI ĐỘNG) lâu hơn 15 giây mỗi lần sẽ dẫn đến ắc quy bị hao nhanh hơn. Và nhiệt độ quá cao có thể làm hỏng mô tơ khởi động. Đợi khoảng 15 giây giữa mỗi lần thử để tránh làm hao ắc quy hoặc hỏng bộ khởi động.

2. Nếu động cơ không nổ, hãy đợi khoảng 15 giây và thử khởi động lại động cơ bằng cách xoay núm điều khiển khóa điện về vị trí START (KHỞI ĐỘNG). Hãy đợi khoảng 15 giây giữa mỗi lần thử.

   Sau khi động cơ chạy khoảng 10 giây để làm nóng, xe đã sẵn sàng chuyển bánh. Không chạy động cơ ở tốc độ cao khi trời lạnh.

   Khi thời tiết ở dưới nhiệt độ đóng băng (0°C hoặc 32°F), hãy để động cơ nổ khoảng một vài phút để làm nóng.

3. Nếu động cơ vẫn không khởi động hoặc khởi động nhưng sau đó tắt, thì có thể nó bị sặc xăng. Hãy thử nhấn bàn đạp ga hết cỡ và giữ ở vị trí đó trong khi giữ núm điều khiển khóa điện ở vị trí START (KHỞI ĐỘNG) khoảng ba giây. Nếu động cơ nổ máy ngắn và sau đó lại tắt, hãy thực hiện lại tương tự nhưng lần này nhấn giữ bàn đạp khoảng năm hoặc sáu giây. Việc này giúp loại bỏ xăng thừa trong động cơ.

⚠ Chú ý

Nếu bạn lắp thêm các chi tiết điện hoặc phụ kiện, bạn có thể thay đổi cách động cơ hoạt động. Những thiệt hại gây ra sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Xem *Thiết bị điện tử gắn thêm trên trang 9-53*.

Nguồn lưu điện cho phụ kiện (RAP)

Bạn có thể sử dụng phụ kiện trên xe trong tối đa 10 phút sau khi khóa điện được xoay về vị trí LOCK/OFF (KHÓA/TẮT):

- Gương bên ngoài
- Kính điện
- Cửa nóc (nếu được trang bị)
- Radio

Gương bên ngoài, kính điện và cửa nóc sẽ vẫn hoạt động cho đến khi cửa xe mở.

Radio sẽ vẫn hoạt động cho đến khi cửa phía người lái mở.

Nếu không cửa nào mở sau khi khóa điện được xoay về vị trí LOCK/OFF (KHÓA/TẮT), thì tất cả các phụ kiện sẽ được tắt sau 10 phút.

Tính năng khởi động/tắt động cơ tự động

(Có ở một số khu vực)

Hệ thống tắt-bật

Tính năng khởi động/tắt máy tự động giúp tiết kiệm nhiên liệu và giảm bớt khí thải. Động cơ tự động tắt khi xe ở tốc độ thấp hoặc đứng yên. Động cơ sẽ tự động khởi động lại ngay khi nhấn ly hợp.

Kích hoạt

Tính năng khởi động/tắt máy tự động được kích hoạt ngay khí BẬT khóa điện.

Giải hoạt



Tắt thủ công tính năng khởi động/tắt máy tự động bằng cách bấm nút eco.

Việc tắt này được hiển thị bằng đèn LED trên nút sẽ tắt.

Tự động dừng động cơ

- Chuyển cần chọn số về vị trí N
- Nhả bàn đạp ly hợp

Động cơ sẽ tắt trong khi khóa điện BẬt.

Tình trạng động cơ tắt được biểu thị bằng việc kim dừng ở vị trí AUTOSTOP (Tự động dừng) trên đồng hồ đo vòng tua động cơ.

Trong khi sử dụng tính năng tự động dừng động cơ, hoạt động sưởi, phanh và tay lái trợ lực vẫn duy trì.

Hệ thống điều hoà không khí có thể hoặc không thể ngăn cản dừng và khởi động hệ thống theo hoạt động làm mát.

Các điều kiện để tự động dừng động cơ

- Không tắt được bằng tay tính năng khởi động/tắt máy tự động
- Mui xe đã đóng hoàn toàn
- Cửa phía người lái đóng hoặc đai an toàn cho người lái đã được thắt chặt
- Ắc-quy được sạc đủ và đang ở tình trạng hoạt động tốt
- Làm nóng động cơ
- Nhiệt độ nước làm mát động cơ không quá thấp
- Nhiệt độ xung quanh không quá thấp hoặc quá cao
- Chức năng sấy kính không bật
- Núm điều khiển quạt của hệ thống điều hòa khí hậu thủ công không nằm ở bậc 4 (luồng khí mạnh nhất)
- Nút A/C của hệ thống điều hòa khí hậu tự động không được bấm
- Phanh giảm áp đủ
- Xe đã di chuyển từ lần tự động dừng động cơ cuối cùng

Người lái khởi động lại động cơ

Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động lại động cơ.

Động cơ khởi động được hiển thị bằng vị trí của kim trên vị trí tốc độ không tải trên đồng hồ đo vòng tua động cơ.

Nếu cần chọn số được chuyển ra khỏi vị trí N trước khi nhấn ly hợp, sẽ phát sáng.

Đèn báo sẽ tắt đi ngay khi bàn đạp ly hợp được nhả ra.

Khởi động lại động cơ bằng tính năng khởi động/tắt máy tự động

Nếu một trong những điều kiện sau xuất hiện trong khi động cơ dừng, thì động cơ sẽ được khởi động lại tự động bằng hệ thống khởi động - dừng.

- Tắt tính năng khởi động/tắt máy tự động theo cách thủ công
- Mui xe mở
- Đai an toàn cho người lái đã được tháo và cửa phía người lái mở
- Nhiệt độ động cơ quá thấp
- Ắc-quy thấp
- Phanh giảm áp không đủ
- Xe bắt đầu dịch chuyển

- Nhiệt độ xung quanh quá thấp hoặc quá cao
- Chức năng sấy kính được bật
- Núm điều khiển quạt của hệ thống điều hòa khí hậu thủ công nằm ở bậc 4 (luồng khí mạnh nhất)
- Nút A/C của hệ thống điều hòa khí hậu tự động được bấm

Chuyển về vị trí đỗ

Sử dụng quy trình này để chuyển về vị trí P (Đỗ):

1. Nhấn bàn đạp phanh và cài phanh đỗ.

   Xem *Phanh tay trên trang 9-31* để biết thêm thông tin.
2. Giữ nút bấm trên cần số và đẩy cần về phía trước vào vị trí P (Đỗ).
3. Xoay khóa điện về vị trí LOCK/OFF (KHÓA/TẮT).
4. Rút chìa khóa (nếu có).

Rời khỏi xe trong khi động cơ đang nổ máy

⚠ Cảnh báo

Việc rời khỏi xe trong khi động cơ đang nổ máy có thể rất nguy hiểm. Xe có thể quá nhiệt và bắt cháy.

Việc bạn rời khỏi xe khi chưa gạt hẳn cần số về vị trí P (Đỗ) và cài phanh đỗ chắc chắn có thể gây ra nguy hiểm. Xe có thể bị trượt.

Không rời khỏi xe trong khi động cơ đang nổ máy. Nếu bạn đang để máy chạy, xe có thể chuyển động bất ngờ. Bạn hoặc người khác có thể bị thương. Để đảm bảo xe không di chuyển, ngay cả khi bạn đỗ xe trên địa hình tương đối bằng phẳng, hãy luôn cài phanh đỗ và gạt cần số về vị trí P (Đỗ). Xem *Chuyển về vị trí đỗ trên trang 9-22*. Nếu bạn kéo xe moóc, hãy xem phần *Đặc điểm lái và mẹo kéo xe trên trang 9-44*.

Nếu bạn rời khỏi xe trong khi động cơ đang nổ máy, bạn phải chuyển về vị trí số P (Đỗ) và cài phanh đỗ chắc chắn.

Hãy nhả nút bấm và kiểm tra để chắc chắn cần số không thể chuyển khỏi vị trí P (Đỗ).

Khóa mô men xoắn

Hiện tượng khóa mô men xoắn xảy ra khi trọng lượng của xe tác dụng lực quá lớn lên vấu hãm trong bộ truyền động. Điều này xảy ra khi bạn đỗ xe trên đồi dốc và hộp số được cài ở vị trí P (Đỗ) không đúng cách, sau đó bạn gặp khó khăn khi chuyển khỏi vị trí P (Đỗ). Để tránh hiện tượng khóa mô men xoắn, hãy cài phanh tay trước và sau đó chuyển về vị trí P (Đỗ). Để biết cách thực hiện, hãy xem phần "Chuyển về vị trí đỗ" ở phần trước.

Nếu xảy ra hiện tượng khóa mô men xoắn, bạn có thể phải nhờ một xe khác đẩy xe đi lên dốc để giảm áp lực vấu hãm và bạn có thể chuyển khỏi vị trí P (Đỗ).

Chuyển khỏi vị trí đỗ

Để chuyển khỏi vị trí P (Đỗ):

1. Nhấn bàn đạp phanh.
2. Xoay chìa khóa điện về vị trí ON/RUN (BẬT/CHẠY).
3. Bấm nút trên cần số.
4. Di chuyển cần số.

Nếu bạn vẫn không thể chuyển ra khỏi vị trí P (Park) (Đỗ):

1. Nhả hoàn toàn nút bấm trên cần số.
2. Nhấn bàn đạp phanh hết cỡ và bấm lại nút trên cần số.
3. Di chuyển cần số.

Nếu bạn vẫn không thể chuyển cần số khỏi vị trí P (Park) (Đỗ), hãy gặp đại lý phân phối xe của bạn để bảo dưỡng.

Đỗ xe

Nếu xe sử dụng hộp số sàn, trước khi bạn rời khỏi xe, hãy gạt cần số về vị trí R (Số lùi) và cài phanh đỗ điều khiển bằng điện. Xem *Phanh tay trên trang 9-31*. Khi cần số đã được gạt về vị trí R (Lùi) và bàn đạp ly hợp được nhấn, xoay khóa điện về vị trí LOCK/OFF (KHÓA/TẮT), rút chìa khóa (nếu được trang bị) và nhả ly hợp.

Nếu bạn đỗ xe trên dốc hoặc nếu xe kéo theo xe moóc, xem *Đặc điểm lái và mẹo kéo xe trên trang 9-44*.

Đỗ xe trên các vật dễ cháy

⚠ Cảnh báo

Những vật dễ cháy có thể chạm vào phần ống xả còn nóng phía dưới xe và bốc cháy. Không đỗ xe trên giấy, lá cây, cỏ khô hoặc những thứ dễ cháy khác.

Khí xả động cơ

⚠ Cảnh báo

Khí xả động cơ chứa cacbon ôxít (CO) không màu và không mùi. Tiếp xúc với khí CO có thể dẫn đến bất tỉnh hoặc thậm chí tử vong.

Khí xả có thể chui vào trong xe nếu:

- Xe chạy không tải ở khu vực thông gió kém (ga ra đỗ xe, đường hầm, tuyết rơi dày có thể bám vào hệ thống lấy khí dưới gầm xe hoặc ống xả phía đuôi).
- Khí xả có mùi lạ hoặc bạn nghe thấy âm thanh lạ.
- Hệ thống khí xả bị rò rỉ do gặm mòn hoặc hư hỏng.
- Hệ thống xả của xe đã bị sửa đổi, hư hỏng hoặc sửa chữa không đúng.

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

- Có các lỗ hoặc miệng hở trên thân xe do hư hỏng hoặc cải tạo sau khi bán hàng không được gắn kín hoàn toàn.

Nếu phát hiện có mùi lạ hoặc nếu bạn nghi ngờ khí xả đã chui vào xe:

- Chỉ lái xe khi mở hết các cửa sổ.
- Đưa xe đi sửa chữa ngay lập tức.

Không đỗ xe khi vẫn nổ máy tại khu vực kín gió như ga ra hoặc tòa nhà không có hệ thống thông gió.

Bộ lọc muội diesel

Hệ thống lọc muội diesel có chức năng lọc các hạt muội có hại ra khỏi luồng khí thải. Hệ thống này có chức năng tự vệ sinh được vận hành tự động trong khi xe chạy. Bộ lọc được vệ sinh bằng cách đốt bỏ các hạt muội ở nhiệt độ cao.

Quá trình này được thực hiện tự động trong các điều kiện chạy xe đã đặt sẵn và quá trình có thể thực hiện trong thời gian lớn hơn 15 phút. Khí thải ra có mùi và khói trong quá trình này là hiện tượng bình thường.

Trong một số điều kiện lái xe nhất định, như trên các quãng đường ngắn, hệ thống không thể tự vệ sinh tự động. Nếu đèn báo điều khiển (đèn DPF) bật sáng hoặc nháy sáng, bạn cần kích hoạt quá trình vệ sinh của Bộ lọc muội diesel bằng cách tiếp tục lái xe an toàn cho đến khi đèn DPF tắt đi trên bảng đồng hồ. Trong trường hợp này, thao tác lái xe ổn định sẽ có lợi hơn cho quá trình vệ sinh.

⚠ Cảnh báo

Bảo đảm rằng bạn thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây, vì bộ phận xả sẽ có nhiệt độ cao trong quá trình khôi phục DPF.

- Những vật dễ cháy có thể chạm vào bộ phận xả còn nóng phía dưới xe và bốc cháy. Không đỗ xe phía trên giấy, lá cây, cỏ khô hoặc những thứ dễ cháy khác.
- Xoay khóa điện sang OFF (Tắt) ngay khi xe đi vào gara.
- Không đi lại gần các bộ phận xả đang nóng, kể cả ống xả đuôi xe.

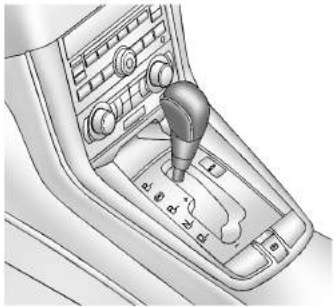
Nổ máy xe trong khi đỗ

Bạn không nên đỗ xe mà vẫn nổ máy.

Nếu bạn để xe đang nổ máy, hãy làm theo các bước phù hợp để đảm bảm xe không di chuyển. Xem *Chuyển về vị trí đỗ trên trang 9-22* và *Khí xả động cơ trên trang 9-23*. Nếu xe có hộp số sàn, hãy xem phần *Đỗ xe trên trang 9-23*.

Nếu bạn đỗ xe trên dốc và kéo theo xe moóc, xem *Đặc điểm lái và mẹo kéo xe trên trang 9-44*.

Hộp số tự động



Hộp số tự động có các vị trí số khác nhau.

P (Đỗ): Vị trí này khóa các bánh xe phía trước. Đây là vị trí tốt nhất để sử dụng khi khởi động động cơ vì xe không thể di chuyển dễ dàng.

⚠ Cảnh báo

Việc bạn rời khỏi xe khi chưa gạt hẳn cần số về vị trí P (Đỗ) và cài phanh đỗ chắc chắn có thể gây ra nguy hiểm. Xe có thể bị trượt.

Không rời khỏi xe trong khi động cơ đang nổ máy. Nếu bạn đang để máy chạy, xe có thể chuyển động bất ngờ. Bạn hoặc người khác có thể bị thương. Để đảm bảo xe không di chuyển, ngay cả khi bạn đỗ xe trên địa hình tương đối bằng phẳng, hãy luôn cài phanh đỗ và gạt cần số về vị trí P (Đỗ). Xem *Chuyển về vị trí đỗ trên trang 9-22* và *Đặc điểm lái và mẹo kéo xe trên trang 9-44*.

Hãy chắc chắn cần số gạt hết về vị trí P (Đỗ) trước khi khởi động động cơ. Xe có hệ thống điều khiển khóa cần số của hộp số tự động. Trước tiên phải nhấn bàn đạp phanh như bình thường, sau đó bấm nút trên cần số trước khi bạn chuyển khỏi vị

trí P (Đỗ), trong lúc chìa khóa điện ở vị trí ON/RUN (BẬT/CHẠY). Nếu bạn không thể gạt cần số khỏi vị trí P (Đỗ), hãy giảm bớt áp lực trên cần số và đẩy hẳn cần số về vị trí P (Đỗ) trong khi vẫn nhấn bàn đạp phanh. Sau đó, bấm nút trên cần số và gạt cần số sang vị trí số khác. Xem *Chuyển khỏi vị trí đỗ trên trang 9-23*.

R (Số lùi): Sử dụng số này để lùi xe.

⚠ Chú ý

Chuyển về số R (Số lùi) trong khi xe đang di chuyển về phía trước có thể làm hỏng hộp số. Việc sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Chỉ chuyển sang số R (Số lùi) sau khi xe đã dừng hẳn.

Để rung xe bằng cách tiến lên, lùi xuống để tuyết, băng hoặc cát rơi khỏi xe mà không làm hỏng hộp số, xem *Nếu xe bị kẹt trên trang 9-9*.

Số N (Số không): Tại vị trí này, động cơ sẽ không nối tới các bánh xe. Để khởi động lại động cơ khi xe đang chạy, chỉ sử dụng vị trí số N (Số không). Ngoài ra, sử dụng số N (Số không) khi xe đang được kéo đi.

⚠ Cảnh báo

Việc chuyển sang số lái trong khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao là rất nguy hiểm. Trừ khi bạn đang nhấn bàn đạp phanh hết cỡ, xe có thể chuyển bánh rất nhanh. Bạn có thể mất kiểm soát xe và đâm vào người hoặc đồ vật phía trước. Không chuyển sang số lái trong khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao.

⚠ Chú ý

Việc chuyển ra khỏi số P (Đỗ) hoặc số N (Số không) trong khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể làm hỏng hộp số. Việc sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Hãy chắc chắn động cơ không chạy ở tốc độ cao trong khi chuyển số.

D (Số lái): Vị trí này là để bạn lái xe bình thường và cho phép hộp số chuyển sang tất cả các số tiến. Nó cho phép tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.

Về số trong điều kiện đường trơn trượt có thể dẫn tới hiện tượng trượt. Xem "Trượt bánh" trong phần *Mất kiểm soát trên trang 9-5*.

⚠ Chú ý

Hộp số có thể bị hỏng nếu bạn xoay lốp xe hoặc giữ xe đứng yên tại chỗ khi leo dốc chỉ bằng bàn đạp ga. Việc sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Nếu bạn bị kẹt, không xoay lốp xe. Khi dừng xe trên dốc, hãy dùng phanh để giữ xe đứng yên một chỗ.

Chế độ chuyển số bằng tay

Chế độ chuyển số bằng tay (MSM) (Hộp số tự động)

Để sử dụng tính năng này, nếu được trang bị:

1. Gạt cần số từ vị trí D (Số lái) về cổng số tay.
2. Đẩy cần số về phía trước, phía dấu cộng (+), để lên số hoặc về phía sau, phía dấu trừ (-), để về số.

Trong chế độ chuyển số bằng tay, bạn có thể chọn tất cả các số tiến.

Khi đang sử dụng tính năng MSM, xe vận hành giống như với hộp số sàn. Bạn có thể sử dụng tính năng này khi lái xe thể thao hoặc khi lái xe ở địa hình đồi dốc để giữ số lâu hơn hoặc về số để máy khỏe hơn hoặc để phanh động cơ.

Hộp số sẽ chỉ cho phép bạn chuyển sang những số phù hợp với tốc độ của xe.

- Hộp số sẽ không tự động chuyển sang số cao hơn tiếp theo nếu bạn không gạt cần số.
- Hộp số sẽ không cho phép chuyển về số thấp hơn tiếp theo nếu tốc độ xe quá cao.

Ở chế độ chuyển số bằng tay, việc về số được thực hiện tự động khi xe đi chậm lại. Khi xe dừng lại, hộp số tự động chuyển về số 1 (Một).

Tính năng khởi động từ số 2

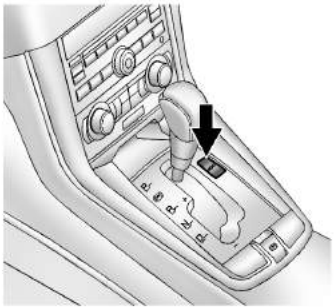
Khi tăng tốc cho xe sau khi đỗ xe trong điều kiện tuyết rơi hoặc đóng băng, bạn có thể muốn sử dụng số 2. Bạn có thể tăng độ bám đường trên những bề mặt trơn trượt khi khởi động ở số cao hơn và nhấn nhẹ bàn đạp ga.

Với chế độ chuyển số bằng tay, xe có thể tăng tốc từ vị trí số 2 sau khi dừng.

1. Gạt cần số từ vị trí D (Số lái) về cổng số tay.
2. Khi xe đã dừng hẳn, gạt cần số về phía trước để vào số 2. Xe sẽ khởi động từ vị trí dừng ở số 2.
3. Sau khi xe đã chuyển bánh, hãy chọn số lái thích hợp hoặc gạt cần số về vị trí D (Số lái).

Chế độ tiết kiệm nhiên liệu

Xe có thể có chế độ tiết kiệm nhiên liệu. Khi được sử dụng, chế độ tiết kiệm nhiên liệu có thể tăng khả năng tiết kiệm nhiên liệu của xe.



Việc bấm nút ECO bằng cần chọn số sẽ bật chế độ tiết kiệm nhiên liệu. Sau khi kích hoạt, đèn eco sẽ bật sáng trên cụm đồng hồ. Xem *Đèn báo tiết kiệm nhiên liệu trên trang 5-25*. Bấm nút này lần thứ hai sẽ tắt chế độ tiết kiệm nhiên liệu.

Khi bật chế độ tiết kiệm nhiên liệu:

- Hộp số sẽ vào số sớm hơn và về số muộn hơn.
- Hộp biến mô men xoắn sẽ khóa sớm hơn và bật lâu hơn.
- Bàn đạp ga sẽ ít nhạy hơn.
- Bộ điều khiển của xe sẽ dừng cấp nhiên liệu vào động cơ sớm hơn khi bạn giảm ga.

Không sử dụng chế độ tiết kiệm nhiên liệu khi kéo theo xe moóc.

Hộp số sàn



1 (Một): Nhấn bàn đạp côn và chuyển sang số 1. Sau đó, từ từ nhấc chân khỏi bàn đạp côn trong khi nhấn bàn đạp ga.

Bạn có thể chuyển sang số 1 khi đi với tốc độ thấp hơn 32 km/h (20 dặm/giờ). Nếu bạn đã dừng hẳn xe và thấy khó vào số 1 (Một), hãy gạt cần chọn số về Số không và nhả bàn đạp ly hợp ra. Nhấn bàn đạp côn xuống. Sau đó chuyển vào số 1.

2 (Số hai): Nhấn bàn đạp côn đồng thời nhả bàn đạp ga và chuyển vào số 2. Sau đó, từ từ nhấc chân khỏi bàn đạp côn trong khi nhấn bàn đạp ga.

3 (Số 3), 4 (Số 4), 5 (Số 5), 6 (Số 6): Chuyển vào số 3, số 4, số 5 và số 6 tương tự như đối với số 2. Từ từ nhấc chân khỏi bàn đạp côn trong khi nhấn bàn đạp ga.

Nếu tốc độ xe giảm xuống dưới 32 km/h (20 dặm/giờ) hoặc nếu động cơ không chạy êm, bạn nên giảm xuống số thấp hơn. Bạn có thể phải giảm xuống hai số hoặc thấp hơn nữa để giữ động cơ chạy êm hoặc để giữ hiệu suất cao.

Để dừng lại, hãy nhả bàn đạp ga và nhấn bàn đạp phanh. Ngay trước khi xe dừng lại, nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh và chuyển sang Số không.

Số Không: Sử dụng vị trí này khi bạn khởi động hoặc để động cơ chạy không tải.

R (Số lùi): Để lùi xe, nhấn bàn đạp côn xuống và chuyển sang số R (Số lùi). Nhả bàn đạp côn từ từ trong khi nhấn bàn đạp ga.

⚠ Chú ý

Chuyển về số R (Số lùi) trong khi xe đang di chuyển về phía trước có thể làm hỏng hộp số. Việc sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Chỉ chuyển sang số R (Số lùi) sau khi xe đã dừng hẳn.

Ngoài ra, sử dụng số R (Số lùi) cùng với phanh đỗ khi đỗ xe.

Hệ thống lái

Dẫn động bốn bánh toàn thời gian

Nếu xe của bạn có chức năng dẫn động bốn bánh toàn thời gian (AWD) chủ động, thì hệ thống AWD sẽ tự động vận hành mà lái xe không cần có hành động nào. Nếu các bánh dẫn động trước bắt đầu bị trượt, thì các bánh sau sẽ tự động dẫn động cho xe theo yêu cầu. Bạn có thể nghe thấy tiếng ồn gài khớp nhỏ khi sử dụng nhiều, nhưng đây là hiện tượng bình thường.

Đèn cảnh báo AWD nhấp nháy khi hệ thống AWD bị tắt tạm thời. Xem *Đèn báo dẫn động bốn bánh toàn thời gian (Chỉ kiểu AWD) trên trang 5-20*. Nếu đèn nhấp nháy tạm thời, rồi tắt đi, thì đây là hiện tượng bình thường và không biểu thị rằng hệ thống gặp lỗi. Tuy nhiên, nếu đèn nhấp nháy liên tục, hãy đến gặp hãng đại lý của bạn.

Đèn này bật sáng biểu thị có hư hỏng trong hệ thống AWD. Nếu có sự cố, hãy đến gặp hãng đại lý của bạn.

Phanh

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Chiếc xe này có ABS (hệ thống chống bó cứng phanh), hệ thống phanh điện tử tiên tiến giúp tránh hiện tượng trượt phanh.

Khi xe bắt đầu được lái, ABS sẽ tự kiểm tra. Bạn có thể nghe thấy tiếng kịch hoặc tiếng mô tơ ngắn khi đang kiểm tra và bạn thậm chí có thể cảm thấy bàn đạp phanh di chuyển chút ít. Đây là hiện tượng bình thường.



Nếu có sự cố với ABS, đèn báo này sẽ vẫn bật sáng. Xem *Đèn cảnh báo hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) trên trang 5-19*.

Nếu bạn đang lái xe an toàn trên mặt đường ướt và đột nhiên cần nhấn phanh hết cỡ, rồi tiếp tục giữ phanh để tránh một chướng ngại vật bất ngờ, thì máy tính sẽ cảm nhận rằng các bánh xe đang giảm tốc độ. Nếu một trong các bánh xe sắp dừng quay, bộ điều khiển sẽ tác động riêng rẽ đến phanh trên từng bánh xe.

ABS có thể thay đổi áp lực phanh trên mỗi bánh xe, khi cần thiết, nhanh hơn bất kỳ người lái xe nào. Điều này giúp bạn lái vòng qua chướng ngại vật trong khi vẫn nhấn phanh.

Nếu bạn đang nhấn phanh, bộ điều khiển sẽ tiếp tục nhận tín hiệu cập nhật tốc độ bánh xe và kiểm soát áp suất phanh theo thông tin đó.

Hãy ghi nhớ rằng: ABS không thay đổi thời gian cần thiết để bạn đặt chân lên bàn đạp phanh hoặc giảm khoảng cách dừng. Nếu bạn tiến quá sát xe phía trước, bạn sẽ không có đủ thời gian để nhấn phanh nếu chiếc xe đó giảm tốc độ hoặc dừng

bất ngờ. Luôn giữ đủ khoảng cách phía trước để dừng xe, ngay cả khi có ABS.

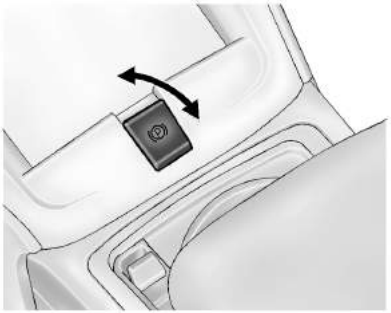
Sử dụng ABS

Không nhấn mạnh phanh. Chỉ nhấn bàn đạp phanh dứt khoát và để ABS hoạt động. Bạn có thể nghe thấy tiếng mô-tơ hoặc bơm ABS hoạt động và cảm thấy bàn đạp phanh rung lên. Đây là hiện tượng bình thường.

Phanh trong tình huống khẩn cấp

ABS cho phép bạn vừa lái vừa phanh cùng một lúc. Trong nhiều tình huống khẩn cấp, quyết định tiếp tục lái có thể hiệu quả hơn bất kỳ cách phanh nào.

Phanh đỗ



Xe có hệ thống Phanh đỗ điện tử (EPB). Công tắc EPB nằm trên bảng điều khiển trung tâm. Bạn luôn luôn có thể bật EPB, ngay cả khi khóa điện ở vị trí OFF (TẮT). Để tránh hết ắc quy, không sử dụng các chu kỳ lặp lại của hệ thống EPB khi động cơ không chạy.

Hệ thống này có đèn báo trạng thái phanh đỗ và đèn cảnh báo phanh đỗ. Xem *Đèn báo phanh đỗ điện tử trên trang 5-18*. Trong trường hợp nguồn điện không đủ, bạn không thể sử dụng hoặc tắt EPB.

Trước khi rời xe, hãy kiểm tra đèn báo trạng thái phanh đỗ để đảm bảo bạn đã cài phanh đỗ.

Sử dụng EPB

Bạn có thể sử dụng EPB bất kỳ lúc nào khi xe đã dừng. Sử dụng EPB bằng cách tạm thời nâng công tắc EPB lên. Sau khi ấn phanh hết cỡ, đèn báo trạng thái phanh đỗ sẽ bật sáng. Khi sử dụng phanh này, đèn báo trạng thái sẽ nhấp nháy cho đến khi ấn phanh hết cỡ. Nếu đèn không bật hoặc vẫn nhấp nháy, bạn cần đưa xe đi bảo trì. Không lái xe khi đèn báo trạng thái phanh đỗ đang nhấp nháy. Hãy đến gặp đại lý phân phối xe. Xem *Đèn báo phanh đỗ điện tử trên trang 5-18* để biết thêm thông tin.

Nếu sử dụng EPB trong khi xe đang di chuyển, bạn sẽ nghe thấy tiếng chuông. Xe sẽ giảm tốc độ khi công tắc được giữ ở vị trí phía trên. Nhả công tắc EPB trong quá trình giảm tốc cũng sẽ nhả phanh đỗ. Nếu bạn vẫn giữ công tắc ở vị trí phía trên cho đến khi xe dừng hẳn thì EPB vẫn được sử dụng.

Nếu đèn báo trạng thái phanh đỗ nhấp nháy liên tục, thì điều đó có nghĩa là EPB chỉ được sử dụng hoặc nhả ra một phần, hoặc có sự cố đối với EPB. Nếu đèn này nhấp nháy liên tục, hãy nhả EPB và thử cài phanh lại. Nếu đèn này tiếp tục nhấp nháy, bạn không nên lái xe. Hãy đến gặp đại lý phân phối xe.

Nếu đèn cảnh báo phanh đỗ bật, EPB đã phát hiện lỗi trên một hệ thống khác và đang vận hành kém hiệu quả. Để sử dụng EPB khi đèn này bật sáng, hãy gạt công tắc EPB lên và giữ ở vị trí phía trên. Việc cài phanh đỗ hoàn toàn bằng hệ thống EPB có thể mất nhiều thời gian hơn bình thường khi đèn này bật sáng. Tiếp tục giữ công tắc cho đến khi đèn báo trạng thái phanh đỗ tiếp tục sáng. Nếu đèn cảnh báo phanh đỗ vẫn sáng, hãy đến gặp đại lý phân phối xe.

Nếu EPB không sử dụng được, bạn nên chèn bánh sau của xe để tránh không cho xe di chuyển.

Nhả EPB

Để nhả EPB, hãy để khóa điện ở vị trí ACC/ACCESSORY (ACC/Phụ kiện) hoặc ON/RUN (BẬT/CHẠY), nhấn và giữ bàn đạp phanh và gạt nhanh công tắc EPB xuống một lần. Nếu bạn cố gắng nhả EPB mà không nhấn bàn đạp phanh, bạn sẽ nghe thấy tiếng chuông báo và đèn báo nhấn bàn đạp phanh sẽ bật sáng. EPB được nhả khi đèn báo trạng thái phanh đỗ tắt.

Nếu đèn cảnh báo phanh đỗ bật, EPB đã phát hiện lỗi trên một hệ thống khác và đang vận hành kém hiệu quả. Để nhả EPB trong khi đèn này bật sáng, hãy ấn công tắc EPB xuống và giữ ở vị trí phía dưới. Việc nhả EPB có thể mất nhiều thời gian hơn bình thường khi đèn này bật sáng. Tiếp tục giữ công tắc cho đến khi đèn báo trạng thái phanh đỗ tắt đi. Nếu đèn này vẫn sáng, hãy đến gặp đại lý phân phối xe.

⚠ Chú ý

Lái xe khi đang cài phanh đỗ có thể làm hệ thống phanh bị quá nóng và dẫn tới các phụ tùng của hệ thống phanh bị mòn nhanh hoặc hỏng hóc. Hãy chắc chắn phanh đỗ đã được nhả hoàn toàn và đèn cảnh báo phanh đỗ đã tắt trước khi lái xe.

Nhả EPB tự động

EPB sẽ tự động nhả nếu xe đang chạy, vào số hoặc chuẩn bị chuyển bánh. Tránh tăng tốc độ quá nhanh khi đang sử dụng EPB, để tăng tuổi thọ của đai phanh.

Hỗ trợ phanh

Tính năng Hỗ trợ phanh được thiết kế để hỗ trợ người lái khi dừng hoặc giảm tốc độ trong những tình huống lái xe khẩn cấp. Tính năng này sử dụng mô đun điều khiển phanh thủy lực của hệ thống cân bằng để bổ trợ cho hệ thống phanh điện tử trong những tình huống người lái xe nhấn bàn đạp phanh nhanh và gấp nhằm dừng lại hoặc giảm tốc độ nhanh chóng. Mô đun điều khiển phanh thủy lực của hệ thống cân bằng giúp tăng áp suất phanh tại mỗi góc của xe cho đến khi hệ thống ABS kích hoạt. Những xung động nhỏ của bàn đạp phanh và khả năng nhấn của bàn đạp trong suốt thời gian này vẫn bình thường và người lái xe nên tiếp tục nhấn bàn đạp phanh theo tình huống lái xe thực tế. Tính năng Hỗ trợ phanh sẽ tự động ngắt khi bàn đạp nhanh được nhả ra hoặc áp lực ở bàn đạp phanh giảm nhanh chóng.

Hệ thống hỗ trợ khởi động trên dốc (HSA)

Xe này được trang bị tính năng HSA, đây có thể là tính năng hữu ích khi xe dừng lại trên mặt đường có độ dốc đủ lớn để kích hoạt HSA. Tính năng này được thiết kế để giúp xe không lăn bánh, dù là về phía trước hay sau, trong trường hợp trộm xe. Sau khi người lái dừng hẳn xe và đỗ xe trên địa hình dốc, HSA sẽ tự động bật. Trong giai đoạn chuyển đổi từ khi người lái xe nhả bàn đạp phanh và khởi động đến khi bắt đầu tăng tốc để lái xe đi trên đường dốc, HSA sẽ duy trì áp suất phanh trong tối đa hai giây để đảm bảo bánh xe không bị quay. Phanh sẽ tự động nhả ra khi nhấn bàn đạp ga trong khoảng thời gian hai giây. Tính năng này sẽ không bật nếu xe đang ở số lái và đi xuống dốc, hoặc nếu xe đang đi lên dốc và ở vị trí số R (Số lùi).

Hệ thống kiểm soát lái xe

Kiểm soát trượt ngang/ Điều khiển cân bằng điện tử

Chiếc xe được trang bị Hệ thống kiểm soát trượt ngang (TCS) và Hệ thống cân bằng điện tử (ESC). Các hệ thống này giúp hạn chế tình trạng trượt bánh và hỗ trợ người lái trong việc duy trì khả năng điều khiển, nhất là trong các điều kiện đường trơn trượt.

TCS được kích hoạt nếu hệ thống phát hiện thấy bất kỳ bánh dẫn động nào bị trượt hoặc bắt đầu mất độ bám đường. Nếu tình trạng này xuất hiện, TCS sẽ áp phanh vào bánh bị trượt và giảm công suất của động cơ để hạn chế tình trạng trượt bánh.

ESC kích hoạt khi hệ thống cảm nhận được sự khác biệt giữa hướng đi dự định và hướng đi thực

tế của xe đang chạy. ESC sẽ áp phanh một cách chọn lọc trên bất kỳ bánh xe nào để hỗ trợ người lái tiếp tục giữ cho xe đi đúng hướng dự định.

Nếu tính năng điều khiển chạy tự động đang được sử dụng và hệ thống kiểm soát trượt ngang hoặc ESC bắt đầu hạn chế hiện tượng trượt bánh, thì tính năng này sẽ được tắt. Tính năng điều khiển chạy tự động có thể được kích hoạt lại khi điều kiện đường xá cho phép.

Cả hai hệ thống đều được bật tự động khi xe được khởi động và bắt đầu di chuyển. Bạn có thể nghe hoặc cảm nhận thấy hoạt động của các hệ thống hoặc khi hệ thống tiến hành chẩn đoán. Đây là điều bình thường và không có nghĩa là xe đang gặp sự cố.

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên bật hai hệ thống trong các điều kiện lái xe bình thường, nhưng bạn có thể cần tắt TCS nếu xe bị kẹt trong cát, bùn, băng hoặc tuyết. Hãy xem *Nếu xe bị kẹt trên trang 9-9* và "Bật và tắt hệ thống" ở phía sau của phần này.



Đèn chỉ báo cho cả hai hệ thống được bố trí trong bảng đồng hồ táp lô. Đèn này sẽ:

- Nháy sáng khi TCS đang hạn chế tình trạng trượt bánh.
- Nháy sáng khi ESC được kích hoạt.
- Bật sáng và sáng đều khi một trong hai hệ thống không hoạt động.

Nếu có một trong hai hệ thống không bật hoặc kích hoạt được, sẽ bật sáng và sáng đều để biểu thị rằng hệ thống không hoạt động và không hỗ trợ người lái duy trì khả năng điều khiển. Bạn vẫn có thể lái xe an toàn, nhưng cần điều chỉnh cách lái cho phù hợp.

Nếu bật sáng và sáng đều:

1. Dừng xe.
2. Tắt động cơ và đợi 15 giây.
3. Khởi động động cơ.

Lái xe. Nếu bật sáng và sáng đều, bạn có thể cần dành thêm thời gian để xe chẩn đoán sự cố. Nếu tình trạng này vẫn tiếp diễn, hãy đến gặp đại lý của bạn.

Nếu hệ thống điều khiển chạy tự động đang sử dụng khi bật ESC, hệ thống điều khiển chạy tự động sẽ tự động tắt. Hệ thống điều khiển chạy tự động có thể bật trở lại khi điều kiện trên đường cho phép. Xem *Điều khiển chạy tự động trên trang 9-37*.

Bật và tắt hệ thống



Nút dành cho TCS và ESC được bố trí trên bảng điều khiển trung tâm.

⚠ Chú ý

Không phanh hoặc tăng tốc gấp nhiều lần khi TCS bị tắt. Đường truyền động của xe có thể bị hư hỏng.

Để tắt TCS và ESC, hãy bấm nút OFF. Đèn báo ESC tắt OFF sẽ bật sáng và sáng đều trên bảng đồng hồ táp lô.

Nếu TCS đang hạn chế tình trạng trượt bánh khi bạn bấm nút OFF, thì hệ thống sẽ không tắt cho đến khi bánh xe không còn bị trượt nữa.

Để bật TCS và ESC lần nữa, hãy bấm và nhả nút OFF. Đèn báo ESC tắt OFF trên bảng đồng hồ táp lô sẽ tắt.

Việc thêm các phụ kiện có thể làm ảnh hưởng đến hiệu năng của xe. Xem *Phụ kiện và cải tạo xe trên trang 10-2*.

Bảo vệ lật xe chủ động

Chức năng này là một phần trong hệ thống ESC. Khi xe chuyển động một cách vô cùng thiếu ổn định, chức năng này giúp xe duy trì mức độ ổn định bình thường.

Hệ thống điều khiển xuống dốc (DCS)

DCS cho phép xe di chuyển với tốc độ chậm mà không cần dùng phanh.

Xe sẽ tự động giảm xuống tốc độ thấp hơn và giữ ở tốc độ đó khi bạn bật DCS.

Chỉ sử dụng khi thả dốc với độ dốc lớn tại nơi có địa hình gồ ghề. Không sử dụng khi lái xe trên những bề mặt đường thông thường.

Bạn có thể nghe hoặc cảm nhận thấy một số âm thanh và rung lắc từ hệ thống phanh khi đang bật DCS. Đây là hiện tượng bình thường.



Bật hệ thống này bằng cách bấm nút DCS trên bảng điều khiển trung tâm. Đèn báo DCS màu xanh bật sáng ổn định khi bật hệ thống.



Đèn báo DCS màu xanh nhấp nháy trên bảng táp lô khi lái xe ở tốc độ dưới 50 km/h (30 dặm/giờ) để biểu thị hệ thống đang hoạt động.

DCS sẽ không kích hoạt ở tốc độ trên 50 km/h (30 dặm/giờ) ngay cả khi bạn bấm nút này.

⚠ Chú ý

DCS được thiết kế để lái xe thả dốc ở nơi có địa hình gồ ghề và có độ dốc lớn. Việc sử dụng DCS không cần thiết có thể gây ra hư hỏng trong hệ thống phanh hoặc ESC. Không dùng DCS khi lái xe trên mặt đường bình thường.

Để tắt hệ thống, bấm lại nút DCS và đèn báo DCS sẽ tắt đi. Sử dụng phanh hoặc ga cũng sẽ tắt DCS.

Đèn báo DCS màu hổ phách nhấp nháy khi hệ thống không sẵn sàng do nhiệt độ cao sau khi phanh gấp hoặc phanh nhiều lần. Đèn này sẽ tắt khi hệ thống đã mát.

Đèn báo DCS màu hổ phách bật sáng ổn định nếu hệ thống bị trục trặc. Hãy đến gặp đại lý phân phối xe để bảo trì.

Bộ vi sai trượt giới hạn

Xe có bộ vi sai trượt giới hạn sẽ có độ bám đường tốt hơn trên mặt đường có tuyết, bùn, đóng băng hoặc rải sỏi. Bình thường bộ phận đó hoạt động như một bộ vi sai tiêu chuẩn, nhưng khi độ bám đường giảm, tính năng này cho phép bánh dẫn động có độ bám đường lớn nhất đẩy xe đi.

Bộ điều khiển giảm xóc liên tục (CDC)

Tính năng của CDC tạo cho bạn cảm giác điều khiển và lái xe vượt trội trong nhiều tình huống chở khách và chất tải khác nhau.

Hệ thống này hoàn toàn tự động và sử dụng một bộ điều khiển máy tính để liên tục theo dõi tốc độ của xe, vị trí từ bánh xe tới cơ thể, tình trạng nâng lên/hạ xuống và vị trí đánh lái của xe. Bộ điều khiển sau đó sẽ gửi tín hiệu tới từng bộ giảm xóc để điều chỉnh độc lập mức độ giảm xóc nhằm tạo cảm giác êm ái nhất khi đi xe.

Bộ điều khiển mức tự động

Tính năng này giúp giữ cân bằng phần đuôi xe khi trọng tải thay đổi. Hệ thống này hoàn toàn tự động và không cần điều chỉnh.

Điều khiển đi đường
(Có ở một số khu vực)

Đối với những xe có hệ thống điều khiển chạy tự động, bạn có thể duy trì tốc độ khoảng 40 km/h (25 dặm/giờ) hoặc cao hơn mà không cần nhấn bàn đạp ga. Hệ thống điều khiển chạy tự động không hoạt động ở tốc độ thấp hơn 40 km/h (25 dặm/giờ).

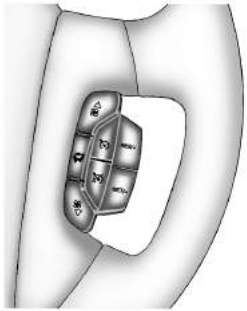
Khi sử dụng phanh hoặc bấm nút hủy, hệ thống điều khiển chạy tự động sẽ tắt.

Nếu xe đang ở chế độ điều khiển chạy tự động khi hệ thống kiểm soát trượt ngang, nếu được trang bị, bắt đầu giới hạn chuyển động quay của bánh xe, thì hệ thống điều khiển chạy tự động sẽ tự động tắt. Bạn có thể bật lại hệ thống điều khiển chạy tự động khi điều kiện đường đi trở lại an toàn.

⚠ Cảnh báo

Hệ thống điều khiển chạy tự động có thể gây nguy hiểm khi bạn không thể lái xe an toàn ở một tốc độ ổn định. Không sử dụng tính năng điều khiển chạy tự động trên các đoạn đường quanh co hay có mật độ giao thông lớn.

Hệ thống điều khiển chạy tự động có thể gây nguy hiểm trên đường trơn trượt. Trên những mặt đường như vậy, sự thay đổi độ bám đường nhanh chóng của lốp xe có thể khiến bánh xe bị trượt nhiều hơn và khiến bạn mất kiểm soát xe. Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động trên đường trơn trượt.



Các nút của hệ thống điều khiển chạy tự động nằm bên phải của vô lăng.

(Bật/Tắt): Bấm để bật hoặc tắt hệ thống điều khiển chạy tự động.

RES/+ (Tăng tốc/Quay lại): Bấm để xe quay lại tốc độ đã đặt trước đó hoặc để tăng tốc.

SET/- (Đặt/Giảm tốc): Bấm để đặt tốc độ và kích hoạt hệ thống điều khiển chạy tự động hoặc giảm tốc độ xe.

(Hủy): Bấm để tắt hệ thống điều khiển chạy tự động mà không xóa tốc độ đã đặt trong bộ nhớ.

Thiết lập hệ thống điều khiển chạy tự động

Nếu nút điều khiển chạy tự động bật khi bạn không sử dụng, nó có thể nhô lên và chuyển sang chế độ điều khiển chạy tự động khi không mong muốn. Hãy tắt công tắc chế độ điều khiển chạy tự động khi bạn không sử dụng.

1. Bấm để bật hệ thống điều khiển chạy tự động.
2. Tăng lên tốc độ mong muốn.
3. Bấm SET/- và nhả ra. Đèn báo điều khiển chạy tự động bật sáng trên cụm bảng táp lô để biểu thị rằng hệ thống điều khiển chạy tự động đang bật.
4. Nhấc chân ra khỏi bàn đạp ga.

Quay lại tốc độ đã đặt

Nếu hệ thống điều khiển chạy tự động được đặt ở một tốc độ mong muốn và sau đó bạn nhấn phanh hoặc bấm , thì hệ thống điều khiển chạy tự động sẽ tắt mà không xóa tốc độ đã đặt trong bộ nhớ.

Sau khi tốc độ xe lên khoảng 40 km/h (25 dặm/giờ) hoặc cao hơn, bấm nhanh RES/+. Xe sẽ quay lại tốc độ đã đặt trước đó và giữ ở tốc độ này.

Nếu bạn giữ RES/+, tốc độ xe sẽ tiếp tục tăng cho đến khi nhả nút này ra, bạn nhấn hoặc bấm bàn đạp phanh . Không giữ nút RES/+, trừ khi bạn muốn xe chạy nhanh hơn.

Tăng tốc độ trong khi sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động

Nếu hệ thống điều khiển chạy tự động đã bật:

- Sử dụng bàn đạp ga để tăng tốc độ. Bấm SET/-, sau đó nhả nút này ra và nhấc chân khỏi bàn đạp ga.
- Bấm và giữ RES/+ cho đến khi đạt tốc độ mong muốn và sau đó thả ra.
- Để tăng tốc độ thêm chút ít, nhấn nhanh RES/+ và sau đó thả ra. Mỗi lần bạn làm như vậy, xe sẽ chạy nhanh hơn khoảng 2 km/h (1,2 dặm/giờ).

Tính năng tăng tốc chỉ hoạt động sau khi bạn đã bật hệ thống điều khiển chạy tự động bằng cách bấm SET/-.

Giảm tốc độ trong khi sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động

Nếu hệ thống điều khiển chạy tự động đã bật:

- Bấm SET/- cho đến khi xe giảm đến tốc độ mong muốn, sau đó thả ra.
- Để giảm tốc độ của xe ít một, nhấn nhanh SET/-. Mỗi lần bạn làm như vậy, xe sẽ chạy chậm hơn khoảng 2 km/h (1,2 dặm/giờ).

Vượt xe khác khi đang sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động

Sử dụng bàn đạp ga để tăng tốc độ của xe. Khi bạn nhấc chân ra khỏi bàn đạp, xe sẽ giảm xuống tốc độ đã đặt trước đó của hệ thống điều khiển chạy tự động.

Sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động khi đi đường dốc

Hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động khi đi trên đường dốc phụ thuộc vào tốc độ, trọng tải của xe và độ dốc của đường. Khi đi lên dốc có độ dốc lớn, bạn có thể phải nhấn bàn đạp ga để duy trì tốc độ của xe. Khi đi xuống dốc, bạn có thể phải phanh hoặc chuyển xuống số thấp hơn để giảm tốc độ của xe. Khi sử dụng phanh, chế độ điều khiển chạy tự động sẽ tắt.

Tắt hệ thống điều khiển chạy tự động

Có hai cách để tắt hệ thống điều khiển chạy tự động:

- Nhấn nhẹ bàn đạp phanh hoặc nhấn bàn đạp côn, nếu bạn sử dụng xe hộp số sàn.
- Nhấn .
- Nhấn .

Xóa bộ nhớ tốc độ

Tốc độ đã đặt của hệ thống điều khiển chạy tự động được xóa khỏi bộ nhớ bằng cách bấm hoặc khi bạn tắt máy xe.

Hệ thống hỗ trợ người lái

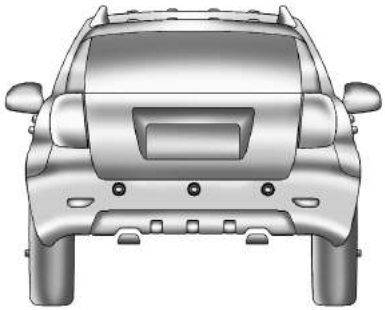
Hỗ trợ đỗ siêu âm

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe sẽ trợ giúp người lái xe trong quá trình lùi xe bằng cách phát âm báo nếu nhận ra được bất kỳ chướng ngại vật nào phía sau xe.

Hệ thống này bật mỗi khi khóa điện ở vị trí ON (BẬT) và hộp số được chuyển sang số R (Số lùi).

Âm báo kêu một lần khi bạn chuyển sang số R (Số lùi). Điều này báo hiệu tình trạng bình thường. Nếu âm báo kêu nhiều lần khi bạn chuyển sang số lùi, điều đó có nghĩa là có trục trặc trong hệ thống và đèn cảnh báo có thể bật sáng. Nếu điều này xảy ra, hãy gặp đại lý phân phối xe để khắc phục sự cố sớm nhất có thể.



Bạn có thể ước lượng khoảng cách giữa xe bạn và chướng ngại vật bằng tiếng âm báo. Xe càng gần chướng ngại vật thì âm báo sẽ càng kêu nhanh hơn. Nếu khoảng cách xuống dưới 30 - 40 cm, tín hiệu sẽ kêu liên tục.

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía trước và sau

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe giúp người lái di chuyển xe về phía trước và sau bằng cách báo động khi hệ thống nhận thấy có bất kỳ vật thể nào giữa xe và chướng ngại vật.

Hệ thống đo khoảng cách bằng các cảm biến trên từng tấm cản trước và sau.

Hệ thống này tự động được bật mỗi khi khóa điện ở vị trí ON (BẬT).

Lưu ý: Các cảm biến phía trước và sau được kích hoạt đồng thời khi cần sang số ở vị trí "R".

Nếu cần sang số không ở vị trí "R", chỉ có cảm biến phía trước được kích hoạt.

Nếu xe tiến đến gần chướng ngại vật từ phía trước hoặc sau, một hồi chuông báo sẽ vang lên. Tần số âm báo sẽ tăng nhanh hơn khi khoảng cách giảm xuống.

Hệ thống sẽ tắt khi tốc độ của xe lớn hơn 25 km/h (15 dặm/giờ).



Để bật hệ thống, bấm nút hỗ trợ đỗ xe trên bảng táp lô. Đèn báo sẽ bật sáng.

Bấm lại nút này để tắt hệ thống và đèn báo sẽ tắt đi.

Nhiên liệu

Sử dụng nhiên liệu khuyên dùng để bảo dưỡng xe đúng cách.

Nhiên liệu khuyên dùng

Động cơ xăng

Sử dụng xăng không pha chì thông thường với mức octan được công bố của RON 95 hoặc cao hơn. Nếu mức octan thấp hơn RON 95 và bạn có thể nghe thấy tiếng gõ máy. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng loại xăng được đánh giá ở mức RON 95 hoặc cao hơn càng sớm càng tốt. Nếu bạn nghe thấy tiếng gõ máy mạnh khi dùng xăng xếp hạng RON 95 hoặc cao hơn thì động cơ cần được bảo dưỡng.

Dùng nhiên liệu theo mùa

Dùng nhiên liệu mùa đông và mùa hè cho các mùa phù hợp. Việc lái hoặc khởi động xe có thể bị ảnh hưởng do dùng nhiên liệu sai. Lái xe với động cơ chạy cho đến khi nhiên liệu còn nửa bình hoặc ít hơn, sau đó đổ thêm bằng loại nhiên liệu theo mùa hiện thời.

Nhiên liệu bị cấm

Xăng có chứa các chất ô xi hóa như ete và ethanol, cũng như các loại xăng đã thay đổi công thức có sẵn ở một số thành phố. Nếu những loại xăng này tuân thủ thông số kỹ thuật mô tả trước đó thì bạn có thể sử dụng chúng. Tuy nhiên, E85 (85% ethanol) và các loại nhiên liệu khác có chứa trên 15% ethanol chỉ được sử dụng trong các dòng xe dùng nhiên liệu linh hoạt.

⚠ Chú ý

Không sử dụng nhiên liệu có chứa methanol. Nhiên liệu đó có thể mài mòn các chi tiết bằng kim loại trong hệ thống nhiên liệu và cũng làm hỏng các chi tiết bằng nhựa và cao su. Hỏng hóc đó sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe.

Một số loại xăng chưa được thay đổi công thức để có khí thải thấp có thể chứa chất phụ gia tăng cường octan được gọi là methylcyclopentadienyl mangan tricarbonyl (MMT). Không sử dụng các loại xăng có MMT vì chúng có thể làm giảm tuổi thọ của bugi đánh lửa và ảnh hưởng tới hiệu suất của hệ thống điều khiển khí thải. Đèn báo sự cố có thể bật sáng. Nếu điều này xảy ra, hãy đến gặp đại lý phân phối xe để bảo dưỡng.

Động cơ diesel

Động cơ diesel chỉ được sử dụng nhiên liệu diesel thương mại đáp ứng thông số DIN EN 590. Không sử dụng dầu diesel dùng cho vận tải biển, dầu nóng hay nhiên liệu diesel có nguồn gốc thực vật một phần hoặc toàn bộ, như dầu hạt cải hoặc diesel sinh học, Aquazole và các dung dịch nhũ diesel-nước tương tự.

Luồng chảy và tính lọc được của nhiên liệu diesel thay đổi theo nhiệt độ.

Do đó, trên thị trường có bán loại dầu diesel với các đặc tính nhiệt độ thấp được cải tiến dùng trong các tháng mùa đông. Hãy chắc chắn rằng bạn đổ nhiên liệu dùng cho mùa đông vào bình trước khi khởi động xe trong thời tiết lạnh.

Chất phụ gia nhiên liệu

Xăng nên chứa chất phụ gia tẩy rửa để tránh hình thành lắng cặn trong hệ thống nhiên liệu và động cơ. Các kim phun nhiên liệu và van nạp sạch sẽ giúp cho hệ thống điều khiển khí thải hoạt động chính xác. Một số loại xăng không chứa đủ số lượng chất phụ gia để giữ có kim phun nhiên liệu và van nạp sạch sẽ. Để bù lại tình trạng thiếu chất tẩy rửa, hãy thêm Chất xử lý hệ thống nhiên liệu PLUS vào bình nhiên liệu vào mỗi lần thay dầu động cơ hoặc sau mỗi 15000 km, tùy theo điều kiện nào xuất hiện trước. Đại lý của bạn có bán chất này.

Nạp nhiên liệu

⚠ Cảnh báo

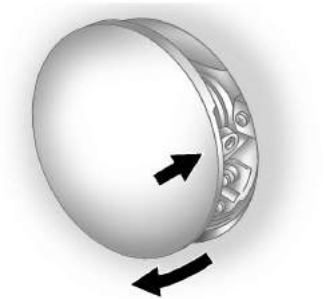
Nhiên liệu bay hơi và cháy mạnh và có thể gây ra thương tích hoặc tử vong.

- Để tránh thương tích cho bạn và người khác, hãy đọc và tuân theo tất cả hướng dẫn tại trạm bơm nhiên liệu.
- Tắt động cơ khi bơm nhiên liệu.
- Hãy để những vật đánh lửa, ngọn lửa hoặc tàn thuốc xa nhiên liệu.
- Luôn giám sát bơm nhiên liệu.
- Không ngồi lại vào xe trong khi đang bơm nhiên liệu.
- Không để trẻ em lại gần bơm nhiên liệu và không được để trẻ em bơm nhiên liệu.

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

- Nhiên liệu có thể phun ra ngoài nếu bạn mở nắp bình nhiên liệu quá nhanh. Hiện tượng này có thể xảy ra nếu bình nhiên liệu đã gần đầy và thường xảy ra khi thời tiết nóng. Hãy từ từ mở nắp bình nhiên liệu và chờ đến khi không còn nghe thấy tiếng ồn rít nào nữa mới vặn hết nắp ra.



Nắp bình nhiên liệu nằm dưới cửa nạp nhiên liệu có bản lề phía bên người lái. Nếu có trang bị, cửa nạp nhiên liệu được khóa khi các cửa xe khóa. Nhấn trên bộ truyền phát RKE để mở khóa. Để mở cửa nạp nhiên liệu, hãy đẩy và nhả cạnh giữa của cửa về phía sau.

Để mở nắp bình nhiên liệu, xoay từ từ ngược chiều kim đồng hồ. Nắp bình nhiên liệu có lò xo phía trong, nếu nắp được thả ra quá sớm, nó sẽ đẩy ngược sang bên phải. Để tránh nhiên liệu tiếp xúc với bề mặt sơn của xe khi đang đổ xăng, hãy đặt nắp có dây buộc trên cửa nạp nhiên liệu.

Cẩn thận không để nhiên liệu tràn ra ngoài. Không đổ quá đầy hoặc tràn nhiên liệu ra ngoài và đợi một vài giây sau khi bơm xong, rồi rút vòi bơm ra. Lau sạch nhiên liệu trên bề mặt sơn sớm nhất có thể. Xem *Chăm sóc bên ngoài trên trang 10-74*.

Khi thay thế nắp bình nhiên liệu, vặn theo chiều kim đồng hồ cho đến khi bạn nghe thấy tiếng tách. Hãy chắc chắn nắp bình được vặn hết cỡ. Hệ thống chẩn đoán có thể xác định nắp bình nhiên liệu vẫn để mở hoặc vặn không đúng. Việc này sẽ khiến nhiên liệu bị bay hơi vào không khí. Xem *Đèn báo sự cố trên trang 5-15*.

⚠ Cảnh báo

Nếu xảy ra hỏa hoạn trong khi đang bơm nhiên liệu, không rút vòi bơm ra. Ngắt dòng nhiên liệu đang chảy bằng cách tắt bơm hoặc báo cho nhân viên ở trạm xăng. Rời khỏi khu vực đó ngay lập tức.

⚠ Chú ý

Nếu bạn cần thay nắp bình nhiên liệu mới, hãy chắc chắn sử dụng đúng loại nắp từ đại lý phân phối xe. Nắp bình nhiên liệu không đúng loại có thể không khít chặt, điều đó có thể khiến đèn báo sự cố bật sáng và có thể làm hỏng bình nhiên liệu và hệ thống khí xả. Xem *Đèn báo sự cố trên trang 5-15*.

Bơm nhiên liệu vào can đựng rời

⚠ Cảnh báo

Không được bơm nhiên liệu vào can đựng rời khi can đang ở trong xe. Dòng tĩnh điện trong can có thể làm hơi nhiên liệu bốc cháy. Bạn có thể bị bỏng nặng và

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

xe bị hư hỏng nếu điều này xảy ra. Để tránh thương tích cho bạn và người khác:

- Chỉ đổ nhiên liệu vào can đựng đúng tiêu chuẩn.
- Không đổ nhiên liệu vào can đựng khi can đang ở trong xe, trong cốp xe, thùng xe hoặc bất kỳ bề mặt nào khác ngoài mặt đất.
- Đưa đầu vòi bơm vào bên trong miệng can trước khi bắt đầu bơm. Giữ nguyên đầu bơm như vậy cho đến khi bơm xong.
- Không hút thuốc trong khi bơm nhiên liệu.
- Không sử dụng điện thoại di động trong khi bơm nhiên liệu.

Kéo xe moóc

Thông tin chung khi kéo xe

Chỉ sử dụng thiết bị kéo xe được thiết kế cho xe này. Liên hệ với đại lý phân phối xe hoặc đại lý bán thiết bị kéo để được hỗ trợ trong việc chuẩn bị cho xe trước khi kéo xe moóc.

Xem thông tin về kéo xe moóc sau đây trong phần này:

- Để biết thông tin về cách lái xe khi kéo xe moóc, xem "Đặc điểm lái và mẹo kéo xe".
- Để biết thông tin về trọng tải của xe và xe moóc, xem "Kéo xe moóc".
- Để biết thông tin về thiết bị để kéo xe moóc, xem "Thiết bị kéo xe".

Để biết thông tin về kéo xe bị hỏng hóc, xem *Kéo xe trên trang 10-70*. Để biết thông tin về kéo xe đằng sau một xe khác ví dụ như nhà di động, xem *Kéo nhà di động trên trang 10-70*.

Đặc điểm lái và mẹo kéo xe

⚠ Cảnh báo

Người lái có thể mất kiểm soát xe khi kéo theo xe moóc nếu không sử dụng đúng thiết bị hoặc lái xe không đúng cách. Ví dụ: nếu xe moóc quá nặng, phanh có thể hoạt động không bình thường - hoặc thậm chí không có tác dụng. Người lái và hành khách có thể bị thương nặng. Xe cũng có thể bị hư hỏng; những sửa chữa như vậy sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Chỉ kéo theo xe moóc nếu bạn tuân theo đầy đủ tất cả các bước trong phần này.

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

Hãy hỏi đại lý phân phối xe để được tư vấn và biết thêm thông tin về kéo xe moóc.

Xe có thể kéo xe moóc nếu nó được trang bị thiết bị kéo xe thích hợp. Để xác định khả năng kéo xe moóc của xe, xem *Kéo xe moóc trên trang 9-48*. Việc kéo xe moóc làm thay đổi cách xử lý, tăng tốc độ, phanh, độ bền và khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Với tải trọng tăng thêm, động cơ, hộp truyền động, bộ bánh xe và lốp xe buộc phải làm việc nhiều hơn và chịu tải trọng lớn hơn. Xe moóc cũng sẽ làm tăng thêm mức độ cản gió và các yêu cầu về lực kéo. Để kéo xe moóc an toàn, hãy sử dụng đúng các thiết bị kéo xe.

Các thông tin sau đây chứa những quy tắc và mẹo kéo xe quan trọng để đảm bảo an toàn cho bạn và hành khách. Hãy đọc kỹ phần này trước khi kéo xe moóc.

Kéo xe moóc

Dưới đây là một số điểm quan trọng:

- Có nhiều bộ luật khác nhau, kể cả những giới hạn về tốc độ, áp dụng cho việc kéo xe moóc. Hãy kiểm tra để biết các yêu cầu về pháp lý.
- Không kéo xe moóc trong suốt 1 600 km (1.000 dặm) đầu tiên của xe. Động cơ, cầu hoặc các phụ tùng khác có thể bị hư hỏng.
- Trong suốt 800 km (500 dặm) đầu tiên khi kéo xe moóc, không lái quá tốc độ 80 km/h (50 dặm/giờ) và không mở hết ga khi khởi động. Điều này giúp giảm mức độ mài mòn của xe.
- Xe sử dụng hộp số tự động có thể kéo ở số D (Số lái) nhưng chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng chế độ M (Chế độ chuyển số bằng tay). Xem *Chế độ chuyển số bằng tay trên trang 9-27* để biết thêm thông tin. Sử dụng số nhỏ hơn nếu bạn chuyển số quá thường xuyên. Đối với xe sử dụng hộp số sàn, bạn không nên sử dụng số cao nhất.
- Sử dụng chế độ điều khiển chạy tự động khi kéo.
- Tắt chế độ tiết kiệm nhiên liệu (ECO) khi kéo xe.
- Tuân theo các hạn chế về tốc độ. Không lái xe nhanh hơn tốc độ quy định tối đa cho xe moóc hoặc cao hơn 90 km/h (55 dặm/giờ) để giảm mức độ mài mòn đối với xe.

Lái xe khi kéo xe moóc

Việc kéo xe moóc đòi hỏi người lái xe có kinh nghiệm. Hãy làm quen với việc xử lý và phanh với trọng tải tăng thêm của xe moóc. Chiếc xe bây giờ sẽ dài hơn và khả năng phản ứng không giống như khi chỉ có riêng chiếc xe.

Kiểm tra tất cả các bộ phận móc kéo của xe moóc, dây xích an toàn, đầu nối điện, đèn, lốp và điều chỉnh

gương. Nếu xe moóc có phanh điện tử, hãy khởi động xe và di chuyển xe moóc, sau đó sử dụng bộ điều khiển phanh của xe moóc bằng tay để đảm bảo các phanh này hoạt động.

Trong suốt chuyến đi, hãy kiểm tra thường xuyên để đảm bảo tải được cố định chắc chắn, đèn và phanh của xe moóc hoạt động bình thường.

Kéo xe với hệ thống kiểm soát cân bằng

Khi kéo xe, bạn có thể nghe thấy âm thanh của hệ thống kiểm soát cân bằng. Hệ thống đang phản ứng với di chuyển của xe do tác động của xe moóc, điều này thường xuyên xảy ra khi xe vào cua. Đây là hiện tượng bình thường khi kéo xe moóc tải trọng lớn.

Khoảng cách theo đuôi

Giữ khoảng cách với xe phía trước ít nhất là gấp đôi so với bình thường khi bạn lái xe không có xe moóc. Điều này có thể giúp tránh tình huống cần phanh gấp và rẽ đột ngột.

Vượt

Bạn cần khoảng cách vượt lớn hơn khi kéo xe moóc. Do chiều dài cụm xe lớn hơn, bạn cần vượt xa hơn rất nhiều so với xe đã vượt trước khi trở về làn đường ban đầu.

Lùi xe

Giữ phần dưới của vô lăng bằng một tay. Sau đó, để di chuyển xe moóc sang bên trái, xoay tay đó sang bên trái. Để di chuyển xe moóc sang bên phải, hãy xoay tay sang bên phải. Luôn luôn lùi xe từ từ và, nếu có thể, hãy nhờ ai đó dẫn hướng cho bạn.

Rẽ

⚠ Chú ý

Việc cua gấp trong khi đang kéo xe moóc có thể khiến xe moóc xô vào xe. Xe có thể bị hư hỏng. Tránh cua quá gấp trong khi kéo xe moóc.

Khi rẽ cùng với xe moóc, hãy mở rộng góc rẽ hơn so với bình thường. Hãy thực hiện việc này để xe moóc không va chạm vào dải phân cách, lề đường, biển chỉ đường, cây cối hoặc các chướng ngại vật khác. Tránh xử lý quá gấp hoặc đột ngột. Xi nhan sớm.

Xi nhan khi kéo xe moóc.

Các mũi tên trên bảng táp lô nhấp nháy mỗi khi xi nhan báo hiệu rẽ hoặc chuyển làn đường. Khi được móc kéo đúng cách, đèn xe moóc cũng sẽ nhấp nháy, báo cho các lái xe khác biết rằng xe đang chuẩn bị rẽ, chuyển làn đường hoặc dừng lại.

Khi kéo xe moóc, các mũi tên trên bảng táp lô nhấp nháy khi rẽ ngay cả khi đèn trên xe moóc bị cháy. Vì lý do này, bạn có thể nghĩ rằng các lái xe khác nhìn thấy xi nhan trong khi thực tế họ không nhìn thấy. Điều quan trọng là bạn phải kiểm tra thường xuyên để chắc chắn các bóng đèn trên xe moóc vẫn hoạt động.

Lái xe trên đường dốc

Giảm tốc độ và chuyển xuống số thấp hơn trước khi bắt đầu đi xuống một đoạn dốc dài và có độ dốc lớn. Nếu không chuyển xuống số thấp hơn, bạn có thể phải nhấn phanh quá nhiều, dẫn đến phanh bị quá nóng và hoạt động không tốt nữa.

Xe sử dụng một hộp số tự động có thể kéo ở số D (Số lái) nhưng chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng chế độ M (Chế độ chuyển số bằng tay). Chuyển xuống số thấp hơn nếu hộp số phải chuyển số quá nhiều trong tình trạng tải trọng nặng hoặc đường dốc. Đối với xe sử dụng hộp số sàn, bạn không nên sử dụng số cao nhất.

Khi kéo xe lên dốc cao ở vùng có độ cao lớn so với mực nước biển, hãy cân nhắc các điểm sau: Nước làm mát động cơ sẽ sôi ở nhiệt độ thấp hơn so với khi xe ở độ cao bình thường. Nếu động cơ bị tắt ngay sau khi kéo xe lên dốc cao ở độ cao lớn so với mực nước biển, thì xe có thể có biểu hiện giống như khi động cơ bị quá nóng. Để tránh hiện tượng này, hãy để động cơ chạy một lúc trong khi đỗ, tốt nhất là trên mặt đất bằng và để hộp số tự động ở số P (Đỗ) trong một vài phút trước khi tắt động cơ. Đối với xe sử dụng hộp số sàn, hãy để động cơ chạy một lúc trong khi đỗ, tốt nhất là trên mặt đất bằng và để hộp số ở số không, cài phanh đỗ, trong một vài phút trước khi tắt động cơ. Nếu xảy ra hiện tượng quá nóng, xem *Động cơ quá nhiệt trên trang 10-22*.

Đỗ xe trên dốc

⚠ Cảnh báo

Việc đỗ xe trên dốc trong khi kéo xe moóc có thể rất nguy hiểm. Nếu xảy ra sự cố, cả cụm xe có thể bị trôi. Nó có thể làm người khác bị thương và cả xe và xe moóc có thể bị hư hỏng. Nếu có thể, luôn đỗ cụm xe trên mặt đất bằng.

Nếu đỗ cụm xe trên dốc:

1. Nhấn bàn đạp phanh nhưng chưa chuyển sang số P (Đỗ) đối với xe sử dụng hộp số tự động hoặc về số đối với xe sử dụng hộp số sàn. Xoay bánh xe vào hướng lề đường nếu đang xuống dốc hoặc sang hướng làn đường bên ngoài nếu đang lên dốc.
2. Nhờ ai đó chèn các bánh xe của xe moóc.

3. Khi đã chèn bánh xong, hãy nhả bàn đạp phanh cho đến khi vật chèn bánh có thể chịu được tải trọng.
4. Nhấn lại bàn đạp phanh. Sau đó cài phanh đỗ và chuyển sang số P (Đỗ) đối với xe sử dụng hộp số tự động hoặc về số không đối với xe sử dụng hộp số sàn.
5. Nhả bàn đạp phanh.

Cho xe chuyển bánh sau khi đỗ trên dốc

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh trong khi bạn:
   - Khởi động động cơ.
   - Vào số.
   - Nhả phanh đỗ.
2. Nhấc chân khỏi bàn đạp phanh.
3. Lái từ từ cho đến khi xe moóc rời khỏi vật chèn bánh.
4. Dừng lại và nhờ ai đó nhặt và giữ hộ vật chèn bánh.

Bảo dưỡng khi kéo xe moóc

Xe cần được bảo trì thường xuyên hơn khi kéo xe moóc. Xem sách hướng dẫn Bảo dưỡng định kỳ để biết thêm thông tin. Những mục rất quan trọng khi kéo xe moóc là dầu hộp số tự động, dầu động cơ, mỡ bôi trơn cầu, các dây đai, hệ thống làm mát và hệ thống phanh. Bạn nên kiểm tra những mục này trước và trong suốt chuyến đi.

Kiểm tra định kỳ để xem các khớp nối và bu lông có được siết chặt không.

Làm mát động cơ khi kéo xe moóc

Hệ thống làm mát thỉnh thoảng có thể bị quá nóng khi hoạt động trong những điều kiện khắc nghiệt. Xem *Động cơ quá nhiệt trên trang 10-22*.

Kéo xe moóc

Trước khi kéo xe moóc, có ba điểm quan trọng bạn cần cân nhắc đối với tải trọng:

- Trọng lượng của xe moóc
- Trọng lượng của thanh kéo xe moóc
- Tổng trọng lượng trên các bánh xe

Trọng lượng của xe moóc

Trọng lượng của xe moóc là bao nhiêu để bạn có thể an toàn?

Điều đó phụ thuộc vào việc cụm xe được sử dụng như thế nào. Ví dụ: tốc độ, độ cao so với mực nước biển, độ dốc của đường, nhiệt độ bên ngoài và bao nhiêu phần tải trọng của xe được dùng để kéo xe moóc. Tất cả đều rất quan trọng. Điều đó có thể phụ thuộc vào bất kỳ thiết bị đặc biệt nào trên xe và trọng lượng của thanh kéo mà xe có thể mang. Xem "Trọng lượng của thanh kéo xe moóc" ở phần sau để biết thêm thông tin.

Trọng lượng tối đa của xe moóc được tính toán với giả định rằng chỉ có người lái trên xe kéo và xe đó có đầy đủ tất cả các thiết bị cần thiết để kéo xe. Trọng lượng của thiết bị bổ sung không bắt buộc, hành khách và hàng hóa trên xe kéo phải được trừ đi khỏi trọng lượng tối đa của xe moóc.

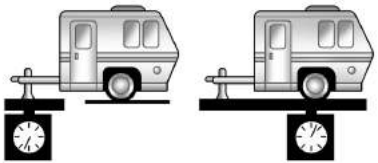
Sử dụng sơ đồ dưới đây để xác định xe có thể chịu được tải trọng bao nhiêu, dựa trên đời xe và các lựa chọn.

* Định mức tổng trọng tải kết hợp (GCWR) là tổng trọng tải cho phép của xe đã chất đầy tải và xe moóc, bao gồm cả trọng lượng của hành khách, hàng hóa, thiết bị và các vật quy đổi khác. Bạn không nên vượt quá GCWR của xe.

Hãy hỏi đại lý phân phối xe để được tư vấn và biết thông tin về kéo xe moóc.

Trọng lượng của thanh kéo xe moóc

Trọng tải của thanh kéo (A) của bất kỳ xe moóc nào cũng là một trọng lượng quan trọng cần tính đến vì nó ảnh hưởng đến tổng trọng lượng của xe. Tải trọng toàn tải (GVW) bao gồm trọng lượng xe không tải, trọng lượng của hàng hóa chở trên đó và của những người sẽ đi trên xe. Nếu có nhiều phụ tùng lắp thêm, thiết bị, hành khách hoặc hàng hóa trên xe, trọng lượng thanh kéo xe có thể mang được sẽ giảm đi, điều đó cũng giảm trọng lượng xe moóc mà xe có thể kéo. Nếu xe đang kéo xe moóc, trọng tải thanh kéo cũng phải được tính trong GVW vì xe cũng phải chịu tải trọng của nó. Xem *Giới hạn tải của xe trên trang 9-9* để biết thêm thông tin về trọng tải tối đa của xe.



Nếu sử dụng móc kéo mang tải hoặc móc kéo phân tán tải, thanh kéo của xe moóc (A) nên có trọng lượng bằng 10 - 15 phần trăm tổng trọng lượng xe moóc đã chất tải (B).

Sau khi chất tải lên xe moóc, hãy cân riêng trọng lượng của xe moóc và thanh kéo để xem các trọng lượng này đã phù hợp chưa. Nếu chưa, có thể bạn cần điều chỉnh bằng cách di chuyển một số đồ vật bên trong xe moóc.

Việc kéo xe có thể bị hạn chế bởi khả năng mang trọng tải thanh kéo của xe. Trọng tải thanh kéo không

được khiến xe vượt quá GVWR (Tải trọng toàn tải) hoặc RGAWR (Tải trọng cực đại của cầu sau). Ảnh hưởng của trọng lượng tăng thêm có thể làm giảm khả năng kéo xe nhiều hơn so với tổng trọng lượng tăng thêm.

Điều quan trọng là xe phải không được vượt quá bất kỳ định mức nào của nó - GCWR, GVWR, RGAWR, Định mức trọng tải xe moóc hoặc thanh kéo tối đa. Cách duy nhất để chắc chắn xe không vượt quá bất kỳ định mức nào trên đây là cân xe và xe moóc.

Tổng trọng lượng trên các bánh xe

Hãy chắc chắn các lốp xe được bơm căng tới giới hạn trên của lốp khi chưa nóng. Bạn có thể tìm thấy những thông tin này trên nhãn Chứng nhận hoặc xem *Giới hạn tải của xe trên trang 9-9* để biết thêm thông tin. Hãy chắc chắn không vượt quá giới hạn GVW của xe hoặc GAWR, kể cả trọng lượng của thanh kéo xe moóc. Nếu sử dụng móc kéo phân tán tải, hãy chắc chắn trọng lượng không vượt quá giới hạn của cầu sau trước khi bạn sử dụng các thanh lò xo phân tán tải.

Thiết bị kéo xe

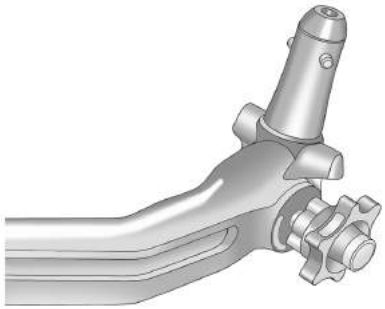
Móc kéo

Điều quan trọng là bạn phải sử dụng đúng thiết bị móc kéo. Gió tạt, các xe tải lớn chạy qua và mặt đường gồ ghề là một số nguyên nhân khiến bạn phải dùng đúng loại móc kéo.

- Thanh cản phía sau xe không được thiết kế để dùng móc kéo. Không gắn móc kéo thuê hoặc các loại móc kéo kiểu gắn trên thanh cản lên nó. Chỉ sử dụng loại móc kéo lắp trên khung và không gắn vào thanh cản.
- Có cần đục lỗ trên thân xe khi lắp móc kéo xe moóc không? Nếu có, hãy nhớ gắn lại những cái lỗ đó sau khi bỏ móc kéo ra. Nếu các lỗ này không được gắn kín, bụi bẩn, nước và khí cacbon ôxít (CO) độc hại từ khí xả có thể lọt vào trong xe. Xem *Khí xả động cơ trên trang 9-23*.

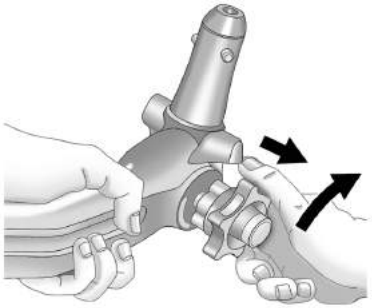
Lắp móc kéo

1. Tháo nắp móc kéo và bảo quản ở nơi an toàn.

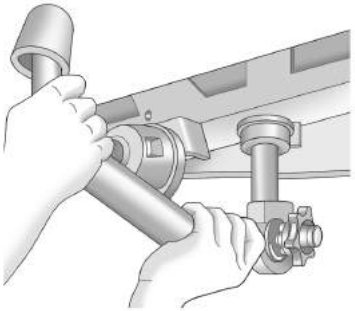


2. Chắc chắn rằng móc kéo đã sẵn sàng để lắp.
   - Dấu màu đỏ trên khớp tay nắm hướng về dấu màu xanh trên móc kéo.

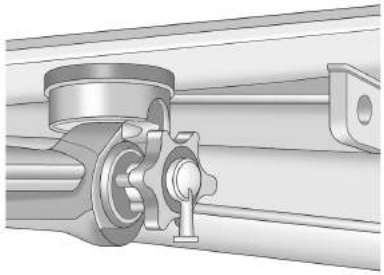
- Có một khoảng hở 6 mm (0,24 in) giữa tay nắm và móc kéo.
- Chìa khóa ở trong khóa.



3. Nếu móc kéo chưa sẵn sàng để lắp, cần tạo sức căng bằng cách kéo tay nắm ra ngoài và xoay nó theo chiều kim đồng hồ ra hết mức có thể.



4. Lắp móc kéo vào trong vỏ và đẩy mạnh lên phía trên cho đến khi bạn nghe thấy tiếng tay nắm đóng tách vào móc kéo.

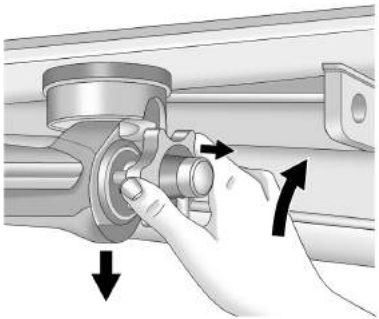


5. Rút chìa khóa và lắp nắp bảo vệ.

Kiểm tra xem móc kéo đã lắp đúng chưa.

- Dấu màu đỏ trên khớp tay nắm hướng về dấu màu trắng trên móc kéo.
- Không có khoảng cách giữa tay nắm và móc kéo.
- Móc kéo nằm chắc chắn trong vỏ.
- Móc kéo phải được khóa và chìa khóa được rút ra.

Tháo móc kéo



1. Kéo tay nắm ra ngoài và xoay nó theo chiều kim đồng hồ ra hết mức có thể.
2. Kéo móc kéo xuống phía dưới ra ngoài vỏ khớp nối và đặt nó ở nơi an toàn.
3. Lắp nút vào trong vỏ.

Dây xích an toàn

Luôn luôn gắn dây xích an toàn giữa xe và xe moóc. Vắt chéo dây xích an toàn bên dưới thanh kéo của xe moóc để tránh thanh kéo không bị rơi xuống đường nếu nó rời ra khỏi móc kéo. Luôn để dây xích vừa đủ chùng để cụm xe có thể rẽ. Không được để dây xích an toàn kéo lê trên mặt đất.

Phanh của xe moóc

Xe moóc đã chất tải có trọng lượng lớn hơn 450 kg (1.000 lb) phải có hệ thống phanh riêng phù hợp với trọng lượng của xe moóc. Hãy nhớ đọc và tuân theo những hướng dẫn cho phanh của xe moóc để lắp, điều chỉnh và bảo dưỡng đúng cách.

Vì xe có hệ thống chống bó cứng phanh, không lắp vào hệ thống phanh của xe. Nếu bạn làm như vậy, cả hai hệ thống phanh sẽ hoạt động không bình thường hoặc không có tác dụng.

Bó dây điện của xe moóc

Bạn có thể điều khiển tất cả mạch điện cần thiết cho hệ thống đèn của xe moóc bằng giắc nối đèn phía sau bên phía người lái. Giắc nối này nằm bên dưới thảm sàn xe ở góc phía sau của khoang hàng hóa.

Kiểm soát rung lắc của xe moóc (TSC)

Xe có tính năng kiểm soát rung lắc của xe moóc (TSC) nằm trong hệ thống cân bằng điện tử (ESC). Nếu trong khi kéo xe, hệ thống phát hiện xe moóc bị rung lắc, phanh của xe sẽ được sử dụng mà không cần người lái nhấn bàn đạp phanh.



Khi TSC sử dụng phanh, đèn báo ESC sẽ nhấp nháy để báo cho người lái giảm tốc độ. Xem *Kiểm soát trượt ngang/Điều khiển cân bằng điện tử trên trang 9-33*. Nếu xe moóc tiếp tục rung lắc, ESC sẽ giảm mô men xoắn của động cơ để giúp giảm tốc độ xe.

TSC sẽ không hoạt động nếu ESC tắt.

Hoạt động chuyển đổi và thiết bị bổ sung

Thiết bị điện bổ sung

⚠ Chú ý

Một số thiết bị điện có thể làm hỏng xe hoặc làm cho các bộ phận không hoạt động và không được bao trả theo bảo hành. Luôn kiểm tra với đại lý phân phối xe của bạn trước khi lắp thêm thiết bị điện.

Thiết bị điện bổ sung có thể làm hao ắc quy 12 vôn của xe, ngay cả khi xe không vận hành.

Xe có hệ thống túi khí. Trước khi lắp thêm bất kỳ thiết bị điện nào lên xe, hãy xem *Bảo trì xe được trang bị túi khí trên trang 3-29* và *Lắp thêm thiết bị cho xe được trang bị túi khí trên trang 3-30*.

✍ GHI CHÚ

Chăm sóc xe

Thông tin chung
Thông tin chung 10-2
Phụ kiện và cải tạo xe 10-2

Kiểm tra xe
Tự bảo trì xe 10-3
Mui xe 10-3
Tổng quan về khoang động cơ 10-4
Nắp động cơ (Động cơ V6 3.0L) 10-9
Dầu động cơ 10-9
Hệ thống tuổi thọ dầu động cơ 10-12
Dầu hộp số tự động 10-13
Dầu hộp số sàn 10-14
Ly hợp thủy lực 10-14
Bộ lọc/Bầu lọc gió động cơ 10-14
Hệ thống làm mát 10-16
Nước làm mát động cơ 10-17
Động cơ quá nhiệt 10-22
Dầu trợ lực lái 10-23
Nước rửa kính 10-24
Phanh 10-24
Dầu phanh 10-26
Ắc quy 10-27
Bộ lọc dầu diesel 10-28
Dẫn động bốn bánh toàn thời gian 10-29
Kiểm tra công tắc khởi động 10-29
Kiểm tra chức năng kiểm soát khóa cần số của hộp số tự động 10-29
Kiểm tra phanh đỗ và cơ chế P (Đỗ) 10-30
Thay lưỡi gạt nước 10-30

Định hướng đèn đầu
Định hướng đèn đầu 10-31

Thay bóng đèn
Thay bóng đèn 10-32
Bóng halogen 10-32
Đèn đầu, đèn đỗ và xi nhan phía trước 10-32
Đèn sương 10-34
Đèn đuôi, đèn xi nhan, đèn dừng và đèn lùi 10-34
Đèn biển số 10-35
Bóng thay thế 10-36

Hệ thống điện
Hệ thống điện quá tải 10-36
Cầu chì và thiết bị ngắt mạch 10-37
Hộp cầu chì khoang động cơ. 10-37
Hộp cầu chì bảng táp lô 10-42

Bánh xe và lốp xe
Lốp 10-45
Lốp dùng cho mùa đông 10-45
Ký hiệu trên lốp 10-45
Áp suất lốp 10-45
Hệ thống giám sát áp suất lốp 10-46
Hoạt động giám sát áp suất lốp 10-46
Chiều sâu bố lốp 10-47
Quay lốp 10-47
Mua lốp mới 10-48
Bánh xe và lốp có kích cỡ khác nhau 10-49
Nắp chụp bánh xe 10-49
Căn chỉnh bánh và cân bằng lốp 10-50
Xích ngăn trượt 10-50
Nếu xe bị xịt lốp 10-51
Bộ dụng cụ nén và vá lốp 10-52

Cất giữ bộ dụng cụ nén và vá lốp 10-59
Thay lốp 10-60
Lốp dự phòng nhỏ gọn 10-65
Lốp dự phòng với kích cỡ đầy đủ 10-66

Khởi động bằng ắc quy trên xe khác
Khởi động bằng ắc quy trên xe khác 10-66

Kéo xe
Kéo xe 10-70
Kéo xe giải trí 10-70

Chăm sóc bề ngoài
Chăm sóc bên ngoài 10-74
Chăm sóc bên trong 10-78
Thảm sàn 10-82

Thông tin chung

Nếu bạn cần bảo trì hoặc thay phụ tùng, hãy đến gặp đại lý phân phối xe. Bạn sẽ nhận được các phụ tùng chính hãng và kỹ thuật viên bảo trì được đào tạo và hỗ trợ.

Phụ kiện và cải tạo xe

Việc thêm các phụ kiện không phải của đại lý phân phối hoặc cải tạo xe có thể làm ảnh hưởng đến hiệu suất và độ an toàn của xe, bao gồm túi khí, phanh, độ cân bằng, chức năng lái xe và xử lý, hệ thống khí thải, khí động học, độ bền và các hệ thống điện tử như phanh chống bó cứng, bộ điều khiển độ bám và bộ điều khiển cân bằng. Các phụ kiện hoặc cải tạo này thậm chí có thể gây ra sự cố hoặc những hỏng hóc không được bao trả theo bảo hành cho xe.

Các hỏng hóc đối với những bộ phận trong xe do việc cải tạo hoặc lắp đặt hay sử dụng phụ tùng không được GM chứng nhận, kể cả những cải tạo đối với mô-đun điều khiển hoặc phần mềm, sẽ không được bao trả theo các điều khoản của bảo hành cho xe và có thể ảnh hưởng đến thời gian bảo hành còn lại đối với những phụ tùng chịu tác động.

Những phụ kiện của GM được thiết kế để bổ sung và hoạt động với các hệ thống khác trong xe. Hãy đến gặp đại lý của bạn để thêm phụ kiện cho xe bằng các Phụ kiện chính hãng của GM, do kỹ thuật viên của đại lý lắp đặt.

Đồng thời hãy xem *Thêm thiết bị vào xe được trang bị túi khí trên trang 3-30*.

Kiểm tra xe

Tự bảo trì xe

⚠ Cảnh báo

Có thể xảy ra nguy hiểm khi làm việc với xe nếu bạn không có hiểu biết đầy đủ về xe, không có hướng dẫn bảo dưỡng, dụng cụ hoặc phụ tùng. Luôn luôn tuân theo các quy trình trong hướng dẫn sử dụng và tham khảo hướng dẫn bảo dưỡng cho xe của bạn trước khi thực hiện bất kỳ công việc bảo dưỡng nào.

Nếu bạn tự thực hiện một số công việc bảo trì, hãy dùng tài liệu hướng dẫn bảo trì thích hợp. Tài liệu đó sẽ cung cấp cho bạn nhiều kiến thức về cách bảo trì xe hơn tài liệu này.

Xe này có hệ thống túi khí. Trước khi thử tự bảo trì, hãy xem *Kiểm tra hệ thống túi khí trên trang 3-30*.

Hãy giữ một bản ghi tất cả các biên nhận phụ tùng và liệt kê quãng đường đi cũng như ngày tiến hành bất kỳ công việc bảo trì nào.

⚠ Chú ý

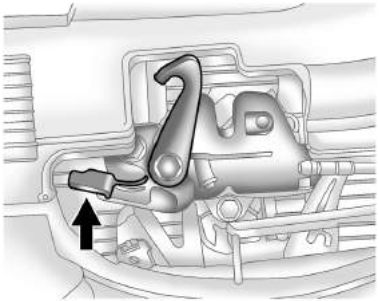
Kể cả những chất bẩn với lượng nhỏ cũng có thể làm hỏng các hệ thống trên xe. Không để chất bẩn tiếp xúc với dung dịch, nắp bình chứa hay que thăm.

Mui xe

Để mở nắp capô:



1. Kéo tay cầm có biểu tượng này. Tay cầm này được lắp dưới bảng táp lô, ở phía người lái xe.



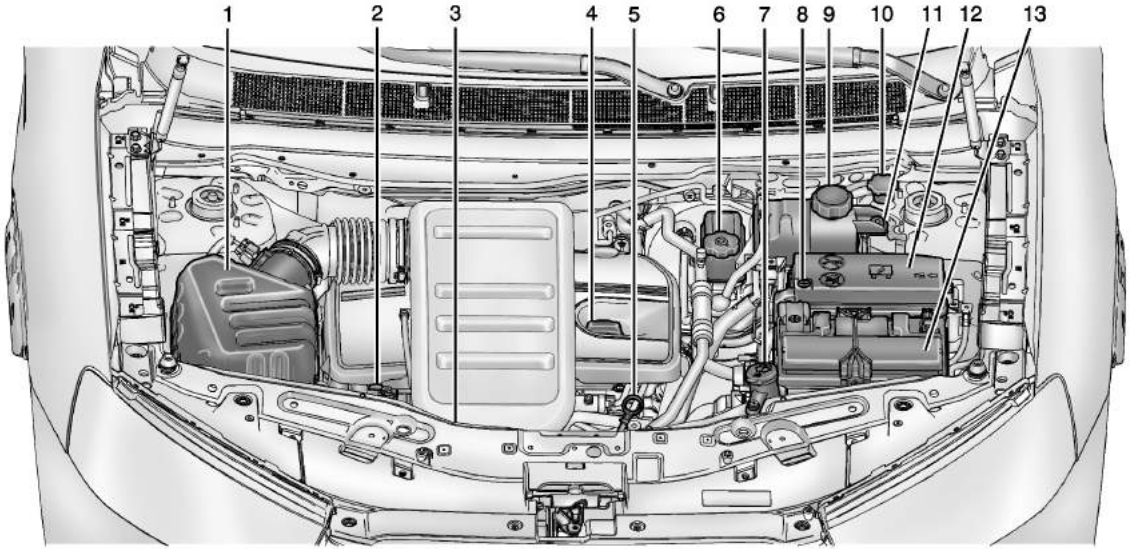
2. Đi đến đầu xe và nâng cần nhả nắp capô thứ hai lên.
3. Nâng mui xe lên.

Để đóng nắp capô:

1. Trước khi đóng nắp capô, hãy chắc chắn rằng tất cả các nắp nạp được lắp đúng cách.
2. Hạ nắp capô xuống vị trí cách xe 20 cm (8 in) và thả tay ra để nắp đóng khóa hoàn toàn.
3. Kiểm tra để chắc chắn rằng nắp capô đã đóng hoàn toàn. Lặp lại quá trình này, nếu cần.

Tổng quan về khoang động cơ

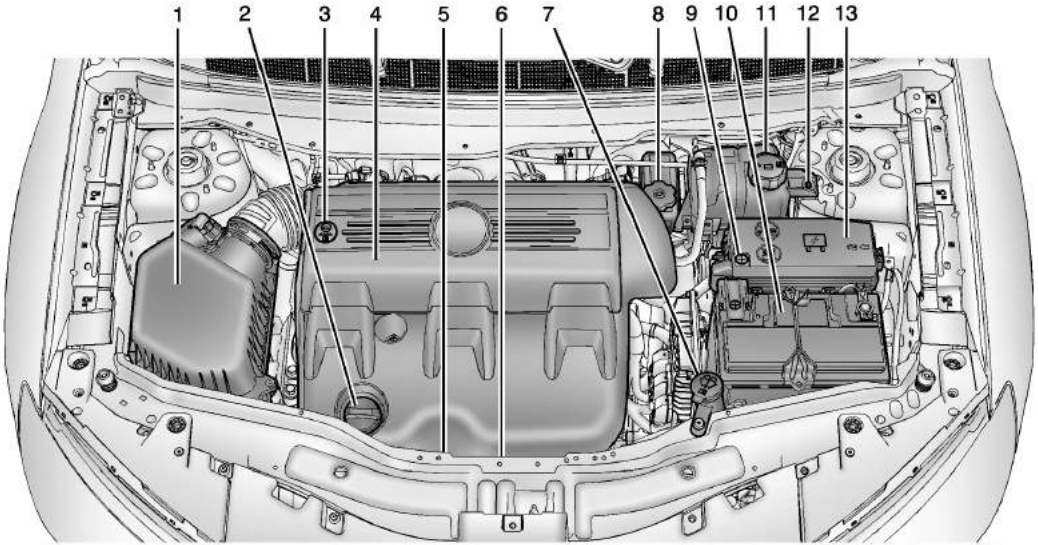
Động cơ L4 2.4L



1. *Bộ lọc/Bầu lọc gió động cơ trên trang 10-14*.
2. Bình chứa dầu trợ lực lái (Ngoài tầm nhìn). Xem *Dầu trợ lực lái trên trang 10-23*.
3. Quạt làm mát động cơ (Ngoài tầm nhìn). Xem *Hệ thống làm mát trên trang 10-16*.
4. Nắp nạp dầu động cơ. Xem phần "Thời điểm thêm dầu động cơ" trong *Dầu động cơ trên trang 10-9*.
5. Que thăm dầu động cơ. Xem phần "Kiểm tra dầu động cơ" trong *Dầu động cơ trên trang 10-9*.
6. Bình chứa dầu phanh. Xem *Phanh trên trang 10-24*.
7. Bình chứa nước rửa kính. Xem phần "Thêm nước rửa kính" trong *Nước rửa kính trên trang 10-24*.
8. Cực dương (+) từ xa. Xem *Khởi động bằng ắc quy trên xe khác trên trang 10-66*.
9. Nắp xả áp và bình điều áp nước làm mát động cơ. Xem *Hệ thống làm mát trên trang 10-16*.
10. Bình chứa dầu ly hợp thủy lực. Xem *Ly hợp thủy lực trên trang 10-14*.
11. Cực âm (-) từ xa. Xem *Khởi động bằng ắc quy trên xe khác trên trang 10-66*.
12. *Hộp cầu chì khoang động cơ trên trang 10-37*.
13. *Ắc quy trên trang 10-27*.

10-6 Chăm sóc xe

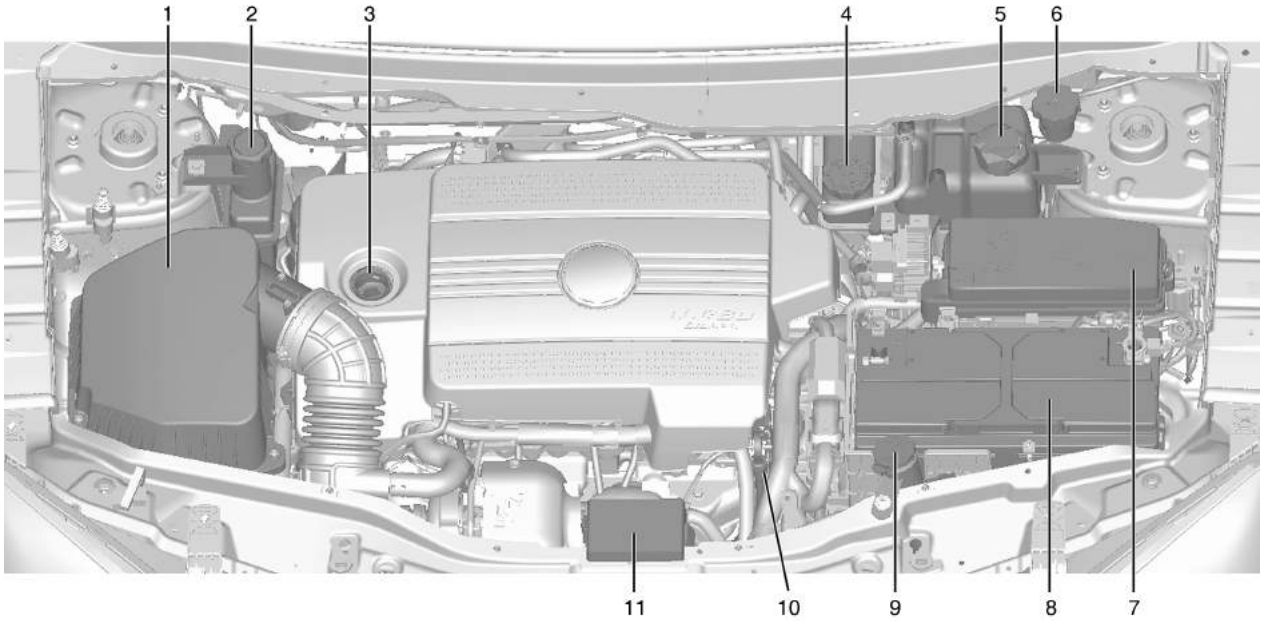
Động cơ V6 3.0L



1. *Bộ lọc/Bầu lọc gió động cơ trên trang 10-14*.
2. Nắp nạp dầu động cơ. Xem phần "Thời điểm thêm dầu động cơ" trong *Dầu động cơ trên trang 10-9*.
3. Bình chứa dầu trợ lực lái (Ngoài tầm nhìn). Xem *Dầu trợ lực lái trên trang 10-23*.
4. Nắp động cơ. Xem *Nắp động cơ (Động cơ V6 3.0L) trên trang 10-9*.
5. Que thăm dầu động cơ (Ngoài tầm nhìn). Xem phần "Kiểm tra dầu động cơ" trong *Dầu động cơ trên trang 10-9*.
6. Quạt làm mát động cơ (Ngoài tầm nhìn). Xem *Hệ thống làm mát trên trang 10-16*.
7. Bình chứa nước rửa kính. Xem phần "Thêm nước rửa kính" trong *Nước rửa kính trên trang 10-24*.
8. Bình chứa dầu phanh. Xem *Phanh trên trang 10-24*.
9. Cực dương (+) từ xa. Xem *Khởi động bằng ắc quy trên xe khác trên trang 10-66*.
10. *Ắc quy trên trang 10-27*.
11. Nắp xả áp và bình điều áp nước làm mát động cơ. Xem *Hệ thống làm mát trên trang 10-16*.
12. Cực âm (-) từ xa. Xem *Khởi động bằng ắc quy trên xe khác trên trang 10-66*.
13. *Hộp cầu chì khoang động cơ trên trang 10-37*.

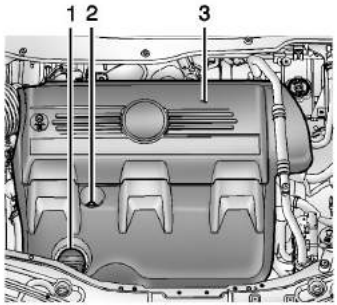
10-8 Chăm sóc xe

DIESEL



1. Bầu lọc không khí
2. Bình dầu trợ lực lái
3. Nắp dầu động cơ
4. Bình dầu phanh
5. Bình nước làm mát động cơ
6. Bình chứa dầu ly hợp
7. Khối cầu chì
8. Ắc quy
9. Bình nước rửa kính
10. Que thăm dầu động cơ
11. Khối cầu chì phụ trợ

Nắp động cơ (Động cơ V6 3.0L)



1. Nắp nạp dầu
2. Bulông nắp động cơ
3. Nắp động cơ

Để tháo:

1. Tháo nắp nạp dầu (1).
2. Tháo bulông nắp động cơ (2).
3. Nâng nắp động cơ (3) để tháo ra khỏi vòng kẹp.
4. Nâng và tháo nắp động cơ.
5. Làm ngược lại các Bước 1-4 để lắp lại nắp động cơ.

Dầu động cơ

Để đảm bảo động cơ đạt hiệu suất thích hợp và có tuổi thọ cao, bạn cần chú ý cẩn thận tới dầu động cơ. Hãy thực hiện những bước đơn giản nhưng quan trọng sau để bảo vệ khoản đầu tư của bạn:

- Luôn sử dụng dầu động cơ đạt được thông số kỹ thuật và độ nhớt thích hợp. Hãy xem "Chọn dầu động cơ phù hợp" trong phần này.
- Thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ và duy trì mức dầu thích hợp. Hãy xem "Kiểm tra dầu động cơ" và "Thời điểm thêm dầu động cơ" trong phần này.
- Thay dầu động cơ vào thời điểm thích hợp. Xem *Hệ thống tuổi thọ dầu động cơ trên trang 10-12*.

- Luôn thải bỏ dầu động cơ đúng cách. Hãy xem "Cách xử lý dầu đã sử dụng" trong phần này.

Kiểm tra dầu động cơ

Việc kiểm tra mức dầu động cơ mỗi khi nạp lại nhiên liệu là một cách làm hay. Để nhận được giá trị đo chính xác, bạn phải đỗ xe ở nơi bằng phẳng. Cán của que thăm dầu động cơ là một vòng khép kín. Xem *Tổng quan về khoang động cơ trên trang 10-4* để biết vị trí lắp que thăm dầu động cơ.

Việc nhận được giá trị đo mức dầu chính xác có ý nghĩa thiết yếu:

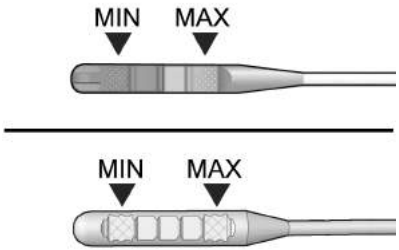
1. Nếu động cơ vừa hoạt động, hãy tắt động cơ và đợi một vài phút để dầu chảy về ống dầu. Bạn sẽ không thể nhận được giá trị đo chính xác nếu kiểm tra mức dầu ngay sau khi tắt động cơ.

⚠ Cảnh báo

Cán que thăm dầu động cơ có thể nóng; bạn có thể bị bỏng. Hãy sử dụng khăn hoặc găng tay để chạm vào cán que thăm dầu.

2. Rút que thăm ra và lau sạch bằng mẩu giấy hoặc mảnh vải sạch, sau đó cắm hết lại que thăm. Rút que thăm ra lần nữa, để đầu que dốc xuống và kiểm tra mức dầu.

Thời điểm thêm dầu động cơ



Nếu dầu nằm dưới vạch MIN (tối thiểu), hãy thêm 1L (1 qt) loại dầu được khuyến nghị, sau đó kiểm tra lại mức dầu. Hãy xem "Chọn dầu động cơ phù hợp" trong phần này để được giải thích về loại dầu nên sử dụng. Để biết dung tích cácte dầu động cơ, xem *Dung tích và thông số kỹ thuật trên trang 12-2*.

⚠ Chú ý

Không thêm quá nhiều dầu. Mức dầu cao hoặc thấp hơn phạm vi hoạt động có thể chấp nhận được hiển thị trên que thăm dầu sẽ làm tổn hại động cơ. Nếu bạn thấy mức dầu động cơ cao hơn phạm vi hoạt động, ví dụ động cơ có nhiều dầu mức dầu cao hơn mức đánh dấu phía trên thể hiện phạm vi hoạt động thích hợp, động cơ có thể bị hỏng. Bạn nên tháo xả dầu thừa ra hoặc hạn chế lái xe và tìm bảo dưỡng chuyên nghiệp để tháo lượng dầu thừa ra.

Xem *Tổng quan về khoang động cơ trên trang 10-4* để biết vị trí của nắp nạp dầu động cơ.

Thêm vừa đủ dầu để mức dầu nằm trong khoảng hoạt động phù hợp. Ấn que thăm trở lại khi bạn đã kiểm tra xong.

Chọn dầu động cơ phù hợp

Việc chọn dầu động cơ thích hợp phụ thuộc cả vào thông số kỹ thuật phù hợp của dầu và độ nhớt. Xem *Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng trên trang 11-10*.

Thông số kỹ thuật

Sử dụng và yêu cầu mua dầu động cơ được cấp phép có dấu chứng nhận đã phê duyệt dexos1®. Dầu động cơ đáp ứng yêu cầu cho các xe phải có dấu chứng nhận đã phê duyệt dexos1. Dấu chứng nhận này biểu thị rằng loại dầu đó đạt được các thông số kỹ thuật dexos1. Hãy xem www.gmdexos.com.

⚠ Chú ý

Việc không dùng đúng dầu động cơ được khuyến nghị có thể gây ra những hỏng hóc động cơ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Hãy kiểm tra với đại lý của bạn hoặc nhà cung cấp dịch vụ xem có loại dầu được phê duyệt nào đạt các thông số kỹ thuật dexos1.

Độ nhớt

Hãy sử dụng dầu động cơ có độ nhớt SAE 5W-30.

Hoạt động ở nhiệt độ thấp: Tại khu vực có khí hậu rất lạnh, nơi nhiệt độ xuống dưới -29°C (-20°F), bạn có thể dùng dầu SAE 0W-30. Dầu có độ nhớt này sẽ giúp bạn khởi động động cơ dễ dàng hơn vào mùa lạnh, khi nhiệt độ xuống rất thấp. Khi chọn dầu có cấp độ nhớt thích hợp, hãy luôn chọn dầu có thông số

kỹ thuật chính xác. Hãy xem "Thông số kỹ thuật" ở trước trong phần này để biết thêm thông tin.

Phụ gia dầu động cơ/Chất làm sạch động cơ

Không thêm bất kỳ thứ gì vào dầu. Dầu được khuyến nghị với thông số kỹ thuật dexos và hiển thị dấu chứng nhận dexos là tất cả những gì cần thiết để có hiệu suất tốt và bảo vệ động cơ.

Chúng tôi không khuyên bạn nên dùng chất làm sạch động cơ và chúng có thể gây ra cho động cơ những hỏng hóc không được bao trả theo bảo hành cho xe.

Cách xử lý dầu đã sử dụng

Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa một số thành tố có thể không tốt cho da của bạn, thậm chí có thể dẫn đến bệnh ung thư. Không để dầu đã sử dụng dính vào da bạn quá lâu. Hãy rửa sạch da và móng tay của bạn bằng xà phòng và nước hoặc chất rửa tay mạnh. Giặt sạch hoặc thải bỏ đúng cách những trang phục hoặc giẻ lau bị dính dầu động cơ đã qua sử dụng. Xem cảnh báo của nhà sản xuất để biết cách sử dụng và thải bỏ các sản phẩm dầu.

Dầu đã sử dụng có thể trở thành mối đe dọa đối với môi trường. Nếu bạn tự thay dầu, hãy nhớ hút hết dầu ra khỏi bộ lọc trước khi thải bỏ. Không được thải bỏ dầu bằng cách đổ vào thùng rác hoặc tưới ra nền đất, đổ xuống cống rãnh hay các dòng hoặc nhánh nước chảy. Hãy tái chế dầu bằng cách mang chúng đến nơi thu thập dầu đã sử dụng.

Hệ thống tuổi thọ dầu động cơ

Thời điểm thay dầu động cơ

Chiếc xe này có một hệ thống máy tính giúp báo hiệu thời điểm bạn cần thay dầu động cơ và bộ lọc. Chức năng này hoạt động dựa trên sự kết hợp của những yếu tố như vòng quay của động cơ, nhiệt độ động cơ và quãng đường đi được (tính bằng dặm). Tùy theo tình trạng lái xe, mốc (tính bằng dặm) biểu thị thời điểm thay dầu động cơ có thể thay đổi đáng kể. Để hệ thống tính tuổi thọ dầu hoạt động bình thường, bạn phải đặt lại hệ thống này sau mỗi lần thay dầu.

Ngay khi hệ thống tính ra tuổi thọ của dầu bắt đầu bị rút ngắn lại, nó sẽ biểu thị rằng bạn cần thay dầu. Đèn báo thay dầu động cơ sẽ bật sáng. Hãy thay dầu sớm nhất có thể trong khoảng 1 000 km (600 dặm) tiếp theo. Nếu bạn lái xe trong điều kiện tốt nhất, hệ thống tính tuổi thọ dầu có thể biểu thị rằng thời gian bạn không cần thay dầu sẽ lên đến một năm. Dầu động cơ và bộ lọc phải được thay ít nhất một lần mỗi năm và, vào thời điểm thay, hệ thống tính phải được đặt lại. Đại lý phân phối xe có những nhân viên bảo trì được đào tạo để thực hiện công việc này và đặt lại hệ thống. Một điểm quan trọng nữa là bạn cần thường xuyên kiểm tra dầu trong suốt thời gian hút dầu và giữ cho lượng dầu ở mức phù hợp.

Nếu hệ thống vô tình bị đặt lại, thì bạn phải thay dầu sau khi đi được 5 000 km (3.000 dặm) tính từ lần thay dầu cuối cùng. Hãy nhớ đặt lại hệ thống tính tuổi thọ dầu mỗi khi thay dầu.

Cách đặt lại hệ thống tuổi thọ dầu động cơ

Hãy đặt lại hệ thống tính bất cứ khi nào bạn thay dầu động cơ, để hệ thống có thể tính toán chính xác thời điểm thay dầu động cơ tiếp theo.

Xăng

1. Xoay chìa khóa điện về vị trí ON/RUN (Bật/Chạy) khi động cơ tắt.
2. Nhấn hết và nhả bàn đạp ga ba lần trong vòng năm giây.

Nếu đèn báo thay dầu động cơ không sáng lên, thì nó có nghĩa là hệ thống đã được đặt lại.

Nếu đèn báo thay dầu động cơ sáng trở lại khi bạn khởi động xe, thì nó có nghĩa là hệ thống tuổi thọ dầu động cơ chưa được đặt lại. Hãy làm lại quy trình trên.

Động cơ diesel

1. Rút chìa khóa ra khỏi công tắc khóa điện trong hơn một phút. Sau đó, bật chìa khóa điện (không khởi động động cơ).
2. Thực hiện quy trình sau:
   2.1. Nhấn bàn đạp ga xuống sát sàn xe và giữ ở vị trí đó trong 2 giây.
   2.2. Nhả bàn đạp ga và nhấc chân ra khỏi bàn đạp trong 2 giây.
   2.3. Lặp lại trình tự này (1, 2) thêm hai lần nữa (tổng cộng là ba lần) trong vòng một phút.

Nếu đèn báo thay dầu động cơ bật sáng trở lại và sáng đều khi bạn khởi động xe, thì hệ thống tuổi thọ dầu động cơ chưa được đặt lại. Hãy làm lại quy trình trên.

Dầu hộp số tự động

Không cần phải kiểm tra mức dầu hộp số tự động. Rò rỉ dầu hộp số tự động là nguyên nhân duy nhất gây thất thoát dầu. Nếu có rò rỉ, hãy đưa xe đến hãng đại lý để sửa chữa sớm nhất có thể.

Hãy thay dầu theo định kỳ được liệt kê trong *Lịch trình bảo dưỡng trên trang 11-3* và nhớ sử dụng dầu hộp số được liệt kê trong *Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng trên trang 11-10*.

⚠ Chú ý

Việc sử dụng dầu hộp số tự động không đúng có thể gây hư hỏng cho xe và hư hỏng này sẽ không

(tiếp tục)

Chú ý (tiếp tục)

được bao trả theo bảo hành cho xe. Hãy luôn sử dụng dầu hộp số tự động được liệt kê trong *Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng trên trang 11-10*.

Đối với các động cơ L4 2.4L và V6 3.0L, dầu hộp số sẽ không chạm vào đầu que thăm cho đến khi hộp số đạt đến nhiệt độ hoạt động. Nếu bạn cần kiểm tra mức dầu hộp số, hãy đưa xe đến hãng đại lý.

Dầu hộp số sàn

Không cần phải kiểm tra mức dầu hộp số sàn. Rò rỉ dầu hộp số sàn là nguyên nhân duy nhất gây thất thoát dầu. Nếu có rò rỉ, hãy đưa xe đến hãng đại lý để sửa chữa sớm nhất có thể.

Hãy thay dầu theo định kỳ được liệt kê trong *Lịch trình bảo dưỡng trên trang 11-3* và nhớ sử dụng dầu hộp số được liệt kê trong *Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng trên trang 11-10*.

Ly hợp thủy lực

Không cần phải kiểm tra mức dầu ly hợp. Rò rỉ dầu ly hợp là nguyên nhân duy nhất gây thất thoát dầu. Nếu có rò rỉ, hãy đưa xe đến hãng đại lý để sửa chữa sớm nhất có thể.

Hãy thay dầu theo định kỳ được liệt kê trong *Lịch trình bảo dưỡng trên trang 11-3* và nhớ sử dụng dầu phanh thủy lực được liệt kê trong *Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng trên trang 11-10*.

Bộ lọc/Bầu lọc gió động cơ

Xem *Tổng quan về khoang động cơ trên trang 10-4* để biết vị trí của bộ lọc/bầu lọc gió động cơ.

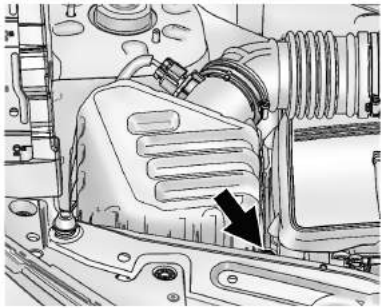
Thời điểm kiểm tra bộ lọc/bầu lọc gió động cơ

Kiểm tra bộ lọc/bầu lọc gió động cơ theo thời gian bảo dưỡng định kỳ và thay bộ phận này vào lần thay dầu đầu tiên mỗi khi xe đi được 80 000 km (50.000 dặm) Xem *Lịch trình bảo dưỡng trên trang 11-3*. Nếu bạn lái xe trong môi trường bụi/bẩn, hãy kiểm tra bộ lọc mỗi khi thay dầu động cơ.

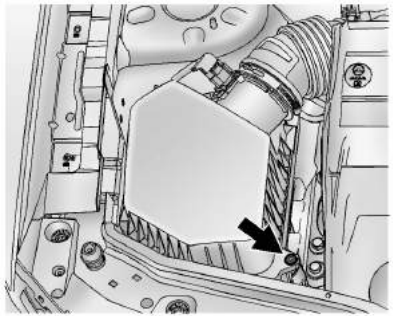
Cách kiểm tra bộ lọc/bầu lọc gió động cơ

Để kiểm tra bộ lọc/bầu lọc gió hãy tháo bộ lọc ra khỏi xe và lắc nhẹ bộ lọc để loại bỏ lớp bụi và bẩn bám hờ. Nếu bộ lọc vẫn còn bẩn, bạn cần thay bộ lọc mới. Không bao giờ dùng khí nén để làm sạch bộ lọc.

Để kiểm tra hoặc thay bộ lọc/bầu lọc gió động cơ:



Động cơ L4 2.4L



Động cơ V6 3.0L

1. Tháo đinh vít ở các sườn của cụm nắp che bầu lọc gió.
2. Nâng nắp đậy để tháo cụm nắp che bầu lọc gió và lõi lọc gió.
3. Kiểm tra hoặc thay lõi lọc gió.

   Nếu lõi lọc gió bị bẩn, bạn cần thay thế nó.

   Lau sạch bụi ở mặt trong của vỏ và kiểm tra xem bầu lọc gió và ống xả gió có bị nứt, xẻ và bị biến chất không. Nếu bị hư hỏng, ống xả gió phải được thay thế.
4. Thực hiện ngược lại các Bước 1-3 để lắp đặt lại nắp đậy bộ lọc/bầu lọc gió động cơ và ống dẫn khí.

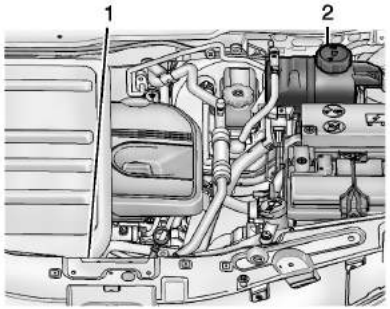
⚠ Cảnh báo

Bạn hoặc người khác có thể bị bỏng nếu vận hành động cơ mà không có bộ lọc/bầu lọc gió. Bầu lọc gió không chỉ giúp lọc sạch không khí; nó còn giúp chặn ngọn lửa nếu động cơ nổ sớm. Hãy chú ý khi làm việc với động cơ và không lái xe khi không có bộ lọc/bầu lọc gió.

⚠ Chú ý

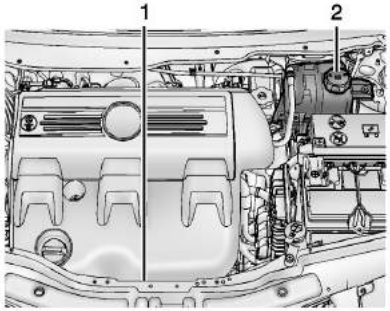
Nếu bộ lọc/bầu lọc gió bị tháo ra, bụi có thể dễ dàng bay vào động cơ và gây ra hỏng hóc. Luôn lắp bộ lọc/bầu lọc gió khi bạn lái xe.

Hệ thống làm mát



Động cơ L4 2.4L

1. Quạt làm mát động cơ (Ngoài tầm nhìn)
2. Nắp xả áp và bình điều áp nước làm mát



Động cơ V6 3.0L

1. Quạt làm mát động cơ (Ngoài tầm nhìn)
2. Nắp xả áp và bình điều áp nước làm mát

⚠ Cảnh báo

Quạt điện làm mát động cơ chạy phía dưới mui xe có thể khởi động kể cả khi đông cơ không chạy và có thể gây ra thương

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

tích. Giữ cho tay bạn, quần áo và các vật dụng tránh khỏi các quạt điện phía dưới mui xe.

Nếu nước làm mát còn nóng trong bình điều áp, không thực hiện bất kỳ hành động nào cho đến khi nước nguội. Xe cần được đỗ ở nơi bằng phẳng.

Mức nước làm mát phải nằm trong khoảng giữa hai đường MIN và MAX. Nếu không, có thể có chỗ rò rỉ trên ống bộ tản nhiệt, ống bộ sưởi, bộ tản nhiệt, bơm nước hoặc một nơi nào khác trong hệ thống làm mát.

⚠ Cảnh báo

Các ống bộ sưởi và bộ tản nhiệt và các chi tiết động cơ khác có thể rất nóng. Không chạm vào các chi tiết này. Nếu chạm vào, bạn có thể bị bỏng.

Không chạy động cơ nếu có chỗ rò rỉ. Nếu bạn chạy động cơ, bạn có thể mất tất cả nước làm mát. Việc này có thể gây ra cháy động cơ và bạn có thể bị bỏng. Hãy yêu cầu sửa chữa tất cả các chỗ rò rỉ trước khi bạn lái xe.

Nếu xe có vẻ bị rò rỉ, để động cơ chạy, kiểm tra xem quạt làm mát động cơ có đang chạy không. Nếu động cơ bị quá nhiệt, quạt phải hoạt động. Nếu không, xe cần được bảo trì. Tắt động cơ.

Lưu ý: **Những hư hỏng đối với động cơ do vận hành mà không có nước làm mát sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe.**

⚠ Chú ý

Việc sử dụng nước làm mát không phải là DEX-COOL® có thể khiến động cơ, lõi sưởi hoặc bộ tản nhiệt bị mòn sớm. Ngoài ra, bạn có thể phải thay nước làm mát động cơ sớm hơn. Mọi sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Hãy luôn sử dụng nước làm mát DEX-COOL (không có silicat) trong xe.

Nước làm mát động cơ

Hệ thống làm mát trong xe sử dụng nước làm mát động cơ DEX-COOL®. Nước làm mát này được pha chế để sử dụng trên xe trong 5 năm hoặc 240 000 km (150.000 dặm), tùy theo điều kiện nào đến trước, nếu chỉ có nước làm mát có tuổi thọ kéo dài DEX-COOL được thêm.

Phần sau đây giải thích về hệ thống làm mát và cách thêm nước làm mát khi mức nước thấp. Nếu xe gặp sự cố động cơ quá nhiệt, hãy xem *Động cơ quá nhiệt trên trang 10-22*.

Hỗn hợp 50/50 nước sạch, uống được và nước làm mát DEX-COOL sẽ:

- Giúp chống hiện tượng đóng băng khi nhiệt độ hạ xuống -37°C (-34°F).
- Giúp chống hiện tượng sôi khi nhiệt độ tăng lên đến 129°C (265°F).
- Giúp ngăn chặn tình trạng rỉ sét và ăn mòn.
- Giúp giữ nhiệt độ động cơ ở mức thích hợp.
- Cho phép các đèn cảnh báo và đồng hồ đo hoạt động đúng như thiết kế.

⚠ Chú ý

Việc sử dụng nước làm mát không phải là DEX-COOL® có thể khiến động cơ, lõi sưởi hoặc bộ tản nhiệt bị mòn sớm. Ngoài ra, bạn có thể phải thay nước làm mát động cơ sớm hơn. Mọi sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Hãy luôn sử dụng nước làm mát DEX-COOL (không có silicat) trong xe.

Chất liệu cần dùng

Sử dụng hỗn hợp một nửa là nước sạch, uống được và một nửa là nước làm mát DEX-COOL, dung dịch không gây hại cho các bộ phận nhôm. Nếu bạn sử dụng hỗn hợp nước làm mát này, bạn không cần thêm bất kỳ thứ gì.

⚠ Cảnh báo

Việc chỉ thêm nước tinh khiết hoặc một số loại chất lỏng khác vào hệ thống làm mát có thể gây nguy hiểm. Nước tinh khiết và các loại chất lỏng khác có thể sôi trước điểm sôi của hỗn hợp nước làm mát phù hợp. Hệ thống cảnh báo nước làm mát được thiết kế cho hỗn hợp nước làm mát phù hợp. Nếu bạn sử dụng nước tinh khiết hoặc hỗn hợp không chính xác, động cơ có thể trở nên quá nóng nhưng bạn sẽ không nhận được cảnh báo quá nhiệt. Động cơ có thể bốc cháy và bạn hoặc người khác có thể bị bỏng. Sử dụng hỗn hợp 50/50 nước sạch, uống được và nước làm mát DEX-COOL.

⚠ Chú ý

Nếu hỗn hợp nước làm mát, chất ức chế hoặc chất phụ gia không phù hợp được sử dụng trong hệ thống làm mát của xe, thì động cơ có thể bị quá nhiệt và bị hỏng. Hỗn hợp có quá nhiều nước có thể làm đóng băng và làm nứt các bộ phận làm mát động cơ. Các sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Chỉ sử dụng hỗn hợp nước làm mát động cơ thích hợp cho hệ thống làm mát. Xem *Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng trên trang 11-10*.

Nếu bạn phải thêm nước làm mát hơn bốn lần mỗi năm, hãy đề nghị hãng đại lý kiểm tra hệ thống làm mát của xe.

Không được thải bỏ nước làm mát động cơ bằng cách đổ vào thùng rác, tưới ra nền đất, hoặc đổ xuống cống rãnh, các dòng hay nhánh

nước chảy. Hãy đưa xe đến trung tâm bảo trì được ủy quyền, hiểu rõ các yêu cầu pháp lý đối với việc thải bỏ nước làm mát đã sử dụng để thay nước làm mát. Việc này sẽ giúp bảo vệ môi trường và sức khỏe của bạn.

Kiểm tra nước làm mát

Bình điều áp nước làm mát được bố trí ở phía người lái của khoang động cơ. Xem *Tổng quan về khoang động cơ trên trang 10-4* để biết vị trí.

⚠ Cảnh báo

Khi động cơ và bộ tản nhiệt còn nóng, việc vặn nắp xả áp của bình điều áp nước làm mát có thể khiến hơi nước và chất lỏng đang nóng bắn ra và khiến bạn bị bỏng nặng. Không được vặn nắp xả áp của bình điều áp - dù chỉ là một chút - khi động cơ và bộ tản nhiệt còn đang nóng.

Xe phải được đỗ ở nơi bằng phẳng. Khi động cơ nguội, mức nước làm mát phải nằm giữa hai đường MIN và MAX.

Thêm nước làm mát

Nếu xe cần có thêm nước làm mát, hãy đổ thêm hỗn hợp nước làm mát DEX-COOL phù hợp vào bình điều áp nước làm mát, nhưng chỉ khi động cơ mát. Xem phần bên dưới để biết hướng dẫn về "Cách thêm nước làm mát vào bình điều áp nước làm mát".

⚠ Cảnh báo

Bạn có thể bị bỏng nếu đổ tràn nước làm mát lên các bộ phận động cơ đang nóng. Nước làm mát có chứa etylen glycol và chất này sẽ cháy nếu bộ phận động cơ đủ nóng. Không đổ tràn nước làm mát lên động cơ đang nóng.

Khi thay nắp xả áp, chắc chắn rằng nắp được vặn chặt bằng tay và khít hoàn toàn.

Cách thêm nước làm mát vào bình điều áp nước làm mát

⚠ Chú ý

Xe này có quy trình đổ nước làm mát riêng biệt. Việc không làm theo quy trình này có thể khiến cho động cơ bị quá nhiệt và hư hỏng nặng.

Nếu chưa phát hiện ra vấn đề, hãy kiểm tra xem bạn có nhìn thấy nước làm mát trong bình điều áp nước làm mát không. Nếu bạn nhìn thấy nước làm mát, nhưng mức nước làm mát không nằm giữa hai đường MIN và MAX, hãy thêm hỗn hợp 50/50 nước sạch, uống được và nước làm mát DEX-COOL vào bình điều áp nước làm mát, nhưng hãy nhớ rằng hệ thống làm mát, kể cả nắp xả áp của bình điều áp nước làm mát, phải nguội trước khi bạn thêm. Xem *Động cơ quá nhiệt trên trang 10-22*.

⚠ Cảnh báo

Hơi nước và chất lỏng có nhiệt độ cao có thể xì ra khỏi hệ thống làm mát đang nóng và khiến bạn bị bỏng nặng. Chúng đang chịu áp suất lớn và nếu bạn vặn nắp xả áp của bình điều áp nước làm mát - dù chỉ là một chút - chúng có thể xì ra ngoài với tốc độ cao. Không bao giờ vặn nắp khi hệ thống làm mát, kể cả nắp xả áp của bình điều áp nước làm mát, đang nóng. Đợi cho hệ thống làm mát và nắp xả áp của bình điều áp nước làm mát nguội lại nếu bạn buộc phải vặn nắp xả áp.

⚠ Cảnh báo

Việc chỉ thêm nước tinh khiết hoặc một số loại chất lỏng khác vào hệ thống làm mát có thể gây nguy hiểm. Nước tinh khiết và

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

các loại chất lỏng khác có thể sôi trước điểm sôi của hỗn hợp nước làm mát phù hợp. Hệ thống cảnh báo nước làm mát được thiết kế cho hỗn hợp nước làm mát phù hợp. Nếu bạn sử dụng nước tinh khiết hoặc hỗn hợp không chính xác, động cơ có thể trở nên quá nóng nhưng bạn sẽ không nhận được cảnh báo quá nhiệt. Động cơ có thể bốc cháy và bạn hoặc người khác có thể bị bỏng. Sử dụng hỗn hợp 50/50 nước sạch, uống được và nước làm mát DEX-COOL.

⚠ Chú ý

Trong thời tiết lạnh, nước có thể đóng băng và làm nứt động cơ, bộ tản nhiệt, lõi sưởi và các bộ

(tiếp tục)

Chú ý (tiếp tục)

phận khác. Hãy sử dụng nước làm mát được khuyên dùng và hỗn hợp nước làm mát thích hợp.

⚠ Cảnh báo

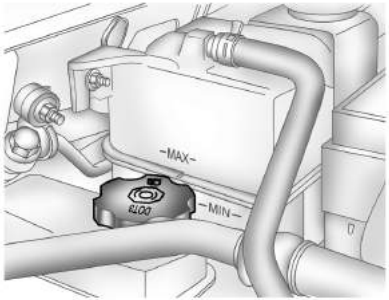
Bạn có thể bị bỏng nếu đổ tràn nước làm mát lên các bộ phận động cơ đang nóng. Nước làm mát có chứa gly-côn ê-ti-len và chất này sẽ cháy nếu bộ phận động cơ đủ nóng. Không đổ tràn nước làm mát lên động cơ đang nóng.



1. Tháo nắp xả áp của bình điều áp nước làm mát khi hệ thống làm mát, kể cả nắp xả áp của bình điều áp nước làm mát và ống dẫn trên của bộ tản nhiệt, không còn nóng.

   Xoay chậm nắp xả áp ngược chiều kim đồng hồ khoảng một phần tư vòng. Nếu bạn nghe thấy tiếng xì xì, hãy đợi cho đến khi tiếng đó biến mất. Việc này sẽ giúp xả hết phần áp suất còn lại qua ống xả.

2. Sau đó, tiếp tục xoay chậm nắp xả áp và tháo ra.



3. Đổ hỗn hợp nước làm mát DEX-COOL thích hợp vào bình điều áp nước làm mát, cho đến khi mức nước nằm giữa hai đường MIN và MAX.

4. Khi nắp xả áp của bình điều áp nước làm mát được tháo ra, khởi động động cơ và để động cơ chạy cho đến khi ống dẫn trên của bộ tản nhiệt nóng lên. Theo dõi quạt làm mát động cơ.

   Đến thời điểm này, mức nước làm mát bên trong bình điều áp nước làm mát có thể thấp hơn. Nếu mức nước thấp hơn, hãy thêm hỗn hợp nước làm mát DEX-COOL thích hợp vào bình điều áp nước làm mát, cho đến khi mức nước nằm giữa hai đường MIN và MAX.

5. Sau đó, thay nắp xả áp. Chắc chắn rằng nắp xả áp được vặn chặt bằng tay.

⚠ Chú ý

Nếu nắp xả áp không được lắp chặt, hiện tượng mất nước làm mát và hư hỏng động cơ có thể xảy ra. Chắc chắn rằng nắp được lắp chặt và đúng cách.

Kiểm tra mức nước trong bình điều áp khi hệ thống làm mát nguội đi. Nếu nước làm mát không đạt mức phù hợp, hãy làm lại các Bước 1–3 và lắp lại nắp xả áp. Nếu nước làm mát vẫn không đạt mức phù hợp khi hệ thống đã nguội lại lần nữa, hãy đến gặp hãng đại lý.

Động cơ quá nhiệt

Bảng táp lô trên xe có một đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát. Xem *Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ trên trang 5-22*.

Nếu có hơi nước xì ra từ động cơ

⚠ Cảnh báo

Hơi nước từ động cơ quá nhiệt có thể gây ra thương tích nghiêm trọng, kể cả nếu như nắp capô mới chỉ mở hé. Tránh xa khỏi động cơ nếu bạn nhìn hoặc nghe thấy có hơi nước xì ra từ đó. Bạn chỉ cần tắt động cơ và đưa mọi người ra khỏi xe cho đến khi xe nguội lại. Đợi cho đến khi không còn dấu hiệu nào của hơi nước hoặc nước làm mát trước lúc bạn mở nắp capô.

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

Nếu bạn tiếp tục lái khi động cơ bị quá nhiệt, dung dịch trong động cơ có thể bắt lửa. Người ngồi trong xe có thể bị bỏng nặng. Dừng động cơ khi có hiện tượng quá nhiệt và ra khỏi xe cho đến khi động cơ nguội lại.

⚠ Chú ý

Động cơ chạy không có nước làm mát có thể bị hư hỏng hoặc cháy. Các hư hỏng của xe sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe.

Nếu không có hơi nước xì ra từ động cơ

Nếu có cảnh báo động cơ quá nhiệt nhưng bạn không nhìn thấy hay nghe thấy có hơi nước, thì có thể vấn đề không quá nghiêm trọng. Đôi khi động cơ có thể hơi quá nóng nếu xe:

- Leo lên dốc dài vào ngày nắng nóng
- Dừng lại sau khi chạy với tốc độ cao
- Chạy không tải trong thời gian dài khi giao thông đông đúc
- Kéo theo xe mooc

Nếu có cảnh báo quá nhiệt nhưng bạn không thấy dấu hiệu có hơi nước nào, hãy thử cách sau trong khoảng một phút:

1. Nếu xe được trang bị điều hòa không khí và bộ phận này được bật, hãy tắt đi.
2. Bật bộ sưởi lên mức nóng nhất ở tốc độ quạt cao nhất và mở các cửa sổ, nếu cần.

3. Khi bạn đang bị tắc đường, hãy chuyển về số N (Số không); nếu không, chuyển sang số cao nhất có thể trong khi lái.

Nếu đèn cảnh báo quá nhiệt không còn hiện lên, bạn có thể lái xe. Để an toàn, hãy lái xe chậm rãi trong khoảng mười phút. Nếu cảnh báo không xuất hiện lại, hãy lái xe bình thường và đưa xe đi kiểm tra chức năng của hệ thống làm mát và đổ đầy nước làm mát thích hợp.

Nếu đèn cảnh báo tiếp tục sáng và xe không dừng lại, hãy tấp vào lề, dừng xe và đỗ lại ngay lập tức.

Nếu bạn vẫn không thấy có dấu hiệu hơi nước xì ra, hãy để xe chạy không tải trong ba phút khi đỗ lại. Nếu đèn cảnh báo tiếp tục sáng, tắt động cơ và đưa mọi người ra khỏi xe cho đến khi xe nguội lại.

Tốt nhất là bạn nên liên hệ với bộ phận bảo trì ngay, thay vì tự nâng nắp capô lên.

Dầu trợ lực lái



Xem *Tổng quan về khoang động cơ trên trang 10-4* để biết vị trí của bình chứa.

Thời điểm kiểm tra dầu trợ lực lái

Bạn không cần thường xuyên kiểm tra dầu trợ lực lái, trừ khi có hiện tượng rò rỉ trong hệ thống hoặc bạn nghe thấy tiếng động bất thường. Tình trạng dầu hao hụt trong hệ thống có thể biểu thị hệ thống gặp sự cố. Hãy đưa xe đi kiểm tra và sửa chữa.

Cách kiểm tra dầu trợ lực lái

Để kiểm tra dầu trợ lực lái:

1. Tắt chìa khóa điện và để khoang động cơ nguội đi.
2. Tháo nắp động cơ, nếu cần. Xem *Nắp động cơ (Động cơ V6 3.0L) trên trang 10-9*.
3. Lau sạch nắp và phần đầu của bình chứa.
4. Tháo đinh vít của nắp che và lau que thăm bằng giẻ sạch.
5. Lắp lại nắp và vặn chặt lại.
6. Mở nắp ra một lần nữa và xem mức dầu trên que thăm.

Mức dầu phải nằm trong khoảng được chỉ định trên que thăm khi động cơ nguội. Nếu cần, hãy thêm vừa đủ dầu đến mức nằm trong khoảng được chỉ định.

Chất liệu cần dùng

Để xác định loại dầu nào cần sử dụng, hãy tham khảo phần *Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng trên trang 11-10*. Hãy luôn sử dụng loại dầu thích hợp.

⚠ Chú ý

Việc sử dụng dầu không đúng có thể gây hư hỏng cho xe và các hư hỏng đó sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Hãy luôn sử dụng đúng loại dầu được liệt kê trong *Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng trên trang 11-10*.

Nước rửa kính

Chất liệu cần dùng

Khi bạn cần dùng nước rửa kính chắn gió hoặc cửa sổ sau, hãy chắc chắn rằng bạn đọc hướng dẫn của nhà sản xuất trước khi sử dụng. Nếu bạn sử dụng xe ở nơi nhiệt độ có thể xuống dưới mức đóng băng, hãy dùng loại nước có đủ khả năng chống đóng băng.

Thêm nước rửa kính chắn gió



Mở nắp có biểu tượng bộ phận rửa kính. Thêm nước rửa kính cho đến khi đầy bình. Xem *Tổng quan về khoang động cơ trên trang 10-4* để biết vị trí của bình chứa.

⚠ Chú ý

- Không sử dụng nước làm mát động cơ (chống đông) trong hệ thống rửa kính chắn gió. Nó có thể gây hư hỏng đối với hệ thống rửa kính chắn gió và sơn xe.
- Không hòa thêm nước vào hỗn hợp nước rửa kính đã đạt mức thích hợp. Nước có thể khiến dung dịch bị đóng

(tiếp tục)

Chú ý (tiếp tục)

băng và gây hư hỏng cho bình chứa nước rửa kính cùng những bộ phận khác của hệ thống rửa kính.

- Khi bạn sử dụng nước rửa kính cô đặc, hãy làm theo các hướng dẫn của nhà sản xuất cho việc thêm nước.
- Chỉ đổ đầy khoảng ba phần tư thùng chứa nước rửa kinh khi trời rất lạnh. Nếu bạn đổ đầy bình, tình trạng nước rửa kính giãn nở khi hiện tượng đóng băng xảy ra có thể làm bình chứa bị hư hỏng.

Phanh

Xe này được trang bị phanh đĩa. Miếng đệm phanh đĩa có những thiết bị báo hiệu ăn mòn được lắp sẵn, có thể phát ra âm cảnh báo cao khi miếng đệm phanh bị mòn và cần được thay bằng miếng đệm mới. Âm báo này có thể xuất hiện

rồi biến mất hoặc phát ra liên tục khi xe đang di chuyển, trừ khi bạn nhấn mạnh bàn đạp phanh.

⚠ Cảnh báo

Âm cảnh báo mòn phanh xuất hiện có nghĩa là các phanh sắp sửa không hoạt động tốt. Tình trạng đó có thể dẫn đến một vụ tai nạn. Khi bạn nghe thấy âm cảnh báo mòn phanh, hãy đưa xe đi bảo trì.

⚠ Chú ý

Việc tiếp tục lại xe với những miếng đệm phanh bị mài mòn có thể khiến bạn phải tốn nhiều phí sửa chữa cho hệ thống phanh.

Một số kiểu khí hậu hoặc điều kiện lái có thể gây ra những tiếng rít trong phanh khi bạn đạp phanh lần đầu tiên hoặc nhấn nhẹ bàn đạp phanh. Điều này không có nghĩa là phanh bị trục trặc.

Bạn cần dùng các đai ốc được vặn chặt phù hợp cho bánh xe để giúp ngăn hiện tượng phanh dao động. Khi đảo lốp, hãy kiểm tra xem bố phanh có bị mòn không và siết chặt đều các đai ốc trên bánh xe theo thứ tự thích hợp theo thông số kỹ thuật về mô men xoắn. Xem *Dung tích và thông số kỹ thuật trên trang 12-2*.

Bố phanh cần được thay cả cụm.

Hành trình của bàn đạp phanh

Hãy đến gặp đại lý phân phối nếu bàn đạp phanh không quay trở lại độ cao thông thường hoặc nếu bàn đạp bật trở lại quá nhanh. Đây có thể là dấu hiệu cho thấy bạn cần bảo trì hệ thống phanh.

Điều chỉnh phanh

Mỗi khi bạn đạp phanh, dù xe có chuyển động hay không, thì các phanh cũng sẽ điều chỉnh theo độ mài mòn.

Thay thế các bộ phận trong hệ thống phanh

Hệ thống phanh trên xe rất phức tạp. Nhiều bộ phận của hệ thống này cần có chất lượng cao và hoạt động ăn khớp với nhau để xe có được khả năng phanh tốt. Xe được thiết kế và kiểm thử với những bộ phận phanh có chất lượng hàng đầu. Khi cần thay thế các bộ phận của hệ thống phanh, hãy nhớ sử dụng những bộ phận thay thế mới, được phê chuẩn. Nếu không, hệ thống phanh có thể không hoạt động bình thường. Ví dụ: trong trường hợp xấu nhất, việc lắp sai miếng đệm phanh đĩa cho xe có thể thay đổi độ cân bằng giữa các phanh ở bánh trước và bánh sau. Hiệu năng phanh dự kiến có thể thay đổi theo nhiều cách khác nếu xe được lắp bộ phận phanh thay thế không chính xác.

Dầu phanh



Bình chứa xylanh phanh chính được đổ đầy dầu phanh DOT 4 như được thông báo trên nắp bình. Xem *Tổng quan về khoang động cơ trên trang 10-4* để biết vị trí của bình chứa.

Chỉ có hai nguyên nhân khiến cho mức dầu trong bình chứa giảm xuống:

- Mức dầu giảm xuống do độ mòn thông thường của đai phanh. Khi xe được lắp đai phanh mới, mức dầu sẽ tăng trở lại.
- Hiện tượng rò rỉ dầu trong hệ thống thủy lực của phanh cũng khiến mức dầu giảm xuống. Hãy đưa xe đi sửa hệ thống thủy lực của phanh, vì hiện tượng rỏ rỉ xảy ra có nghĩa là các phanh sắp không hoạt động bình thường.

Không đổ đầy dầu phanh. Việc thêm dầu không khắc phục được hiện tượng rò rỉ. Nếu dầu được thêm khi các đai phanh bị mòn, thì trong hệ thống phanh sẽ có quá nhiều dầu khi xe được lắp đai phanh mới. Chỉ thêm hoặc bớt dầu phanh, nếu cần, sau khi công việc xử lý hệ thống thủy lực của phanh hoàn thành.

⚠ Cảnh báo

Nếu có quá nhiều dầu phanh được thêm vào, dầu có thể tràn vào động cơ và bốc cháy, nếu động cơ đủ nóng. Bạn hoặc người khác có thể bị bỏng và chiếc xe có thể bị hư hỏng. Chỉ thêm dầu phanh, nếu cần, sau khi công việc xử lý hệ thống thủy lực của phanh hoàn thành.

Khi dầu phanh hạ xuống mức thấp, đèn cảnh báo phanh sẽ bật sáng. Xem *Đèn cảnh báo hệ thống phanh trên trang 5-18*.

Loại dầu cần thêm

Chỉ sử dụng dầu phanh DOT 4 mới, được chứa trong bình bịt kín.

Luôn làm sạch nắp bình chứa dầu phanh và khu vực xung quanh nắp trước khi tháo ra. Việc này giúp tránh để bụi bẩn rơi vào bình chứa.

⚠ Cảnh báo

Nếu hệ thống thủy lực của phanh chứa loại dầu không phù hợp, các phanh có thể không hoạt động tốt. Tình trạng này có thể dẫn đến tai nạn. Hãy luôn sử dụng loại dầu phanh thích hợp.

⚠ Chú ý

- Việc dùng sai loại dầu có thể gây hư hỏng nặng cho các bộ phận trong hệ thống thủy lực của phanh. Ví dụ: chỉ một vài giọt dầu có chứa khoáng chất, như dầu động cơ, trong hệ thống thủy lực của phanh có thể gây hư hỏng nặng cho các bộ phận trong hệ thống thủy lực của phanh đến mức bạn buộc phải thay thế chúng. Không để người khác đổ sai loại dầu.
- Nếu dầu phanh tràn ra bề mặt sơn của xe, độ bóng của lớp sơn có thể bị hư hỏng. Hãy cẩn thận để không đổ tràn dầu lên xe. Nếu bạn lỡ làm tràn ra, hãy rửa sạch ngay lập tức.

⚠ Cảnh báo

Không nên thải bỏ dầu phanh đã dùng cùng với rác thải thông thường.

Hãy đưa xe đi thay dầu phanh tại trung tâm bảo trì được ủy quyền, nơi biết rõ các yêu cầu của luật pháp liên quan đến việc thải bỏ dầu phanh đã dùng, để bảo vệ môi trường và sức khỏe của bạn.

Ắc quy

Xe không có hệ thống tắt-bật sẽ được trang bị ắc quy axít chì. Xe có hệ thống khởi động-dừng sẽ được trang bị ắc quy AGM, đây là loại có hiệu năng cao hơn ắc quy axít chì.

Thay pin

Lưu ý: Mọi sự sai lệch so với các hướng dẫn trong đoạn này có thể khiến cho hệ thống khởi động-dừng tạm thời bị tắt. Chỉ sử dụng những ắc quy mà bạn có thể gắn hộp cầu chì trên đó. Trong xe có hệ thống khởi động-dừng, hãy bảo đảm rằng ắc quy AGM (Đệm kính hấp thụ) được thay bằng ắc quy AGM khác. Bạn có thể xác định ắc quy AGM bằng nhãn trên ắc quy. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên dùng ắc quy nguyên bản của GM.

Lưu ý: Nếu bạn sử dụng ắc quy AGM không phải là ắc quy nguyên bản của GM, thì hiệu năng của hệ thống khởi động-dừng có thể giảm đi. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên để thợ sửa chữa được ủy quyền thay ắc quy.

Xem số thay thế nằm trên nhãn ắc quy ban đầu khi bạn cần thay ắc quy mới. Xem *Tổng quan về khoang động cơ trên trang 10-4* để biết vị trí của ắc quy.



⚠ Cảnh báo

Không dùng diêm hoặc để lửa gần ắc quy của xe. Nếu bạn cần thêm ánh sáng, hãy dùng đèn pin.

Không hút thuốc gần ắc quy của xe.

Khi làm việc quanh ắc quy của xe, hãy đeo kính bảo vệ cho mắt.

Không để trẻ em lại gần ắc quy của xe.

⚠ Cảnh báo

Ắc quy có chứa axít có thể làm bạn bị bỏng và khí có thể gây nổ. Bạn có thể bị thương nặng nếu không cẩn thận.

Tuân thủ các hướng dẫn thật cẩn thận khi làm việc quanh ắc quy.

Trụ ắc quy, các đầu cực và phụ kiện có liên quan có chứa chì và hợp chất chì, chúng có thể gây ra bệnh ung thư và tổn hại về khả năng sinh sản. Hãy rửa tay sau khi xử lý.

Cất giữ trong xe

Sử dụng không thường xuyên: Tháo dây âm (-) màu đen ra khỏi ắc quy để ắc quy không bị hao điện.

Cất giữ lâu dài: Tháo dây âm (-) màu đen khỏi ắc quy hoặc dùng bộ sạc ắc quy liên tục.

Bộ lọc dầu diesel

Hệ thống lọc muội nhiên liệu diesel sẽ lọc các hạt muội diesel có hại ra khỏi khí xả. Hệ thống có chức năng tự làm sạch, hoạt động một cách tự động trong suốt quá trình lái xe. Bộ lọc được làm sạch bằng cách đốt cháy các hạt muội diesel ở nhiệt độ cao.

Quá trình này được thực hiện tự động trong các điều kiện chạy xe đã đặt sẵn và quá trình có thể thực hiện trong thời gian lớn hơn 15 phút. Mùi và khói khí xả thoát ra trong quá trình này vẫn bình thường.

Trong một vài điều kiện lái xe nào đó, ví dụ như quãng đường ngắn, hệ thống sẽ không thể tự động làm sạch được.

Nếu bộ lọc phải được vệ sinh hoặc điều kiện lái xe trước đó không cho phép hệ thống tự động làm sạch, thì đèn báo DPF sẽ bật sáng hoặc

nháy sáng. Đèn báo sẽ tắt ngay khi hoạt động tự làm sạch được hoàn tất.

Không nên dừng xe hoặc tắt máy khi đang trong quá trình làm sạch.

⚠ Cảnh báo

Hãy nhớ thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây, vì các bộ phận xả sẽ trở nên rất nóng trong quá trình khôi phục DPF.

Vật dễ cháy có thể chạm vào các chi tiết đang nóng của hệ thống xả dưới gầm xe và bốc cháy. Không đỗ xe bên trên giấy, lá, cỏ khô hay các vật dễ cháy khác.

Xoay khóa điện sang vị trí OFF (Tắt) ngay khi xe đi vào gara.Không đi lại gần các bộ phận xả đang nóng, kể cả ống xả đuôi xe.

Dẫn động bốn bánh toàn thời gian

Thời điểm kiểm tra dầu bôi trơn

Bạn không cần thường xuyên kiểm tra dầu hộp phân công suất, trừ khi nghi ngờ có rò rỉ hoặc bạn nghe thấy tiếng động bất thường. Hiện tượng hao hụt dầu có thể là dấu hiệu có sự cố. Hãy đưa xe đi kiểm tra và sửa chữa.

Kiểm tra công tắc khởi động

⚠ Cảnh báo

Khi bạn tiến hành việc kiểm tra này, chiếc xe có thể đột ngột di chuyển. Nếu xe di chuyển, bạn hoặc người khác có thể bị thương.

1. Trước khi bắt đầu kiểm tra, hãy nhớ tạo đủ khoảng trống cho xe.
2. Kéo phanh tay và đạp phanh chân.

   Không dùng bàn đạp ga và sẵn sàng tắt động cơ ngay lập tức nếu máy khởi động.
3. Thử khởi động động cơ ở từng số. Xe sẽ chỉ khởi động ở số P (Đỗ) hoặc N (số 0). Nếu xe khởi động ở bất kỳ vị trí nào khác, hãy liên hệ với đại lý phân phối để được bảo trì xe.

Kiểm tra chức năng kiểm soát khóa cần số của hộp số tự động

⚠ Cảnh báo

Khi bạn tiến hành việc kiểm tra này, chiếc xe có thể đột ngột di chuyển. Nếu xe di chuyển, bạn hoặc người khác có thể bị thương.

1. Trước khi bắt đầu kiểm tra, hãy nhớ tạo đủ khoảng trống cho xe. Xe cần được đỗ ở nơi bằng phẳng.
2. Sử dụng phanh tay. Sẵn sàng nhấn phanh chân ngay nếu xe bắt đầu di chuyển.
3. Tắt động cơ, xoay chìa khóa điện sang vị trí bật, nhưng không khởi động động cơ. Khi không nhấn phanh chân, hãy thử di chuyển cần số ra khỏi vị trí P (Đỗ) một cách bình thường. Nếu cần số di chuyển khỏi vị trí P (Đỗ), hãy liên hệ với đại lý phân phối để được bảo trì xe.

Kiểm tra phanh đỗ và cơ chế P (Đỗ)

⚠ Cảnh báo

Khi bạn thực hiện việc kiểm tra này, chiếc xe có thể bắt đầu di chuyển. Bạn hoặc người khác có

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

thể bị thương và chiếc xe có thể gây hư hỏng tài sản. Hãy đảm bảo bạn bố trí đủ khoảng trống phía trước xe để phòng trường hợp xe lăn bánh. Sẵn sàng nhấn phanh chân ngay nếu xe bắt đầu di chuyển.

Đỗ xe trên đường dốc thoải, với mũi xe hướng xuống dốc. Đặt chân bạn lên bàn đạp phanh và gài phanh đỗ.

- Để kiểm tra lực thắng của phanh đỗ: Để động cơ chạy và cần số ở vị trí N (số 0), từ từ nhấc dần chân ra khỏi bàn đạp phanh. Tiếp tục cho đến khi xe chỉ còn được giữ lại bằng phanh đỗ.
- Để kiểm tra lực thắng của cơ chế P (Đỗ): Để động cơ chạy và đẩy cần số về vị trí P (Đỗ). Sau đó, nhả phanh đỗ, rồi đến phanh chân.

Hãy liên hệ với đại lý phân phối nếu xe cần được bảo trì.

Thay lưỡi gạt nước

Lưỡi gạt nước trên kính chắn gió cần được kiểm tra để tìm các vết mòn và nứt gãy.

Có nhiều loại lưỡi thay thế và chúng được tháo ra theo nhiều cách khác nhau. Để biết chủng loại và độ dài thích hợp, xem *Bộ phận thay thế khi bảo dưỡng trên trang 11-11*.

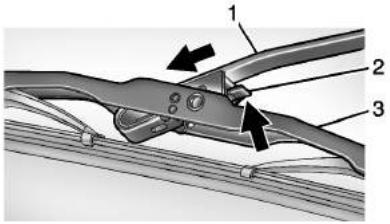
⚠ Chú ý

Kính chắn gió có thể bị hư hỏng nếu bạn để tay gạt nước chạm vào kính chắn gió khi chưa lắp lưỡi gạt nước. Mọi hư hỏng sẽ không được bao trả theo bảo hành của bạn. Không để tay gạt nước chạm vào kính chắn gió.

Thay lưỡi gạt nước trước

Để thay thế lưỡi gạt nước trên kính chắn gió:

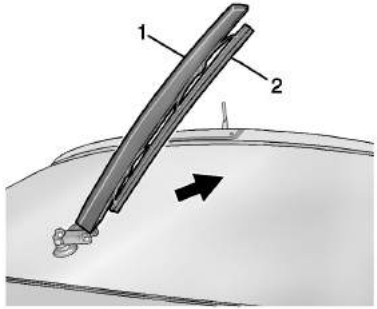
1. Nâng cần gạt nước ra khỏi kính chắn gió.



2. Đẩy cần nhả (2) để nhả móc khóa và đẩy cần gạt nước (1) ra khỏi cụm lưỡi (3).
3. Ấn cụm lưỡi mới chắc chắn trên cần gạt nước cho đến khi có tiếng cách báo hiệu cần nhả khớp vào vị trí.
4. Hạ gần gạt nước.

Thay lưỡi gạt nước sau

Để thay thế lưỡi gạt nước sau:



1. Nâng cần gạt nước phía sau (1) ra khỏi cửa kính.
2. Hơi xoay cạnh dưới của cụm lưỡi (2) ra khỏi phần phía dưới của cần gạt nước.
3. Ấn cụm lưỡi xuống và tháo ra khỏi cần gạt nước.
4. Lắp lưỡi gạt nước mới.
5. Đưa cần gạt nước và cụm lưỡi về vị trí cũ trên cửa sổ.

Định hướng đèn đầu

Việc định hướng đèn đầu đã được đặt sẵn và không cần điều chỉnh thêm.

Nếu xe bị hư hỏng trong một vụ tai nạn, hướng chiếu của đèn đầu có thể bị ảnh hưởng. Nếu cần điều chỉnh đèn đầu, hãy đến gặp đại lý bán xe của bạn.

Thay bóng đèn

Để biết loại bóng thay thế thích hợp, xem *Bóng thay thế trên trang 10-36*.

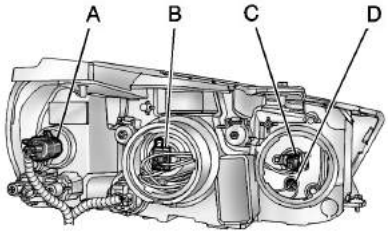
Để biết bất kỳ quy trình thay bóng nào không được nêu trong phần này, hãy liên hệ với đại lý phân phối xe của bạn.

Bóng halogen

⚠ Cảnh báo

Bóng halogen chứa khí nén bên trong và có thể nổ nếu bạn làm rơi hoặc làm xước bóng. Bạn hoặc người khác có thể bị thương. Hãy nhớ đọc và làm theo các hướng dẫn có trên hộp đựng bóng đèn.

Đèn đầu, đèn đỗ và xi nhan phía trước



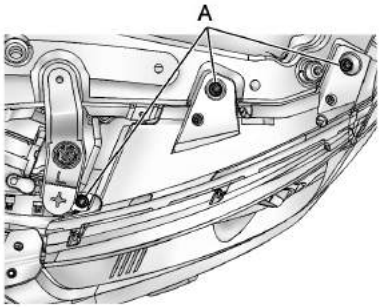
Phía người lái được minh họa, phía hành khách tương tự

A. Đèn xi nhan
B. Đèn cốt
C. Đèn pha
D. Đèn đỗ

Đèn đầu

Để thay thế một trong những bóng đèn này:

1. Mở mui xe. Xem *Nắp capô trên trang 10-3*.



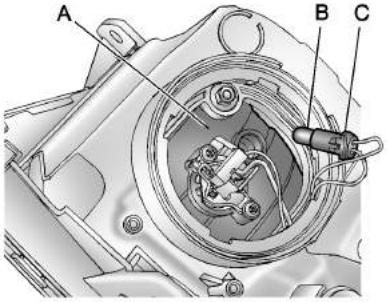
2. Tháo ba ốc vít (A) gắn cụm đèn đầu.
3. Kéo thẳng cụm đèn đầu ra phía trước và bẩy các đinh tán giữ ra khỏi vòng đệm.

4. Tháo nắp tránh bụi ở phía sau hộp đèn đầu bằng cách xoay một phần tư vòng ngược chiều kim đồng hồ.
5. Tháo đui đèn ra khỏi đèn đầu bằng cách nhả kẹp lò xo và kéo thẳng đui ra khỏi cụm đèn.
6. Tháo bóng đèn ra khỏi đui.
7. Lắp bóng mới vào đui.
8. Lắp đui đèn vào cụm đèn và gắn kẹp lò xo.
9. Lắp nắp tránh bụi vào phía sau hộp đèn đầu bằng cách xoay một phần tư vòng theo chiều kim đồng hồ.
10. Làm ngược lại các bước để lắp cụm đèn đầu.

Đèn đỗ

Để thay thế một trong những bóng đèn này:

1. Tháo cụm đèn đầu.
2. Tháo nắp tránh bụi ở phía sau hộp đèn đầu bằng cách xoay một phần tư vòng ngược chiều kim đồng hồ.

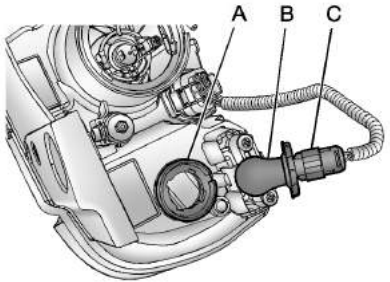


3. Xoay đui đèn (C) ngược chiều kim đồng hồ để tháo ra khỏi cụm đèn đầu (A).
4. Kéo thẳng bóng (B) ra khỏi đui đèn (C).
5. Ấn bóng mới vào đui (C) và lắp lại đui vào cụm đèn đầu (A) bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.
6. Lắp cụm đèn đầu.

Đèn xi nhan trước

Để thay thế một trong những bóng đèn này:

1. Tháo cụm đèn đầu.



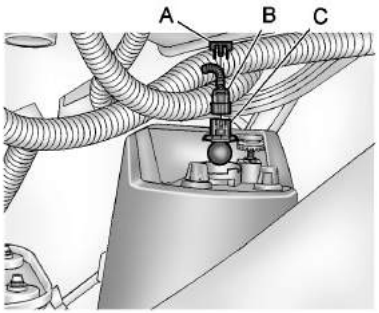
2. Xoay đui đèn (C) ngược chiều kim đồng hồ để tháo ra khỏi cụm đèn đầu (A).
3. Tháo bóng (B) ra khỏi đui (C) bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ và kéo thẳng ra.

4. Lắp bóng mới vào đui (C) và lắp lại đui vào cụm đèn đầu (A) bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.
5. Lắp cụm đèn đầu.

Đèn sương

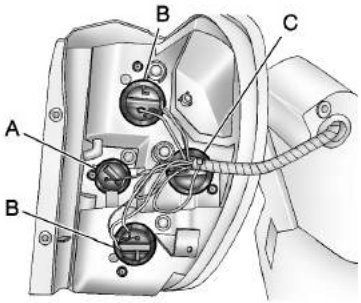
Để thay thế một trong những bóng đèn này:

1. Mở mui xe. Xem *Nắp capô trên trang 10-3*.
2. Tháo cụm đèn đầu. Xem *Đèn đầu, đèn xi nhan trước và đèn đỗ trên trang 10-32*.



3. Tháo miếng giữ đầu nối (A).
4. Tháo đầu nối bó dây điện ra khỏi bóng (C) bằng cách bấm vào nút nhả đầu nối (B) và kéo thẳng ra.
5. Tháo bóng cũ ra khỏi cụm đèn sương bằng cách nắm siết lấy miếng nhả bóng đèn và kéo thẳng ra.
6. Ấn bóng đèn mới vào cụm bóng đèn cho đến khi nó được khóa chặt.
7. Lắp đầu nối bó dây điện vào bóng đèn. Chắc chắn rằng miếng nhả đầu nối (B) được khóa lại.
8. Lắp miếng giữ đầu nối (A).
9. Thay cụm đèn đầu.

Đèn đuôi, đèn xi nhan, đèn dừng và đèn lùi

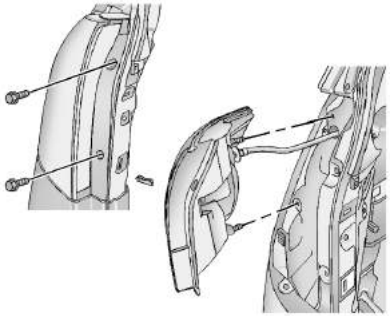


Phía người lái được minh họa, phía hành khách tương tự

A. Đèn lùi
B. Đèn dừng/Đèn đuôi
C. Đèn xi nhan

Để thay thế một trong những đèn này:

1. Mở cửa sau. Xem *Cửa sau trên trang 2-10*.



2. Tháo hai ốc vít giữ cụm đèn đuôi.
3. Kéo thẳng cụm đèn ra phía sau và bẩy các đinh tán giữ ra khỏi vòng đệm.
4. Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ để tháo ra.
5. Xoay bóng đèn ngược chiều kim đồng hồ để tháo ra khỏi đui đèn.
6. Lắp bóng mới vào đui.
7. Xoay đui đèn theo chiều kim đồng hồ để lắp lại.
8. Lắp cụm đèn vào xe. Hãy chắc chắn rằng bạn chỉnh lại đinh tán giữ vào miếng đệm.
9. Lắp hai ốc vít để cố định cụm đèn vào xe.

Đèn biển số

Các đèn biển số cho xe này được gắn trên nắp khoang chứa đồ.

Để thay thế một trong những bóng đèn này:

1. Mở cửa sau. Xem *Cửa sau trên trang 2-10*.



2. Tháo hai đinh vít và cụm đèn.
3. Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ để tháo ra khỏi cụm đèn.
4. Kéo thẳng bóng đèn ra khỏi đui.
5. Ấn thẳng bóng thay thế vào đui đèn và xoay đui theo chiều kim đồng hồ để lắp vào cụm đèn.
6. Lắp đui đèn trở lại hộp đèn.
7. Lắp lại chụp đèn bằng hai ốc vít.

Bóng thay thế

Đèn bên ngoài	Số bóng
Đèn lùi	P21W
Đèn sương phía trước	PSX24W
Đèn xi nhan trước	PY21W
Đèn đỗ phía trước	W21/5W
Đèn pha	H1
Đèn biển số	W5W
Đèn cốt	H7LL
Đèn đuôi/đèn dừng bên sườn	P21/5W
Đèn xi nhan bên sườn	PY21W

Để thay thế những bóng không được nêu tại đây, hãy liên hệ với đại lý phân phối.

Hệ thống điện

Hệ thống điện quá tải

Xe có các cầu chì và thiết bị ngắt mạch để ngăn ngừa hiện tượng hệ thống điện quá tải.

Nếu tải điện hiện tại trở nên quá lớn, thiết bị ngắt mạch sẽ mở ra và đóng lại để bảo vệ mạch cho đến khi tải hiện tại trở lại bình thường và sự cố được khắc phục. Việc này giúp giảm đáng kể nguy cơ mạch quá tải và hỏa hoạn do các sự cố điện.

Các cầu chi và thiết bị ngắt mạch giúp bảo vệ các thiết bị điện trong xe.

Thay thế cầu chì hỏng bằng cái mới có cùng kích cỡ và chỉ số.

Nếu xe gặp sự cố trên đường và cần thay thế cầu chì, bạn có thể thay tạm bằng tạm cầu chì có cùng cường độ dòng điện. Chọn những cầu chì cho các tính năng không cần dùng trên xe và thay thế chúng sớm nhất có thể.

Dây điện cho đèn đầu

Sự cố quá tải điện có thể khiến cho các đèn bật và tắt hoặc, trong một số trường hợp, tắt hoàn toàn. Hãy kiểm tra ngay đường dây điện cho đèn đầu nếu đèn bật rồi tắt hoặc tắt hoàn toàn.

Gạt nước kính chắn gió

Nếu mô-tơ gạt nước bị quá nóng do tuyết hoặc băng dày, gạt nước kính chắn gió sẽ ngừng hoạt động cho đến khi mô-tơ nguội đi, sau đó sẽ khởi động lại.

Mặc dù mạch điện được bảo vệ khỏi hiện tượng quá tải điện, nhưng quá tải do tuyết hoặc băng dày có thể gây ra hư hỏng cho cơ cấu bản lề của gạt nước. Hãy luôn dọn sạch băng và tuyết dày khỏi kính chắn gió trước khi sử dụng gạt nước kính chắn gió.

Nếu hiện tượng quá tải là do sự cố điện mà không phải là do băng hoặc tuyết, hãy đưa xe đi sửa chữa.

Cầu chì và thiết bị ngắt mạch

Các mạch điện trong xe được bảo vệ tránh khỏi hiện tượng đoản mạch bằng một tổ hợp các cầu chì và thiết bị ngắt mạch. Việc này giúp giảm đáng kể nguy cơ hư hỏng do các sự cố điện.

Để kiểm tra cầu chì, hãy nhìn dải có màu bạc bên trong cầu chì. Nếu dải này bị đứt hoặc nóng chảy, hãy thay thế cầu chì. Hãy nhớ thay thế cầu chì hỏng bằng cái mới có cùng kích cỡ và chỉ số.

Bạn có thể dùng tạm một cầu chì có cùng cường độ dòng điện lấy từ một vị trí khác để thay thế cho cầu chì bị hỏng. Hãy thay thế cầu chì sớm nhất có thể.

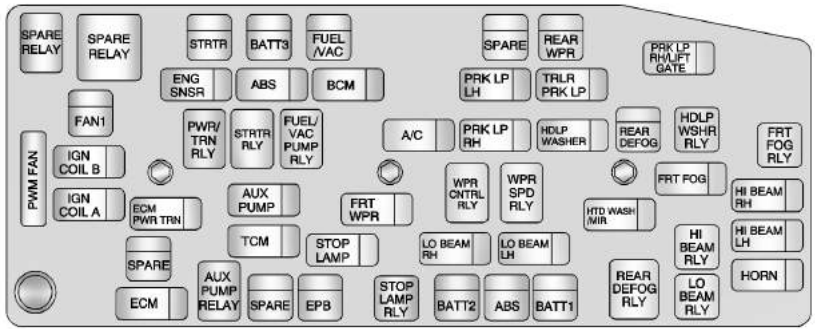
Để xác định và kiểm tra các cầu chì, thiết bị ngắt mạch và rơ-le, xem *Hộp cầu chì khoang động cơ trên trang 10-37* và *Hộp cầu chì bảng táp lô trên trang 10-42*.

Hộp cầu chì khoang động cơ.

Hộp cầu chì khoang động cơ được đặt ở phía bên phải của khoang động cơ, gần ắc quy.

⚠ Chú ý

Chất lỏng bị đổ tràn ra bất kỳ bộ phận điện nào trên xe có thể làm bộ phận đó bị hư hỏng. Hãy luôn đóng nắp các bộ phận điện.



Có thể xe không được trang bị tất cả các cầu chì, rơ-le và các tính năng được minh họa ở đây.

Cầu chì	Sử dụng
Hệ thống chống bó cứng bánh xe ABS	Hệ thống chống bó cứng phanh
A/C	Hệ thống điều hòa không khí, thông gió và sưởi
AUX PUMP	Bơm phụ
BATT1	Cửa nạp chính 1 của hộp cầu chì bảng táp lô
BATT2	Cửa nạp chính 2 của hộp cầu chì bảng táp lô
BATT3	Cửa nạp chính 3 của hộp cầu chì bảng táp lô
BCM	Mô đun điều khiển thân xe
ECM	Mô đun điều khiển động cơ
ECM PWR TRN	Mô đun điều khiển động cơ/Hệ thống truyền lực
ENG SNSR	Cảm biến động cơ khác
EPB	Phanh đỗ điện
FAN1	Quạt làm mát 1
FRT FOG	Không sử dụng
FRT WPR	Mô-tơ gạt nước phía trước
FUEL/VAC	Bơm nhiên liệu/Bơm chân không

Cầu chì	Sử dụng
HDLP WASHER	Rửa kính đèn đầu
HI BEAM LH	Đèn pha (Trái)
HI BEAM RH	Đèn pha (Phải)
CÒI	Còi
HTD WASH/MIR	Nước rửa kính có sấy/Gương có sấy
IGN COIL A	Cuộn đánh lửa A
IGN COIL B	Cuộn đánh lửa B
LO BEAM LH	Đèn cốt (Trái)
LO BEAM RH	Đèn cốt (Phải)
PRK LP LH	Đèn đỗ (Trái)
PRK LP RH	Đèn đỗ (Phải)
PRK LP RH/ LIFTGATE	Đèn đỗ (Phải)/ Cửa sau

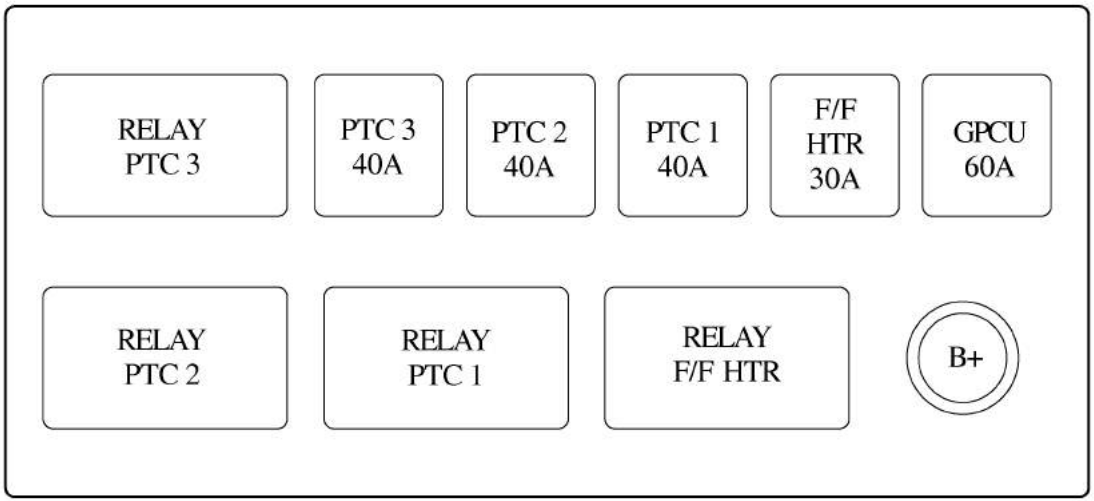
Cầu chì	Sử dụng
PWM FAN	Quạt điều chế độ rộng xung
REAR DEFOG	Bộ sấy kính sau
REAR WPR	Mô-tơ gạt nước phía sau
SPARE	Không sử dụng
STOP LAMP	Đèn dừng
STRTR	Bộ khởi động
TCM	Mô đun điều khiển hộp số
TRLR PRK LP	Đèn đỗ cho xe moóc

Rơ-le	Sử dụng
SPARE RELAY	Rơ-le dự phòng
SPARE RELAY	Rơ-le dự phòng

Rơ-le	Sử dụng
AUX PUMP RELAY	Rơ-le bơm phụ
FRT FOG RLY	Không sử dụng
FUEL/VAC PUMP RLY	Rơ-le bơm nhiên liệu/bơm chân không
HDLP WSHR RLY	Rửa kính đèn đầu
HI BEAM RLY	Đèn pha
LO BEAM RLY	Đèn cốt
PWR/ TRN RLY	Hệ thống truyền lực
REAR DEFOG RLY	Bộ sấy kính sau
STOP LAMP RLY	Đèn dừng
STRTR RLY	Bộ khởi động

Rơ-le	Sử dụng
WPR CNTRL RLY	Bộ điều khiển gạt nước
WPR SPD RLY	Tốc độ gạt nước

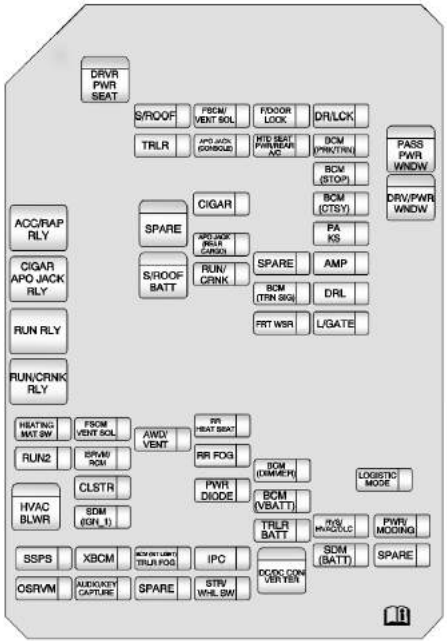
Khối cầu chì phụ trợ ở khoang động cơ (Diesel)



Hộp cầu chì bảng táp lô

Hộp cầu chì bảng táp lô được đặt ở cạnh bên phải của bảng điều khiển phía dưới.

Kéo thẳng chốt cuả nắp hộp cầu chì ra để tiếp cận các cầu chì.



Có thể xe không có tất cả các cầu chì, rơ-le và các tính năng được minh họa ở đây.

Cầu chì	Sử dụng
AMP	Bộ khuếch đại

Cầu chì	Sử dụng
APO JACK (CONSOLE)	Giắc cắm đầu ra cho nguồn điện phụ trợ
APO JACK (REAR CARGO)	Giắc cắm đầu ra cho nguồn điện phụ trợ ở khoang hàng phía sau
AUDIO/KEY CAPTURE	Hệ thống âm thanh/Thu thập theo khóa
AWD/VENT	Dẫn động bốn bánh toàn thời gian/Thông gió
BCM (CTSY)	Mô đun điều khiển thân xe (Đèn cửa xe)
BCM (DIMMER)	Mô đun điều khiển thân xe (Thiết bị làm mờ sáng)

Cầu chì	Sử dụng
BCM (INT LIGHT) TRLR FOG	Mô đun điều khiển thân xe (Đèn bên trong), Đèn sương trên xe mooc
BCM (PRK/TRN)	Mô đun điều khiển thân xe (Đèn đỗ/xi nhan)
BCM (STOP)	Mô đun điều khiển thân xe (Đèn dừng)
BCM (TRN SIG)	Mô đun điều khiển thân xe (Đèn xi nhan)
BCM (VBATT)	Mô đun điều khiển thân xe (Điện áp ắc quy)
CIGAR	Châm thuốc
CLSTR	Cụm đồng hồ
DC/DC CONVERTER	DC/Bộ biến đổi DC
DRL	Đèn chạy ban ngày

Cầu chì	Sử dụng
DR/LCK	Khóa cửa phía người lái
DRVR PWR SEAT	Ghế điện của người lái
DRV/ PWR WNDW	Cửa kính tự động phía người lái
F/DOOR LOCK	Khóa cửa nhiên liệu
FRT WSR	Rửa kính phía trước
FSCM	Mô đun điều khiển hệ thống nhiên liệu
FSCM/ VENT SOL	Mô đun điều khiển hệ thống nhiên liệu / Van điện từ thông gió
HEATING MAT SW	Công tắc thảm nhiệt

Cầu chì	Sử dụng
HTD SEAT PWR/REAR A/C	Ghế điện có sưởi/Điều hòa không khí phía sau
HVAC BLWR	Gia nhiệt, thông gió và quạt gió điều hòa không khí
IPC	Cụm đồng hồ bảng táp lô
ISRVM/RCM	Gương chiếu hậu phía trong/ Mô đun la bàn từ xa
L/GATE	Cửa sau
LOGISTIC MODE	Chế độ logistic
OSRVM	Gương chiếu hậu phía ngoài
PA KS	PA KS
PASS PWR WNDW	Cửa kính tự động phía hành khách

Cầu chì	Sử dụng
PWR DIODE	Đi-ốt điện
PWR MODING	Đổi chế độ sử dụng điện
RR FOG	Bộ sấy phía sau
RR HEAT SEAT	Ghế có sưởi phía sau
RUN 2	Khóa ắc quy điện khi đang chạy
RUN/CRNK	Khuỷu chạy xe
RVS/ HVAC/DLC	RVS/Sấy nóng, Thông gió và Điều hòa không khí/Kết nối liên kết dữ liệu
SDM (BATT)	Mô đun chẩn đoán an toàn (Ắc quy)
SDM (IGN 1)	Mô đun chẩn đoán an toàn (Cuộn đánh lửa 1)

Cầu chì	Sử dụng
SPARE	Không sử dụng
S/ROOF	Cửa nóc
S/ROOF BATT	Ắc quy cửa nóc
SSPS	Trợ lực lái theo tốc độ
STR/WHL SW	Công tắc vô lăng
TRLR	Xe moóc
TRLR BATT	Ắc quy xe moóc
XBCM	Mô đun điều khiển thân xe xuất khẩu

Rơ-le	Sử dụng
ACC/RAP RLY	Phụ kiện/Lưu điện cho phụ kiện
CIGAR APO JACK RLY	Ổ cắm điện phụ trợ và châm thuốc
RUN/ CRNK RLY	Khuỷu/Chạy xe

Rơ-le	Sử dụng
RUN RLY	Chạy xe

Bánh xe và lốp xe

Lốp

Nếu có thể, lái xe vượt qua đối tượng một cách từ từ và ở góc bên phải. Lái xe qua các vật sắc nhọn có thể làm hỏng lốp và bánh xe. Khi đỗ xe, tránh tiếp xúc với lề đường.

Thường xuyên kiểm tra hư hỏng trên lốp xe. Hãy đến gặp đại lý của bạn nếu thấy hỏng hóc hoặc mòn bất thường.

Lốp dùng cho mùa đông

Lốp dùng cho mùa đông làm tăng khả năng lái xe an toàn ở nhiệt độ thấp hơn 7°C và do đó cần phải được sử dụng cho tất cả các bánh xe.

Ký hiệu trên lốp

ví dụ: 215/60 R 16 95 H

215 = Chiều rộng lốp, mm

60 = tỷ lệ mặt cắt (chiều cao lốp so với chiều rộng lốp), %

R = Loại đai an toàn: Hướng tâm

RF = Loại: Chạy khi xịt lốp

16 = Đường kính bánh xe, inch

95 = Chỉ mục tải, ví dụ: 95 tương đương với 690 kg

H = Mã tốc độ bằng chữ cái

Mã tốc độ bằng chữ cái:

Q = tối đa 160 km/h

S = tối đa 180 km/h

T = tối đa 190 km/h

H = tối đa 210 km/h

V = tối đa 240 km/h

W = tối đa 270 km/h

Áp suất lốp

Kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội ít nhất 14 ngày một lần và trước mỗi cuộc hành trình dài. Đừng quên lốp dự phòng.

Tháo nắp van ra.

Áp suất lốp được khuyến nghị thể hiện trên nhãn Thông tin về tải trọng và lốp xe. Xem *Giới hạn tải của xe trên trang 9-9*.

Thông số áp suất lốp là ở trạng thái lốp nguội. Nó áp dụng cho lốp dùng cho mùa đông và mùa hè.

Luôn bơm lốp dự phòng đến áp suất lốp tiêu chuẩn ở chế độ đầy tải.

Áp suất lốp không đúng sẽ làm giảm an toàn, tính năng điều khiển xe, tiện nghi và độ tiết kiệm nhiên liệu, đồng thời nó cũng làm tăng độ mòn lốp.

Kiểm tra áp suất bơm lốp khi các lốp còn lạnh. Lốp ấm sẽ đưa ra các kết quả đọc không chính xác. Lốp có thể trở nên ấm hơn sau khi bạn lái xe hơn 1,6 km (1 dặm) và vẫn còn ấm cho đến tận ba giờ sau khi dừng xe.

⚠ Cảnh báo

Nếu áp suất quá thấp, tình trạng đó có thể dẫn đến lốp bị nóng lên đáng kể và hư hỏng bên trong, khiến bố lốp bị tách ra và thậm chí lốp bị nổ khi xe đạt tốc độ cao.

Hệ thống giám sát áp suất lốp



Nếu được trang bị, đèn của hệ thống kiểm tra áp suất lốp sẽ bật sáng màu vàng.

Đèn này bật sáng khi khóa điện được bật và tắt ngay sau khi động cơ khởi động.

Nếu đèn bật sáng trong khi đang lái xe, có nghĩa một hoặc nhiều lốp bị non hơi đáng kể.

Hãy dừng xe ở vị trí an toàn, kiểm tra lốp và bơm căng lốp tới áp suất đã khuyến nghị trên nhãn áp suất lốp.

Khi hệ thống phát hiện thấy sai hỏng, đèn sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó bật sáng liên tục trong phần còn lại của chu kỳ đánh lửa.

Đèn báo sai hỏng bật sáng cho đến khi sự cố được sửa chữa. Hãy để thợ sửa chữa kiểm tra xe.

Hoạt động giám sát áp suất lốp

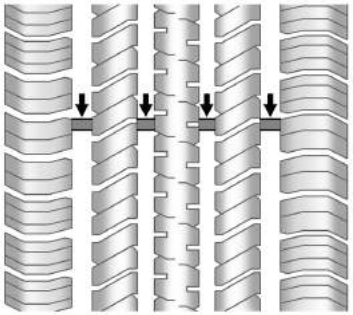
Nếu được trang bị, Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) sẽ kiểm tra áp suất của tất cả bốn lốp một lần mỗi phút khi xe vượt quá tốc độ nhất định.

Tất cả các lốp phải được gắn cảm biến áp suất và được bơm đến mức áp suất đã khuyến nghị để hệ thống hoạt động được bình thường.

Nếu lốp không có cảm biến được lắp đặt trên xe, hệ thống TPMS sẽ không hoạt động. Có thể trang bị thêm các cảm biến.

Chiều sâu bố lốp

Định kỳ kiểm tra chiều sâu bố lốp. Lốp nên được thay thế vì lý do an toàn ở chiều sâu bố lốp là 2-3 mm (4 mm đối với lốp dùng cho mùa đông).



Chiều sâu bố lốp tối thiểu theo quy định (1,6mm) sẽ đạt đến khi mòn đến một trong các chỉ thị báo mòn lốp (TWI). Vị trí của chỉ báo mòn lốp được đánh dấu trên mặt cạnh của lốp.

Nếu lốp trước bị mòn nhiều hơn lốp sau, định kỳ hoán đổi các bánh trước cho các bánh sau. Đảm bảo chiều quay của các bánh xe giống như cũ.

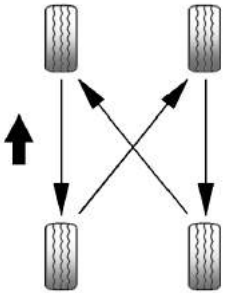
Lốp bị lão hóa ngay cả khi nó chưa được dùng đến. Chúng tôi khuyến cáo bạn thay lốp 6 năm một lần.

Quay lốp

Lốp nên được đảo sau mỗi 12 000 km (7.500 dặm).

Lốp được đảo để đạt được độ mòn đồng nhất hơn cho tất cả các lốp. Đảo lốp lần đầu tiên là quan trọng nhất.

Bất cứ lúc nào tình trạng mòn bất thường được thông báo, hãy đảo lốp càng sớm càng tốt, kiểm tra áp suất bơm căng lốp thích hợp và kiểm tra các bánh xe và lốp bị hỏng. Nếu mòn bất thường vẫn tiếp diễn sau khi đảo lốp, hãy kiểm tra độ cân bằng bánh xe.



Khi đảo lốp, luôn sử dụng mô hình đảo lốp đúng được hiển thị ở đây.

Không bao gồm lốp dự phòng trong việc đảo lốp.

Điều chỉnh lốp trước và sau tới áp suất bơm căng đã khuyến nghị trên Nhãn Thông tin về tải trọng và lốp xe sau khi xe được đảo lốp. Xem *Áp suất lốp trên trang 10-45* và *Giới hạn tải của xe trên trang 9-9*.

Thiết lập lại Hệ thống giám sát áp suất lốp. Xem *Hoạt động giám sát áp suất lốp trên trang 10-46*.

Kiểm tra tất cả các đai ốc của bánh xe xem có siết chặt thích hợp không. Hãy xem "Mô men xoắn đai ốc bánh xe" ở dưới *Dung tích và thông số kỹ thuật trên trang 12-2*.

⚠ Cảnh báo

Gỉ hoặc bụi trên bánh xe, hoặc trên các bộ phận khác được bắt ốc, có thể khiến các đai ốc trên bánh bị lỏng ra sau một thời gian. Bánh xe có thể rơi ra và gây tai nạn. Khi thay bánh, hãy cạo sạch gỉ hoặc lau bụi ở những vị trí gắn bánh vào xe. Trong trường hợp khẩn cấp, bạn có thể dùng vải hoặc cuộn giấy; tuy nhiên, sau đó hãy dùng dụng cụ nạo hoặc bàn chải kim loại để đánh sạch gỉ hoặc bụi bẩn.

Xoa một lớp mỡ bạc đệm bánh xe mỏng lên trục giữa của ổ trục bánh xe sau khi thay bánh hoặc đảo lốp để ngăn ngừa hiện tượng ăn mòn hoặc gỉ tích tụ. Không bôi mỡ lên bề mặt phẳng gắn bánh hoặc lên bu lông hay đai ốc bánh xe.

Mua lốp mới

Xe này được phân phối cùng các lốp hướng tâm. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên sử dụng các lốp hướng tâm có cùng kích cỡ, thiết kế, độ mòn ta lông, chỉ số nhiệt độ và tốc độ khi thay lốp.

⚠ Cảnh báo

Các lốp có thể nổ nếu bảo trì không đúng cách. Mọi nỗ lực lắp hoặc tháo lốp có thể dẫn đến thương tích hoặc tử vong. Chỉ nên để đại lý phân phối

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

hoặc trung tâm bảo trì lốp được ủy quyền tháo hoặc lắp các lốp.

⚠ Cảnh báo

Việc sử dụng hỗn hợp các lốp có kích cỡ, nhãn hiệu và chủng loại khác nhau có thể khiến bạn bị mất khả năng điều khiển xe, từ đó dẫn đến va đụng hoặc các hư hỏng khác cho xe. Hãy sử dụng các lốp có đúng kích cỡ, nhãn hiệu và chủng loại trên tất cả các bánh.

Bánh xe và lốp có kích cỡ khác nhau

Nếu các bánh xe hoặc lốp được lắp đặt có kích cỡ khác với các bánh và lốp ban đầu, thì hiệu năng của xe, bao gồm khả năng phanh, các đặc điểm lái và xử lý xe, độ cân bằng và khả năng chống lật có thể bị ảnh hưởng. Nếu xe có các hệ thống điện tử như phanh chống bó cứng, túi khí chống lật, bộ điều khiển lực bám, bộ điều khiển cân bằng điện tử, hoặc Dẫn động bốn bánh toàn thời gian, thì hiệu suất của những hệ thống này cũng bị ảnh hưởng.

⚠ Cảnh báo

Nếu bạn sử dụng các bánh có kích cỡ khác nhau, xe có thể không có một mức hiệu năng và an toàn chấp nhận được nếu bạn chọn dùng những lốp không được khuyến nghị cho các bánh này. Tình trạng này làm tăng thêm nguy cơ va đụng và thương tích nghiêm trọng. Chỉ nên sử dụng hệ thống bánh và lốp riêng của GM, được phát triển cho loại xe này và để kỹ thuật viên được GM chứng nhận lắp đặt chúng theo đúng cách.

Xem *Mua lốp mới trên trang 10-48* và *Phụ kiện và cải tạo xe trên trang 10-2*.

Nắp chụp bánh xe

Phải sử dụng các ốp bánh xe và lốp được nhà sản xuất phê chuẩn cho loại xe tương ứng và đáp ứng các quy định về việc kết hợp bánh xe và lốp.

Nếu nắp chụp bánh xe và lốp được sử dụng không phải là loại đã được nhà sản xuất phê duyệt, thì bạn không được lắp tấm bảo vệ vành cho lốp.

Ốp bánh xe phải không ảnh hưởng đến chức năng làm mát phanh.

⚠ Cảnh báo

Sử dụng lốp hoặc nắp chụp bánh xe không thích hợp có thể gây ra hiện tượng mất áp suất đột ngột, từ đó dẫn đến tai nạn.

Căn chỉnh bánh và cân bằng lốp

Các lốp và bánh xe được căn chỉnh và cân bằng tại xưởng để đem lại tuổi thọ lốp cao nhất và hiệu năng tổng thể tốt nhất.

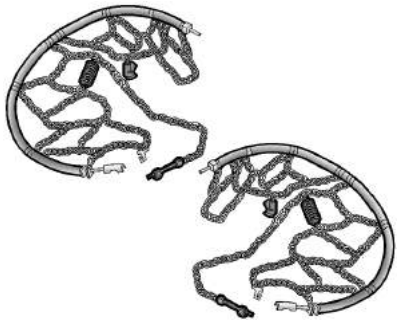
Bạn sẽ không cần phải thường xuyên điều chỉnh để căn chỉnh bánh và cân bằng lốp.

Bạn cần đợi một thời gian để hệ thống treo và hệ thống đánh lái của xe ổn định lại sau khi bị xô lệch trong quá trình vận chuyển, đồng thời, hãy điều chỉnh cách thức lái xe của bạn và số lượng hành khách và hành lý. GM khuyến nghị bạn nên lái xe đạt ít nhất 800 kilômét trước khi kiểm tra xe để kéo lại hệ thống lái. Tùy theo độ lồi của đường và/hoặc các yếu tố biến đổi khác của mặt đường, như chỗ lõm hay vệt bánh xe, hiện tượng hơi lệch sang phải hoặc trái là tình trạng bình thường.

Do đó, bạn chỉ nên đề nghị xưởng kiểm tra mức căn chỉnh nếu xe bị kéo hẳn về một bên hay nếu bạn nhận thấy lốp mòn bất thường. Nếu xe rung lắc khi đang đi trên đường phẳng, thì bạn có thể cần cân bằng lại các lốp và bánh.

Hãy đưa xe đến thợ sửa chữa được ủy quyền để có thông tin chẩn đoán thích hợp.

Xích ngăn trượt



Hãy tháo tất cả các nắp che bánh, nếu xe được trang bị, trước khi lắp xích ngăn trượt vào xe để tránh làm chúng bị xước.

- Làm theo các hướng dẫn của nhà sản xuất xích.
- Chỉ sử dụng xích ngăn trượt trên các lốp trước cỡ 215/70R16. Không sử dụng xích trên các lốp có kích cỡ khác. Hãy lắp các lốp dùng cho mùa đông có kích cỡ 235/55R18 cho xe.
- Siết chặt lại xích sau khi bạn đi được khoảng 1 km (0,5 dặm).
- Loại xích phù hợp với xe này là xích loại S, nhóm SAE.
- Hãy luôn lái chậm khi bạn đang sử dụng xích ngăn trượt.
- Nếu bạn nghe thấy tiếng xích va chạm vào xe, hãy dừng xe và siết chặt lại xích.
- Nếu vẫn có tiếng va chạm, hãy đi chậm lại cho đến khi tiếng va chạm biến mất.

Nếu xe bị xịt lốp

Xịt lốp là hiện tượng bất thường trong khi lái xe, đặc biệt là nếu các lốp được bảo dưỡng thích hợp. Xem *Lốp trên trang 10-45*. Nếu xe bị xịt lốp, có nhiều khả năng là lốp bị xì hơi dần. Nhưng nếu xe bạn bị xịt lốp, dưới đây là một số gợi ý về việc cần dự tính và cần làm:

Nếu lốp trước bị xì hơi, phía lốp bẹp sẽ kéo lê xe về bên đó. Hãy bỏ chân ra khỏi bàn đạp ga và nắm chặt bánh lái. Đánh lái để duy trì vị trí trên làn đường, sau đó phanh từ từ cho đến khi xe dừng hẳn bên lề đường, nếu có thể.

Lốp sau bị xịt sẽ tạo ra hiện tượng giống như khi xe bị trượt, nhất là khi xe vào cua, và bạn có thể cần xử lý xe theo cách như trong tình huống xe bị trượt. Ngừng nhấn bàn đạp ga và đánh lái để xe chạy thẳng lại. Bạn có thể cảm thấy xe hơi xóc và ồn. Phanh từ từ cho đến khi xe dừng hẳn bên lề đường, nếu có thể.

⚠ Cảnh báo

Lốp có thể bị hư hỏng vĩnh viễn nếu bạn tiếp tục lái khi xe bị xịt lốp. Việc bơm lại lốp sau khi bạn đã lái xe với lốp bị bơm quá non hoặc hết hơi có thể gây ra hiện tượng xịt lốp và dẫn đến va chạm nghiêm trọng. Không được thử bơm lại lốp bị xịt hoặc bị bơm quá non đang được sử dụng. Hãy để đại lý phân phối hoặc trung tâm bảo trì lốp được ủy quyền sửa chữa hoặc thay thế lốp bị xịt sớm nhất có thể.

⚠ Cảnh báo

Việc nâng xe lên và chui xuống dưới gầm để tiến hành bảo dưỡng hoặc sửa chữa sẽ rất nguy hiểm nếu bạn không được đào tạo và có các thiết bị bảo hộ thích hợp. Nếu kích được phân

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

phối cùng với xe, thì thiết bị này chỉ được thiết kế để thay lốp bị xịt. Nếu thiết bị này bị dùng cho bất kỳ mục đích nào khác, bạn hoặc người khác có thể bị thương nặng hoặc tử vong nếu xe trượt khỏi kích. Nếu kích được phân phối cùng với xe, hãy chỉ sử dụng thiết bị này để thay lốp bị xịt.

Nếu lốp bị xịt, hãy tránh để lốp và bánh xe chịu những hư hỏng khác bằng cách lái thật chậm đến nơi bằng phẳng bên lề đường, nếu có thể. Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm. Xem *Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm trên trang 6-3*.

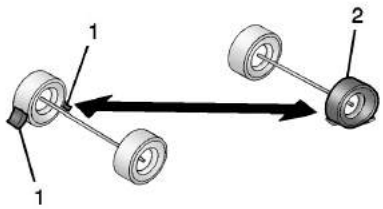
⚠ Cảnh báo

Việc thay lốp có thể rất nguy hiểm. Xe có thể trượt khỏi kích và lăn đi hoặc rơi xuống, gây ra thương tích hoặc tử vong. Hãy tìm nơi bằng phẳng để thay lốp. Để giúp giữ cho xe không di chuyển:

1. Gài chắc chắn phanh đỗ.
2. Để hộp số tự động ở vị trí P (Đỗ) hoặc hộp số sàn ở 1 (số 1) hoặc R (số lùi).
3. Tắt động cơ và không khởi động lại khi xe được nâng lên.
4. Không để hành khách ngồi trong xe.
5. Đặt khối chặn bánh ở cả hai bên bánh xe ở góc đối diện với bánh bạn đang thay lốp.

Xe này có thể được phân phối với kích và lốp dự phòng hoặc bộ dụng cụ nén và vá lốp. Để dùng các thiết bị kích cho việc thay lốp dự phòng một cách an toàn, hãy làm theo các hướng dẫn dưới đây. Sau đó, xem *Thay lốp trên trang 10-60*. Để dùng bộ dụng cụ nén và vá lốp, xem *Bộ dụng cụ nén và vá lốp trên trang 10-52*.

Khi xe bị xịt lốp (2), hãy dùng ví dụ sau làm hướng dẫn hỗ trợ bạn trong việc đặt khối chặn bánh (1).



1. Khối chặn bánh
2. Xịt lốp

Thông tin sau đây giải thích về cách sửa chữa hoặc thay lốp.

Bộ dụng cụ nén và vá lốp (Có ở một số khu vực)

⚠ Cảnh báo

Để xe chạy không tải trong khu vực kín, thông gió kém là việc làm nguy hiểm. Khí xả động cơ có thể xâm nhập vào trong xe. Khí xả động cơ có chứa cacbon ôxít (CO) không màu, không mùi. Khí này có thể khiến người hít phải bất tỉnh và thậm chí là tử vong. Không bao giờ chạy động cơ trong khu vực kín, không được thông gió. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Khí xả động cơ trên trang 9-23*.

⚠ Cảnh báo

Lốp quá căng có thể bị vỡ và bạn hoặc người khác có thể bị thương. Hãy nhớ đọc và làm theo các hướng dẫn cho bộ dụng cụ

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

nén và vá lốp và bơm lốp đến áp suất được khuyến nghị. Không được bơm lốp vượt quá áp suất được khuyến nghị.

⚠ Cảnh báo

Việc giữ bộ dụng cụ nén và vá lốp hoặc các thiết bị khác trong khoang hành khách của xe có thể gây ra thương tích. Trong trường hợp xe dừng đột ngột hoặc va chạm, các thiết bị rời có thể va vào ai đó. Hãy để bộ dụng cụ nén và vá lốp vào vị trí ban đầu.

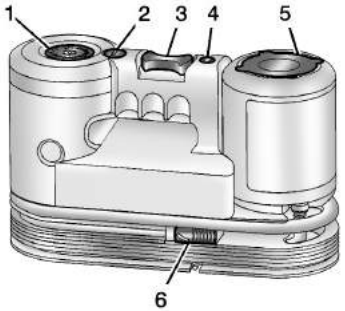
Nếu xe này có bộ dụng cụ nén và vá lốp, thì có thể xe không được trang bị lốp dự phòng, thiết bị thay lốp và một số xe có thể không còn chỗ trống để chứa thêm một lốp nữa.

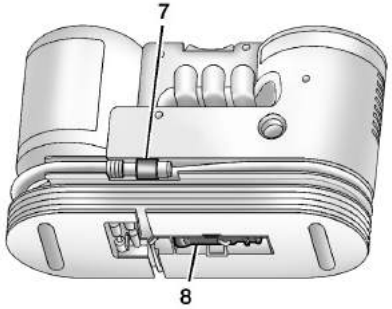
Bộ dụng cụ nén và vá lốp có thể được dùng để bịt tạm các lỗ thủng có đường kính tối đa 6 mm (0,25 in) trong ta lông của bánh. Chúng cũng có thể được dùng để bơm lốp non.

Nếu lốp bị văng ra khỏi bánh, thành lốp bị hư hỏng hoặc lỗ thủng quá lớn, thì bộ dụng cụ nén và vá lốp không có tác dụng đối với những hư hỏng nghiêm trọng như thế.

Hãy đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cho bộ dụng cụ nén và vá lốp.

Bộ dụng cụ bao gồm:





1. Đồng hồ đo áp suất
2. Nút xả áp (màu trắng)
3. Công tắc chọn
4. Nút bật/tắt (màu cam)
5. Bình chứa chất bịt kín lốp
6. Ống dẫn khí (ống đen/đầu trắng)
7. Ống dẫn khí/chất bịt kín (Ống rỗng/đầu cam)
8. Phích điện

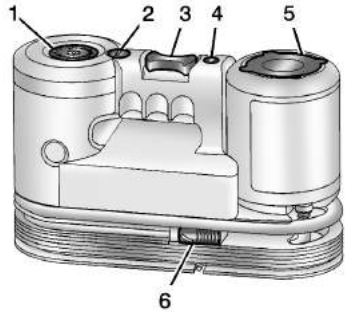
Chất bịt kín lốp

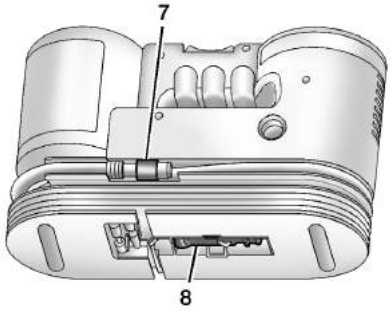
Đọc và làm theo các hướng dẫn xử lý an toàn trên nhãn bình chứa chất bịt kín.

Kiểm tra hạn sử dụng của chất bịt kín trên bình chứa chất bịt kín. Bình chứa chất bịt kín cần được thay trước ngày hết hạn. Các bình chứa chất bịt kín thay thế có sẵn tại đại lý phân phối tại địa phương. Xem phần "Tháo và lắp bình chứa chất bịt kín" dưới đây.

Bình chứa chỉ có đủ chất bịt kín cho một lốp. Sau khi sử dụng, bạn phải thay bình chứa chất bịt kín và cụm ống dẫn khí/chất bịt kín. Xem phần "Tháo và lắp bình chứa chất bịt kín" dưới đây.

Sử dụng bộ dụng cụ nén và vá lốp để bịt tạm thời và bơm lốp bị thủng





Khi sử dụng bộ dụng cụ nén và vá lốp lúc nhiệt độ xuống thấp, hãy làm ấm bộ dụng cụ trong môi trường ấm trong năm phút. Việc này sẽ giúp bơm lốp nhanh hơn.

Nếu lốp bị xịt, hãy tránh để lốp và bánh xe chịu những hư hỏng khác bằng cách lái thật chậm đến nơi bằng phẳng. Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm. Xem *Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm trên trang 6-3*.

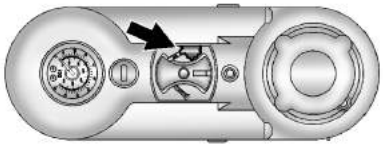
Xem *Nếu xe bị xịt lốp trên trang 10-51* để biết các cảnh báo an toàn quan trọng khác.

Không rút bất kỳ vật gì đâm xuyên qua lốp.

1. Lấy bộ dụng cụ nén và vá lốp ra khỏi vị trí ban đầu. Xem *Cất giữ bộ dụng cụ nén và vá lốp trên trang 10-59*.
2. Mở gói ống dẫn khí/chất bịt kín (7) và phích điện (8).
3. Đặt bộ dụng cụ xuống đất.

   Hãy chắc chắn rằng đầu van bơm lốp ở gần mặt đất để bạn có thể cắm ống dẫn vào được.
4. Tháo nắp đầu van bơm của lốp bị xịt bằng cách vặn ngược chiều kim đồng hồ.
5. Cắm ống dẫn khí/chất bịt kín (7) vào đầu van bơm lốp. Xoay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi ống dẫn khít chặt.
6. Cắm phích điện (8) vào ổ cắm điện cho phụ kiện trên xe. Rút phích tất cả các vật dụng khỏi các ổ cắm điện khác cho phụ kiện. Xem *Ổ cắm điện trên trang 5-6*.

   Không kẹp dây điện vào cửa xe hoặc cửa kính.
7. Khởi động xe. Xe phải đang chạy khi bạn sử dụng dụng cụ nén khí.



8. Xoay công tắt chọn (3) ngược chiều kim đồng hồ đến vị trí Sealant + Air (Chất bịt kín + Khí).
9. Bấm nút bật/tắt (4) để bật bộ dụng cụ nén và vá lốp.

   Dụng cụ nén sẽ bơm chất bịt kín và khí vào trong lốp.

   Đồng hồ đo áp suất (1) ban đầu sẽ hiển thị áp suất cao khi dụng cụ nén bơm chất bịt kín vào trong lốp. Khi chất bịt kín được phân tán hoàn toàn trong lốp, áp suất sẽ giảm nhanh và bắt đầu tăng dần khi lốp chỉ còn căng lên bằng khí.
10. Bơm lốp đến mức áp suất được khuyến nghị bằng đồng hồ đo áp suất (1). Bạn có thể tìm thấy áp suất bơm lốp được khuyến nghị trên nhãn Thông tin về tải trọng và lốp. Xem *Áp suất lốp trên trang 10-45*.

    Đồng hồ đo áp suất (1) có thể đưa ra giá trị đo cao hơn áp suất lốp thực tế khi dụng cụ nén vẫn đang hoạt động. Tắt dụng cụ nén để nhận giá trị đo áp suất chính xác. Bạn có thể bật/tắt dụng cụ nén cho đến khi đạt được áp suất thích hợp.

⚠ Chú ý

Nếu lốp không đạt đến áp suất được khuyến nghị sau khoảng 25 phút, bạn không nên lái xe đi xa hơn. Lốp đã bị hư hỏng quá nặng và bộ dụng cụ nén và vá lốp không thể bơm lại lốp. Rút phích điện ra khỏi ổ cắm điện cho phụ kiện và tháo ống bơm hơi ra khỏi van bơm lốp.

11. Bấm nút bật/tắt (4) để tắt bộ dụng cụ nén và vá lốp.

    Lốp sẽ không được vá và tiếp tục bị xì hơi cho đến khi bạn lái xe đi và chất bịt kín được phân phối đều trong lốp; do vậy, Bước 12 đến 18 phải được thực hiện ngay sau Bước 11.

    Hãy cẩn thận khi cầm bộ dụng cụ nén và vá lốp vì bộ dụng cụ có thể vẫn còn ấm sau khi sử dụng.

12. Rút phích điện (8) ra khỏi ổ cắm điện cho phụ kiện trên xe.
13. Xoay ống dẫn khí/chất bịt kín (7) ngược chiều kim đồng hồ để tháo ra khỏi đầu van bơm lốp.
14. Lắp lại nắp đầu van bơm lốp.
15. Đặt ống dẫn khí/chất bịt kín (7) và phích điện (8) trở lại vị trí ban đầu.



16. Nếu lốp bị xẹp có thể được bơm căng đến áp suất bơm lốp được khuyến nghị, hãy tháo nhãn tốc độ tối đa khỏi bình chứa chất bịt kín (5) và dán vào nơi dễ thấy.

    Không vượt quá tốc độ trên nhãn này cho đến khi lốp bị hỏng được sửa chữa hoặc thay.

17. Đặt thiết bị trở lại vị trí cất giữ ban đầu trong xe.
18. Lái xe đi ngay 8 km (5 dặm) để phân phối đều chất bịt kín trong lốp.
19. Dừng ở nơi an toàn và kiểm tra áp suất lốp. Tham khảo các Bước 1 đến 11 trong phần "Sử dụng bộ dụng cụ nén và vá lốp không có chất bịt kín để bơm lốp (không bị thủng)".

    Nếu áp suất lốp giảm xuống mức kém áp suất bơm lốp được khuyến nghị hơn 68 kPa (10 psi), hãy ngừng lái xe. Lốp đã bị hư hỏng quá nặng và chất bịt kín lốp không thể vá lại lốp.

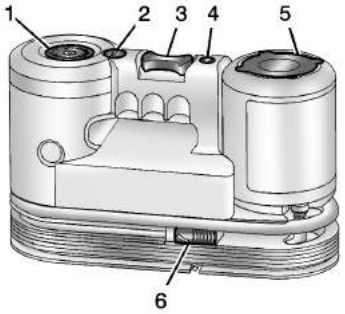
    Nếu áp suất lốp không giảm xuống mức kém áp suất bơm lốp được khuyến nghị hơn 68 kPa (10 psi), hãy bơm lốp đến áp suất bơm được khuyến nghị.

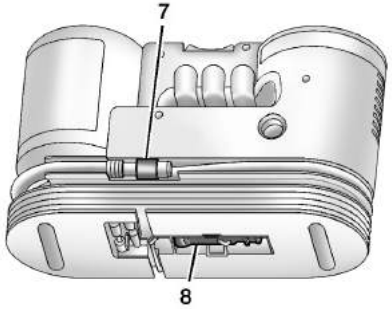
20. Lau sạch tất cả các chất bịt kín khỏi bánh, lốp hoặc xe.

21. Thải bỏ bình chứa chất bịt kín (5) và cụm ống dẫn khí/chất bịt kín (7) đã sử dụng tại đại lý phân phối tại địa phương hoặc tuân theo các quy định và thông lệ địa phương.
22. Thay bình bị thải bỏ bằng bình chứa mới có sẵn tại đại lý phân phối.
23. Nếu bạn vá tạm lốp bằng bộ dụng cụ nén và vá lốp, hãy đưa xe đến đại lý phân phối được ủy quyền trong phạm vi di chuyển 161 km (100 dặm) để sửa chữa hoặc thay lốp.

Dùng bộ dụng cụ nén và vá lốp không có chất bịt kín để bơm lốp (không bị thủng)

Để bơm lốp chỉ bằng không khí mà không có chất bịt kín với dụng cụ nén khí:





Nếu lốp bị xịt, hãy tránh để lốp và bánh xe chịu những hư hỏng khác bằng cách lái thật chậm đến nơi bằng phẳng. Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm. Xem *Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm trên trang 6-3*.

Xem *Nếu xe bị xịt lốp trên trang 10-51* để biết các cảnh báo an toàn quan trọng khác.

1. Lấy bộ dụng cụ nén và vá lốp ra khỏi vị trí ban đầu. Xem *Cất giữ bộ dụng cụ nén và vá lốp trên trang 10-59*
2. Mở gói ống chỉ dẫn khí (6) và phích điện (8).

3. Đặt bộ dụng cụ xuống đất.

   Hãy chắc chắn rằng đầu van bơm lốp ở gần mặt đất để bạn có thể cắm ống dẫn vào được.

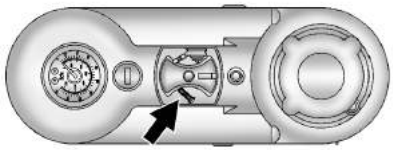
4. Xoay nắp đầu van bơm lốp ngược chiều kim đồng hồ để tháo ra.

5. Gắn ống chỉ dẫn khí (6) vào đầu van bơm lốp và xoay theo chiều kim đồng hồ để vặn chặt.

6. Cắm phích điện (8) vào ổ cắm điện cho phụ kiện trên xe. Rút phích tất cả các vật dụng khỏi các ổ cắm điện khác cho phụ kiện. Xem *Ổ cắm điện trên trang 5-6*.

   Không kẹp dây điện vào cửa xe hoặc cửa kính.

7. Khởi động xe. Xe phải đang chạy khi bạn sử dụng dụng cụ nén khí.



8. Xoay công tắc chọn (3) theo chiều kim đồng hồ đến vị trí Air Only (Chỉ bơm khí).

9. Bấm nút bật/tắt (4) để bật dụng cụ nén.

   Dụng cụ nén sẽ chỉ bơm lốp bằng khí.

10. Bơm lốp đến mức áp suất được khuyến nghị bằng đồng hồ đo áp suất (1). Bạn có thể tìm thấy áp suất bơm lốp được khuyến nghị trên nhãn Thông tin về tải trọng và lốp. Xem *Áp suất lốp trên trang 10-45*.

    Đồng hồ đo áp suất (1) có thể đưa ra giá trị đo cao hơn áp suất lốp thực tế khi dụng cụ nén vẫn đang hoạt động. Tắt dụng cụ nén để nhận giá trị đo chính xác. Bạn có thể bật/tắt dụng cụ nén cho đến khi đạt được áp suất thích hợp.

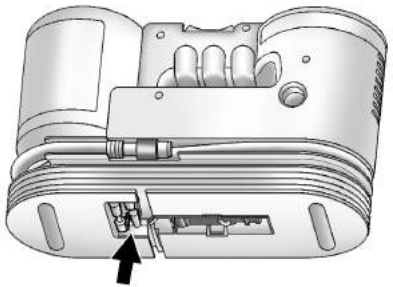
    Nếu bạn bơm lốp đến mức cao hơn áp suất được khuyến nghị, bạn có thể xả bớt áp suất thừa bằng cách bấm nút xả áp (4) cho đến khi đồng hồ báo giá trị đo áp suất thích hợp. Bạn chỉ có thể làm như vậy khi sử dụng ống chỉ dẫn khí (6).

11. Bấm nút bật/tắt (4) để tắt bộ dụng cụ nén và vá lốp.

    Hãy cẩn thận khi cầm bộ dụng cụ nén và vá lốp vì bộ dụng cụ có thể vẫn còn ấm sau khi sử dụng.

12. Rút phích điện (8) ra khỏi ổ cắm điện cho phụ kiện trên xe.

13. Tháo ống chỉ dẫn khí (6) ra khỏi đầu van bơm lốp, bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ, và lắp lại nắp đầu van bơm lốp.
14. Đặt ống chỉ dẫn khí (6) và phích điện (8) trở lại vị trí ban đầu.
15. Đặt thiết bị trở lại vị trí cất giữ ban đầu trong xe.

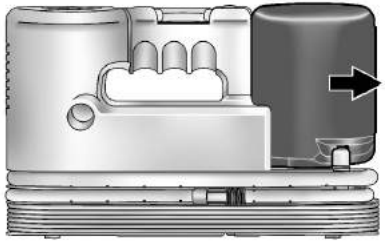


Bộ dụng cụ nén và vá lốp có một bộ điều hợp phụ kiện được cất trong khoang phía dưới hộp, bộ phận này có thể được dùng để bơm đệm khí, bóng, v.v.

Tháo và lắp bình chứa chất bịt kín

Để tháo bình chứa chất bịt kín:

1. Mở gói cả hai ống dẫn.

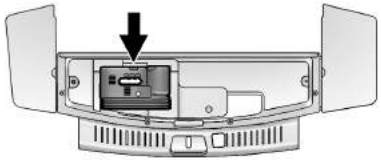


2. Rút bình chứa ra khỏi hộp dụng cụ nén.
3. Tháo vít của ống dẫn nối với bình chứa.
4. Thay bình chứa mới có sẵn tại đại lý phân phối.
5. Lắp ống dẫn vào bình chứa và siết chặt.
6. Trượt bình chứa mới vào vị trí cũ. Chắc chắn rằng bình chứa nằm yên trong hốc của hộp dụng cụ nén.
7. Đặt cả hai ống dẫn trở lại vị trí ban đầu.

Cất giữ bộ dụng cụ nén và vá lốp

Để lấy bộ dụng cụ nén và vá lốp:

1. Mở cửa sau. Xem *Cửa sau trên trang 2-10*.
2. Nâng nắp.

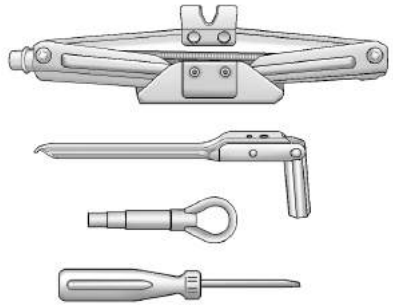


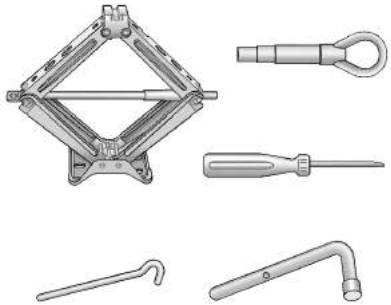
3. Lấy bộ dụng cụ nén và vá lốp ra.

Để cất giữ bộ dụng cụ nén và vá lốp, hãy làm ngược lại các bước.

Thay lốp

Tháo lốp dự phòng và các dụng cụ





Một số kiểu xe được trang bị loại kích có tay cầm.

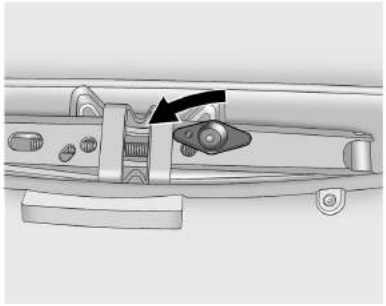
⚠ Cảnh báo

Việc để kích, lốp hoặc các thiết bị khác trong khoang hành khách của xe có thể gây ra thương tích. Trong trường hợp xe dừng đột ngột hoặc va chạm, các thiết bị rời có thể va vào ai đó. Hãy cất tất cả những vật dùng này vào chỗ thích hợp.

Kích và các dụng cụ được cất trong khoang hành lý, phía dưới cản sau.

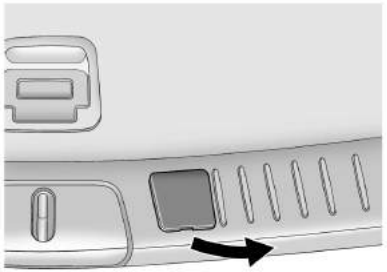
Để lấy kích và dụng cụ ra:

1. Mở cửa sau.
2. Nâng lớp phủ sàn để tìm bu lông tai hồng.



3. Xoay bu lông tai hồng ngược chiều kim đồng hồ để tháo bu lông ra khỏi kích.
4. Lấy kích và túi dụng cụ ra.
5. Tháo đai giữ túi dụng cụ.
6. Lấy dụng cụ ra khỏi túi.

Để lấy lốp dự phòng:



1. Dùng tua vít hai cạnh để tháo nắp lỗ phía trên cản sau.
2. Lấy cờ lê nới lỏng bu lông để hạ lốp dự phòng xuống.
3. Tháo dây cáp ra khỏi giá đỡ lốp được đặt phía dưới cản sau.
4. Lấy lốp dự phòng ra.

Xếp gọn kích và dụng cụ để chúng không xê dịch khi xe di chuyển.

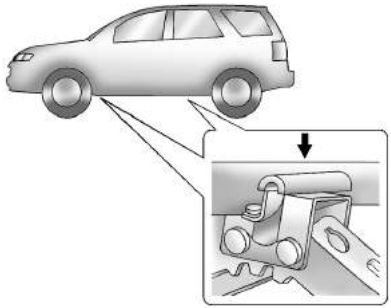
Tháo lốp bị xịt và lắp lốp dự phòng

1. Hãy kiểm tra an toàn trước khi bắt đầu. Xem *Nếu xe bị xịt lốp trên trang 10-51*.

   Gọi cho ga ra hoặc dịch vụ sửa chữa ô tô để được trợ giúp nếu bạn thấy việc kích xe hoặc thay lốp không an toàn.
2. Dùng cờ lê hoặc tua vít để tháo nắp bánh, nếu có.



3. Dùng cờ lê để nới lỏng tất cả các đai ốc trên bánh xe. Không tháo bất kỳ đai ốc nào cho đến khi bánh xe được nâng lên khỏi mặt đất.
4. Lắp cờ lê vào đầu bu lông kích và xoay theo chiều kim đồng hồ để nâng đầu kích lên dần dần.



5. Các cửa phía trước và sau xe có những vết khía hình chữ V.

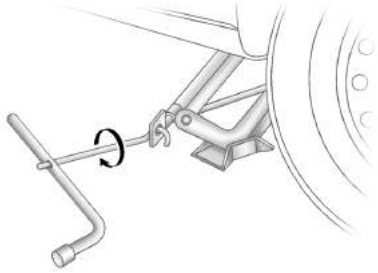
   Đặt kích dọc theo khía kích ở phía trước hoặc sau gần với bánh cần thay nhất. Đảm bảo rằng toàn bộ đầu nâng của kích

chạm vào gờ kích phía dưới thân xe. Không đặt kích dưới tấm khung xe. Tấm khung xe dưới được đánh dấu bằng mũi tên để giúp bạn xác định vị trí kích.

6. Để lốp dự phòng gần bạn.

⚠ Cảnh báo

Việc nâng xe khi kích bị đặt sai vị trí có thể gây hư hỏng cho xe và thậm chí còn khiến xe rơi xuống. Để giúp bạn tránh được các thương tích và hư hỏng cho xe, hãy nhớ đặt đầu nâng của kích vào đúng vị trí trước khi nâng xe.



7. Xoay cờ lê hoặc tay cầm của kích theo chiều kim đồng hồ cho đến khi đầu nâng khớp chắc chắn vào khía thích hợp và lốp được nâng cách mặt đất khoảng 2,5 cm (1 in).

   Không nâng xe lên cao hơn mức cần thiết để thay lốp.

⚠ Cảnh báo

Chui xuống dưới gầm xe đang được kích lên là một việc làm nguy hiểm. Nếu xe bị trượt khỏi

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

kích, bạn có thể bị thương nặng hoặc tử vong. Không bao giờ chui xuống dưới xe chỉ được đỡ bằng kích.

⚠ Cảnh báo

Việc nâng xe khi kích bị đặt sai vị trí có thể gây hư hỏng cho xe và thậm chí còn khiến xe rơi xuống. Để giúp bạn tránh được các thương tích và hư hỏng cho xe, hãy nhớ đặt đầu nâng của kích vào đúng vị trí trước khi nâng xe.

⚠ Cảnh báo

Việc nâng xe lên và chui xuống dưới gầm để tiến hành bảo dưỡng hoặc sửa chữa sẽ rất

(tiếp tục)

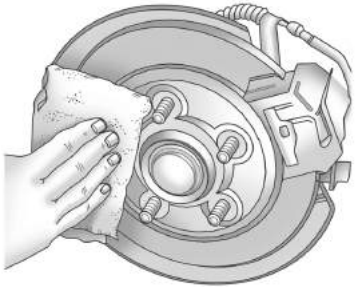
Cảnh báo (tiếp tục)

nguy hiểm nếu bạn không được đào tạo và có các thiết bị bảo hộ thích hợp. Nếu kích được phân phối cùng với xe, thì thiết bị này chỉ được thiết kế để thay lốp bị xịt. Nếu thiết bị này bị dùng cho bất kỳ mục đích nào khác, bạn hoặc người khác có thể bị thương nặng hoặc tử vong nếu xe trượt khỏi kích. Nếu kích được phân phối cùng với xe, hãy chỉ sử dụng thiết bị này để thay lốp bị xịt.

⚠ Chú ý

Hãy chắc chắn rằng đầu nâng của kích được đặt ở đúng vị trí, nếu không, bạn có thể làm hỏng xe. Các sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành của bạn.

8. Tháo tất cả các đai ốc trên bánh.
9. Tháo lốp bị xịt.



10. Cạo hết gỉ và lau sạch bụi khỏi bu lông trên bánh, bề mặt lắp ráp và bánh dự phòng.
11. Lắp lốp dự phòng.

⚠ Cảnh báo

Gỉ hoặc bụi trên bánh xe, hoặc trên các bộ phận khác được bắt ốc, có thể khiến các đai ốc trên bánh bị lỏng ra sau một thời gian. Bánh xe có thể rơi ra và gây tai

(tiếp tục)

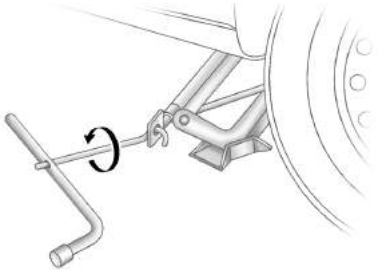
Cảnh báo (tiếp tục)

nạn. Khi thay bánh, hãy cạo sạch gỉ hoặc lau bụi ở những vị trí gắn bánh vào xe. Trong trường hợp khẩn cấp, bạn có thể dùng vải hoặc cuộn giấy; tuy nhiên, sau đó hãy dùng dụng cụ nạo hoặc bàn chải kim loại để đánh sạch gỉ hoặc bụi bẩn.

12. Đặt lốp dự phòng vào bề mặt lắp bánh.
13. Lắp lại các đai ốc bánh xe. Siết chặt từng ốc bằng tay cho đến khi bánh xe được cố định vào ổ trục.

⚠ Cảnh báo

Không được dùng dầu hoặc mỡ trên bu lông hay đai ốc vì đai ốc có thể bị lỏng ra. Bánh xe có thể rơi ra và gây va chạm.



14. Xoay cờ lê hoặc tay cầm của kích ngược chiều kim đồng hồ để hạ thấp xe.

⚠ Cảnh báo

Các đai ốc trên bánh được siết chặt không chính xác hoặc không đúng cách có thể khiến bánh xe bị lỏng hoặc rời ra. Đai ốc trên bánh cần được vặn chặt bằng cờ lê siết lực đến thông số thích hợp sau khi được lắp lại. Hãy tuân thủ các thông số lực siết do nhà sản

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

xuất thiết bị sau bán hàng cung cấp khi sử dụng đai ốc bánh xe khóa phụ kiện. Xem *Dung tích và thông số kỹ thuật trên trang 12-2* để biết thông số lực siết cho đai ốc nguyên bản trên bánh xe.

⚠ Chú ý

Các đai ốc bị siết chặt không đúng cách trên bánh xe có thể gây ra hiện tượng phanh dao động và hư hỏng cho rô-to. Để bạn không phải chịu những sửa chữa phanh đắt đỏ, hãy vặn chặt đều các đai ốc trên bánh theo thứ tự phù hợp và đến thông số lực siết phù hợp. Xem *Dung tích và thông số kỹ thuật trên trang 12-2* để biết thông số lực siết của đai ốc trên bánh.



15. Vặn chặt đai ốc trên bánh theo thứ tự đan chéo, như hình minh họa. Xem *Dung tích và thông số kỹ thuật trên trang 12-2*.
16. Lắp nắp bánh xe, nếu có.
17. Hạ hoàn toàn kích và lấy ra khỏi gầm xe.
18. Siết chắc chắn các bu lông bằng cờ lê hoặc tay cầm của kích.

Cất giữ lốp bị xịt và dụng cụ

⚠ Cảnh báo

Việc để kích, lốp hoặc các thiết bị khác trong khoang hành khách của xe có thể gây ra thương tích. Trong trường hợp xe dừng đột ngột hoặc va chạm, các thiết bị rời có thể va vào ai đó. Hãy cất tất cả những vật dùng này vào chỗ thích hợp.

1. Treo giá lốp lên thanh đỡ và siết chặt bu lông vào lỗ phía trên cản sau để nâng giá lốp lên. Xem *Dung tích và thông số kỹ thuật trên trang 12-2*.
2. Móc dây cáp và lắp lại nắp lỗ vào vị trí ban đầu.
3. Cố định kích và các dụng cụ vào vị trí ban đầu.
4. Cố định lốp bị xịt trong khoang hành lý.

   Không để lốp bị xịt dưới cản trước, ở nơi cất giữ lốp dự phòng.

Lốp dự phòng nhỏ gọn, nếu được trang bị, chỉ được sử dụng tạm thời. Hãy thay thế nó bằng lốp kích cỡ đầy đủ sớm nhất có thể.

Lốp dự phòng nhỏ gọn

⚠ Cảnh báo

Bạn có thể bị mất khả năng phanh và xử lý nếu lái xe trên nhiều lốp dự phòng nhỏ gọn cùng lúc. Việc này có thể dẫn đến va chạm và bạn hoặc người khác có thể bị thương. Chỉ sử dụng một lốp dự phòng nhỏ gọn mỗi lần.

Lốp dự phòng nhỏ gọn được bơm căng đầy đủ khi bạn mới mua xe, nhưng sau một thời gian, lốp sẽ bị xì bớt hơi. Hãy thường xuyên kiểm tra áp suất bơm lốp. Xem *Giới hạn tải của xe trên trang 9-9* để biết áp suất bơm lốp chính xác.

Không vượt quá 80 km/h (50 dặm/giờ) khi bạn đang lái xe trên lốp dự phòng.

Lốp dự phòng chỉ được dùng tạm cho trường hợp khẩn cấp. Hãy thay thế nó bằng lốp thông thường sớm nhất có thể.

⚠ Chú ý

Khi lắp lốp dự phòng nhỏ gọn, không đưa xe vào trạm rửa xe tự động có thanh ray dẫn hướng. Lốp dự phòng nhỏ gọn có thể bị kẹt vào thanh ray, điều này sẽ gây hư hỏng cho lốp, bánh xe và các bộ phận khác của xe.

Không sử dụng lốp dự phòng tạm thời trên các phương tiện khác.

Không dùng lẫn lốp hoặc bánh dự phòng tạm thời với các lốp hoặc bánh xe khác. Chúng không vừa với nhau. Hãy dùng lốp và bánh xe dự phòng cùng nhau.

⚠ Chú ý

Xích ngăn trượt sẽ không vừa với lốp dự phòng nhỏ gọn. Việc sử dụng chúng có thể gây hư hỏng cho xe và xích. Không dùng xích ngăn trượt trên lốp dự phòng nhỏ gọn.

Lốp dự phòng với kích cỡ đầy đủ

Nếu xe này có lốp dự phòng với kích cỡ đầy đủ, nó đã được bơm căng hoàn toàn khi còn mới, tuy nhiên, nó có thể bị xẹp đi theo thời gian. Hãy thường xuyên kiểm tra áp suất bơm lốp. Hãy xem *Áp suất lốp trên trang 10-45* và *Giới hạn tải của xe trên trang 9-9* để biết thông tin về áp suất lốp và tải trọng xe thích hợp. Đối với hướng dẫn về cách tháo, lắp, hoặc cất giữ lốp dự phòng, hãy xem *Thay lốp trên trang 10-60*.

Sau khi lắp đặt lốp dự phòng vào xe, hãy dừng lại càng sớm càng tốt và kiểm tra xem lốp dự phòng có được bơm căng phù hợp không. Lốp dự phòng được tạo ra để hoạt động tốt ở tốc độ lên tới 112 km/h (70 dặm/giờ) với áp suất lốp được khuyến nghị, vì vậy bạn có thể hoàn thành cuộc hành trình.

Hãy sửa chữa hoặc thay thế lốp bị hỏng hoặc bị xịt trên đường và lắp đặt lại vào xe càng sớm càng tốt như vậy lốp dự phòng sẽ sẵn có trong trường hợp cần dùng lần nữa. Không được kết hợp lốp và bánh xe có kích cỡ khác nhau, bởi vì chúng sẽ không khớp nhau. Hãy dùng lốp và bánh xe dự phòng cùng nhau.

Khởi động bằng ắc quy trên xe khác

Để biết thêm thông tin về ắc quy trên xe, xem *Ắc quy trên trang 10-27*.

Nếu ắc quy trên xe hết điện, bạn có thể muốn dùng một xe khác và một số dây kích điện để khởi động xe. Hãy nhớ thực hiện những bước sau để làm việc đó một cách an toàn.

⚠ Cảnh báo

Ắc quy có thể làm bạn bị thương. Chúng có thể nguy hiểm bởi vì:

- Chúng có chứa axít có thể làm bạn bị bỏng.
- Chúng có chứa khí có thể phát nổ hoặc cháy.
- Chúng có đủ điện áp để khiến bạn bị bỏng.

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

Nếu bạn không thực hiện đúng những bước này, một số hoặc tất cả những yếu tố trên có thể làm bạn bị thương.

⚠ Chú ý

Việc bỏ qua những bước này có thể khiến chiếc xe phải chịu những hư hỏng tốn kém, sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Nếu bạn cố khởi động xe bằng cách đẩy hoặc kéo, việc đó sẽ không có tác dụng và có thể làm hỏng xe.

1. Kiểm tra xe khác. Xe đó phải có ắc quy 12 vôn và hệ thống đầu âm nối đất.

⚠ Chú ý

Nếu xe khác không có hệ thống 12 vôn với đầu âm nối đất, thì cả hai xe có thể bị hư hỏng. Chỉ sử dụng xe có hệ thống 12 vôn có đầu âm nối đất để khởi động xe của bạn.

2. Đưa hai xe lại gần nhau đủ để nối cáp, nhưng hãy nhớ không để cho các xe chạm vào nhau. Nếu chạm vào chúng, chúng có thể hình thành mạch nối đất mà bạn không muốn. Bạn sẽ không thể khởi động được xe và việc nối đất không tốt có thể làm hỏng các hệ thống điện.

   Để tránh nguy cơ xe lăn, hãy gài chắc chắn phanh đỗ trên cả hai xe. Đặt cần chuyển số về vị trí P (Đỗ) trước khi cài phanh tay.

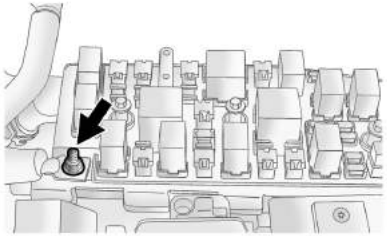
⚠ Chú ý

Nếu có bất kỳ bộ phận nào bị để quên hoặc vẫn cắm điện trong quá trình khởi động bằng ắc quy trên xe khác, thì chúng có thể bị hư hỏng. Các sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Hãy tắt và rút tất cả các phụ kiện trên một trong hai xe, bất kỳ lúc nào có thể, khi tiến hành khởi động bằng ắc quy trên xe khác.

3. Xoay chìa khóa điện về vị trí tắt trên cả hai xe. Rút các phụ kiện không cần thiết đang cắm trong ổ cắm điện cho phụ kiện. Tắt radio và tất cả các đèn không cần thiết. Việc này sẽ giúp tránh hình thành tia lửa, giúp bảo vệ cả hai ắc quy và radio.

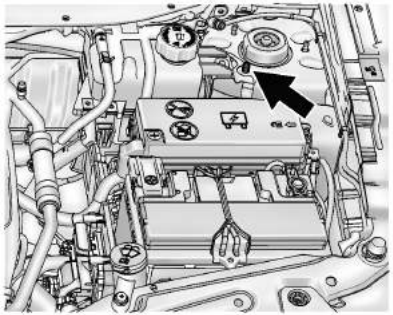
4. Mở nắp capô trên xe khác và xác định vị trí của các cực dương (+) và âm (-) trên xe đó.

   Mở nắp capô trên xe bạn và tìm các cực dương và âm từ xa, dùng cho việc khởi động bằng ắc quy trên xe khác.



   Xe được trang bị cực dương (+) từ xa. Đầu cực này được đặt trong khoang động cơ trên khối cầu chì dưới nắp capô. Xem *Tổng quan về khoang động cơ trên trang 10-4* để biết thêm thông tin về vị trí.

   Để mở nắp cực dương (+) từ xa, nhấn vào mấu ở đáy khối cầu chì và nâng nắp lên.



   Xe được trang bị cực âm (-) từ xa. Đây là một chốt bên cạnh bình điều áp nước làm mát động cơ, được đặt ở mặt sau của khoang động cơ. Xem *Tổng quan về khoang động cơ trên trang 10-4* để biết thêm thông tin về vị trí.

⚠ Cảnh báo

Quạt điện có thể hoạt động kể cả khi động cơ không chạy và có thể làm bạn bị thương. Giữ cho tay bạn, quần áo và dụng cụ tránh khỏi các quạt điện phía dưới mui xe.

⚠ Cảnh báo

Việc tạo ngọn lửa hở gần ắc quy có thể khiến cho khí trong ắc quy phát nổ. Nhiều người đã bị thương do làm như vậy và một số đã bị mù. Hãy sử dụng đèn pin nếu bạn cần có ánh sáng.

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

Hãy chắc chắn ắc quy có đủ nước. Bạn không cần thêm nước vào ắc quy được lắp trên chiếc xe mới. Nếu ắc quy có nắp nạp, hãy chắc chắn lượng nước trong ắc quy chạm đến nắp. Nếu lượng nước bên trong thấp hơn, hãy đổ thêm nước. Nếu không, khí dễ nổ có thể xuất hiện.

Dung dịch trong ắc quy có chứa axít, có thể làm bạn bị bỏng. Không để dung dịch đó dính vào bạn. Nếu bạn vô tình bị dính dung dịch trong ắc quy vào mắt hay trên da, hãy dội sạch chỗ đó bằng nước và yêu cầu trợ giúp y tế ngay.

⚠ Cảnh báo

Quạt và các bộ phận chuyển động khác của động cơ có thể khiến bạn bị thương nặng. Hãy để tay tránh xa khỏi các bộ phận chuyển động khi động cơ đang chạy.

5. Kiểm tra xem dây cáp kích điện có phần cách ly nào bị hở hoặc bị mất không. Nếu có, bạn có thể bị giật điện. Các xe cũng có thể bị hư hỏng.

   Trước khi bạn nối các cáp, bạn cần biết một số kiến thức cơ bản sau. Dây dương (+) sẽ được nối với cực dương (+) hoặc cực dương (+) từ xa, nếu xe được trang bị. Dây âm (-) sẽ được nối với bộ phận nặng, bằng kim loại, chưa sơn của động cơ hoặc với cực âm (-) từ xa, nếu xe được trang bị.

   Không nối đầu dương (+) với đầu âm (-), nếu không, bạn sẽ gây ra hiện tượng đoản mạch, làm hư hỏng ác quy và có thể cả những bộ phận khác. Không nối dây âm (-) với đầu âm (-) của ắc quy bị chết, vì việc này có thể tạo ra tia lửa.

6. Nối cáp dương (+) màu đỏ với cực dương (+) trên xe có ắc quy chết. Sử dụng cực dương (+) từ xa, nếu xe được trang bị.

7. Không để đầu còn lại chạm vào vật kim loại. Nối đầu đó với cực dương (+) của ắc quy còn tốt. Sử dụng cực dương (+) từ xa, nếu xe được trang bị.

8. Bây giờ, nối cáp âm (-) màu đen với cực âm (-) của ắc quy còn tốt. Sử dụng cực âm (-) từ xa, nếu xe được trang bị.

   Không để đầu còn lại chạm vào bất kỳ thứ gì cho đến bước tiếp theo. Đầu còn lại của cáp âm (-) không được nối với ắc quy bị chết. Đầu này được nối với bộ phận nặng, bằng kim loại, chưa

sơn của động cơ hoặc với cực âm (-) từ xa trên xe có ắc quy bị chết.

9. Nối đầu còn lại của cáp âm (-) ra khỏi ắc quy bị chết, nhưng không gần bộ phận chuyển động nào của động cơ. Kết nối điện ở đó vẫn tốt, nhưng nguy cơ tia lửa bắn ngược về phía ắc quy lại giảm đi nhiều.
10. Bây giờ, khởi động xe có ắc quy còn tốt và để động cơ chạy một lúc.
11. Bấm biểu tượng mở khóa trên bộ truyền phát mở/khóa cửa tự động từ xa để tắt hệ thống an ninh, nếu được trang bị.
12. Thử khởi động xe có ắc quy chết. Nếu xe không khởi động sau vài lần thử, có thể bạn cần đưa xe đi bảo trì.

⚠ Chú ý

Nếu dây kích điện được nối hoặc tháo không đúng thứ tự, hiện tượng đoản mạch có thể xảy ra và làm hỏng xe. Các sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Hãy luôn nối và tháo dây kích điện theo đúng thứ tự, đảm bảo rằng các dây không chạm vào nhau hay vật kim loại khác.

Tháo cáp khởi động bằng ắc quy khác

Thực hiện ngược lại chính xác trình tự khi tháo dây kích điện.

Kéo xe

⚠ Chú ý

Việc kéo xe bị hỏng không đúng cách có thể dẫn tới hư hỏng. Hư hỏng sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe.

Hãy kéo xe trên tàu chở xe phẳng. Một bánh xe nâng lên xe kéo moóc có thể làm hỏng xe.

Hãy hỏi ý kiến đại lý phân phối hoặc dịch vụ kéo xe chuyên nghiệp nếu bạn buộc phải yêu cầu kéo xe.

Kéo xe giải trí

Kéo xe giải trí là kéo xe phía sau một xe khác, như phía sau nhà lưu động. Hai hình thức kéo xe giải trí phổ biến nhất là kéo thuyền con và kéo xe kéo. Kéo thuyền con là cách kéo xe khi xe đó có bốn bánh chạy trên mặt đất. Kéo xe kéo là cách kéo xe trong đó hai bánh của xe

được kéo vẫn ở trên mặt đất, còn hai bánh khác được đặt trên một bộ phận gọi là xe kéo.

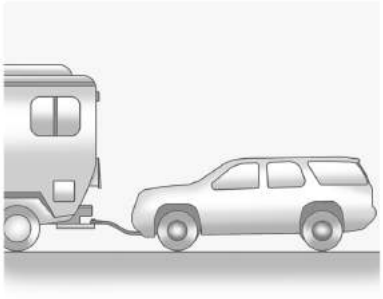
Sau đây là một số điểm quan trọng mà bạn cần cân nhắc trước khi kéo xe giải trí:

- Tải trọng kéo của xe kéo là bao nhiêu? Hãy nhớ đọc các khuyến nghị của nhà sản xuất xe kéo.
- Khoảng cách cần đi là bao nhiêu? Một số xe có những giới hạn về quãng đường và thời gian chúng có thể kéo.
- Bạn có sử dụng thiết bị kéo xe phù hợp không? Hãy đến gặp đại lý phân phối hoặc các chuyên viên về kéo xe moóc để được tư vấn bổ sung và có những khuyến nghị về thiết bị.
- Xe cần kéo đã sẵn sàng chưa? Cũng giống như việc chuẩn bị xe cho một chuyến đi xa, hãy đảm bảo xe cần kéo đã được chuẩn bị.

Kéo thuyền con

Các xe dẫn động bánh trước và dẫn động bốn bánh toàn thời gian có thể được kéo kiểu thuyền con từ phía trước. Những xe này cũng có thể được kéo bằng cách đặt chúng lên một xe moóc có sàn phẳng. Để biết các lựa chọn kéo xe khác, hãy xem "Kéo xe kéo" ở phía sau trong phần này.

Đối với các xe được kéo kiểu thuyền con, bạn cần chạy xe vào đầu ngày và tại mỗi điểm đổ xăng RV trong khoảng năm phút. Việc này sẽ đảm bảo các bộ phận hộp truyền động được bôi trơn thích hợp.



Để kéo xe từ phía trước với bốn bánh trên mặt đất:

1. Đỗ xe cần kéo.
2. Đưa hộp số tự động về P (Đỗ) hoặc hộp số sàn về 1 (số 1) và gài phanh đỗ.
3. Cố định xe vào xe kéo
4. Xoay chìa khóa điện về vị trí ACC/ACCESSORY (Phụ kiện) để mở khóa vô lăng.
5. Đẩy cần hộp số tự động về N (số 0) hoặc hộp số sàn về Neutral (số 0).

6. Tắt tất cả các phụ kiện.
7. Để ngăn ngừa ắc quy bị hao điện trong khi xe đang được kéo, hãy tháo cầu chì IGN SW 2 amp ra khỏi hộp cầu chì bảng táp lô và cất ở nơi an toàn. Xem *Hộp cầu chì bảng táp lô trên trang 10-42*.
8. Nhả phanh đỗ.

⚠ Chú ý

Nếu xe được kéo khi bạn chưa thực hiện bất kỳ bước nào được liệt kê trong "Kéo thuyền con", hộp số tự động có thể bị hư hỏng. Hãy nhớ làm theo tất cả các bước trong quy trình kéo thuyền con trước và sau khi kéo xe.

⚠ Chú ý

Nếu bạn vượt quá tốc độ 105 km/h (65 dặm/giờ) khi kéo xe, xe có thể bị hư hỏng. Không bao giờ vượt quá 105 km/h (65 dặm/giờ) khi bạn đang kéo xe.

Sau khi bạn đến đích:

1. Gài phanh đỗ.
2. Đưa cần hộp số tự động về P (Đỗ) hoặc hộp số sàn về 1 (số 1).
3. Lắp lại cầu chì IGN SW 2 amp vào hộp cầu chì bảng táp lô.
4. Xoay chìa khóa điện về vị trí LOCK/OFF (Khóa/Tắt) và rút chìa khóa ra khỏi ổ điện.

⚠ Chú ý

Lượng dầu quá nhiều hoặc quá ít đều có thể gây hỏng hóc cho hộp số. Hãy chắc chắn rằng dầu hộp số ở mức phù hợp trước khi bạn kéo xe với bốn bánh trên mặt đất.

⚠ Chú ý

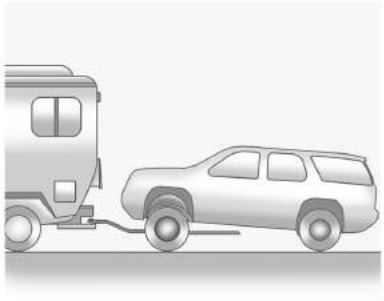
Không kéo xe dẫn động bánh trước trên mặt đất nếu một trong các bánh trước dùng lốp dự phòng nhỏ gọn. Việc kéo xe với các bánh trước dùng hai lốp có kích cỡ khác nhau có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho hộp số.

Kéo xe kéo (Xe dẫn động bốn bánh toàn thời gian)

Bạn không nên kéo các xe dẫn động bốn bánh toàn thời gian với hai bánh trên mặt đất. Để kéo các xe này đúng cách, chúng cần được

đặt trên một xe moóc có sàn phẳng để kéo bằng kiểu xe kéo hoặc kéo kiểu thuyền con từ phía trước.

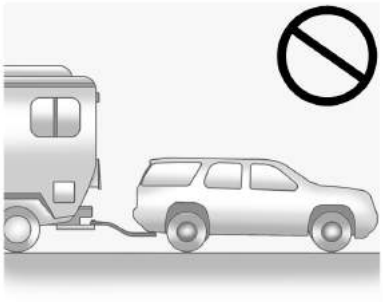
Kéo xe kéo (Xe dẫn động bánh trước)

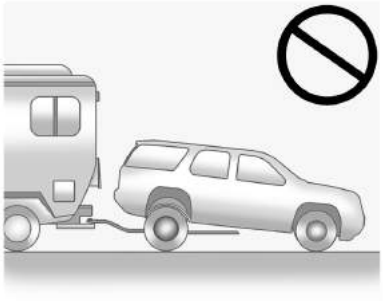


Để kéo xe từ phía trước với các bánh sau trên mặt đất, hãy làm như sau:

1. Đặt các bánh trước lên xe kéo.
2. Đưa cần hộp số tự động về P (Đỗ) hoặc hộp số sàn về 1 (số 1).
3. Gài phanh đỗ.
4. Kẹp vô lăng vào vị trí đi thẳng bằng thiết bị kẹp chuyên dụng cho việc kéo xe.
5. Rút chìa khóa ra khỏi ổ điện.
6. Cố định xe vào xe kéo.
7. Nhả phanh đỗ.

Kéo xe từ phía sau





⚠ Chú ý

Việc kéo xe từ phía sau có thể làm hỏng xe. Đồng thời, các sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe. Không bao giờ được kéo xe từ phía sau.

Chăm sóc bề ngoài

Chăm sóc bên ngoài

Khóa

Khóa được bôi trơn tại nhà máy. Chỉ dùng dịch vụ phá băng khi thật cần thiết và khóa phải được tra mỡ sau khi sử dụng. Xem *Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng trên trang 11-10*.

Rửa xe

Để giữ gìn độ bóng của xe, hãy rửa xe thường xuyên và tránh để xe tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp.

⚠ Chú ý

Không sử dụng các chất tẩy rửa có nguồn gốc từ xăng, có axít hoặc có tính ăn mòn vì chúng có thể làm hỏng lớp sơn, các bộ phận nhựa hoặc kim loại của xe. Nếu xảy ra hỏng hóc, nó sẽ không được bao trả theo bảo

(tiếp tục)

Chú ý (tiếp tục)

hành cho xe. Bạn có thể mua các sản phẩm lau dọn được phê chuẩn từ đại lý phân phối của mình. Hãy làm theo tất cả các hướng dẫn của nhà sản xuất về cách sử dụng sản phẩm đúng, những phòng ngừa an toàn cần thiết và cách thải bỏ thích hợp cho mọi sản phẩm chăm sóc xe.

⚠ Chú ý

Tránh phun nước rửa cao áp trong khoảng cách chưa đến 30 cm (12 in) tính từ bề mặt xe. Việc sử dụng nước rửa có áp suất vượt quá 8.274 kPa (1.200 psi) có thể khiến xe bị hư hỏng hoặc tróc sơn và miếng dán.

Biểu tượng  ở trên bất kỳ tâm điện nào của khoang dưới nắp capô nào không phải là công suất tẩy rửa. Việc này có thể gây ra hư hỏng sẽ không được bao trả theo bảo hành xe.

Nếu dùng hệ thống rửa xe tự động, hãy làm theo hướng dẫn rửa xe. Phải tắt gạt nước kính chắn gió và gạt nước kính sau, nếu được trang bị. Hãy tháo bất kỳ phụ kiện nào có thể bị hỏng hoặc bị dính với thiết bị rửa xe.

Xả nước kỹ càng trước và sau khi rửa xe để loại bỏ hoàn toàn tất cả các chất tẩy rửa. Nếu bạn để chúng khô lại trên bề mặt, chúng có thể trở thành vết ố.

Hãy lau khô lớp sơn bóng bằng da dê mềm, sạch hoặc bằng khăn làm hoàn toàn bằng bông để tránh tạo ra vết xước trên bề mặt và đốm nước.

Chăm sóc lớp sơn bóng

Chúng tôi không khuyên bạn dùng vật liệu sáp/chất bịt kín sơn phủ phụ trợ. Nếu bề mặt sơn bị hư hỏng, hãy đến gặp đại lý phân phối để được đánh giá và sửa chữa hư

hỏng. Các tạp chất như canxi clorit và những loại muối khác, chất làm tan băng, dầu rải đường và nhựa đường, nhựa cây, phân chim, hóa chất bay ra từ các ống khói công nghiệp, v.v..., có thể làm hỏng lớp sơn bóng của xe nếu chúng vẫn bám trên bề mặt được sơn. Hãy rửa xe sớm nhất có thể. Nếu cần, hãy sử dụng các chất tẩy rửa không ăn mòn, được đánh dấu là an toàn cho các bề mặt được sơn để loại bỏ tạp chất.

Bạn nên định kỳ đánh sáp bằng tay hoặc đánh bóng nhẹ để loại bỏ cặn thừa của lớp sơn bóng. Hãy đến gặp đại lý phân phối để biết các sản phẩm tẩy rửa được phê chuẩn.

Không đánh sáp hoặc đánh bóng bề mặt nhựa hở, nhựa vinyl, cao su, đề can, gỗ nhân tạo hoặc sơn xỉn mặt vì như vậy có thể dẫn đến hỏng hóc.

⚠ Chú ý

Việc sử dụng hỗn hợp pha trộn bằng máy hoặc đánh bóng quá mạnh trên lớp sơn trong/sơn phủ có thể làm hỏng lớp sơn. Chỉ sử dụng các hợp chất đánh sáp và đánh bóng không ăn mòn, được chế tạo cho lớp sơn trong/sơn phủ trên xe.

Để giữ cho lớp sơn bóng trông như mới, hãy để xe trong ga ra hoặc che phủ xe mỗi khi có thể.

Bảo vệ các đường gờ kim loại sáng bên ngoài xe

⚠ Chú ý

Không bảo vệ và làm sạch được các đường gờ kim loại sáng có thể dẫn tới lớp sơn bóng bị trắng mờ hoặc bị rỗ. Hư hỏng này sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe.

Đường gờ kim loại sáng trên xe là nhôm. Để tránh hỏng hóc hãy luôn làm theo các hướng dẫn làm sạch này:

- Hãy chắc chắn đường gờ là mát có thể chạm vào trước khi áp dụng bất kỳ giải pháp làm sạch nào.
- Sử dụng giải pháp làm sạch đã được phê duyệt dành cho nhôm. Một số chất tẩy rửa có tính axit cao hoặc có chứa chất kiềm có thể làm hỏng các đường gờ.
- Hãy luôn pha loãng chất tẩy rửa đậm đặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Không sử dụng chất tẩy rửa crôm.
- Không sử dụng chất tẩy rửa không dùng cho ô tô.
- Sử dụng sáp không mài mòn trên xe sau khi rửa để bảo vệ và mở rộng lớp lớp sơn bóng của đường gờ.

Làm sạch đèn bên ngoài/thấu kính, Biểu trưng, Đề-can và các Đường sọc.

Chỉ sử dụng nước lạnh hoặc hơi ấm, vải mềm và xà phòng rửa xe để lau rửa các đèn bên ngoài, thấu kính, biểu trưng, đề-can và các đường sọc. Làm theo các hướng dẫn dưới mục "Rửa xe" trước đó trong phần này.

Nắp che đèn được làm từ nhựa và một số có lớp bảo vệ UV (tia cực tím).

Chỉ sử dụng nước hơi ấm, vải mềm và xà phòng rửa xe nhẹ để lau rửa các đèn bên ngoài và thấu kính. Không làm sạch hoặc lau khi chúng đang khô.

Không sử dụng bất kỳ mục nào sau đây trên nắp che đèn:

- Các chất mài mòn hoặc ăn da.
- Nước rửa kính và các chất tẩy rửa khác có nồng độ cao hơn so với đề nghị của nhà sản xuất.
- Dung môi, cồn, nhiên liệu, hoặc chất tẩy rửa mạnh khác.
- Cái nạo băng hoặc các vật cứng khác.
- Các nắp chụp hoặc nắp che xuất hiện sau khi bán khi đèn phát sáng, do phát sinh tình trạng quá nhiệt.

⚠ Chú ý

Không làm sạch đèn đúng cách có thể gây ra hư hỏng cho nắp che đèn sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe.

⚠ Chú ý

Sử dụng sáp trên đường sọc lớp sơn đen có độ bóng thấp có thể làm tăng độ bóng và tạo ra một lớp bề mặt không đồng nhất. Chỉ làm sạch các đường sọc có độ bóng thấp bằng xà phòng và nước.

Cửa lấy gió

Lau dọn các mảnh vụn ở các cửa lấy gió, giữa nắp capô và kính chắn gió khi rửa xe.

Kính chắn gió và lưỡi gạt nước

Làm sạch phần bên ngoài của kính chắn gió bằng máy hút thủy tinh.

Lau sạch lưỡi cao su bằng vải không xơ hoặc bằng khăn giấy được nhúng nước rửa kính chắn gió hoặc nước tẩy rửa dịu nhẹ. Rửa kính chắn gió thật kỹ trong khi lau lưỡi. Bọ, bụi bẩn trên đường, nhựa cây và cặn tích tụ từ những lần rửa/đánh sáp cho xe có thể khiến cần gạt kéo thành vệt.

Thay lưỡi gạt nước nếu chúng bị mòn hoặc hư hỏng. Hư hỏng có thể xuất hiện do các điều kiện bụi bẩn quá nhiều, cát, muối, nóng, nắng, tuyết và băng.

Dải kim loại hắt nước

Bôi mỡ silicon cách điện lên dải kim loại hắt nước để giữ cho chúng được lâu hơn, bịt kín tốt hơn và không bị dính hay rít. Bôi trơn dải kim loại hắt nước ít nhất một lần mỗi năm. Khí hậu nóng, khô có thể đòi hỏi bôi trơn thường xuyên hơn. Bạn có thể lau sạch dấu đen từ vật liệu cao su trên bề mặt đã sơn bằng cách dùng vải sạch chà xát. Xem *Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng trên trang 11-10*.

Lốp

Dùng chổi cứng có chất tẩy rửa lốp để rửa sạch các lốp.

⚠ Chú ý

Việc sử dụng các sản phẩm bào nhẵn lốp có nguồn gốc từ xăng trên xe có thể làm hỏng lớp sơn bóng và/hoặc các lốp. Khi dùng chất bào nhẵn lốp, hãy luôn lau sạch tất cả những phần bị phun thừa lên các bề mặt sơn trên xe.

Bánh xe và vành bánh xe - Nhôm hoặc crôm

Dùng vải sạch, mềm với xà phòng dịu nhẹ và nước để lau sạch các bánh xe. Sau khi cọ rửa kỹ càng bằng nước sạch, hãy lau khô bằng khăn mềm, sạch. Sau đó, bạn có thể đánh sáp.

⚠ Chú ý

Các bánh và vành bánh xe bằng crôm có thể bị hư hỏng nếu bạn không rửa xe sau khi đi qua những con đường đầy bụi ma-giê clorua, canxi clorua hoặc muối. Các hỗn hợp clorua này được sử dụng trên đường trong những điều kiện như băng và bụi. Hãy luôn rửa sạch các bộ phận làm bằng crôm bằng nước và xà phòng sau khi bạn lái xe trong những điều kiện ấy.

⚠ Chú ý

Để tránh hư hỏng cho bề mặt, không dùng xà phòng đậm đặc, hóa chất, chất đánh bóng ăn mòn, chất tẩy rửa, bàn chải hoặc chất tẩy rửa có chứa axít trên các bánh xe mạ nhôm hoặc crôm. Chỉ sử dụng những chất tẩy rửa đã được phê chuẩn. Đồng thời, không bao giờ được lái xe có bánh mạ nhôm hoặc crôm qua trạm rửa xe tự động có sử dụng bàn chải cọ rửa lốp bằng silicon cacbua. Bánh xe có thể bị hư hỏng và các sửa chữa sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe.

Các bộ phận đánh lái, hệ thống treo và chi tiết khung

Kiểm tra bằng mắt các bộ phận đánh lái, hệ thống treo và chi tiết khung gầm xem có bị hư hỏng,

lỏng, hoặc thiếu bộ phận hoặc có dấu hiệu mòn hay không ít nhất một lần mỗi năm.

Kiểm tra hệ thống trợ lực lái xem có chắc chắn không, có khớp không, có bị rò rỉ, nứt, mòn, v.v. không.

Kiểm tra bằng mắt khớp nối đồng tốc, tấm chẹn cao sau và gioăng cầu xem chúng có bị rò rỉ không.

Bôi trơn các bộ phận trên thân xe

Bôi trơn tất cả các trục ổ khóa, bản lề mui xe, bản lề cửa sau và bản lề cửa nhiên liệu, trừ khi các bộ phận này được làm bằng nhựa. Bôi mỡ silicon lên các dải kim loại hắt nước bằng vải sạch để giữ cho chúng có tuổi thọ dài hơn, bịt kín hơn và không bị dính hay rít.

Bảo dưỡng gầm xe

Ít nhất hai lần một năm, vào mùa xuân và mùa thu, sử dụng nước lọc để rửa bụi bẩn và các mảnh vỡ từ gầm xe. Đại lý phân phối hoặc hệ thống rửa gầm xe có thể làm việc này. Nếu bụi bẩn chưa được rửa sạch, chúng có thể phát triển thành gỉ và vết ăn mòn.

Hư hỏng với tấm kim loại

Nếu xe bị hư hỏng và cần được sửa chữa hoặc thay thế tấm kim loại, hãy đảm bảo hiệu sửa xe sử dụng vật liệu chống ăn mòn cho những bộ phận được sửa hoặc thay để duy trì khả năng chống ăn mòn cho xe.

Các bộ phận thay thế nguyên bản của nhà sản xuất sẽ đem lại khả năng chống ăn mòn, đồng thời duy trì bảo hành cho xe.

Hư hỏng với lớp sơn bóng

Nhanh chóng xử lý những vết xước và sứt nhỏ bằng cách vật liệu sửa chữa có sẵn tại đại lý phân phối để tránh tình trạng ăn mòn. Bạn có thể đưa xe đến xưởng sơn và trang trí thân xe của đại lý phân phối để xử lý những vùng sơn bóng bị hư hỏng lớn hơn.

Chấm sơn hóa học

Các chất ô nhiễm trong không khí có thể rơi vào xe và tác động đến lớp sơn của xe, tạo thành những vùng bị phai màu có hình tròn và các chấm nhỏ đen bất thường trên lớp sơn xe. Hãy xem "Chăm sóc lớp sơn bóng" trước đó trong phần này.

Chăm sóc bên trong

Để ngăn ngừa tình trạng mòn do tạp chất, hãy thường xuyên lau dọn phần nội thất của xe. Hãy loại bỏ ngay những vết bẩn có ở đó. Hãy lưu ý rằng các tờ báo và vải tối màu có thể dây màu vào đồ đạc trong nhà cũng sẽ có thể dây màu vĩnh viễn lên phần nội thất của xe.

Hãy dùng bàn chải xù mềm để quét bụi khỏi các tay cầm và kẽ hở trên cụm đồng hồ. Dùng dung dịch xà phòng dịu nhẹ để lau hết ngay những loại nước thoa tay, kem chống nắng và thuốc khử côn trùng bám trên các bề mặt nội thất, nếu không, chúng có thể gây ra hư hỏng vĩnh viễn.

Đại lý phân phối có thể cung cấp các sản phẩm lau dọn nội thất. Dùng chất tẩy rửa được thiết kế riêng biệt cho các bề mặt cần lau dọn để ngăn ngừa hư hỏng vĩnh viễn. Bôi trực tiếp tất cả các chất tẩy lên vải lau. Không phun trực tiếp chất tẩy lên bất kỳ công tắc hoặc bộ điều khiển nào. Các chất tẩy rửa cần được lau đi nhanh chóng. Không bao giờ được để chất tẩy rửa bám trên bề mặt được lau trong thời gian dài.

Chất tẩy rửa có thể chứa những loại dung môi có khả năng thẩm thấu vào nội thất. Trước khi dùng nước tẩy rửa, hãy đọc và tuân thủ tất cả các hướng dẫn an toàn trên nhãn. Trong khi lau dọn nội thất, hãy duy trì mức độ thông gió thích hợp bằng các mở cửa và cửa kính xe.

Để phòng ngừa hư hỏng, không lau dọn nội thất bằng các chất tẩy rửa và kỹ thuật sau:

- Không bao giờ được dùng dao cạo hoặc bất kỳ vật sắc nhọn nào để cậy chất bẩn dính vào bề mặt nội thất.
- Không bao giờ được dùng bàn chải lông cứng.
- Không bao giờ được chà xát quá mạnh hoặc quá nhiều lên bất kỳ bề mặt nào.
- Không dùng chất tẩy giặt là và nước rửa bát có chất tẩy nhờn. Đối với các loại chất lỏng tẩy rửa, hãy dùng khoảng 20 giọt cho 3,8L (1 gal) nước. Dùng dịch xà phòng đậm đặc có thể để lại những chất cặn tạo thành các vệt và dính chất bẩn. Không dùng các dung dịch có chứa xà phòng đậm hoặc có kiềm.
- Không thấm ướt quá nhiều đối với chất liệu bọc khi đang lau dọn.
- Không dùng chất tẩy hoặc nước dọn rửa có chứa chất tẩy.

Kính bên trong

Để lau sạch, hãy dùng vải bông thấm nước. Lau sạch giọt nước còn vương lại bằng vải khô, sạch. Bạn có thể dùng chất tẩy rửa kính thương mại, nếu cần, sau khi rửa kính bên trong bằng nước sạch.

⚠ Chú ý

Để kính không bị xước, không bao giờ được dùng chất tẩy rửa nhám trên kính ô tô. Chất tẩy rửa nhám hoặc lau chùi quá nhiều lần có thể làm hư hỏng bộ sấy kính sau.

Việc vệ sinh kính chắn gió bằng nước trong ba đến sáu tháng đầu tiên sau khi mua sẽ làm giảm bớt xu hướng kính bị mờ.

Nắp che loa

Hút chân không quanh nắp che loa thật nhẹ nhàng để loa không bị hư hỏng. Vệ sinh các chấm bẩn chỉ bằng nước và xà phòng dịu nhẹ.

Đường gờ có sơn

Đường gờ có sơn phải được vệ sinh.

- Khi hơi bị lấm đất, lau sạch bằng miếng bọt biển hoặc mảnh vải mềm, không có xơ được thấm nước.
- Khi bị bẩn nhiều, hãy dùng nước ấm có xà phòng.

Bông/Thảm/Da lộn

Bắt đầu hút bụi trên các bề mặt bằng đầu chổi mềm. Nếu bạn dùng đầu chổi xoay khi hút bụi, hãy chỉ dùng nó cho thảm sàn. Trước khi lau dọn, hãy lau nhẹ các vết bẩn nhiều nhất có thể bằng một trong những kỹ thuật sau:

- Thấm nhẹ các chất lỏng bằng cuộn giấy. Tiếp tục thấm cho đến khi không còn vết bẩn nào nữa.
- Đối với chất bẩn rắn, hãy gỡ bỏ nhiều nhất có thể trước khi bạn hút bụi.

Để lau sạch:

1. Nhúng ướt mảnh vải sạch, không thớ, bền màu bằng nước. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên dùng vải siêu mỏng để thớ vải không dây vào thảm hoặc phần vải trên xe.
2. Loại bỏ phần nước thừa bằng cách vắt nhẹ miếng vải cho đến khi nước chảy hết ra.
3. Bắt đầu lau từ rìa ngoài của vết bẩn và chà xát nhẹ theo hướng vào giữa. Thường xuyên gấp mảnh vải lau sang phần vải sạch để chất bẩn không ngấm sâu vào sợi vải.
4. Tiếp tục chà xát nhẹ phần bị bẩn cho đến khi chất bẩn không còn dây màu ra tấm vải lau nữa.
5. Nếu chất bẩn chưa được lau hết, hãy dùng dung dịch xà phòng dịu nhẹ sau đó chỉ bằng nước lọc.

Nếu chất bẩn chưa được lau hết, bạn cần dùng nước tẩy rửa chất liệu bọc thương mại hoặc chất tẩy điểm bẩn. Hãy thử trên một vùng nhỏ, khuất để kiểm tra độ bền màu trước khi sử dụng nước tẩy rửa chất liệu bọc thương mại hoặc chất tẩy điểm bẩn. Nếu những vòng ố xuất hiện, hãy lau sạch cả tấm vải hoặc tấm thảm.

Sau quá trình lau sạch, bạn có thể dùng khăn giấy để thấm phần nước thừa.

Vệ sinh các bề mặt sáng bóng và màn hình radio và thông tin của xe

Đối với xe có các bề mặt hoặc màn hình sáng bóng, hãy dùng vải tổng hợp siêu nhỏ để lau sạch các bề

mặt. Trước khi lau sạch bề mặt bằng vải tổng hợp siêu nhỏ, dùng chổi lông mềm để loại bỏ chất bẩn có thể làm xước bề mặt. Sau đó, vệ sinh bằng cách chà xát nhẹ mảnh vải tổng hợp siêu nhỏ. Không được dùng chất tẩy cho cửa sổ hoặc dung môi. Định kỳ giặt tay vải tổng hợp siêu nhỏ riêng rẽ bằng xà phòng dịu nhẹ. Không sử dụng chất tẩy trắng hoặc chất làm mềm vải. Giũ sạch và hong khô trước khi sử dụng tiếp.

⚠ Chú ý

Không đặt thiết bị có cốc hút lên màn hình. Việc này có thể gây ra hư hỏng và sẽ không được bao trả theo bảo hành.

Bảng táp lô, da, nhựa vinyl, các bề mặt bằng nhựa khác, các bề mặt sơn có độ bóng thấp và các bề mặt gỗ có khe hở tự nhiên.

Dùng vải siêu mỏng, mềm, thấm nước để lau bụi và làm mềm vết bẩn. Để lau chùi sạch hơn, hãy dùng vải siêu mỏng, mềm, thấm dung dịch xà phòng dịu nhẹ.

⚠ Chú ý

Việc ngâm hoặc thấm đẫm phần da trong xe, đặc biệt là da thuộc, cũng như các bề mặt nội thất khác có thể gây ra những hư hỏng vĩnh viễn. Lau hết lượng nước thừa khỏi các bề mặt này sau khi bạn lau dọn và để chúng khô tự nhiên. Không bao giờ được dùng nhiệt, hơi nước, chất tẩy hoặc chất rửa điểm bẩn. Không dùng nước lau rửa có chứa silicon hoặc các sản phẩm

(tiếp tục)

Chú ý (tiếp tục)

được làm từ sáp. Nước lau rửa có chứa các chất tẩy này có thể làm biến đổi vĩnh viễn bề ngoài và cảm giác của phần da hoặc vành mềm trong xe và chúng tôi không khuyến nghị bạn dùng chúng.

Không sử dụng nước lau rửa làm tăng độ láng, đặc biệt là trên bảng táp lô. Tia sáng phản chiếu có thể làm tầm nhìn qua kính chắn gió của lái xe trong một số điều kiện nhất định.

⚠ Chú ý

Việc sử dụng các chất làm sạch không khí có thể gây ra những hư hỏng vĩnh viễn đối với các bề mặt sơn và nhựa. Nếu chất làm sạch không khí tiếp xúc với bất kỳ bề mặt sơn hoặc nhựa nào trong xe,

(tiếp tục)

Chú ý (tiếp tục)

hãy thấm ngay và lau sạch bằng vải mềm, thấm dung dịch xà phòng dịu. Những hư hỏng do các chất làm sạch không khí gây ra sẽ không được bao trả theo bảo hành cho xe.

Nắp che khoang hàng và lưới tiện lợi

Rửa bằng nước ấm và chất tẩy dịu nhẹ. Không sử dụng chất tẩy trắng clorin. Giũ bằng nước lạnh, rồi sấy khô hoàn toàn.

Chăm sóc dây an toàn

Giữ cho dây an toàn sạch và khô.

⚠ Cảnh báo

Không tẩy trắng hoặc nhuộm dây an toàn. Việc đó có thể khiến chúng bị suy giảm chất lượng đáng kể. Khi xảy ra va chạm,

(tiếp tục)

Cảnh báo (tiếp tục)

chúng có thể không có đủ khả năng bảo vệ người ngồi trong xe. Hãy lau sạch dây an toàn bằng xà phòng dịu và nước hơi ấm.

Thảm sàn

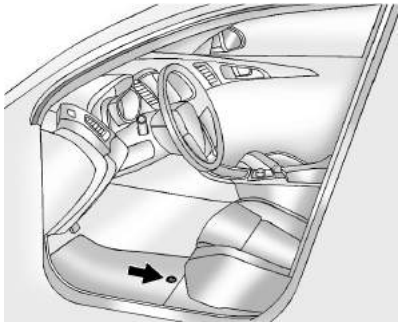
⚠ Cảnh báo

Nếu thảm sàn được lắp sai hoặc không đúng kích cỡ, nó có thể vướng vào các bàn đạp. Hiện tượng này có khả năng dẫn đến tình trạng tăng tốc đột ngột và/hoặc tăng khoảng cách dừng xe, từ đó gây ra va chạm và thương tích. Hãy chắc chắn rằng thảm sàn không vướng vào các bàn đạp.

Hãy dùng những nguyên tắc sau để biết cách sử dụng thảm sàn thích hợp.

- Các thảm sàn nguyên bản được thiết kế cho xe của bạn. Nếu cần thay thảm sàn, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mua thảm sàn được GM chứng nhận. Những loại thảm sàn không phải của GM có thể không khớp hoàn toàn và có tể vướng vào bàn đạp ga hoặc phanh. Hãy luôn kiểm tra xem thảm sàn có vướng và các bàn đạp không.
- Đặt đúng mặt thảm sàn vào xe. Không lật thảm sàn lại.
- Không đặt bất kỳ vật gì lên đầu thảm sàn ở phía người lái.
- Chỉ dùng một thảm sàn ở phía người lái.
- Không đặt chồng các thảm sàn lên nhau.

Thảm sàn phía người lái phải được cố định bằng chốt định vị dạng nút.



Tháo và lắp thảm sàn

1. Kéo phần đuôi thảm sàn lên để tháo chốt định vị và lấy thảm ra.
2. Lắp lại bằng cách đặt thẳng các lỗ định vị thảm sàn lên chốt định vị rồi ấn xuống.
3. Đảm bảo rằng thảm sàn được cố định chắc chắn và không vướng vào các bàn đạp.

✍ GHI CHÚ

Bảo trì và bảo dưỡng

Thông tin chung
Thông tin chung 11-1

Lịch bảo dưỡng
Lịch bảo dưỡng 11-3

Dịch vụ ứng dụng đặc biệt
Dịch vụ ứng dụng đặc biệt . . . 11-6

Bảo dưỡng và chăm sóc bổ sung
Bảo dưỡng và chăm sóc bổ sung 11-7

Dầu được khuyên dùng
Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng 11-10
Phụ tùng thay thế trong quá trình bảo dưỡng 11-11

Hồ sơ bảo dưỡng
Hồ sơ bảo dưỡng 11-13

Thông tin chung

Chiếc xe là khoản đầu tư quan trọng của bạn. Phần này mô tả việc bảo dưỡng bắt buộc đối với xe. Hãy làm theo quy trình này để tránh được những chi phí sửa chữa tốn kém phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng cẩu thả hoặc không đầy đủ. Bạn cũng có thể duy trì được giá trị của xe khi muốn bán. Chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động bảo dưỡng bắt buộc đối với xe.

Đại lý phân phối xe có các kỹ thuật viên lành nghề, có khả năng thực hiện công tác bảo dưỡng bắt buộc bằng các bộ phận thay thế chính hãng. Họ được trang bị các dụng cụ và thiết bị hiện đại, giúp chẩn đoán nhanh chóng và chính xác. Nhiều đại lý còn làm việc cả vào buổi tối và thứ Bảy, có dịch vụ vận tải thay thế và cung cấp chức năng đặt lịch trực tuyến để hỗ trợ cho nhu cầu dịch vụ của bạn.

Đại lý phân phối nhận thức được tầm quan trọng của việc cung cấp các dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa với mức giá cạnh tranh. Với các kỹ thuật viên lành nghề, đại lý phân phối xe là địa điểm thích hợp cho hoạt động bảo dưỡng định kỳ, như: thay dầu, đảo lốp và các bộ phận bảo dưỡng bổ sung như lốp xe, phanh, ắc quy và lưỡi gạt nước.

⚠ Chú ý

Hư hỏng xuất phát từ việc bảo dưỡng không thích hợp có thể dẫn đến việc sửa chữa tốn kém và có thể không được khắc phục theo bảo hành cho xe. Khoảng thời gian bảo dưỡng, hoạt động kiểm chứng, kiểm tra, dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng là các yếu tố quan trọng để giữ cho xe luôn ở trong tình trạng hoạt động tốt.

11-2 Bảo trì và bảo dưỡng

Chủ sở hữu xe chịu trách nhiệm về phần Đảo lốp và dịch vụ cần có. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên đưa xe đến đại lý phân phối để thực hiện các dịch vụ này sau 12 000 km/7.500 dặm. Việc bảo dưỡng xe đúng cách sẽ giữ cho xe có tình trạng hoạt động tốt, cải thiện mức tiết kiệm nhiên liệu và giảm mức khí thải của xe.

Vì mỗi người sử dụng xe theo một cách khác nhau, nên quá trình bảo dưỡng cũng cần thay đổi theo. Xe có thể cần được kiểm tra và bảo trì thường xuyên hơn. Phần Dịch vụ bổ sung cần có - Bình thường là dành cho các xe:

- Chở hành khách và hàng hóa trong giới hạn được khuyến nghị trên nhãn Thông tin về tải trọng và lốp. Xem *Giới hạn tải trọng của xe trên trang 9-9*.
- Được lái trên bề mặt đường hợp lý, với tốc độ trong giới hạn cho phép của luật pháp.
- Sử dụng loại nhiên liệu được khuyên dùng. Xem *Nhiên liệu được khuyên dùng trên trang 9-41*.

Tham khảo thông tin trong bảng Dịch vụ bổ sung cần có - Bình thường trong Lịch trình bảo dưỡng.

Phần Dịch vụ bổ sung cần có - Cấp thiết là dành cho các xe:

- Chủ yếu di chuyển trong tình trạng giao thông đô thị đông đúc, dưới trời nắng nóng.
- Chủ yếu di chuyển trên các địa hình đồi hoặc núi.
- Thường xuyên kéo rơmoóc.
- Chạy với tốc độ cao hoặc đua tranh.
- Dùng cho dịch vụ phân phối, taxi hoặc cảnh sát.

Tham khảo thông tin trong bảng Dịch vụ bổ sung cần có - Cấp thiết trong Lịch trình bảo dưỡng.

⚠ Cảnh báo

Công việc bảo dưỡng có thể nguy hiểm và gây ra thương tích nghiêm trọng. Chỉ thực hiện công việc bảo dưỡng nếu có sẵn thông tin cần có, dụng cụ và thiết bị thích hợp. Nếu không, hãy đến gặp đại lý phân phối để kỹ thuật viên lành nghề thực hiện công việc này. Xem *Tự bảo trì xe trên trang 10-3*.

Lịch bảo dưỡng

Mục kiểm tra và dịch vụ cho chủ sở hữu

Mỗi khi đổ nhiên liệu

- Kiểm tra mức dầu động cơ. Xem *Dầu động cơ trên trang 10-9*.

Mỗi tháng một lần

- Kiểm tra áp suất lốp. Xem *Áp suất lốp trên trang 10-45*.
- Kiểm tra mức nước rửa kính chắn gió. Xem *Nước rửa kính trên trang 10-24*.

Thay dầu động cơ

Khi thông báo CHANGE ENGINE OIL SOON (Thay dầu động cơ sớm) xuất hiện, hãy thay bộ lọc và dầu động cơ trong 1 000 km/600 dặm tiếp theo. Nếu xe chạy trong tình trạng tốt nhất, hệ thống tuổi thọ dầu động cơ có thể không biểu thị nhu cầu bảo trì xe trong hơn một năm. Dầu động cơ và bộ lọc phải được thay ít nhất một lần mỗi năm và hệ thống báo tuổi thọ dầu động cơ phải được đặt lại. Kỹ thuật viên lành nghề của đại lý phân phối có thể thực hiện việc này. Nếu hệ thống tuổi thọ dầu động cơ vô tình bị đặt lại, hãy đưa xe đi bảo trì trong khoảng 5 000 km/3.000 dặm kể từ lần bảo trì gần nhất. Hãy đặt lại hệ thống tuổi thọ dầu khi bạn thay dầu. Xem *Hệ thống tuổi thọ dầu động cơ trên trang 10-12*.

Đảo lốp và dịch vụ cần có sau 10 000 km/6.000 dặm

Đảo các lốp, nếu thao tác này được khuyến nghị cho xe, và thực hiện các dịch vụ sau. Xem *Đảo lốp trên trang 10-47*.

- Kiểm tra mức dầu động cơ và phần trăm tuổi thọ dầu. Nếu cần, thay bộ lọc và dầu động cơ, đồng thời, đặt lại hệ thống tuổi thọ dầu Xem *Dầu động cơ trên trang 10-9* và *Hệ thống tuổi thọ dầu động cơ trên trang 10-12*.
- Kiểm tra mức nước làm mát động cơ. Xem *Nước làm mát động cơ trên trang 10-17*.
- Kiểm tra mức nước rửa kính chắn gió. Xem *Nước rửa kính trên trang 10-24*.
- Kiểm tra bằng mắt xem lưỡi gạt nước kính chắn gió có bị mòn, nứt hoặc bị bẩn không. Xem *Chăm sóc bên ngoài trên trang 10-74*. Thay lưỡi gạt nước bị mòn hoặc bị hỏng. Xem *Thay lưỡi gạt nước trên trang 10-30*.
- Kiểm tra áp suất lốp. Xem *Áp suất lốp trên trang 10-45*.
- Kiểm tra bằng mắt xem có chỗ rò rỉ dung dịch không.
- Kiểm tra bộ lọc/bầu lọc gió động cơ. Hoặc sau 6 tháng, tùy theo điều kiện nào xuất hiện trước. Xem *Bộ lọc/Bầu lọc gió động cơ trên trang 10-14*.
- Kiểm tra hệ thống phanh.
- Kiểm tra bằng mắt xem các bộ phận đánh lái, hệ thống treo và khung gầm có bị hư hỏng, bị lỏng, bị mòn hay bị thiếu chi tiết nào không. Xem *Chăm sóc bên ngoài trên trang 10-74*.

- Kiểm tra các bộ phận của hệ thống giữ. Xem *Kiểm tra hệ thống an toàn trên trang 3-20*.
- Kiểm tra bằng mắt xem hệ thống nhiên liệu có bị rò rỉ hoặc bị hỏng không.
- Kiểm tra bằng mắt xem hệ thống xả và tấm cách nhiệt gần đó có bị lỏng hoặc có chi tiết nào bị hỏng không.
- Bôi trơn các bộ phận trên thân xe. Xem *Chăm sóc bên ngoài trên trang 10-74*.
- Kiểm tra công tắc mô-tơ đề. Xem *Kiểm tra công tắc khởi động trên trang 10-29*.
- Kiểm tra chức năng điều khiển khóa sang số của hộp số tự động. Xem *Kiểm tra chức năng kiểm soát khóa cần số của hộp số tự động trên trang 10-29*.
- Kiểm tra phanh tay và cơ cấu đỗ của hộp số tự động. Xem *Kiểm tra phanh đỗ và cơ cấu P (Đỗ) trên trang 10-30*.
- Kiểm tra xem bàn đạp ga có bị hỏng, bị lỳ hay bị dính không. Thay thế nếu cần.
- Kiểm tra các đai dẫn động và phụ trợ (trợ lực lái, máy nén A/C, máy phát điện). Kiểm tra tình trạng và kiểm tra độ dài theo các dấu báo độ dài.
- Kiểm tra bằng mắt xem hệ thống giằng khí có dấu hiệu bị mòn, nứt hoặc hư hỏng khác không. Kiểm tra độ mở giữ của hệ thống giằng. Đến gặp đại lý phân phối nếu xe cần được bảo trì.
- Kiểm tra ngày hết hạn của chất bịt kín lốp, nếu được trang bị.
- Kiểm tra đường đi và gioăng của cửa nóc, nếu được trang bị. Xem *Cửa nóc trên trang 2-21*.

Dịch vụ bổ sung cần có - Dịch vụ bình thường

Sau 10 000 km/6.000 dặm

- Thay bộ lọc gió cho khoang hành khách, nếu được trang bị.

Sau 20 000 km/12.500 dặm

- Thay bộ lọc/bầu lọc gió động cơ. Hoặc sau 12 tháng, tùy theo điều kiện nào xuất hiện trước.

Sau 30 000 km/19.000 dặm

- Xả sạch dầu phanh.

Sau 40 000 km/25.000 dặm

- Chỉ dành cho động cơ 2.4L: Thay bu gi. Kiểm tra dây điện của bugi.

Sau 70 000 km/43.500 dặm

- Kiểm tra hệ thống kiểm soát khí bay hơi. Kiểm tra tình trạng, cách đi dây và cách kết nối thích hợp của tất cả các ống mềm và đường ống nhiên liệu và khí bay hơi.

Sau 150 000 km/94.000 dặm

- Kiểm tra dầu hộp số tự động, nếu được trang bị.
- Chỉ dành cho động cơ 3.0L: Thay bu gi. Kiểm tra dây điện của bugi.

Sau 240 000 km/150.000 dặm

- Tháo và đổ đầy hệ thống làm mát động cơ. Hoặc sau năm năm, tùy theo điều kiện nào xuất hiện trước. Xem *Hệ thống làm mát trên trang 10-16*.
- Thay dầu hộp phân công suất, nếu được trang bị AWD. Không phun nước cao áp trực tiếp vào gioăng thứ cấp của hộp phân công suất. Tia nước cao áp có thể bắn xuyên qua gioăng và làm bẩn dầu hộp phân công suất. Dầu bị nhiễm bẩn sẽ làm giảm tuổi thọ của hộp phân công suất và cần được thay thế.
- Kiểm tra bằng mắt các đai dẫn động phụ trợ. Hoặc sau 10 năm, tùy theo điều kiện nào xuất hiện trước. Kiểm tra xem có vết tróc, vết nứt quá lớn hay có hư hỏng nào không; thay thế nếu cần.

Điều kiện khắc nghiệt đòi hỏi việc bảo dưỡng phải được thực hiện thường xuyên hơn*

- Hình thức sử dụng xe cho dịch vụ công cộng, cho mục đích quân sự hoặc thương mại bao gồm các trường hợp sau:
  - Xe cấp cứu, xe cảnh sát và phương tiện cứu hộ khẩn cấp.
  - Các xe dân sự, như xe bán tải hạng nhẹ, SUV và xe chở khách, được sử dụng trong các hoạt động quân sự.
  - Xe cứu nạn như xe kéo và phương tiện chở xe bệ phẳng hoặc bất kỳ xe nào thường xuyên được sử dụng để kéo rơmoóc hoặc vật tải khác.
  - Các xe thường dùng cho mục đích thương mại, như: xe phân phối hàng, xe tuần tra tư nhân hoặc bất kỳ xe nào hoạt động suốt 24 giờ.
  - Tất cả các xe thường xuyên hoạt động trong môi trường nhiều bụi hoặc cát, như khu vực có đường ống dầu và những nơi tương tự.
- Các xe thường xuyên chạy những quãng đường từ 6 kilômét trở xuống

  Nếu xe của bạn được trang bị Đèn báo tuổi thọ dầu, thì đèn báo sẽ cho bạn biết thời điểm cần thay dầu và bộ lọc. Trong các điều kiện khắc nghiệt, đèn báo có thể bật sáng trước mốc 10 000 km/6.000 dặm.

  Lưu ý: Đối với tất cả các xe dẫn động bánh sau — thay dầu truyền động sau 30 000 km/ 19.000 dặm nếu xe được dùng cho mục đích kéo xe.

  * Chú dẫn: Trong các điều kiện lái xe khắc nghiệt được liệt kê ở trên, bugi có thể cần được thay thường xuyên hơn. Để được hỗ trợ thêm trong việc xác định khoảng thời gian bảo trì/bảo

dưỡng phù hợp nhất cho xe của bạn, hãy liên hệ với Đại lý phân phối được GM ủy quyền.

Dịch vụ bổ sung cần có - Dịch vụ cấp thiết

Sau 60 000 km/38.000 dặm

- Kiểm tra hệ thống kiểm soát khí bay hơi. Kiểm tra tình trạng, cách đi dây và cách khớp nối thích hợp của tất cả các ống mềm và đường ống nhiên liệu và khí bay hơi.
- Kiểm tra bằng mắt các đai dẫn động phụ trợ. Hoặc sau 10 năm, tùy theo điều kiện nào xuất hiện trước. Kiểm tra xem có vết tróc, vết nứt quá lớn hay có hư hỏng nào không; thay thế nếu cần.

Sau 80 000 km/51.000 dặm

- Thay dầu hộp phân công suất, nếu được trang bị AWD. Không phun nước cao áp trực tiếp vào gioăng thứ cấp của hộp phân công suất. Tia nước cao áp có thể bắn xuyên qua gioăng và làm bẩn dầu hộp phân công suất. Dầu bị nhiễm bẩn sẽ làm giảm tuổi thọ của hộp phân công suất và cần được thay thế.

Sau 240 000 km/150.000 dặm

- Tháo và đổ đầy hệ thống làm mát động cơ. Hoặc sau năm năm, tùy theo điều kiện nào xuất hiện trước. Xem *Hệ thống làm mát trên trang 10-16*.

Dịch vụ ứng dụng đặc biệt

- Chỉ đối với xe được dùng cho mục đích thương mại với cường độ rất cao: Bôi trơn các bộ phận khung gầm sau 5 000 km/ 3.000 dặm.
- Thực hiện dịch vụ xả sạch gầm xe. Xem "Bảo dưỡng gầm xe" trong *Chăm sóc bên ngoài trên trang 10-74*.

Bảo dưỡng và chăm sóc bổ sung

Chiếc xe là khoản đầu tư quan trọng của bạn và việc chăm sóc xe thích hợp có thể giúp bạn tránh được việc sửa chữa tốn kém trong tương lai. Để duy trì hiệu năng của xe, bạn có thể phải thực hiện các dịch vụ bảo dưỡng bổ sung.

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên để đại lý phân phối thực hiện các dịch vụ này — các kỹ thuật viên lành nghề của họ là người hiểu rõ chiếc xe của bạn nhất. Đại lý phân phối cũng có thể tiến hành đánh giá kỹ lưỡng bằng quá trình kiểm tra đa điểm để khuyến nghị thời điểm bạn cần chú ý đến xe của mình.

Danh sách sau được xây dựng nhằm giải thích về các dịch vụ và các điều kiện bạn cần quan sát để nhận ra dịch vụ phải thực hiện.

Ắc quy

Ắc quy cung cấp điện để khởi động động cơ và vận hành các phụ kiện điện bổ sung.

- Để tránh tình trạng chết máy hoặc không khởi động được động cơ, hãy duy trì đủ lực quay khởi động cho ắc quy.
- Kỹ thuật viên lành nghề tại đại lý phân phối có thiết bị chẩn đoán để kiểm thử ắc quy và bảo đảm rằng các mối nối và dây cáp không bị ăn mòn.

Đai

- Các đai cần được thay thế nếu chúng kêu rít hay có dấu hiệu bị nứt hoặc bị chẻ.
- Kỹ thuật viên lành nghề tại đại lý phân phối có các dụng cụ và thiết bị dùng để kiểm tra đai và khuyến nghị việc điều chỉnh hoặc thay thế khi cần thiết.

Phanh

Phanh giúp dừng xe và là bộ phận cốt yếu để bạn lái xe an toàn.

- Dấu hiệu phanh bị mòn có thể bao gồm các tiếng rít, tiếng nghiến hoặc tiếng lạch cạch hay tình trạng khó dừng.
- Kỹ thuật viên lành nghề tại đại lý phân phối có các dụng cụ và thiết bị dùng để kiểm tra phanh và khuyến nghị các chi tiết có chất lượng, được thiết kế riêng cho xe.

Dầu

Mức dầu thích hợp và loại dầu được phê chuẩn giúp bảo vệ các hệ thống và bộ phận trên xe của bạn. Xem *Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng trên trang 11-10* để biết loại dầu được GM phê chuẩn.

- Mức dầu động cơ và nước rửa kính chắn gió cần được kiểm tra mỗi khi bạn nạp nhiên liệu.

- Các đèn trên bảng đồng hồ táp lô có thể bật sáng để biểu thị dầu có thể ở mức thấp và cần được đổ đầy.

Ống mềm

Các ống mềm giúp truyền dầu và cần được kiểm tra thường xuyên để bảo đảm rằng chúng không bị nứt hoặc bị rò rỉ. Với quá trình kiểm tra đa điểm, đại lý phân phối có thể kiểm tra các ống mềm và tư vấn về thời điểm thay thế.

Đèn

Các đèn đầu, đèn đuôi, đèn phanh hoạt động bình thường là yếu tố quan trọng để bạn và người khác có thể nhìn thấy nhau trên đường.

- Những tín hiệu cho thấy bạn cần chú ý đến đèn đầu bao gồm tình trạng mờ đèn, không bật được đèn, vết nứt hoặc hư hỏng. Đèn phanh cần được kiểm tra định kỳ để bảo đảm rằng chúng bật sáng khi bạn phanh xe.
- Với quá trình kiểm tra đa điểm, đại lý phân phối có thể kiểm tra các đèn và lưu ý đến mọi sự cố.

Thanh giảm chấn và thanh giằng

Các thanh giảm chấn và thanh giằng hỗ trợ cho việc điều khiển để bạn lái xe êm ái hơn.

- Các dấu hiệu cho thấy những bộ phận này bị mòn bao gồm: rung vô lăng, xe nảy/lắc lư khi phanh, khoảng cách phanh dài hơn hoặc lốp mòn không đều.
- Trong quá trình kiểm tra đa điểm, các kỹ thuật viên lành nghề của đại lý phân phối có thể kiểm tra bằng mắt xem các thanh giảm chấn và thanh giằng có bị rò rỉ, mất gioăng hay hư hỏng không và có thể tư vấn về thời điểm bảo trì.

Lốp

Các lốp cần được bơm căng, đảo và cân bằng đúng cách. Việc bảo dưỡng lốp có thể giúp tiết kiệm tiền, nhiên liệu và có thể giảm nguy cơ hỏng lốp.

- Các dấu hiệu cho thấy lốp cần được thay thế bao gồm: ba dấu báo mòn ta lông rõ ràng trở lên; dây hoặc vải lốp hiện rõ sau lớp cao su; vết nứt hoặc vết cắt trên ta lông hoặc thành lốp; hoặc vết lồi hay chẻ trên lốp.
- Kỹ thuật viên lành nghề của đại lý phân phối có thể kiểm tra và khuyến nghị loại lốp phù hợp. Đại lý phân phối cũng có thể cung cấp dịch vụ cân bằng bánh xe/lốp để bảo đảm lốp hoạt động êm ái ở tất cả các tốc độ. Đại lý phân phối cung cấp các loại lốp có thương hiệu.

Chăm sóc xe

Để giữ cho xe trông như mới, đại lý phân phối còn cung cấp các sản phẩm chăm sóc xe. Để biết thông tin về cách vệ sinh và bảo vệ phần nội/ngoại thất của xe, hãy xem *Chăm sóc bên trong trên trang 10-78* và *Chăm sóc bên ngoài trên trang 10-74*.

Chỉnh thẳng bánh xe

Chỉnh thẳng bánh xe là thao tác tối quan trọng để bảo đảm rằng các lốp đạt được hiệu năng và độ mòn tối ưu.

- Các dấu hiệu cho thấy bạn cần chỉnh thẳng xe bao gồm hiện tượng kéo, điều khiển xe không bình thường và lốp mòn bất thường.
- Đại lý phân phối có các thiết bị cần dùng để bảo đảm việc chỉnh thẳng bánh xe phù hợp.

Kính chắn gió

Để bảo đảm sự an toàn, hình thức và tầm nhìn tốt nhất cho xe, hãy giữ cho kính chắn gió được sạch sẽ và sáng rõ.

- Các dấu hiệu hư hỏng bao gồm vết xước, vết nứt và vết mẻ.
- Kỹ thuật viên lành nghề của đại lý phân phối có thể kiểm tra kính chắn gió và khuyến nghị thời điểm thay thế thích hợp.

Lưỡi gạt nước

Lưỡi gạt nước cần được vệ sinh và ở trong tình trạng tốt để bạn có được tầm nhìn rõ ràng.

- Dấu hiệu mòn bao gồm: các vạch hằn, phần bị bỏ qua trên kính chắn gió và lớp cao su bị mòn hoặc nứt.
- Kỹ thuật viên lành nghề của đại lý phân phối có thể kiểm tra lưỡi gạt nước và thay thế chúng khi cần.

Dầu được khuyên dùng

Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng

Sử dụng	Dung dịch/Dầu bôi trơn
Dầu động cơ	Chỉ sử dụng dầu động cơ được cấp phép theo thông số kỹ thuật dexos 1, có độ nhớt SAE thích hợp. ACDelco dexos1 Synthetic Blend được khuyên dùng. Xem *Dầu động cơ trên trang 10-9*.
Nước làm mát động cơ	Hỗn hợp nước sạch uống được 50/50 và chỉ sử dụng chất làm mát DEX-COOL. Xem *Nước làm mát động cơ trên trang 10-17*.
Chất phụ gia nhiên liệu	Xử lý hệ thống nhiên liệu PLUS (Số liệu bộ phận 88861013). Gặp đại lý phân phối.
Hệ thống phanh thủy lực	Dầu phanh thủy lực DOT 4.
Nước rửa kính chắn gió	Nước rửa kính chắn gió của ô tô đáp ứng các yêu cầu chống đóng băng của khu vực.
Hệ thống ly hợp thủy lực	Dầu phanh thủy lực DOT 4.
Hệ thống trợ lực lái thủy lực	Dầu hộp số tự động DEXRON®-VI.
Hộp số tự động	Dầu hộp số tự động DEXRON®-VI.
Xi lanh lỗ khóa	Dầu bôi trơn đa chức năng, Superlube. Gặp đại lý phân phối.
Cụm chốt mui xe, chốt thứ cấp, trục xoay, lò xo neo và chốt nhả.	Bình phun dầu bôi trơn Lubriplate hoặc dầu bôi trơn đáp ứng yêu cầu NLGI #2, Loại LB hoặc GC-LB.

Sử dụng	Dung dịch/Dầu bôi trơn
Mui xe và bản lề cửa	Dầu bôi trơn đa chức năng, Superlube. Gặp đại lý phân phối.
Điều tiết dải gạt nước kim loại	Chất bôi trơn dải gạt nước kim loại hoặc mỡ silicon điện môi. Gặp đại lý phân phối.

Phụ tùng thay thế trong quá trình bảo dưỡng

Bạn có thể mua các phụ tùng thay thế được xác định dưới đây theo tên, số phụ tùng hoặc thông số kỹ thuật từ đại lý phân phối.

Phụ tùng	Số phụ tùng của GM	Số phụ tùng ACDelco
Bộ lọc/Bầu lọc gió động cơ		
Động cơ 2.4L L4	96628890	–
Động cơ 3.0L V6	96815102	–
Bộ lọc dầu động cơ		
Động cơ 2.4L L4	12605566	PF457G
Động cơ 3.0L V6	89017525	PF63
Lõi lọc gió khoang hành khách	96800069	–
Bugi		
Động cơ 2.4L L4	12625058	41-103

11-12 Bảo trì và bảo dưỡng

Phụ tùng	Số phụ tùng của GM	Số phụ tùng ACDelco
Động cơ 3.0L V6	12622561	41-109
Lưỡi gạt nước		
Phía người lái - 60,0 cm (24,0 in)	25925618	–
Phía hành khách - 40,0 cm (16,0 in)	25925620	–
Phía sau - 30,0 cm (12,0 in)	96624648	–

Hồ sơ bảo dưỡng

Sau khi xe được bảo dưỡng định kỳ, hãy ghi lại ngày, giá trị đo trên đồng hồ, người tiến hành bảo dưỡng và loại công việc bảo dưỡng đã thực hiện vào các ô tại đây. Hãy giữ lại tất cả các hóa đơn bảo dưỡng.

Ngày	Giá trị đo trên đồng hồ	Người bảo dưỡng	Công việc bảo dưỡng đã thực hiện

11-14 Bảo trì và bảo dưỡng

Ngày	Giá trị đo trên đồng hồ	Người bảo dưỡng	Công việc bảo dưỡng đã thực hiện

Ngày	Giá trị đo trên đồng hồ	Người bảo dưỡng	Công việc bảo dưỡng đã thực hiện

11-16 Bảo trì và bảo dưỡng

Ngày	Giá trị đo trên đồng hồ	Người bảo dưỡng	Công việc bảo dưỡng đã thực hiện

Thông số kỹ thuật

Nhận dạng xe
Bảng nhận dạng 12-1

Thông số xe
Thông số kỹ thuật và thể tích 12-2
Bố trí đai dẫn động của động cơ 12-5

Nhận dạng xe

Bảng nhận dạng

Thông số kỹ thuật được xác định theo tiêu chuẩn của Cộng đồng châu Âu. Chúng tôi bảo lưu quyền đưa ra những thay đổi. Các thông số kỹ thuật được ghi trong các tài liệu về xe sẽ luôn được ưu tiên hơn những thông số có trong tài liệu này. Số khung xe (Số VIN) chỉ có trên bảng nhận dạng xe, bảng này được gắn ở phần trên của giá đỡ bảng trước mà bạn có thể nhìn thấy khi mở mui xe. Bảng nhận dạng xe cũng liệt kê Tải trọng toàn tải (GVWR), tổng tải trọng xe moóc (GTW) và tải trọng cực đại của cầu trước và sau tương ứng. Xem các giới hạn này khi sử dụng toàn tải hoặc tải trọng kéo của xe.

Thông tin trên bảng nhận dạng:

- Nhà sản xuất
- Mức độ lắp phụ kiện
- Mã màu
- Số phê chuẩn kiểu
- Số khung xe
- Tổng trọng lượng xe được phép
- Tổng trọng lượng xe moóc được phép
- Tải trọng cực đại được phép của cầu trước
- Tải trọng cực đại được phép của cầu sau

Số khung xe (Số VIN) cũng được khắc ở góc trên bên phải của tấm chắn gần phần giữa của vách ngăn động cơ. Mã nhận dạng động cơ và số hiệu động cơ được đóng dấu lên khối xylanh bên dưới ống khí xả của động cơ.

Nhận dạng động cơ

Ký tự thứ tám trong số VIN là mã động cơ. Mã này giúp xác định động cơ của xe, các thông số kỹ thuật và phụ tùng thay thế. Xem "Thông số kỹ thuật của động cơ" trong *Thông số kỹ thuật và thể tích trên trang 12-2* để biết về mã động cơ của xe.

Thông số xe

Thông số kỹ thuật và thể tích

Các thể tích gần đúng dưới đây được tính theo đơn vị hệ mét và quy đổi sang đơn vị của Anh. Xem *Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng trên trang 11-10* để biết thêm thông tin.

Sử dụng	Thể tích	
	Đơn vị theo hệ mét	**Đơn vị của Anh**
Chất làm lạnh R134a cho điều hòa không khí	Để biết mức sử dụng chất làm lạnh cho hệ thống điều hòa không khí, hãy xem trên nhãn chất làm lạnh được dán dưới mui xe. Đến gặp đại lý phân phối để biết thêm chi tiết.	
Hệ thống làm mát - Động cơ		
Động cơ L4 2.4L	9,0 L	9,5 qt
Động cơ V6 3,0L	10.9 L	11,5 qt
Dầu động cơ có lọc		
Động cơ L4 2.4L	4,7 L	5,0 qt
Động cơ V6 3,0L	5,7 L	6,0 qt
Bình nhiên liệu	65,0 L	17,2 gal
Dầu hộp số		
Hộp số tự động 6 số RPO MH7	6,7 L	7,1 qt

Sử dụng	Thể tích	
	Đơn vị theo hệ mét	Đơn vị của Anh
Hộp số tự động 6 số RPO MHC	6,7 L	7,1 qt
Hộp số tự động 6 số RPO MHJ	7,8 L	8,2 qt
Hộp số sàn 6 số RPO MXS	2,2 L	2,3 qt
Hộp số sàn 6 số RPO MXT	2,2 L	2,3 qt
Lực siết đối với đai ốc trên bánh	140 N•m	100 lb ft
Tất cả các thể tích đều là gần đúng. Khi thêm, hãy nhớ đổ đến mức gần đúng như mức được khuyên dùng trong tài liệu này. Hãy kiểm tra lại mức dung dịch sau khi đổ.		

Thông số kỹ thuật của động cơ

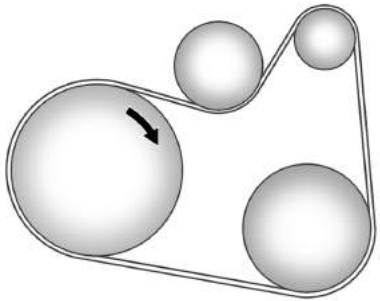
Động cơ	Mã VIN	Mã lực	Mômen	Khoảng hở bugi
Động cơ L4 2.4L	4	144 kW ở 6400 v/ph (193 ml ở 6400 v/ph)	256 Nm ở 4400 v/ph (189 lb ft ở 4400 v/ph)	1,02 mm (0,040 in)
Động cơ V6 3,0L	C	211 kW ở 7000 v/ph (283 ml ở 7000 v/ph)	310 Nm ở 5300 v/ph (229 lb ft ở 5300 v/ph)	1,10 mm (0,043 in)

12-4 Thông số kỹ thuật

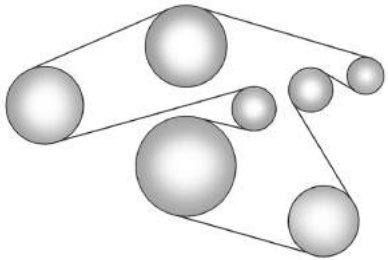
Tốc độ tối đa của xe

Tốc độ tối đa	Đơn vị theo hệ mét	Đơn vị của Anh
Động cơ L4 2.4L	209 Km/h	130 dặm/giờ
Động cơ V6 3,0L	209 Km/h	130 dặm/giờ

Bố trí đai dẫn động của động cơ



Động cơ 2.4L



Động cơ 3.0L

✍ GHI CHÚ

Thông tin khách hàng

Lưu trữ thông số xe và quyền riêng tư

Lưu trữ thông số xe và quyền riêng tư 13-1
Thiết bị lưu trữ dữ liệu sự kiện 13-1
Hệ thống nhận dạng qua tần số radio (RFID) 13-2

Lưu trữ thông số xe và quyền riêng tư

Chiếc xe này được lắp một số máy tính, có chức năng ghi lại thông tin về hiệu năng và cách thức lái xe. Ví dụ: xe sử dụng mô đun máy tính để giám sát và kiểm soát hiệu năng của động cơ và hộp số, để giám sát các điều kiện bung túi khí và bung chúng trong những vụ va chạm, đồng thời thực hiện chức năng chống bó cứng phanh, nếu được trang bị, để giúp lái xe điều khiển phương tiện. Các mô đun này có thể chứa những thông tin giúp kỹ thuật viên tại đại lý phân phối tiến hành bảo trì xe. Một số mô đun cũng có thể chứa dữ liệu về cách thức xe được vận hành, như mức tiêu thụ nhiên liệu và tốc độ trung bình. Các mô đun này có thể lưu trữ những tùy chọn cá nhân, như kênh radio đặt trước, vị trí ghế và cài đặt nhiệt độ.

Thiết bị lưu trữ dữ liệu sự kiện

Xe này được trang bị Thiết bị lưu trữ dữ liệu sự kiện (EDR). Mục đích chính của EDR là ghi lại những dữ liệu sẽ giúp xác định các hệ thống trong xe đã hoạt động như thế nào trong các tình huống va chạm hoặc suýt va chạm nhất định như khi xe bung túi khí hoặc đâm phải chướng ngại vật trên đường. EDR được thiết kế để ghi lại các dữ liệu có liên quan đến khí động học của xe và các hệ thống an toàn trong một khoảng thời gian ngắn, thường là 30 giây hoặc ít hơn. EDR trong xe này có thể ghi lại những dữ liệu như:

- Cách thức hoạt động của hệ thống khác nhau trong xe.
- Dây an toàn của lái xe hoặc hành khách có được thắt/siết chặt không.
- Lái xe đã nhấn chân ga và/hoặc chân phanh, nếu có, đến mức nào.

- Tốc độ xe đang chạy là bao nhiêu.

Dữ liệu này có thể giúp xác định rõ hơn những tình huống xảy ra va chạm và thương tích.

Quan trọng: Dữ liệu của EDR chỉ được xe ghi lại nếu xảy ra những tình huống va chạm nghiêm trọng; EDR sẽ không thu thập dữ liệu gì trong các điều kiện lái xe thông thường và không có dữ liệu cá nhân nào (như: tên, tuổi, giới tính và vị trí xảy ra va chạm) được ghi lại. Tuy nhiên, các bên khác, như cơ quan hành pháp, có thể kết hợp dữ liệu của EDR với loại dữ liệu nhận dạng cá nhân thường được thu thập khi điều tra vụ va chạm.

Để đọc các dữ liệu do EDR ghi lại, bạn cần có thiết bị đặc biệt và có quyền tiếp cận với xe hoặc EDR. Ngoài nhà sản xuất xe, các bên khác, như cơ quan hành pháp, cũng có thể đọc được thông tin khi được trang bị thiết bị đặc biệt, nếu họ có thể tiếp cận xe hoặc EDR.

GM sẽ không sử dụng hoặc chia sẻ dữ liệu này với người khác, trừ khi có sự đồng ý của chủ xe hoặc người thuê xe, nếu xe được cho thuê; và trong trường hợp tuân thủ yêu cầu chính thức của cảnh sát hoặc cơ quan chính phủ tương đương, như một phần trong nỗ lực biện hộ cho các kiện tụng xuất hiện trong quá trình điều tra, hoặc theo yêu cuầ của luật pháp. Các dữ liệu mà GM thu thập hoặc nhật được cũng có thể được dùng cho các nhu cầu nghiên cứu của GM hoặc được cung cấp cho người khác vì mục đích nghiên cứu, nếu nhu cầu đó thực sự hiện hữu và dữ liệu này không liên quan đến một chủ sở hữu xe hoặc một chiếc xe cụ thể.

Hệ thống nhận dạng qua tần số radio (RFID)

Công nghệ RFID được dùng trong một số xe nhằm thực hiện các chức năng như giám sát áp suất lốp và đảm bảo an ninh hệ thống khóa điện, cũng như được liên kết với một số tính năng tiện ích như bộ truyền phát khóa điều khiển từ xa để khóa/mở khóa cửa từ xa và khởi động từ xa và bộ truyền phát trong xe cho thiết bị mở cửa ga ra. Công nghệ RFID trong các xe của GM (General Motors) không sử dụng hoặc ghi lại các thông tin cá nhân hay liên kết với bất kỳ hệ thống nào của GM (General Motors) chứa các thông tin cá nhân.

Ă

Ắc quy 10-27
Bảo vệ điện 6-6
Khởi động bằng ắc quy trên xe khác 10-66

A

An ninh
Báo động của ô-tô 2-12
Đèn 5-26
Xe 2-12

B

Bảng điều khiển hành trình 5-30
Bảng điều khiển, hành trình ... 5-30
Bảng nhận dạng 12-1
Bảng táp lô
Khu vực chứa đồ 4-1
Bánh xe
Căn chỉnh bánh và cân bằng lốp 10-50
Kích cỡ khác nhau 10-49
Báo động
An ninh trên xe 2-12
Bảo dưỡng
Hồ sơ 11-13
Bảo dưỡng và chăm sóc
Bổ sung 11-7
Bảo dưỡng và chăm sóc
bổ sung 11-7
Bảo trì túi khí 3-29
Bắt đầu, Dẫn đường 7-39
Bị kẹt
Cứu hộ 9-4
Biểu tượng iv
Bluetooth
Tổng quan 7-85
Bộ điều khiển đèn ngoài 6-1
Bộ điều khiển giảm xóc liên tục (CDC) 9-36
Bộ dụng cụ nén, chất bịt kín lốp 10-52
Bộ dụng cụ vá lốp, lốp 10-52
Bộ lọc
Bầu lọc gió động cơ 10-14
Dầu diesel 10-28
Muội diesel 9-24
Bộ lọc dầu diesel 10-28
Bộ lọc gió cho khoang hành khách 8-9
Bộ lọc gió, khoang hành khách 8-9
Bộ lọc muội diesel 9-24
Bộ lọc/Bầu lọc gió, động cơ 10-14
Bố trí đai dẫn động, động cơ 12-5
Bố trí, đai dẫn động của động cơ 12-5
Bộ vi sai trượt giới hạn 9-36
Bóng halogen 10-32
Bóng thay thế 10-36

C

Các thông báo hiển thị
Hệ thống phanh 5-28
Hộp số 5-29
Khóa và chìa khóa 5-29
Xe 5-28

Cacbon ôxít
Cửa sau 2-10
Khí xả động cơ 9-23
Lái xe trong mùa đông 9-7
Cảnh báo iii
Chú ý và nguy hiểm iii
Đèn hệ thống phanh 5-18
Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm 6-3
Cảnh báo có nước trong nhiên liệu 5-25
Cất giữ bộ dụng cụ nén và vá lốp 10-59
Cầu chì
Cầu chì và thiết bị ngắt mạch 10-37
Hộp cầu chì bảng táp lô 10-42
Hộp cầu chì khoang động cơ. 10-37
Chăm sóc bề ngoài
Bên ngoài 10-74
Bên trong 10-78
Chăm sóc xe
Áp suất lốp 10-45
Cất giữ bộ dụng cụ nén và vá lốp 10-59
Chạy rà xe mới 9-14
Chạy rà, xe mới 9-14
Chế độ chuyển số bằng tay ... 9-27
Chế độ tiết kiệm nhiên liệu 9-28
Chìa khóa 2-1
Chiếu sáng
Bộ điều khiển chiếu sáng 6-5
Chiều sâu rãnh 10-47
Chống trộm
Hệ thống báo động 2-13
Chú ý, nguy hiểm, và cảnh báo ... iii
Cố định ghế trẻ em 3-44, 3-45
Còi 5-3
Công tắc
Bật/tắt túi khí 3-27
Cửa
Đèn báo cửa mở 5-28
Khóa 2-8
Khóa điện 2-8
Cửa gió 8-8
Cửa nóc 2-21
Cửa sau 2-10
Cụm đồng hồ 5-11
Cụm, đồng hồ 5-11

Đ

Đài AM-FM 7-10

D

Dẫn động bốn bánh toàn thời gian 9-29, 10-29
Đèn 5-20
Dẫn đường
Bắt đầu 7-39
Sử dụng hệ thống 7-48
Tổng quan về hệ thống 7-18

Đ

Đánh lái
Dầu, trợ lực 10-23
Đảo, lốp 10-47
Đặt ghế ở đâu 3-37

D

Dầu
Đèn báo áp suất 5-23
Đèn báo mức dầu động cơ thấp 5-24
Đèn báo thay dầu động cơ ...5-24
Động cơ 10-9

Dầu (tiếp tục)
Hệ thống tuổi thọ dầu động cơ 10-12
Hộp số tự động 10-13
Phanh 10-26
Rửa kính 10-24
Trợ lực lái 10-23

Đ

Đầu phát âm thanh 7-11
CD 7-11
MP3 7-13
Đầu phát CD 7-11

D

Dây an toàn 3-14
Bảo trì 3-20
Dây an toàn ngang thắt lưng 3-19
Dây an toàn qua vai - thắt lưng 3-16
Đèn báo 5-13
Dây an toàn (tiếp tục)
Hướng dẫn đeo dây an toàn đúng cách 3-15
Sử dụng khi mang thai 3-19
Thay thế sau khi xe va chạm 3-21
Dây an toàn ngang thắt lưng 3-19
Dây an toàn qua vai - thắt lưng 3-16

Đ

Đế đặt cốc 4-1
Đèn
An ninh 5-26
Áp suất dầu động cơ 5-23
Áp suất lốp 5-23
Bảo trì xe ngay 5-17
Bật/tắt túi khí 5-14
Biển số 10-35
Bộ điều khiển cân bằng điện tử (ESC), tắt 5-22
Bộ điều khiển đèn ngoài 6-1
Bộ lọc muội diesel 5-23
Bộ phận nhắc bật 5-27
Cảm biến đỗ siêu âm 5-21
Đèn (tiếp tục)
Cảnh báo hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 5-19
Cảnh báo hệ thống phanh 5-18
Cảnh báo mức nhiên liệu thấp 5-25
Cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ 5-22
Cảnh báo trợ lực lái nhạy cảm với tốc độ (SSPS) 5-21
Chạy ban ngày (DRL) 6-2
Chuyển đèn cốt/pha 6-2
Công suất động cơ giảm 5-26
Cửa mở 5-28
Cửa sau mở 5-28
Dẫn động bốn bánh toàn thời gian 5-20
Đèn báo cài dây an toàn 5-13
Đèn báo sự cố 5-15
Đèn báo xe moóc 5-28
Đèn cảnh báo có nước trong nhiên liệu 5-25
Đèn đầu, đèn đỗ và xi nhan phía trước 10-32
Đèn đọc sách 6-6
Đèn pha bật 5-27
Đèn sương 6-4

Đèn (tiếp tục)
Đèn sương phía sau 6-4
Đèn sương phía trước 5-27
Đèn sương, sau 5-27
Điều khiển đi đường 5-27
Hệ thống điều khiển xuống dốc 5-20
Hệ thống làm cho xe không chạy được 5-26
Hệ thống sạc điện 5-15
Làm nóng trước 5-22
Mức dầu động cơ thấp 5-24
Mui xe 6-5
Nháy đèn xin vượt 6-2
Phanh tay điện tử 5-18
Thay dầu động cơ 5-24
Tiết kiệm nhiên liệu 5-25
Tín hiệu báo đèn bên ngoài tắt 6-1
Túi khí sẵn sàng 5-14
Vào số 5-20
Đèn báo bộ điều khiển cân bằng điện tử 5-21
Đèn báo bộ điều khiển cân bằng điện tử (ESC) tắt 5-22
Đèn báo bộ lọc muội diesel 5-23
Đèn báo cảm biến đỗ siêu âm 5-21
Đèn báo công suất động cơ giảm 5-26
Đèn báo cửa sau mở 5-28
Đèn báo đèn pha bật 5-27
Đèn báo đèn sương phía sau 5-27
Đèn báo đèn sương, sau 5-27
Đèn báo hệ thống điều khiển xuống dốc 5-20
Đèn báo hệ thống sạc 5-15
Đèn báo làm nóng trước 5-22
Đèn báo mức dầu động cơ thấp 5-24
Đèn báo phanh tay điện tử 5-18
Đèn báo sự cố 5-15
Đèn báo vào số 5-20
Đèn báo xe mooc 5-28
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp 5-25
Đèn cảnh báo trợ lực lái nhạy cảm với tốc độ (SSPS) 5-21
Đèn cảnh báo, đồng hồ và đèn báo 5-9
Đèn chạy ban ngày (DRL) 6-2
Đèn đầu
Bộ phận nhắc đèn bật 5-27
Chuyển đèn cốt/pha 6-2
Đèn báo đèn pha bật 5-27
Đèn chạy ban ngày (DRL) 6-2
Điều chỉnh khoảng chiếu 6-2
Định hướng 10-31
Nháy đèn xin vượt 6-2
Rửa kính 5-5
Thay bóng đèn 10-32
Tự động 6-2
Đèn đọc sách 6-6
Đèn dừng và đèn lùi
Thay bóng đèn 10-34
Đèn đuôi
Thay bóng đèn 10-34
Đèn mui xe 6-5
Đèn nháy, Cảnh báo nguy hiểm 6-3
Đèn sương
Phía sau 6-4
Phía trước 6-4
Thay bóng đèn 10-34
Đèn sương phía sau 6-4

Đèn sương phía trước
Đèn 5-27

D

Dịch vụ
Bảo dưỡng, Thông tin chung 11-1
Đèn báo bảo dưỡng xe ngay 5-15
Đèn báo bảo trì xe ngay 5-17
Hồ sơ bảo dưỡng 11-13
Phụ kiện và cải tạo xe 10-2
Tự bảo trì xe 10-3
Ứng dụng đặc biệt 11-6
Dịch vụ ứng dụng đặc biệt 11-6

Đ

Điện thoại
Bluetooth 7-85
Rảnh tay 7-85
Điện thoại rảnh tay 7-85
Điều chỉnh
Đệm lưng, ghế trước 3-5
Điều chỉnh đệm lưng 3-5
Ghế trước 3-5
Điều chỉnh khoảng chiếu của đèn đầu 6-2
Điều khiển
Độ bám và cân bằng điện tử 9-33
Điều khiển cửa tự động
Hệ thống từ xa (RKE) 2-4
Điều khiển đi đường 9-37
Đèn 5-27
Điều khiển mức
Tự động 9-36
Điều khiển xe 9-3
Độ bám đường
Bộ vi sai trượt giới hạn 9-36
Đỗ xe 9-23
Đèn báo cảm biến siêu âm ...5-21
Kiểm tra phanh và cơ chế P (Đỗ) 10-30
Phanh 9-31
Trên các vật dễ cháy 9-23
Động cơ
Bộ lọc/Bầu lọc gió 10-14
Bố trí đai dẫn động 12-5
Đèn báo áp suất 5-23
Đèn báo công suất giảm 5-26
Động cơ (tiếp tục)
Đèn báo kiểm tra và bảo trì xe ngay 5-15
Đèn báo thay dầu động cơ ...5-24
Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát 5-22
Hệ thống làm mát 10-16
Hệ thống tuổi thọ dầu 10-12
Khí xả 9-23
Nổ máy trong khi đỗ 9-25
Nước làm mát 10-17
Quá nhiệt 10-22
Tấm phủ hàng 10-9
Tính năng khởi động/tắt tự động 9-20
Tổng quan về khoang động cơ 10-4
Đồng hồ 5-6
Đèn cảnh báo và đèn báo 5-9
Đồng hồ đo 5-12
Đồng hồ đo hành trình 5-12
Đồng hồ đo tốc độ 5-12
Đồng hồ đo vòng tua 5-12
Nhiên liệu 5-12
Đồng hồ đo 5-12
Hành trình 5-12
Đồng hồ đo hành trình 5-12

Đồng hồ đo tốc độ 5-12
Đồng hồ đo vòng tua 5-12

D

Dung dịch và dầu bôi trơn
được khuyên dùng 11-10

Đ

Đường
Lái xe, Đường ướt 9-5
Đường đồi và núi 9-7

G

Gạt nước
Rửa kính sau 5-5
Gạt tàn 5-9
Ghế
Điều chỉnh đệm lưng, ghế
trước 3-5
Điều chỉnh ghế trước 3-4
Điều chỉnh tự động, ghế
trước 3-5
Ghế hàng ba 3-13
Ghế trước có sưởi 3-7
Ghế tựa gập được 3-8
Ghế (tiếp tục)
Hộc chứa dưới ghế 4-2
Ngả ghế về phía sau 3-6
Sau 3-9
Sau, có sấy 3-12
Tựa đầu 3-2
Ghế hàng ba 3-13
Ghế sau 3-9
Sấy 3-12
Ghế trẻ em
Cố định 3-44, 3-45
Đặt ở đâu 3-37
Hệ thống 3-36
Móc khóa dưới và đai cho
trẻ em 3-39
Trẻ lớn 3-31
Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ 3-33
Ghế trước
Điều chỉnh 3-4
Sấy 3-7
Ghế trước có sưởi 3-7
Ghế tựa gập được 3-8
Giới thiệu . . . . . iii, 7-1
Gương
Chiếu hậu điều chỉnh
bằng tay 2-18
Chiếu hậu mờ tự động 2-18
Gập 2-17
Lồi 2-16
Sấy 2-17
Thiết bị điện 2-16
Gương chiếu hậu 2-18
Mờ tự động 2-18
Gương có sấy 2-17
Gương gập 2-17
Gương lồi 2-16

H

Hàng
Hệ thống chứa 4-3
Tấm phủ hàng 4-3
Hệ thống
Giá hành lý nóc xe 4-5
Hệ thống báo động
Chống trộm 2-13
Hệ thống chống bó cứng
phanh (ABS) 9-30
Đèn cảnh báo 5-19
Hệ thống chống trộm 2-14, 2-15

Hệ thống điện
Cầu chì và thiết bị ngắt mạch 10-37
Hộp cầu chì bảng táp lô 10-42
Hộp cầu chì khoang động cơ. 10-37
Quá tải 10-36
Hệ thống điều hòa khí hậu 8-1
Điều hòa không khí 8-1
Đôi tự động 8-4
Phía sau 8-7
Sưởi 8-1
Hệ thống điều hòa khí hậu đôi tự động 8-4
Hệ thống điều hòa khí hậu sau 8-7
Hệ thống điều khiển xuống dốc (DCS) 9-35
Hệ thống giá hành lý nóc xe 4-5
Hệ thống giám sát, Áp suất lốp 10-46
Hệ thống hỗ trợ khởi động trên dốc (HSA) 9-33
Hệ thống kiểm soát lái xe
Hệ thống bám đường cải tiến (ETS) 9-36
Hệ thống lái
Dẫn động bốn bánh toàn thời gian 9-29, 10-29
Hệ thống làm cho xe không chạy được
Đèn 5-26
Hệ thống làm mát 10-16
Hệ thống LATCH
Thay thế các bộ phận sau khi xe va chạm 3-44
Hệ thống mở/khóa cửa tự động từ xa (RKE) 2-3–2-5
Hệ thống túi khí
Bạn sẽ nhìn thấy gì sau khi túi khí phồng lên? 3-26
Điều gì làm túi khí phồng lên? 3-25
Khi nào thì túi khí bật ra? 3-25
Kiểm tra 3-30
Túi khí bảo vệ an toàn như thế nào? 3-26
Túi khí nằm ở đâu? 3-23
Hiện tượng ngủ gật trên đường cao tốc 9-6
Hồ sơ
Bảo dưỡng 11-13
Hỗ trợ đỗ siêu âm 9-39
Hỗ trợ đỗ xe
Siêu âm 9-39
Hỗ trợ khởi động, trên dốc 9-33
Hoạt động, Hệ thống thông tin giải trí 7-8
Hốc châm thuốc 5-8
Hốc châm, thuốc 5-8
Hộc chứa dưới ghế 4-2
Hộc chứa ở bảng điều khiển trung tâm 4-3
Hộc chứa trước 4-2
Hộp găng tay 4-1
Hộp số
Các thông báo hiển thị.....5-29
Dầu, hộp số sàn 10-14
Dầu, hộp số tự động 10-13
Tự động 9-25
Hộp số sàn 9-28
Dầu 10-14
Hộp số tự động
Chế độ chuyển số bằng tay 9-27
Kiểm tra chức năng kiểm soát khóa cần số 10-29

Hướng dẫn đeo dây an toàn đúng cách 3-15

K

Kéo xe
Đặc điểm lái 9-44
Kiểm soát rung lắc của xe mooc (TSC) 9-52
Thiết bị 9-50
Thông tin chung 9-44
Xe 10-70
Xe giải trí 10-70
Xe mooc 9-48
Kéo xe giải trí 10-70
Khóa
An toàn 2-9
Cửa 2-8
Cửa điện 2-8
Cửa tự động 2-9
Khóa an toàn 2-9
Khoang
Chứa đồ 4-1
Khoang chứa đồ 4-1
Khởi động bằng ắc quy trên xe khác 10-66
Khởi động xe 9-17
Khu vực chứa đồ
Bảng điều khiển trung tâm 4-3
Bảng táp lô 4-1
Dưới ghế 4-2
Hệ thống chứa hàng 4-3
Hệ thống giá hành lý nóc xe ... 4-5
Hộp găng tay 4-1
Kính mát 4-2
Lưới tiện lợi 4-4
Tấm phủ hàng 4-3
Trước 4-2
Khuyên dùng
Nhiên liệu 9-41
Kiểm soát trượt ngang/Điều khiển cân bằng điện tử 9-33
Kiểm tra
Đèn kiểm tra động cơ 5-15
Kiểm tra chức năng kiểm soát khóa cần số, hộp số tự động 10-29
Kiểm tra công tắc khởi động 10-29
Kiểm tra hệ thống an toàn 3-20
Kính chắn gió
Rửa kính/Gạt nước kính chắn gió 5-3
Kính cửa 2-19
Thiết bị điện 2-19

L

Lái xe 9-4
An toàn 9-3
Cứu hộ xe bị kẹt 9-4
Đặc điểm và mẹo kéo xe 9-44
Đối với mục tiêu tiết kiệm nhiên liệu hơn nữa 1-19
Đường đồi và núi 9-7
Đường ướt 9-5
Giới hạn tải của xe 9-9
Hiện tượng ngủ gật trên đường cao tốc 9-6
Mất kiểm soát 9-5
Mùa đông 9-7
Nếu xe bị kẹt 9-9
Lái xe an toàn 9-3
Lái xe khi bị xao nhãng 9-2
LATCH, Móc khóa dưới và đai cho trẻ em 3-39
Lau dọn
Chăm sóc bên ngoài 10-74
Chăm sóc bên trong 10-78

Lịch bảo dưỡng 11-3
Dung dịch và dầu bôi trơn được khuyên dùng 11-10
Lốp 10-45
Bộ dụng cụ nén và vá lốp .. 10-52
Bộ dụng cụ nén và vá lốp, Cất giữ 10-59
Căn chỉnh bánh và cân bằng lốp 10-50
Đảo lốp 10-47
Đèn báo áp suất 5-23
Dự phòng với kích cỡ đầy đủ 10-66
Hệ thống giám sát áp suất 10-46
Hệ thống giám sát bơm hơi 10-46
Kích cỡ khác nhau 10-49
Ký hiệu 10-45
Lốp dự phòng nhỏ gọn 10-65
Lốp dùng cho mùa đông 10-45
Mua lốp mới 10-48
Nếu xe bị xịt lốp 10-51
Thay lốp 10-60
Xích ngăn trượt 10-50
Lốp dự phòng
Nhỏ gọn 10-65
Lốp dự phòng nhỏ gọn 10-65
Lốp dự phòng với kích cỡ đầy đủ 10-66
Lốp dùng cho mùa đông 10-45
Lưới tiện lợi 4-4
Lưới, tiện lợi 4-4
Lưu trữ thông số xe và quyền riêng tư 13-1
Ly hợp thủy lực 10-14
Ly hợp, thủy lực 10-14

M

Mất kiểm soát 9-5
Menu
Thiết lập 7-73
Menu thiết lập 7-73
Mở/khóa cửa tự động
Hệ thống từ xa (RKE) 2-5
Móc khóa dưới và đai cho trẻ em (Hệ thống LATCH) 3-39
MP3 7-13
Mùa đông
Lái xe 9-7
Mua lốp mới 10-48
Mui xe 10-3

N

Nắp che
La giăng 10-49
Nắp chụp bánh xe 10-49
Ngả ghế về phía sau 3-6
Ngăn để kính mát 4-2
Nguồn điện
Bảo vệ điện, Ắc quy 6-6
Dầu trợ lực lái 10-23
Đèn báo động cơ giảm 5-26
Điều chỉnh ghế 3-5
Nguồn lưu điện cho phụ kiện (RAP) 9-20
Ổ cắm 5-6
Nguồn điện cho phụ kiện 9-20
Nguồn lưu điện cho phụ kiện (RAP) 9-20
Nguy hiểm, cảnh báo, và chú ý ... iii
Nhận dạng xe
Bảng 12-1
Nháy đèn cảnh báo nguy hiểm 6-3
Nháy đèn xin vượt 6-2

Nhiên liệu 9-41
Bơm nhiên liệu vào can đựng rời 9-43
Cảnh báo có nước trong nhiên liệu 5-25
Chất phụ gia 9-42
Đèn báo tiết kiệm 5-25
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp 5-25
Đồng hồ 5-12
Khuyên dùng 9-41
Lái xe tiết kiệm nhiên liệu 1-19
Nạp nhiên liệu 9-42
Nổ máy xe trong khi đỗ 9-25
Nước làm mát
Đèn cảnh báo nhiệt độ mát động cơ 5-22
Động cơ 10-17
Nước rửa kính 10-24
Nút ECO 9-28

O

Ổ cắm
Nguồn điện 5-6

P

Phanh 9-3, 10-24
Chống bó cứng 9-30
Dầu 10-26
Đèn cảnh báo hệ thống 5-18
Đỗ xe 9-31
Hỗ trợ 9-33
Thông báo về hệ thống 5-28
Phụ
Thiết bị 7-17
Phụ kiện và cải tạo xe 10-2
Phụ nữ mang thai, sử dụng dây an toàn 3-19
Phụ tùng thay thế
Bảo dưỡng 11-11

Q

Quá nhiệt, động cơ 10-22

Quyền riêng tư
Hệ thống nhận dạng qua tần số radio (RFID) 13-2
Lưu trữ thông tin về xe 13-1

R

Radio
Đài AM-FM 7-10
Rửa kính, Đèn đầu 5-5
Rửa kính/Gạt nước kính sau ... 5-5

S

Sấy
Ghế sau 3-12
Số đỗ
Chuyển cần số ra khỏi 9-23
Vào số 9-22
Sưởi và điều hòa không khí 8-1

T

Tấm chắn 2-20
Tấm chắn nắng 2-20
Tam giác báo nguy hiểm 4-5
Tam giác, Cảnh báo 4-5

Tấm phủ hàng
Động cơ 10-9
Hàng 4-3
Tần số radio
Hệ thống nhận dạng (RFID) 13-2
Thảm sàn 10-82
Thay bóng đèn 10-36
Bóng halogen 10-32
Đèn biển số 10-35
Đèn đầu 10-32
Đèn đầu, đèn đỗ và xi nhan phía trước 10-32
Đèn đuôi, đèn xi nhan, đèn dừng và đèn lùi 10-34
Định hướng đèn đầu 10-31
Thay lưỡi gạt nước 10-30
Thay lưỡi, gạt nước 10-30
Thay thế các bộ phận của hệ thống dây an toàn sau khi xe va chạm 3-21
Thay thế các bộ phận của hệ thống LATCH sau khi xe va chạm 3-44
Thay thế hệ thống túi khí 3-31
Thay thế linh kiện
Túi khí 3-31
Thiết bị
Phụ 7-17
Thiết bị điện
Gương 2-16
Khóa cửa 2-8
Kính cửa 2-19
Thiết bị điện bổ sung 9-53
Thiết bị điện, bổ sung 9-53
Thiết bị lưu trữ dữ liệu sự kiện 13-1
Thiết bị lưu trữ dữ liệu, sự kiện 13-1
Thiết bị ngắt mạch 10-37
Thiết bị, kéo xe 9-50
Thời gian 5-6
Thông báo về khóa và chìa khóa 5-29
Thông gió, gió 8-8
Thông số kỹ thuật và thể tích 12-2
Thông tin chung
Bảo trì và bảo dưỡng 11-1
Chăm sóc xe 10-2
Kéo xe 9-44
Tiết kiệm nhiên liệu
Nhiên liệu 9-28
Tín hiệu báo đèn bên ngoài tắt 6-1
Tín hiệu rẽ và chuyển làn 6-3
Tín hiệu, Rẽ và chuyển làn 6-3
Tổng quan, Hệ thống dẫn đường 7-18
Tổng quan, Hệ thống thông tin giải trí 7-3
Trần
Cửa nóc 2-21
Trẻ lớn, ghế 3-31
Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, ghế 3-33
Tự động
Dầu hộp số 10-13
Điều khiển mức 9-36
Hệ thống đèn đầu 6-2
Hộp số 9-25
Khóa cửa 2-9
Tính năng khởi động/tắt động cơ 9-20
Tựa đầu 3-2
Chủ động 3-3

Túi khí
Bảo trì xe được trang bị túi khí 3-29
Công tắc bật/tắt 3-27
Đèn báo sẵn sàng 5-14
Đèn bật/tắt 5-14
Kiểm tra hệ thống 3-21
Lắp thêm thiết bị cho xe 3-30
Tùy chỉnh
Xe 5-33

V

Về số
Chuyển khỏi vị trí đỗ 9-23
Số đỗ 9-22
Vi sai, Trượt giới hạn 9-36
Vị trí của khóa điện 9-14, 9-15
Vô lăng
Bảng điều khiển trên vô lăng 5-3
Điều chỉnh vô lăng 5-2

X

Xe
An ninh 2-12
Các thông báo hiển thị.....5-28
Đèn báo bảo trì xe ngay 5-17
Điều khiển 9-3
Giới hạn tải 9-9
Hệ thống báo động 2-12
Kéo xe 10-70
Khởi động 9-17
Tùy chỉnh 5-33
Xe bị kẹt 9-9
Xe moóc
Kéo xe 9-48
Kiểm soát rung lắc (TSC) 9-52
Xi nhan
Thay bóng đèn 10-34
Xích ngăn trượt, lốp 10-50
Xịt lốp 10-51
Thay lốp 10-60